

Giải Nghĩa
KINH THÁNH

Công Vụ

Các Sứ Đồ

1-12

Warren W.
Wiersbe

Công Vụ Các Sứ Đồ 1-12

Warren W. Wiersbe

Giải Nghĩa
KINH THÁNH

văn phẩm nguồn sống

Copyright ©1987 by SP Publications, Inc.
Chariot Victor Publishing,
4050 Lee Vance View
Colorado Springs, CO 80918, USA

Copyright ©2004 Vietnamese Translation, Revised Edition
Published by Vietnam Ministries, Inc.
1100 N. Paradise Street
Anaheim, California 92806, USA
Tel: (714) 758-8767 Fax: (714) 535-3943
Email: info@vpns.org
ISBN 1-932217-63-0

LỜI MỞ ĐẦU

Chúng ta thường gọi tác phẩm thứ nhì của Bác sĩ Lu-ca là “*Công Vụ Các Sứ Đồ*.” Nhưng nhan đề đích thực của sách này phải là “*Công vụ của con dân Chúa với năng quyền của Đức Thánh Linh.*” Đây là một câu chuyện về quyền năng Thiên Thượng.

Vì vậy, tôi muốn gọi sách này là “*Hãy Năng Động!*” Ngày nay nếu con dân Chúa đầu phục Đức Thánh Linh, chắc chắn sẽ nhận được năng quyền từ Đức Thánh Linh như các thánh thuở xưa, để góp phần mở mang Hội Thánh hầu mở ra một trang sử sống động mới cho Hội Thánh Chúa.

Có vài sự kiện, vài điều xảy ra trong thời kỳ chuyển tiếp của Hội Thánh Chúa mà không lặp lại trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*; nhưng những nguyên tắc thuộc linh căn bản ngày nay vẫn giống như thời kỳ của Phi-e-rơ và Phao Lô. Chúng ta cần có tầm nhìn xa hơn để vượt qua những trở ngại, tiến tới mục tiêu hầu khám phá năng lực thuộc linh qua Lời Chúa và cầu nguyện, lòng yêu thương và sự thông công, sự bách hại và nhân chứng của Đấng Christ.

Mục sư Vance Havner thường than phiền rằng các buổi thờ phượng của chúng ta lúc khai mạc thì nóng sốt, nhưng bế mạc thì buồn chán lắm. Chúng ta phải phá tan tình trạng này bằng cách nắm vững các nguyên tắc ghi trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* để có được sức mạnh thuộc linh. Hãy năng động, hãy cầu xin Chúa Thánh Linh ban thêm sức mới để giúp Hội Thánh thành công, làm vinh hiển danh Chúa.

Ước mong rằng tập sách này sẽ giúp quý bạn và quý Hội Thánh đạt được kết quả.

Warren W. Wiersbe

Mục Lục

- 1. Đức Tin của Các Cơ Đốc Nhân Đầu Tiên**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 1*)
- 2. Quyền Năng Từ Trời**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 2*)
- 3. Quyền Năng của Danh Ngài**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 3:1-4:4*)
- 4. Sự Bách Hại, Cầu Nguyện và Quyền Năng**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 4:5-31*)
- 5. Hãy Coi Chừng Con Rắn**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 4:32-5:16*)
- 6. Chân Lý**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 5:17-42*)
- 7. Ê-tiên, Người Đức Chúa Trời Ban Mão Miện**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 6, 7*)
- 8. Hội Thánh Năng Động**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 8*)
- 9. Đức Chúa Trời Bắt Giữ Sau-lơ**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1-31*)
- 10. Phép Lạ của Phi-e-rơ**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 9:32-10:48*)
- 11. Chào Mừng Dân Ngoại**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 11*)
- 12. Một Phép Lạ**
(*Công Vụ Các Sứ Đồ 12*)

DÀN BÀI

SÁCH CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ

Chủ đề: Sự phát triển của Hội Thánh

Câu Kinh Thánh Chủ Đề: Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8.

I. MỤC VỤ CỦA SỨ ĐỒ PHI-E-RƠ (1-12)

Giê-ru-sa-lem trung tâm điểm

Mục vụ cho dân Y-sơ-ra-ên

1. Phi-e-rơ và dân Do Thái (1-7)
2. Phi-e-rơ và người Sa-ma-ri (8)
3. Sự cải đạo của Phao-lô (9)
4. Phi-e-rơ và dân ngoại (10-11)
5. Phi-e-rơ bị bắt và được giải thoát (12)

II. MỤC VỤ CỦA SỨ ĐỒ PHAO-LÔ (13-28)

An-ti-ốt trung tâm điểm

Mục vụ cho dân Ngoại

1. Hành trình truyền giáo lần thứ nhất của Phao-lô (13-14)
2. Hội nghị tại Giê-ru-sa-lem (15)
3. Hành trình truyền giáo lần thứ hai của Phao-lô (16:1-18:22)
4. Hành trình truyền giáo lần thứ ba của Phao-lô (18:23-21:17).
5. Phao-lô bị bắt, chuyển đến Rô-ma (21:18-28:31).

Đức Tin của Các Cơ Đốc Nhân Đầu Tiên

Công Vụ Các Sứ Đồ 1

Một nhà sản xuất phim nổi tiếng ở Hollywood có lần bảo rằng muốn cho một bộ phim được thành công, thì các động tác phải sôi nổi ngay từ lúc khởi đầu rồi tiến đến cao điểm. Lu-ca không theo công thức ấy khi ông viết sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*. Ngoài sự thăng thiên của Chúa Giê-xu, các sự kiện chép trong chương 1 của *Công Vụ Các Sứ Đồ* tuyệt nhiên không mang kịch tính.

Tác giả ghi lại những sự kiện này để làm gì? Tại sao Lu-ca không bắt đầu ngay bằng câu chuyện lễ Ngũ Tuần? Vì nhiều lý do.

Trước hết, đây là tác phẩm thứ hai sau quyển Phúc Âm của ông (xem *Lu-ca* 1:1-4). Ông mở đầu với lời chào và lời giới thiệu đặc biệt. Chúng ta không biết Thê-ô-phi-lơ là ai ngay cả ông có phải là một Cơ Đốc nhân hay không; nhưng lời chào của Lu-ca cho thấy có thể ông là một quan chức La Mã quan trọng (xem *Công Vụ* 23:26; 24:3; 26:25). Có thể Thê-ô-phi-lơ là một Cơ Đốc nhân hoặc ít ra cũng là một người tìm kiếm nghiên cứu cần thận niềm tin Cơ Đốc. Tên ông nghĩa là “yêu mến Đức Chúa Trời” và chúng ta hy vọng ông sống đúng với tên của mình.

Nhưng quan trọng hơn, Lu-ca phải tạo một nhịp cầu giữa Phúc Âm của ông và sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* (*Lu-ca* 24:50-43). Ở cuối sách Phúc Âm của mình, ông đã đề các Cơ Đốc nhân trong đền thờ ngợi khen Đức Chúa Trời. Giờ đây ông tiếp tục câu chuyện và giải thích điều xảy ra

6 / Công Vụ Các Sứ Đồ

tiếp theo. Hãy tưởng tượng bạn sẽ bối rối ra sao trong việc đọc Kinh Thánh Tân Ước nếu đọc xong Phúc Âm Giăng rồi thấy tiếp theo là sách *Rô-ma*! Bạn sẽ tự hỏi “Hội Thánh đã đến Rô-ma bằng cách nào?” Câu trả lời được tìm thấy trong sách *Công Vụ*.

Sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* cũng tường thuật về công việc của Chúa Thánh Linh *trong* và *qua* Hội Thánh. Phúc Âm *Lu-ca* ghi lại những điều Chúa Giê-xu “khởi sự thực hiện và dạy dỗ” trong thân thể của Ngài, còn sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* cho chúng ta biết những điều Chúa Giê-xu *tiếp tục* thực hiện và dạy dỗ qua thân thể thuộc linh của Ngài, là Hội Thánh. Ngày nay, các hội chúng có thể học nhiều về đời sống và chức vụ của Hội Thánh từ sách này, ngay cả những buổi họp bàn công vụ.

Trong chương này, chúng ta thấy các tín hữu đang giải quyết các “công việc dở dang” và đã sẵn sàng cho lễ Ngũ Tuần. Điều họ đã nói và làm bày tỏ cho chúng ta đức tin của Hội Thánh. Họ thật sự tin nơi điều gì?

1. Tin Nơi Đấng Christ Sống Lại

Công Vụ Các Sứ Đồ 1:1-11

¹Hỡi Thê-ô-phi-lơ, trong sách thứ nhứt ta, ta từng nói về mọi điều Đức Chúa Giê-xu đã làm và dạy từ ban đầu, ²cho đến ngày Ngài được cất lên trời, sau khi Ngài cậy Đức Thánh Linh mà răn dạy các sứ đồ Ngài đã chọn. ³Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cứ tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các sứ đồ trong bốn mươi ngày, phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời.

⁴Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe ta nói. ⁵Vì chưng Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. ⁶Vậy, những người nhóm tại đó thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng? ⁷Ngài đáp rằng: Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các người chẳng nên biết.

⁸Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người

sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chúng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.

⁹Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. ¹⁰Các người đó đương ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, ¹¹và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi? Giê-xu này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.

Sau khi phục sinh, Chúa Giê-xu vẫn ở trên đất bốn mươi ngày và dạy dỗ các môn đệ Ngài. Ngài mở trí họ để hiểu sứ điệp Cựu Ước về chính Ngài (*Lu-ca* 24:44-48), nhưng có những bài học khác họ cần phải học trước khi họ dần thân vào chức vụ mới của mình. Khi xuất hiện, khi ẩn mặt, trong bốn mươi ngày đó, các tín hữu không hề biết được khi nào Chúa Giê-xu xuất hiện. Đây là sự chuẩn bị tốt nhất cho Hội Thánh vì chẳng bao lâu nữa Ngài sẽ về trời và không còn trực tiếp hướng dẫn họ nữa. Ngày nay Cơ Đốc nhân cũng không bao giờ biết khi nào Chúa tái lâm, vì vậy hoàn cảnh chúng ta phần nào cũng tương tự hoàn cảnh của họ.

Chúa đã dạy họ nhiều bài học quan trọng suốt thời kỳ chức vụ đặc biệt đó.

Tính xác thực về sự phục sinh của Ngài (Công Vụ 1:3a). Bốn mươi ngày trước đó, một số tín hữu có lẽ đã nghi ngờ (*Mác* 16:9-14), nhưng giờ đây không thể có nghi vấn nào được đặt ra về việc Chúa thực sự đã sống lại từ cõi chết. Để củng cố đức tin họ, Ngài đã cho họ nhiều chứng cứ xác đáng mà *Lu-ca* đã không giải thích. Chúng ta biết rằng khi Chúa Giê-xu gặp các môn đệ, Ngài mời họ sờ thân thể Ngài, và Ngài còn ăn trước mặt họ (*Lu-ca* 24:38-43). Bất kỳ chứng cứ nào Ngài đưa ra cũng đều có sức thuyết phục.

Niềm tin nơi sự phục sinh của Ngài quan trọng đối với Hội Thánh vì quyền năng thuộc linh của họ tùy thuộc vào

8 / Công Vụ Các Sứ Đồ

niềm tin ấy. Cũng vậy, sứ điệp của Phúc Âm có liên quan đến chân lý về sự phục sinh (*I Cô-rinh-tô* 15:1-8; *Rô-ma* 10:9-10). Và nếu Chúa Giê-xu chết, Hội Thánh sẽ nín lặng. Lập luận chính thức của dân Do Thái là các môn đệ đã đánh cắp xác Chúa Giê-xu khỏi phần mộ (*Ma-thi-ơ* 28:11-15), và các môn đệ phải đủ sức bẻ bác lập luận này mới có thể làm chứng cho đồng bào của mình.

Các tín hữu này đã được chọn làm nhân chứng đặc biệt về sự phục sinh của Đấng Christ, và đó là điểm quan trọng nhất trong chức vụ của họ (*Công Vụ* 1:22; 2:32; 3:15; 5:30-32). Hầu hết người dân ở Giê-ru-sa-lem đều biết rằng Giê-xu ở Na-xa-rét đã bị đóng đinh, nhưng không biết rằng Ngài đã sống lại từ cõi chết. Bằng lời nói, cách sống, và những công việc kỳ diệu, các tín hữu đã cho thế giới biết rằng Chúa Giê-xu đang sống. Đây là “dấu hiệu của Giô-na” mà Chúa Giê-xu đã hứa cho dân tộc này (*Ma-thi-ơ* 12:38-41): Sự chết, chôn và sự sống lại của Ngài.

Nước Chúa mở ra (*Công Vụ* 1:3b). Điều này chỉ về sự cai trị của Đức Chúa Trời trên những tấm lòng và đời sống của những người tin nhận Ngài (xem *Ma-thi-ơ* 6:33; *I Giăng* 3:1-9; *Rô-ma* 14:17). Khi bạn đọc bốn sách Phúc Âm, bạn khám phá rằng các sứ đồ đã có một ý niệm mạnh mẽ về Nước này và đặc biệt quan tâm về nhiệm vụ và quyền hạn của riêng mình. Là những người Do Thái trung thành, họ mong mỗi kẻ thù thất bại và việc thành lập nước vinh hiển dưới sự cai trị của Vua Mết-si-a. Họ không nhận biết rằng trước hết phải có một sự đổi thay thuộc linh trong lòng dân chúng (*Lu-ca* 1:67-79).

Chúa Giê-xu đã không quả trách họ khi họ luôn hỏi về vương quốc Do Thái trong tương lai (1:7). Ngài đã mở trí họ để hiểu Lời Kinh Thánh (*Lu-ca* 24:44), vì vậy họ biết điều họ đang hỏi. Nhưng Đức Chúa Trời đã không bày tỏ thời gian biểu của Ngài cho chúng ta và chúng ta cũng không nên suy đoán. Điều quan trọng không phải là hiểu kỳ về tương lai, nhưng trong hiện tại phải chăm

chỉ chia sẻ sứ điệp về vương quốc thuộc linh của Đức Chúa Trời. Đây là một điểm chủ yếu khác nữa trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* (xem *Công Vụ* 8:12; 14:22; 20:25; 28:23, 31).

Quyền năng của Thánh Linh (*Công Vụ* 1:4-8). Giảng Báp-tít đã báo trước về phép báp-tem của Thánh Linh (*Ma-thi-ơ* 3:11; *Mác* 1:8; *Lu-ca* 3:16; *Giăng* 1:33; *Công Vụ* 11:16), và giờ đây lời tiên tri ấy phải ứng nghiệm. Chúa Giê-xu đã hứa về sự đến của Thánh Linh (*Giăng* 14:16-18,26; 15:26-27; 16:7-15). Đó là sự mặc lấy quyền năng dành cho các môn đệ hầu cho họ có thể phục vụ Chúa và hoàn thành ý muốn Ngài (*Lu-ca* 24:49). Giảng đã nói về “Thánh Linh và lửa”, nhưng Chúa Giê-xu đã không nói gì về lửa. Tại sao? “phép báp-tem bằng lửa” tiêu biểu cho sự đoán phạt trong tương lai, khi dân tộc Y-sơ-ra-ên sẽ chịu hoạn nạn (*Ma-thi-ơ* 3:11-12). Sự xuất hiện của “những lưỡi lửa” tại lễ Ngũ Tuần (*Công Vụ* 2:3) không thể được gọi là một “phép báp-tem.”

Công Vụ 1:8 là câu gốc. Trước hết, nó giải thích rằng quyền năng Hội Thánh đến từ Đức Thánh Linh chứ không từ con người (xem *Xa-cha-ri* 4:6). Dân Đức Chúa Trời nhiều lần được đầy dẫy Đức Thánh Linh khi họ đối diện những cơ hội và những trở ngại mới (*Công Vụ* 2:4; 4:8,31; 9:17; 13:9). Người bình thường có thể làm những việc khác thường khi Thánh Linh Đức Chúa Trời hành động trong đời sống họ. Tác động của Chúa Thánh Linh là một sự cần thiết tuyệt đối.

“Làm chứng” là một từ quan trọng được dùng đến hai mươi lần trong sách *Công Vụ*. Chứng nhân là người kể lại những điều mình đã thấy và nghe (*Công Vụ* 4:19-20). Khi bạn ở vị trí nhân chứng trong tòa án, quan tòa không quan tâm đến những ý niệm hay ý kiến của bạn; ông ta chỉ muốn nghe những gì bạn biết. Từ tiếng Anh “martyr” (người tử đạo) đến từ tiếng Hy Lạp được dịch là “chứng nhân”. Nhiều con cái của Đức Chúa Trời đã đem sinh mạng của mình ra để làm chứng cho Ngài. Ngày

10 / Công Vụ Các Sứ Đồ

nay chúng ta nghe nhiều về việc “chinh phục linh hồn”. Chỉ có *một số ít* được kêu gọi đi ra rao giảng Phúc Âm (*Ê-phê-sô* 4:11) *tất cả* những người còn lại đều phải có bổn phận làm chứng cho những người hư mất biết về Đấng Christ. Không phải mọi Cơ Đốc nhân đều có thể đem một tội nhân đến với đức tin nhưng ai cũng có thể làm chứng trung tín cho Chúa Cứu Thế. “Kể làm chứng chân thật giải cứu linh hồn người ta” (*Châm Ngôn* 14:25).

Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8 cũng cho chúng ta một ý niệm tổng quát về sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*, vì nó mô tả việc truyền bá Phúc Âm về mặt địa lý: Từ Giê-ru-sa-lem (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 1:1-7:60) đến xứ Giu-đê và xứ Sa-ma-ri (8:1-9:43) và rồi từ dân ngoại cho đến cùng trái đất (10:1-28:31). Như Tiến sĩ Oswald J. Smith đã thường nói: “Ánh sáng chiếu xa nhất sẽ chiếu sáng nhất ở nhà”.

Sự biết chắc về kỳ Chúa trở lại (*Công Vụ* 1:9-11). Sự thăng thiên của Chúa chúng ta là một phần quan trọng của chức vụ Ngài, vì nếu Ngài không trở về với Cha, Ngài không thể ban món quà về Đức Thánh Linh như đã hứa (*Giăng* 16:5-15). Cũng vậy, hôm nay trên thiên đàng, Chúa Cứu Thế là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm cầu thay của chúng ta, ban ân sủng chúng ta cần cho đời sống và sự phục vụ (*Hê-bơ-rơ* 4:14-16). Ngài cũng là Đấng Cầu Thay của chúng ta trước mặt Đức Chúa Cha, tha thứ chúng ta khi chúng ta xưng nhận tội lỗi mình (*I Giăng* 1:9-2:2). Đấng làm đầu Hội Thánh đáng tôn và vinh hiển hiện đang đồng công với dân Ngài trên đất và giúp họ hoàn thành mục đích Ngài (*Mác* 16:19-20).

Khi các tín hữu nhìn xem Chúa Giê-xu được cất lên trong sự vinh hiển, hai thiên sứ xuất hiện và nhẹ nhàng gỡ trách họ. Các thiên sứ đóng vai trò quan trọng trong chức vụ được mô tả ở sách *Công Vụ*, cũng như các vai trò quan trọng hôm nay, dù chúng ta không thể thấy thiên sứ (xem *Công Vụ* 5:19-20; 8:26; 10:3-7; 12:7-10,23; 27:23). Các thiên sứ là những tôi tớ của các thánh đồ

(*Hê-bơ-rơ* 1:14).

Hai vị sứ giả đã đoán chắc với các tín hữu rằng Chúa Giê-xu sẽ trở lại, giống như Ngài đã được cất khỏi họ. Điều này dường như chỉ về việc Ngài “đến giữa những đám mây” cách công khai (*Ma-thi-ơ* 24:30; 26:64; *Khải Thị* 1:7) hơn là chỉ về việc Ngài đến tiếp Hội Thánh Ngài “trong giây phút, trong nháy mắt” (*I Cô-rinh-tô* 15:51-52; *I Tê-sa-lô-ni-ca* 4:13-18). Mặc dù có nhiều ý kiến khác nhau về chương trình tiên tri của Đức Chúa Trời, các Cơ Đốc nhân đều đồng ý rằng Chúa Giê-xu sẽ trở lại và Ngài có thể đến bất cứ lúc nào. Chính điều này là một động cơ lớn cho sự phục vụ trung tín (*Lu-ca* 12:34-48).

2. Họ Tin Tưởng Nhau

Công Vụ Các Sứ Đồ 1:12-14

¹²Bấy giờ, các người đó từ núi gọi là Ô-li-ve trở về thành Giê-ru-sa-lem; núi ấy cách thành Giê-ru-sa-lem một quãng đường ước đi một ngày Sa-bát. ¹³Khi đã về đến, bèn lên một cái phòng cao kia, là nơi Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Tô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn Xê-lốt, và Giu-đe con của Gia-cơ thường ở. ¹⁴Hết thấy những người đó bèn lòng đồng một ý mà cầu nguyện với các người đàn bà, và Ma-ri là mẹ Đức Chúa Giê-xu cùng anh em Ngài.

Họ vâng theo mệnh lệnh Chúa và trở lại thành Giê-ru-sa-lem “với sự vui mừng lớn” (*Lu-ca* 24:52). Có thể nhóm người này đã họp tại Phòng Cao trong dịp lễ Vượt Qua cuối cùng, nhưng họ cũng còn đến thờ phượng trong đền thờ nữa (*Lu-ca* 24:53).

Nhóm tín hữu tạo nên hội chúng đầu tiên thật đa dạng! Có nam giới và phụ nữ, các sứ đồ và người “bình thường”, và cả những thành viên thuộc gia đình trên đất của Chúa (xem *Ma-thi-ơ* 13:55; *Mác* 6:3). “Anh em” Chúa đã không tin Ngài suốt thời gian hành đạo của Ngài (*Giăng* 7:5) nhưng họ thật đã tin Ngài sau sự Phục Sinh của Ngài (*Công Vụ* 1:14). Ma-ri có mặt ở đó như một

12 / Công Vụ Các Sứ Đồ

thành viên của hội chúng, tham dự sự thờ phượng và cầu nguyện cùng với những người khác. Trung tâm của sự thờ phượng này là Đấng Christ đã sống lại, và tất cả đều tôn kính và ngợi khen Ngài.

Thật dễ dàng gây chia rẽ giữa những người khiêm nhường đơn sơ này! Các thành viên thuộc gia đình của Chúa có thể đòi hỏi những quyền lợi đặc biệt, hoặc Phi-e-rơ có thể đã bị dèm pha chỉ trích vì đã chối bỏ Chúa Cứu Thế cách hèn nhát. Hay Phi-e-rơ có thể trách cứ Giăng, vì chính Giăng đã đưa ông vào nhà của thầy tế lễ cả (*Giăng* 18:15-16). Giăng có thể tự hào rằng đã trung tín đứng vững trước thập tự giá và được Chúa Cứu Thế chọn để chăm sóc mẹ Ngài. Nhưng những điều trên đã không xảy ra. Chẳng ai tranh cãi về việc người nào giữa vòng họ là cao trọng nhất!

Nhóm từ chính là “đồng một ý”, một nhóm từ được tìm thấy sáu lần trong *Công Vụ* (1:14; 2:1,46; 4:24; 5:12; 15:25 và cũng hãy chú ý 2:44). Giữa vòng những tín hữu này có một sự hiệp nhất kỳ diệu đã kết họ lại trong Đấng Christ (*Ga-la-ti* 3:28; *Thi Thiên* 133:1-3), loại hiệp nhất mà ngày nay các Cơ Đốc nhân cần có. Rowland Hill, Mục sư tin kính người Anh đã nói “Tôi không dám mong bức tường phân cách giữa những thứ bậc Cơ Đốc nhân khác nhau bị phá hủy, mà ước ao nó được hạ thấp hơn, để chúng ta có thể bắt tay nhau dễ hơn một chút”.

Cơ Đốc nhân có đức tin nơi Chúa thì chưa đủ; họ còn phải có niềm tin lẫn nhau. Chúa đã giao cho 120 người (*Công Vụ* 1:15) trách nhiệm quan trọng làm chứng cho một thế giới hư mất, và không ai trong số họ có thể làm công việc này một mình. Họ sẽ bị bắt bớ gay gắt trong những ngày sắp đến, và một người trong số họ, Gia-cơ, sẽ từ bỏ mạng sống mình vì Đấng Christ. Đó không phải là lúc để hỏi: “Ai cao trọng nhất?” hoặc “Ai phạm tội trọng nhất?” Đó là lúc để cùng nhau cầu nguyện và đứng chung với nhau trong Chúa. Khi họ chờ đợi và thờ phượng với nhau, họ sẽ được chuẩn bị tốt hơn cho sứ

mạng trước mặt họ.

3. Họ Tin Nơi Sự Cầu Nguyện

Công Vụ Các Sứ Đồ 1:15, 24-25

¹⁵Trong những ngày đó, Phi-e-rơ đứng dậy giữa các anh em, – số người nhóm lại ước được một trăm hai mươi người, – mà nói rằng:

²⁴rồi cầu nguyện rằng: Lạy Chúa, Ngài biết lòng mọi người, xin tỏ ra cho chúng tôi nội hai người này ai là người Chúa đã chọn, ²⁵đặt dự vào chức vụ sứ đồ, thay vì Giu-đa đã bỏ đặt đi nơi của nó.

Sự cầu nguyện đóng một vai trò quan trọng trong câu chuyện về Hội Thánh. Các tín hữu cầu nguyện để được hướng dẫn thực hiện quyết định (*Công Vụ 1:15-26*) và được can đảm để làm chứng cho Đấng Christ (*Công Vụ 4:23-31*). Cầu nguyện là bốn phần hằng ngày của họ (*Công Vụ 2:42-47; 3:1; 6:4*). Ê-tiên cầu nguyện khi ông bị ném đá (*Công Vụ 7:55-60*). Phi-e-rơ và Giăng cầu nguyện cho những người Sa-ma-ri (*Công Vụ 8:14-17*) và Sau-lơ là người Tạt-sơ cầu nguyện sau khi trở lại đạo (*Công Vụ 9:11*). Phi-e-rơ cầu nguyện trước khi ông khiến Đô-ca sống lại từ cõi chết (*Công Vụ 9:36-43*). Cọt-nây cầu nguyện để Đức Chúa Trời bày tỏ cho ông cách được cứu (*Công Vụ 10:1-4*) và Phi-e-rơ ở trên mái nhà đang cầu nguyện thì được Đức Chúa Trời bảo ông cách trả lời cho những lời cầu nguyện của Cọt-nây (*Công Vụ 10:9*).

Các tín hữu trong nhà của Giăng Mác cầu nguyện cho Phi-e-rơ khi ông ở trong tù, và Chúa đã giải thoát ông khỏi ngục tù và sự chết (*Công Vụ 12:1-11*). Hội Thánh tại An-ti-ốt kiêng ăn và cầu nguyện trước khi cử Ba-na-ba và Phao-lô ra đi (*Công Vụ 13:1-3* và chú ý *Công Vụ 14:23*). Chính tại một buổi cầu nguyện trong thành Phi-líp mà Đức Chúa Trời mở lòng của Ly-đi (*Công Vụ 16:13*), và các buổi cầu nguyện khác trong thành Phi-líp đã mở các cửa ngục (*Công Vụ 16:25*). Phao-lô đã cầu nguyện cho các bạn

ông trước khi lìa khỏi họ (*Công Vụ* 20:36; 21:5). Giữa một cơn bão tố, ông cầu nguyện để Đức Chúa Trời ban phước (*Công Vụ* 27:35), và sau cơn bão tố, ông cầu xin Đức Chúa Trời chữa lành một người bệnh (*Công Vụ* 28:8). Ở mọi chương trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* bạn đều tìm thấy chi tiết đề cập đến sự cầu nguyện, và sách này cho biết rõ ràng khi dân Đức Chúa Trời cầu nguyện thì chắc chắn có một việc gì đó xảy ra.

Chắc chắn đây là một bài học bổ ích cho Hội Thánh hôm nay. Sự cầu nguyện vừa là nhiệt kế, vừa là máy điều nhiệt của Hội Thánh địa phương. Vì “nhiệt độ thuộc linh” lên hoặc xuống tùy thuộc vào cách dân Đức Chúa Trời cầu nguyện. John Bunyan tác giả cuốn sách *“Pilgrim’s Progress”* (*Hành Trình Vào Vĩnh Cửu*) đã nói: “Sự cầu nguyện là một cái thuẫn cho linh hồn, một cửa lễ cho Đức Chúa Trời và là một tai họa cho Sa-tan”. Trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*, bạn thấy sự cầu nguyện quả đúng như thế.

4. Họ Tin Vào Sự Tế Trị của Đức Chúa Trời

Công Vụ Các Sứ Đồ 1:16-23

¹⁶Hỡi anh em ta, lời Đức Thánh Linh đã nhờ miệng vua Đa-vít mà nói tiên tri trong Kinh Thánh về tên Giu-đa, là đấng đã dẫn đường cho chúng bắt Đức Chúa Giê-xu, thì phải được ứng nghiệm. ¹⁷Vì nó vốn thuộc về bọn ta, và đã nhận phần trong chức vụ này. ¹⁸Tên đó lấy tiền thưởng của tội ác mình mà mua một đám ruộng, rồi thì nhào xuống, nứt bụng và ruột đổ ra hết. ¹⁹Sự đó cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết chán, đến nỗi chúng gọi ruộng đó theo thổ âm mình là Hác-en-đa-ma, nghĩa là ruộng huyết. ²⁰Trong sách Thi Thiên cũng có chép rằng:

Nguyên cho chỗ ở nó trở nên hoang loạn,

Chớ có ai ở đó;

lại rằng:

Nguyên cho có một người khác nhận lấy chức nó.

²¹Vậy, nội những kẻ đã theo cùng chúng ta trọn lúc Đức Chúa Giê-xu đi lại giữa chúng ta, ²²từ khi Giảng làm phép báp-têm cho đến ngày Ngài được cất lên khỏi giữa chúng ta, phải có một

người làm chứng cùng chúng ta về sự Ngài sống lại.

²³Môn đồ cử ra hai người: Giô-sép tức là Ba-sa-ba, cũng gọi là Giúc-tu, và Ma-thia,

Chúa Giê-xu không còn ở với họ để trực tiếp hướng dẫn, nhưng họ vẫn không thiếu sự dẫn dắt của Chúa, vì họ đã có Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện. Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện đã tạo nên nền móng cho Hội Thánh như được chép trong sách *Công Vụ* (6:4).

Phi-e-rơ đã bị chỉ trích vì đứng ra nhận lãnh trách nhiệm, nhưng tôi tin ông làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu đã cho biết rõ rằng Phi-e-rơ phải làm lãnh đạo của họ (*Ma-thi-ơ* 16:19; *Lu-ca* 22:31-32; *Giăng* 21:15-17). Phi-e-rơ là người bình thường nhưng được mọi người thừa nhận làm chỉ huy của mình. Tên ông được kể đầu tiên trong mọi danh sách sứ đồ, kể cả *Công Vụ* 1:13.

Nhưng Phi-e-rơ và những người khác phải chờ đợi đến khi Đức Thánh Linh được ban xuống chăng? Chúng ta đừng quên rằng Chúa đã “hà hơi” trên họ trước đây và ban Chúa Thánh Linh cho họ (*Giăng* 20:22). Đức Thánh Linh giáng lâm vào lễ Ngũ Tuần là để ban cho họ đầy đủ quyền năng và làm báp-tem cho họ trở nên một thân trong Đấng Christ.

Chúng ta cũng phải nhớ rằng Chúa đã mở tâm trí họ để hiểu Lời Kinh Thánh (*Lu-ca* 24:45). Khi Phi-e-rơ đề cập đến *Thi Thiên* 69:25; 109:8, ông cũng phải cầu nguyện để được Thánh Linh Đức Chúa Trời soi dẫn. Những người này hoàn toàn tin nơi sự hà hơi thiêng liêng của Lời Kinh Thánh Cựu Ước (*Công Vụ* 1:16; 3:18; 4:25), và họ cũng tin rằng những Lời Kinh Thánh này có một ứng dụng thực tiễn cho hoàn cảnh của họ.

Một thính giả radio có lần đã viết cho tôi, “Tại sao ông lấy Cựu Ước ra dạy? Vì nó là lịch sử xa xưa và nó đã được làm trọn bởi Chúa Giê-xu!” Tôi giải thích rằng “Kinh Thánh” duy nhất mà Hội Thánh đầu tiên có là Cựu Ước, họ sử dụng nó để khám phá ý muốn Đức Chúa Trời.

Chúng ta cần cả Cựu và Tân Ước; các tác giả Tân Ước thường trích dẫn từ Cựu Ước để chứng minh quan điểm của mình. Thánh Augustine đã nói: “Tân Ước tiềm ẩn trong Cựu Ước; Cựu Ước được bày tỏ bởi Tân Ước”.

Chúng ta phải giải nghĩa Cựu Ước bằng Tân Ước, nhưng chúng ta không nên nghĩ rằng Đức Chúa Trời không còn phán với dân Ngài qua Lời Kinh Thánh Cựu Ước. “*Cả Kinh Thánh đều được ban bởi sự hà hơi của Đức Chúa Trời, và có ích lợi*” (II *Ti-mô-thê* 3:16). “*Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời*” (*Ma-thi-ơ* 4:4). Chúng ta phải sử dụng toàn bộ Kinh Thánh và quân bình Lời Kinh Thánh này với Lời Kinh Thánh khác khi chúng ta tìm cách khám phá ý chỉ Đức Chúa Trời.

Có người tuyên bố “Họ chọn một sứ đồ mới là điều sai lầm vì Phao-lô là người đã được Đức Chúa Trời chọn để bổ khuyết hàng ngũ. Họ chọn Ma-thia nhưng ông ta có bao giờ ông được nhắc đến đâu!”

Ngoài Phi-e-rơ và Giăng, *không ai trong số Mười Hai sứ đồ* đầu tiên được nêu đích danh trong sách *Công Vụ* kể từ sau câu 1:13. Có lẽ Phao-lô không đủ tiêu chuẩn nêu lên trong câu 1:21, 22 nên không được điền vào chỗ khuyết trong hàng ngũ sứ đồ. Phao-lô đã không được Giăng Báp-tít làm báp-tem; ông đã không cùng đồng hành với các sứ đồ khi Chúa Giê-xu ở với họ trên đất; và mặc dù ông nhìn thấy Đấng Christ vinh hiển, Phao-lô không phải là một nhân chứng về sự phục sinh như các sứ đồ đầu tiên.

Phao-lô cho biết rõ rằng ông *không* được xếp vào với mười hai sứ đồ (*Ga-la-ti* 1:15-24; *I Cô-rinh-tô* 15:8), và mười hai sứ đồ biết điều đó. Nếu mười hai sứ đồ nghĩ rằng Phao-lô được kể là một trong số họ, thì họ đã chẳng từ chối không cho Phao-lô dự phần thông công ở Giê-ru-sa-lem cho đến khi Ba-na-ba đến thanh minh mọi sự giùm cho ông. (*Công Vụ* 9:26-27). Mười hai sứ đồ thi hành chức vụ chủ yếu cho mười hai chi phái của Y-sơ-ra-

ên, trong khi Phao-lô được cử đến với dân ngoại (*Galati* 2:1-10).

Không, Phao-lô không được xem là sứ đồ thứ mười hai. Phi-e-rơ và các tín hữu khác theo ý muốn Đức Chúa Trời khi họ chọn Ma-thia và Đức Chúa Trời đã bày tỏ sự chấp thuận Ma-thia bằng cách ban quyền năng cho ông với cùng một Thánh Linh đã được ban cho những người khác là những người Chúa Giê-xu đã đích thân chọn lựa (*Công Vụ* 2:1-4,14).

Thật cần thiết để mười hai người làm chứng tại lễ Ngũ Tuần cho mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên, và cũng để mười hai người được chuẩn bị để ngồi trên mười hai ngai xét đoán mười hai chi phái (*Lu-ca* 22:28-30). Từ *Công Vụ* 2:1-7:60 sự làm chứng chủ yếu dành cho Y-sơ-ra-ên, “cho người Do Thái trước” (xem *Rô-ma* 1:16; *Công Vụ* 3:26; 13:46). Một khi sứ điệp đã đến với dân ngoại (*Công Vụ* 10:1-11:30), sự thiên vị về người Do Thái bắt đầu mờ dần. Khi sứ đồ Gia-cơ bị tử đạo không có ai được cử thay thế ông (*Công Vụ* 12:1-25). Tại sao? Vì sự làm chứng cho Y-sơ-ra-ên đã được hoàn tất và sứ điệp giờ đây cũng dành cho dân ngoại ngang với dân Do Thái vậy. Không còn cần thiết để mười hai sứ đồ làm chứng cho mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên.

Câu chuyện của Phi-e-rơ về việc mua đất và cái chết của Giu-đa có vẻ mâu thuẫn với sự ghi chép trong (*Ma-thi-ơ* 27:3-10), nhưng thật ra hai ký thuật này bổ sung cho nhau. Giu-đa đã không tự mình mua đám ruộng này, nhưng chính tiền của ông đã được dùng để trả cho đám ruộng nên theo ý nghĩa đó, ông là người mua. Và vì ba mươi miếng bạc được xem là “tiền máu”, đám ruộng được gọi là “ruộng huyết” (*Ma-thi-ơ* 27:8). Không phải huyết của Giu-đa mà đám ruộng ấy được gọi là “ruộng huyết”; dân Do Thái không sử dụng một nơi đã bị ô uế bởi một vụ tự sát để làm nghĩa địa vì nghĩa địa là một nơi thiêng liêng. Giu-đa đã treo cổ, và dây thừng bị đứt, thân thể ông (có lẽ đã chượng lên) vỡ ra khi rơi xuống đất.

Các tín hữu đã cầu nguyện để được sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời trước khi họ chọn người vì họ muốn chọn lựa người mà Đức Chúa Trời đã chọn (*Châm Ngôn* 16:33). Từ trời, Chúa cao quý của họ đang hành động trong họ và qua họ. Đây là trường hợp cuối cùng trong Kinh Thánh về việc rút thăm, và các tín hữu há chẳng nên noi theo phương cách này để xác định ý muốn Đức Chúa Trời sao! Mặc dù không phải lúc nào cũng dễ khám phá điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm, nhưng nếu chúng ta sẵn sàng vâng lời Ngài, Ngài sẽ bày tỏ ý muốn Ngài cho chúng ta (*Giăng* 7:17). Điều quan trọng là chúng ta noi gương Hội Thánh đầu tiên bằng cách học Lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện.

Không phải mọi môn đệ của Chúa chúng ta đều hiện diện trong Phòng Cao; chỉ có 120 người ở đó thôi. *I Cô-rinh-tô* 15:6 cho biết rằng ít nhất 500 người đã thấy Đấng Christ sống lại. Các học giả Kinh Thánh không đồng ý về dân số Palestine thời bấy giờ, và theo ước tính của họ con số có thể từ 600.000 đến 4 triệu. Dù cho dân số Palestine là bao nhiêu đi nữa, 120 tín hữu vẫn là một thiểu số; thế nhưng họ đã đảo ngược thế giới cho Đấng Christ!

Bí quyết của họ là gì? Quyền năng của Đức Thánh Linh!

Bác sĩ Lu-ca giải thích điều này trong chương 2 sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG MỘT

Công Vụ Các Sứ Đồ 1

1. Hãy giải thích chữ “Quyền Năng” bằng những hình ảnh cụ thể.
2. Sách *Công Vụ* là câu chuyện về “Quyền Năng” của Đức Chúa Trời qua các tín hữu. Xin đọc *Lu-ca* 24:24-53 và *Công Vụ* 1:1-11. Hãy chứng tỏ rằng sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* là phần tiếp theo của các sách Phúc Âm.
3. Đức Chúa Giê-xu dạy gì về sự liên hệ giữa Đức Thánh Linh và sự Phục Sinh của Ngài.
4. Cho biết sự liên hệ giữa việc làm chứng nhân và sự Phục Sinh của Đấng Christ.
5. Xin đọc *Công Vụ* 1:12-26. Đức tin vào Đấng Christ Phục Sinh ảnh hưởng gì đến sự hiệp nhất của Hội Thánh?
6. Đức tin vào Đấng Christ ảnh hưởng gì đến đời sống cầu nguyện?
7. Có sự tương tác nào giữa đức tin và sự hiểu biết ý chỉ Đức Chúa Trời?
8. Có khác biệt gì giữa sự hiểu biết bằng lý trí về Đấng Christ phục sinh với đức tin vào Đấng Christ Phục Sinh?
9. Thế nào bạn đánh giá đức tin vào Đấng Christ của bạn?
10. Tuần này, bạn có thể làm gì để gia tăng đức tin của bạn vào Đấng Christ Phục Sinh?

Quyền Năng Từ Trời

Công Vụ Các Sứ Đồ 2

“Chúng ta sẽ không lay chuyển được thế gian này bằng cách chỉ trích hoặc thỏa hiệp, nhưng bằng cách nung nấu nó với những đời sống được Thánh Linh Đức Chúa Trời chiêm ngời”.

Vance Havner đã tuyên bố như thế và thực tế cũng đúng như thế. Hội Thánh đầu tiên đã không có những điều kiện mà chúng ta nghĩ là cần thiết cho sự thành công như hôm nay – nhà cửa, tiền bạc, ảnh hưởng chính trị, địa vị xã hội – tuy vậy, Hội Thánh đã thu phục rất nhiều người cho Đấng Christ, nhiều Hội Thánh được thành lập khắp đế quốc La Mã. Tại sao? Vì quyền năng của Chúa Thánh Linh ban năng lực cho Hội Thánh. Lúc ấy Hội Thánh là một tiềm lực ngủ yên bỗng nhiên Đức Chúa Trời gọi bừng dậy hoạt động năng nổ. Ngày nay, chúng ta cũng có thể nhờ quyền năng ấy, quyền năng của Đức Thánh Linh, để trở nên những chứng nhân hiệu quả hơn cho Đấng Christ. Càng hiểu rõ hành động của Ngài tại lễ Ngũ Tuần, chúng ta càng có thể liên hệ chặt chẽ hơn với Ngài và nhận lãnh quyền năng Ngài tốt đẹp hơn. Thánh chức của Chúa Thánh Linh là làm vinh hiển Đấng Christ trong đời sống và sự làm chứng của Cơ Đốc nhân (*Giăng 13:14*). *Công Vụ Các Sứ Đồ* giúp chúng ta hiểu Đức Thánh Linh bằng cách ghi lại bốn kinh nghiệm trong đời sống của Hội Thánh.

1. Hội Thánh Chờ Đợi Đức Thánh Linh

Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1

¹Đến ngày lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ.

Ngũ Tuần nghĩa là “ngày thứ năm mươi” vì lễ này được tổ chức năm mươi ngày sau lễ hoa quả đầu mùa (*Lê-vi Ký 23:15-22*). Lịch trình về những kỳ lễ của Do Thái trong *Lê-vi Ký 23* phác họa công việc của Chúa Giê-xu. Lễ Vượt Qua phác họa sự chết của Ngài như Chiên Con của Đức Chúa Trời (*I Cô-rinh-tô 5:7; Giăng 1:29*). Lễ hoa quả đầu mùa phác họa sự sống lại của Ngài từ cõi chết (*I Cô-rinh-tô 15:20-23*). Năm mươi ngày sau lễ trái đầu mùa là lễ Ngũ Tuần, phác họa sự thành lập Hội Thánh. Vào lễ Ngũ Tuần, dân Do Thái kỷ niệm sự ban luật pháp, nhưng Cơ Đốc nhân kỷ niệm lễ ấy vì sự ban Chúa Thánh Linh cho Hội Thánh.

Lễ hoa quả đầu mùa nhằm vào ngày sau lễ Sa-bát tiếp theo lễ Vượt Qua, nghĩa là luôn luôn rơi vào ngày đầu tuần (Ngày Sa-bát là ngày thứ bảy). Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết vào ngày đầu tuần và “trở thành trái đầu mùa của những kẻ ngủ” (*I Cô-rinh-tô 15:20*). Giờ đây, nếu lễ Ngũ Tuần là 50 ngày sau đó - bảy tuần lễ cộng với một ngày - vậy thì lễ Ngũ Tuần cũng xảy ra vào ngày đầu tuần. Chúng ta thờ phượng vào ngày Chúa Nhật tức là ngày đầu tuần vì vào ngày ấy Chúa chúng ta đã sống lại từ cõi chết, nhưng đó cũng là ngày Đức Thánh Linh được ban cho Hội Thánh.

Vào lễ hoa quả đầu mùa, thầy tế lễ đưa một bó lúa qua lại trước mặt Chúa; nhưng vào lễ Ngũ Tuần, thầy tế lễ dâng hai ổ bánh. Vì sao? Vì vào lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh làm báp-tem cho các tín hữu và hiệp họ thành một thân. Các tín hữu Do Thái đã nhận phép báp-tem này vào lễ Ngũ Tuần, và các tín hữu người ngoại nhận báp-tem trong nhà Cọt-nây (*Công Vụ 10:1-48*). Điều này giải thích sự hiện diện của hai ổ bánh (xem *I Cô-rinh-tô*

10:17). Sự kiện có men trong bánh chỉ về sự hiện diện của tội lỗi trong Hội Thánh trên đất. Hội Thánh sẽ không hoàn hảo cho tới khi đến thiên đàng.

Chúng ta đừng cho rằng buổi cầu nguyện mười ngày này mang lại những phép lạ của lễ Ngũ Tuần, cũng đừng nghĩ rằng hôm nay chúng ta có thể cầu nguyện như họ đã cầu nguyện để có một “lễ Ngũ Tuần khác” tương tự như vậy. Giống như sự chết của Chúa chúng ta tại đồi Gô-gô-tha, lễ Ngũ Tuần là một sự kiện trọn vẹn sẽ không được lập lại. Hội Thánh có thể kinh nghiệm những sự đổ đầy mới mẻ của Đức Thánh Linh, và chắc chắn sự cầu nguyện kiên nhẫn là một yếu tố cần thiết cho sức mạnh thuộc linh, nhưng chúng ta sẽ không cầu xin lễ Ngũ Tuần nào khác cũng như chúng ta không thể cầu xin một đồi Gô-gô-tha thứ hai.

2. Hội Thánh Thờ Phượng Chúa

Công Vụ Các Sứ Đồ 2:2-13

²Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. ³Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. ⁴Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. ⁵Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem ⁶Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. ⁷Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thấy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? ⁸Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? ⁹Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, ¹⁰Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, ¹¹cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Cơ-rét và A-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. ¹²Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? ¹³Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới đó.

Khi nghiên cứu những sự kiện của lễ Ngũ Tuần, chúng ta cần phải phân biệt những sự việc ngẫu nhiên với những yếu tố chính yếu. Chúa Thánh Linh đến, người ta nghe tiếng gió thổi ào ào và thấy những lưỡi lửa. Đức Thánh Linh đã làm *báp-tem* và đổ đầy các tín hữu, họ ngợi khen Đức Chúa Trời bằng những ngôn ngữ khác nhau. Đức Thánh Linh đã *ban quyền năng* cho Phi-e-rô để giảng đạo, rồi Ngài *tác động* trên người nghe đến nỗi 3.000 người đã tin Đấng Christ và được cứu. Chúng ta hãy xem xét từng việc một.

Chúa Thánh Linh đến: Trước lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh đã hành động trong sự sáng thế. (*Sáng Thế Ký* 1:1-2), trong lịch sử Cựu Ước (*Các Quan Xét* 6:34; *I Sa-mu-ên* 16:13), và trong đời sống cùng chức vụ của Chúa Giê-xu (*Lu-ca* 1:30-37; 4:1,14; *Công Vụ* 10:38). Tuy nhiên, giờ đây có hai sự thay đổi: Chúa Thánh Linh sẽ ngự trong con người chứ không chỉ đến trên họ, và sự hiện diện của Ngài sẽ thường trực, không phải tạm thời (*Giăng* 14:16-17). Đức Thánh Linh không thể đến sớm hơn, vì Chúa Giê-xu chịu chết, được khiến sống lại từ cõi chết, và trở về trời trước khi Chúa Thánh Linh được ban cho (*Giăng* 7:37-39; 16:7). Hãy nhớ lịch trình các kỳ lễ trong lịch Do Thái ở *Lê-vi Ký* 23: lễ Vượt Qua, lễ hoa quả đầu mùa và lễ Ngũ Tuần.

Có ba dấu hiệu lạ lùng kèm theo sự giáng lâm của Đức Thánh Linh: tiếng gió thổi ào ào, lưỡi lửa, và các tín hữu ngợi khen Đức Chúa Trời bằng những ngôn ngữ khác nhau. Từ "*Thánh Linh*" giống như từ "gió" trong tiếng Hê-bơ-rơ và cả tiếng Hy Lạp (*Giăng* 3:8). Người ta không *rờ đụng* được gió, chỉ nghe *tiếng* gió mạnh. Có lẽ các tín hữu đều ở trong đền thờ khi điều này xảy ra (*Lu-ca* 24:53). Từ "*nhà*" trong *Công Vụ* 2:2 có thể chỉ về đền thờ (xem *Công Vụ* 7:47). Những lưỡi lửa tượng trưng cho sự làm chứng đầy quyền năng của Hội Thánh cho dân chúng. Campbell Morgan nhắc chúng ta rằng lưỡi của chúng ta có thể được đốt hoặc bởi thiên đàng hoặc bởi địa

ngục! (*Gia-cơ* 3:5-6). Kết hợp gió với lửa thì có một ngọn lửa lòe ra!

Đức Thánh Linh làm báp-tem (Công Vụ 1:5). Từ Hy Lạp "baptizo" có hai nghĩa, một nghĩa đen và một nghĩa bóng. Từ này theo nghĩa đen là "đìm xuống nước", nhưng nghĩa bóng là "được đồng nhất hóa (với)". Phép báp-tem của Chúa Thánh Linh là hành động của Đức Chúa Trời, đồng nhất hóa các tín hữu với Đấng làm đầu tôn quý của Hội Thánh là Chúa Giê-xu Christ và tạo nên thân thể thuộc linh của Đấng Christ trên đất (*I Cô-rinh-tô* 12:12-14). Về mặt lịch sử, phép báp-tem này xảy ra vào lễ Ngũ Tuần. Hôm nay, phép báp-tem ấy xảy ra bất cứ khi nào một tội nhân tin nhận Chúa Giê-xu và được tái sinh.

Đọc về "phép báp-tem" trong Kinh Thánh Tân Ước, ta phải nhận định xem từ này phải được hiểu theo nghĩa đen hay theo nghĩa tượng trưng. Chẳng hạn, trong *Rô-ma* 6:3-4; *Ga-la-ti* 3:27-28, báp-tem mang tính tượng trưng vì phép báp-tem bằng nước không thể đem một tội nhân vào trong Chúa Giê-xu Christ. Chỉ có Chúa Thánh Linh mới có thể làm được điều đó (*Rô-ma* 8:9; *I Cô-rinh-tô* 12:13; *Công Vụ* 10:44-48). Phép báp-tem bằng nước là một bằng cứ công khai về sự đồng nhất hóa với Chúa Giê-xu Christ của con người trong khi phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh là kinh nghiệm cá nhân và riêng tư để được đồng nhất hóa với Đấng Christ.

Điều quan trọng cần chú ý là về mặt lịch sử, phép báp-tem của Đức Thánh Linh đã xảy ra ở hai giai đoạn: Các tín hữu Do Thái nhận phép báp-tem vào lễ Ngũ Tuần, và những người ngoại được báp-tem và gia nhập vào Hội Thánh tại nhà của Cọt-nây (*Công Vụ* 10:44-48; 11:15-17 và xem *Ê-phê-sô* 2:11-22).

Đức Thánh Linh đổ đầy (Công Vụ 2:4). Sự đầy đầy Chúa Thánh Linh đem đến quyền năng để làm chứng và phục vụ (1:8). Chúng ta không được khuyến khích để chịu phép báp-tem bằng Thánh Linh, vì đây là điều Đức Chúa Trời thực hiện một lần thôi khi chúng ta tin nhận Con

Ngài. Chúng ta được bảo phải đầy dẫy Chúa Thánh Linh (*Ê-phê-sô* 5:18), vì chúng ta cần quyền năng Ngài luôn luôn nếu chúng ta muốn phục vụ Đức Chúa Trời cách hữu hiệu. Vào lễ Ngũ Tuần, các Cơ Đốc nhân đã được đầy dẫy Thánh Linh và kinh nghiệm phép báp-tem của Chúa Thánh Linh. Nhưng sau đó, họ được nhiều lần đổ đầy (*Công Vụ* 4:8,31; 9:17; 13:9) chứ không phải là nhiều lần báp-tem.

Đôi khi có người nói: “Chúng ta có dùng từ nào đi nữa thì cũng chẳng quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta có nếm trải hay không.” Tôi tự hỏi họ có áp dụng cùng một phương cách đó vào mọi lãnh vực khác của đời sống chẳng hạn như y học, gia chánh, hoặc cơ học chẳng. Một dược sĩ không quan tâm đến tên thuốc sử dụng lẫn lộn chất asenic với aspirin trong đơn thuốc mà không hại đến sức khỏe bệnh nhân được chẳng? Hoặc nếu người thợ máy lắp đặt một máy phát điện vào chỗ bộ chế hòa khí, chẳng cần biết bộ phận ấy tên gì mà khiến chiếc xe hơi hoạt động ư?

Đức Thánh Linh đã bày tỏ chân lý của Đức Chúa Trời cho chúng ta bằng những từ ngữ (*I Cô-rinh-tô* 2:12-13) và những từ ngữ này có những ý nghĩa rõ ràng không nên bị nhầm lẫn. Sự tái sinh không nên bị nhầm lẫn với sự xưng công bình, sự chuộc tội cũng không nên bị nhầm lẫn với sự làm con nuôi. Mỗi từ như thế rất quan trọng trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời và phải được định nghĩa và sử dụng cẩn thận.

Phép báp-tem của Chúa Thánh Linh nghĩa là tôi thuộc về thân Ngài; sự đầy dẫy Chúa Thánh Linh nghĩa là thân thể tôi thuộc về Ngài. Phép báp-tem chỉ một lần thôi; sự đầy dẫy được lặp lại khi chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời để được quyền năng mới cho sự làm chứng. Phép báp-tem có liên quan đến mọi tín hữu khác, vì nó khiến chúng ta thành một trong thân Đấng Christ (*Ê-phê-sô* 4:1-6) trong khi sự đầy dẫy mang tính chất riêng tư và cá nhân. Đây là hai kinh nghiệm khác biệt không

nên nhầm lẫn.

Đức Thánh Linh lên tiếng (Công Vụ 2:4, 11) Hãy để ý rằng các tín hữu đang ngợi khen Đức Chúa Trời, không phải rao giảng Phúc Âm, và họ đã sử dụng những ngôn ngữ quen thuộc không phải một “tiếng lạ” (*Công Vụ 2:6, 8*). Lu-ca đã kể tên mười lăm vị trí địa lý khác nhau và tuyên bố rõ ràng rằng dân của các nơi đó đã nghe Phi-erơ cùng những người khác rao ra *các công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời bằng những ngôn ngữ họ có thể hiểu được*. Từ Hy Lạp được dịch là “ngôn ngữ” trong *Công Vụ 2:6* và “tiếng” ở *2:8* là “*dialektos*” chỉ về một ngôn ngữ hoặc tiếng địa phương của quốc gia hay khu vực nào đó (*Công Vụ 21:40; 22:2; 26:14*). Ngoại trừ những chỗ đặc biệt khác trong Kinh Thánh thì không kể, mỗi khi *thấy nói đến* “nói tiếng lạ” trong *Công Vụ* hay *I Cô-rinh-tô*, ta phải hiểu rằng các tín hữu đang cùng từng trải một kinh nghiệm: ca ngợi Đức Chúa Trời trong Chúa Thánh Linh bằng ngôn ngữ riêng của từng sắc dân.

Tại sao Đức Chúa Trời làm điều này? Trước hết, lễ Ngũ Tuần là một sự đảo ngược về sự đoán phạt tại tháp Ba-bên khi Đức Chúa Trời làm lộn xộn tiếng nói của loài người (*Sáng Thế Ký 11:1-9*). Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời tại tháp Ba-bên đã làm tản lạc dân chúng nhưng sự chúc phước của Đức Chúa Trời tại lễ Ngũ Tuần đã hiệp các tín hữu lại trong Chúa Thánh Linh. Tại tháp Ba-bên, dân chúng không thể hiểu nhau; nhưng tại lễ Ngũ Tuần, người ta đã nghe những lời ngợi khen Đức Chúa Trời và hiểu nhau. Tháp Ba-bên là một kế hoạch được lập ra để ca tụng loài người, nhưng lễ Ngũ Tuần là để tôn vinh Đức Chúa Trời. Công trình tháp Ba-bên là một hành động chống nghịch, nhưng lễ Ngũ Tuần là sự đầu phục khiêm nhường trước Đức Chúa Trời.

Lý do khác về sự ban cho nói các thứ tiếng là để dân chúng biết rằng Phúc Âm dành cho cả thế giới. Đức Chúa Trời muốn nói với mỗi người bằng chính ngôn ngữ của họ và ban sứ điệp cứu rỗi trong Chúa Giê-xu. Sự nhấn mạnh

trong sách *Công Vụ* là về sự rao giảng Phúc Âm khắp thế giới “cho đến cùng trái đất” (*Công Vụ* 1:8). Henry Martyn đã nói: “Chúa Thánh Linh của Đấng Christ là tinh thần của việc truyền giáo, và chúng ta càng gần Ngài, chúng ta phải trở nên những nhà truyền giáo nhiệt tâm hơn.”

Rõ ràng tiếng gió thổi đã thu hút dân chúng đến đền thờ nơi các tín hữu nhóm họp, nhưng chính sự ngợi khen của các tín hữu đã thật sự thu hút sự chú ý của họ. Khách bàng quan chế nhạo và tố cáo các tín hữu về tội say sưa, nhưng những người thật lòng quan tâm tìm biết điều gì đang xảy ra mới thấy được sự thật. Dân chúng bối rối (*Công Vụ* 2:6), kinh ngạc (*Công Vụ* 2:7, 12) và lấy làm lạ (câu 7).

Lạ một điều là những kẻ chế nhạo đã cáo các tín hữu tội say rượu, mà rượu được ví với Thánh Linh (*Ê-phê-sô* 5:18). Phao-lô liên hệ hai điều này trong sự tương phản, vì khi một người đầy dẫy rượu mạnh người ấy mất tự chủ và cuối cùng bị xấu hổ; nhưng khi một người được đầy dẫy Chúa Thánh Linh, người ấy có sự tự chủ và làm sáng danh Đức Chúa Trời. Rượu mạnh có thể đem lại một sự hưng phấn tạm thời, nhưng Thánh Linh ban cho một sự thỏa lòng sâu xa và một niềm vui bất tận.

3. Hội Thánh Làm Chứng Cho

Những Người Hư Mất

Công Vụ Các Sứ Đồ 2:14-41

¹⁴Bấy giờ, Phi-e-rô đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta.

¹⁵Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. ¹⁶Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng:

¹⁷Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên mọi xác thịt;

Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri,

Bọn trai trẻ sẽ thấy điềm lạ,

Và các người già cả sẽ có chiêm bao.

¹⁸Phải, trong những ngày đó, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên các
đầy tớ trai và gái ta,

Chúng nó đều nói lời tiên tri;

¹⁹Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời,

Và dấu lạ ở dưới đất;

Tức là máu, lửa, và luồng khói;

²⁰Mặt trời sẽ biến nên tối tăm,

Mặt trăng hóa ra máu,

Trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến;

²¹Vả lại ai cầu khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu.

²²Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Giê-xu ở
Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc
quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho
Người trong vòng các người, như chính các người đều biết.

²³Người đó bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức
Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người
trên thập tự giá và giết đi. ²⁴Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến
Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể
giữ Người lại dưới quyền nó. ²⁵Bởi chúng vua Đa-vít có nói về
Người rằng:

Tôi từng thấy Chúa ở trước mặt tôi luôn,

Vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi chẳng bị rúng động chút nào.

²⁶Bởi cơ đó, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ,

Và xác thịt tôi cũng sẽ yên nghỉ trong sự trông cậy;

²⁷Vì Chúa sẽ chẳng để linh hồn tôi nơi Âm phủ,

Và chẳng cho Đấng Thánh của Ngài hư nát đâu.

²⁸Chúa đã cho tôi biết đường sự sống;

Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng trước mặt Ngài.

²⁹Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về
tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mồ mả người
còn ở giữa chúng ta. ³⁰Nhưng, vì người là đấng tiên tri, và biết
Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu tự người
ngồi trên ngai mình, ³¹thì người đã thấy trước và nói trước về
sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm
phủ, và xác thịt Ngài chẳng thấy sự hư nát.

³²Đức Chúa Giê-xu này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và
chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. ³³Vậy sau khi Ngài đã
được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận
lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức
Thánh Linh ra, như các người đương thấy và nghe. ³⁴Vì vua Đa-
vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói:

Chúa đã phán cùng Chúa tôi rằng:

Hãy ngồi bên hữu ta,

³⁵Cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người, đặt làm bệ cho người.

³⁶Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Giê-xu này, mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Christ.

³⁷Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? ³⁸Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Giê-xu chịu phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. ³⁹Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. ⁴⁰Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lơn chúng rằng: Các người khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dãi gian tà này! ⁴¹Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-tem; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội Thánh.

Phi-e-rơ không rao giảng bằng tiếng lạ, ông nói với thánh giả của mình bằng ngôn ngữ A-ram thường nhật. Sứ điệp được rao ra bởi một người Do Thái, cho dân Do Thái (*Công Vụ* 2:14, 22, 29, 36), vào một thánh nhật của dân Do Thái, nói về sự phục sinh của Đấng Mết-si-a Do Thái mà dân tộc họ đã đóng đinh vào thập tự giá. Dân ngoại có mặt ở đó là những người mới theo đạo Do Thái (2:10). Phi-e-rơ đã không mở cánh cửa đức tin cho dân ngoại cho đến khi ông thăm viếng Cột-nây (*Công Vụ* 10:1-48).

Có ba cách giải thích bài giảng của Phi-e-rơ.

Ông giải thích điều gì xảy ra: *Đức Thánh Linh Đã Đến* (*Công Vụ* 2:14-21). Sự thờ phượng đầy vui mừng của các tín hữu không phải là do uống nhiều rượu mà là do Đức Thánh Linh đã ngự xuống dân Ngài. Dân Do Thái chính thống không ăn hoặc uống trước 9 giờ sáng vào ngày lễ Sa-bát hay vào một thánh nhật; họ chỉ uống rượu trong bữa ăn.

Phi-e-rơ không nói rằng lễ Ngũ Tuần là sự ứng nghiệm lời tiên tri của *Giô-ên* 2:28-32 vì những dấu hiệu

và sự lạ đã tiên đoán không xảy ra. Khi bạn đọc lời tiên tri của Giô-ên theo ngữ cảnh, bạn thấy rằng nó đề cập đến dân tộc Y-sơ-ra-ên trong thời kỳ sau rốt liên hệ đến “Ngày của Chúa”. Tuy nhiên, Phi-e-rơ đã được Chúa Thánh Linh dẫn dắt để thấy trong lời tiên tri này một ứng dụng cho Hội Thánh. Ông đã nói: “Đây là cùng Đức Thánh Linh mà Giô-ên đã viết. Ngài hiện diện ở đây!” Một lời tuyên bố như vậy dường như không thể tin được đối với dân Do Thái, vì họ nghĩ Thánh Linh Đức Chúa Trời chỉ được ban cho một số ít người được chọn (xem *Dân Số Ký* 11:28-29). Nhưng có đến 120 người trong số dân Do Thái đồng hương của họ, đàn ông và đàn bà, vui mừng hưởng sự chúc phước của cùng một Chúa Thánh Linh, Đấng đã ban quyền năng cho Môi-se, Đa-vít và các tiên tri.

Đúng là buổi bình minh của một thời kỳ mới, “những ngày sau rốt” mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành kế hoạch cứu rỗi của Ngài cho nhân loại. Chúa Giê-xu đã hoàn tất công tác cứu chuộc vĩ đại và không còn gì đáng làm ngoại trừ việc chia sẻ Phúc Âm cho thế giới, bắt đầu với dân tộc Y-sơ-ra-ên. Thánh Kinh kêu gọi “Ai cầu khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu” (*Công Vụ* 2:21).

Ông giải thích sự việc xảy ra thế nào: *Chúa Giê-xu Sống* (*Công Vụ* 2:22-35). Tin tức lan nhanh ở phía Đông; và có lẽ hầu hết dân cư Giê-ru-sa-lem, và cả khách kiều ngụ đều đã biết việc Chúa Giê-xu Na-xa-rét bị bắt, xử án và đóng đinh. Họ cũng đã nghe tin đồn rằng các môn đệ đã đánh cắp xác Chúa Giê-xu để khiến người ta nghĩ rằng Ngài đã sống lại từ cõi chết cho đúng với lời Chúa đã nói trước đó.

Nhưng Phi-e-rơ đã cho họ biết sự thật: Chúa Giê-xu Na-xa-rét thực sự đã được khiến sống lại từ cõi chết, và sự phục sinh này chứng minh rằng Ngài là Đấng Mết-si-a! Phi-e-rơ đã trình bày cho họ bốn bằng chứng về sự phục sinh của Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét, và rồi ông kêu gọi họ tin nơi Đấng Christ để được cứu.

Bằng chứng thứ nhất: *Con người của Chúa Giê-xu* (*Công Vụ* 2:22-24). Các thánh giá của Phi-e-rơ biết rằng Chúa Giê-xu là một con người có thật xuất thân từ thị trấn Na-xa-rét và biết rằng Ngài đã thực hiện nhiều phép lạ. (Về “Chúa Giê-xu Na-xa-rét” hãy xem *Công Vụ* 2:22; 3:6; 4:10; 6:14; 10:38; 22:8; 26:9; 24:5). Rõ ràng bàn tay Đức Chúa Trời ở trên Ngài. Họ đã nghe Ngài nói và nhìn xem đời sống Ngài. Họ còn nhìn thấy Ngài khiến kẻ chết sống lại, và lại họ đã không thể tìm thấy lỗi lầm nào nơi Ngài – và những công việc lạ lùng Ngài làm đều ở chỗ công khai chứ không phải trong một nơi kín đáo! (*Công Vụ* 26:26).

Không thể tin rằng một Con Người như thế lại thua sự chết. Theo một quan điểm, sự đóng đinh Chúa Giê-xu là một tội ác gớm ghiếc (*Công Vụ* 2:23), nhưng theo quan điểm khác thì đó là một chiến thắng kỳ diệu (*Công Vụ* 2:24). Từ được dịch là “những sự đau đớn” đúng nghĩa là “cơn đau đẻ” ý nói rằng phần mộ là một “tử cung” mà từ đó Chúa Giê-xu được “sinh ra” trong vinh hiển của sự phục sinh (xem *Công Vụ* 13:33).

Bằng chứng thứ hai của Phi-e-rơ là *lời tiên tri của Đa-vít* (*Công Vụ* 2:25-31). Ông trích dẫn *Thi Thiên* 16:8-11 những câu rõ ràng không thể ứng dụng cho Đa-vít là người đã chết và được chôn. Là một tiên tri của Đức Chúa Trời, Đa-vít đã viết về Đấng Mết-si-a, rằng linh hồn Ngài sẽ không ở trong âm phủ (cõi của người chết) hay thân thể Ngài trong phần mộ nơi sẽ hư nát.

Bằng chứng thứ ba *sự làm chứng của các tín hữu* (2:33). Sau khi phục sinh, Chúa Giê-xu đã không hiện ra cho đông đảo thiên hạ, nhưng cho các môn đệ Ngài những người Ngài giao nhiệm vụ làm chứng cho người khác rằng Ngài sống (*Công Vụ* 1:3, 22). Nhưng những người này có phải là những chứng nhân đáng tin cậy không? Chúng ta có thể tin họ không? Trước sự phục sinh của Đấng Christ, các môn đệ không tin rằng Ngài sẽ được khiến sống lại từ cõi chết thế rồi chính họ đã

phải tin (*Mác* 16:9-14; *Công Vụ* 1:3). Họ được lợi gì khi rao giảng một sự dối trá, vì sứ điệp của họ đã khuấy động sự chống đối công khai và thậm chí dẫn đến sự giam cầm và sự chết của vài tín hữu. Một số ít kẻ cuồng tín có thể sẵn sàng tin và bịa chuyện một thời gian, nhưng khi hàng ngàn người tin một sứ điệp, và khi sứ điệp đó được hỗ trợ bởi những phép lạ, thì không dễ dàng bác bỏ sứ điệp ấy. Những chứng nhận này thật đáng tin cậy.

Bằng chứng thứ tư của Phi-e-rơ về *sự phục sinh của Đấng Christ là sự hiện diện của Đức Thánh Linh* (*Công Vụ* 2:33-36). Hãy theo luận lý của ông. Nếu Chúa Thánh Linh ở trong thế gian, thì phải hiểu là Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến. Giô-ên đã tiên tri rằng một ngày nào đó Đức Thánh Linh sẽ đến, và chính Chúa Giê-xu đã hứa ban Chúa Thánh Linh cho dân Ngài (*Lu-ca* 24:49; *Giăng* 14:26; 15:26; *Công Vụ* 1:4). Nhưng nếu Chúa Giê-xu chết, Ngài không thể ban Chúa Thánh Linh; vì vậy, Ngài phải sống. Hơn nữa, Ngài không thể ban Chúa Thánh Linh trừ khi Ngài đã trở về Trời với Cha (*Giăng* 16:7). Vậy Chúa Giê-xu đã thăng thiên! Để hỗ trợ cho nhận định này, Phi-e-rơ đã trích dẫn *Thi Thiên* 110:1 là câu Kinh Thánh chắc chắn không thể được ứng dụng cho Đa-vít (chú ý *Ma-thi-ơ* 22:41-46).

Kết luận của Phi-e-rơ vừa là một lời tuyên bố vừa là một lời tố cáo. Chúa Giê-xu là Đấng Mết-si-a của các người, *nhưng các người đã đóng đinh Ngài!* (xem *Công Vụ* 2:23). Phi-e-rơ không xem thập tự giá như là nơi mà Đấng vô tội chết thay cho thế gian, mà là nơi dân Y-sơ-ra-ên đã giết chính Đấng Mết-si-a của mình! Họ đã phạm tội trọng nhất trong lịch sử! Có hy vọng gì không? Có, vì Phi-e-rơ đã đưa ra một lời giải thích thứ ba đó là tin tức tốt lành cho lòng họ.

Ông giải thích tại sao việc này xảy ra: *Cứu Tội Nhân* (*Công Vụ* 2:36-41). Đức Thánh Linh đã dùng sứ điệp của Phi-e-rơ để thuyết phục lòng người nghe. Nếu họ phạm tội đóng đinh Đấng Mết-si-a của mình, Đức Chúa Trời sẽ

đối xử với họ ra sao? Hãy chú ý rằng câu hỏi họ đặt ra cho Phi-e-rơ cũng là câu hỏi cho tất cả các sứ đồ khác vì cả mười hai sứ đồ đều làm chứng trong ngày ấy, và Phi-e-rơ chỉ là người đầu tiên giữa các đồng sự.

Phi-e-rơ đã cho họ biết cách để được cứu: phải ăn năn tội lỗi mình và tin Chúa Giê-xu Christ. Phải bày tỏ sự ăn năn thành thật và đức tin mình bằng cách chịu báp-tem trong danh Chúa Giê-xu, và công khai xưng nhận Đấng Mết-si-a và Chúa Cứu Thế. Chỉ bằng cách ăn năn và tin nơi Đấng Christ, mới có thể nhận được sự ban cho của Đức Thánh Linh (*Ga-la-ti* 3:2,14). Lời hứa ấy (dành cho dân Do Thái và cả dân ngoại bấy lâu xa cách) đã được ghi trong *Ê-phê-sô* 2:13-19).

Tiếc rằng lời dịch *Công Vụ* 2:38 trong bản dịch King James ý nói rằng người ta phải chịu báp-tem để được cứu. Không, Kinh Thánh không bảo như vậy. Từ Hy Lạp "eis" (được dịch là "để") có thể có nghĩa "vì lý do" hoặc "trên cơ sở của". Trong *Ma-thi-ơ* 3:11 Giăng Báp-tít đã làm báp-tem trên cơ sở người ta đã ăn năn. *Công Vụ* 2:38 không nên được sử dụng để dạy sự cứu rỗi bằng phép báp-tem. Nếu phép báp-tem cần thiết cho sự cứu rỗi thì tại sao Phi-e-rơ lại không nói gì về phép báp-tem trong những bài giảng khác của ông (*Công Vụ* 3:12-26; 5:29-32; 10:34-43). Thật ra, những người trong nhà Cọt-nây đã nhận lãnh Đức Thánh Linh trước khi họ chịu báp-tem (*Công Vụ* 10:44-48). Vì các tín hữu được truyền dạy phải chịu báp-tem, nên điều quan trọng là chúng ta có một lương tâm thanh sạch bằng cách vâng lời (*I Phi-e-rơ* 3:21), nhưng chúng ta không nên nghĩ rằng phép báp-tem là một phần của sự cứu rỗi. Nếu vậy không người nào trong *Hê-bơ-rơ* 11 được cứu vì không ai trong số họ từng chịu báp-tem cả.

Công Vụ 2:40 cho thấy rằng các sứ đồ tiếp tục chia sẻ Lời Chúa và thúc giục dân chúng tin nhận Chúa Giê-xu. Họ nhìn dân tộc Y-sơ-ra-ên như một "dòng dõi gian ác" đã bị định tội (*Ma-thi-ơ* 16:4; 17:17; *Phi-líp* 2:15). Thực

tế, dân tộc này có được khoảng thời gian bốn mươi năm để ăn năn trước khi Đế quốc La Mã đến phá hủy thành cùng đền thờ và làm tản lạc dân Chúa. Lịch sử thường hay tái diễn. Suốt bốn mươi năm trong đồng vắng, dòng dõi mới đã thoát khỏi những lỗi lầm của dòng dõi đi trước là dòng dõi đã chống nghịch Đức Chúa Trời. Giờ đây, Đức Chúa Trời sẽ ban cho dân Ngài bốn mươi năm ân sủng nữa và vào ngày đó 3.000 người đã ăn năn, tin và được cứu.

4. Hội Thánh Bước Đi Trong Chúa Thánh Linh

Công Vụ Các Sứ Đồ 2:42-47

⁴²Vả, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. ⁴³Mọi người đều kính sợ, vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. ⁴⁴Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung. ⁴⁵Bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. ⁴⁶Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ⁴⁷ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội Thánh.

Các tín hữu đã tiếp tục dùng đền thờ làm nơi thờ phượng hội họp và phục vụ, nhưng cũng hội họp trong những gia đình khác. Ba ngàn người quy đạo cần có sự hướng dẫn trong Lời Chúa và thông công với dân Đức Chúa Trời nếu họ muốn tăng trưởng và trở thành những chứng nhân có hiệu quả. Hội Thánh đầu tiên không những đã tạo ra những người quy đạo bình thường mà còn tạo ra những môn đệ *sốt sáng* nữa (*Ma-thi-ơ 28:19-20*).

Hai chữ trong *Công Vụ 2:42* cần được giải thích rõ hơn. “Bẻ bánh” có thể chỉ về những bữa ăn thông thường, nhưng vào cuối mỗi bữa ăn, họ có thể tạm dùng để nhớ đến Chúa bằng cách lặp lại các thủ tục như trong “Bữa ăn tối của Chúa”. Bánh và rượu là thức ăn bình thường

tại một bàn ăn của người Do Thái. Từ “*thông công*” không chỉ có nghĩa là “cùng hợp mặt với nhau” mà còn có nghĩa là chia sẻ của cải vật chất với nhau; đây vốn là tập tục của Hội Thánh đầu tiên. Đây chắc chắn không phải là một hình thức của Chủ nghĩa Cộng sản hiện đại, vì hành động này hoàn toàn mang tính tự nguyện và tạm thời (11:27-30) và được thúc đẩy bởi tình yêu thương.

Hội Thánh được hiệp một (*Công Vụ* 2:33), ngợi khen Đức Chúa Trời (2:47a) và được gia tăng (*Công Vụ* 2:47b). Hội Thánh đã mạnh mẽ làm chứng bằng hành động giữa vòng những người Do Thái không được cứu, không chỉ vì những phép lạ được các sứ đồ thực hiện (*Công Vụ* 2:43), mà còn do sự thể hiện tình yêu thương lẫn nhau và sự phục vụ Chúa. Chúa phục sinh đã tiếp tục đồng công với họ (*Mác* 16:20) và người ta tiếp tục được cứu. Hội Thánh thật sự đã nên Thánh!

Các Cơ Đốc nhân trong sách *Công Vụ* không phải một tuần mới hội họp một lần. Họ họp lại hằng ngày (*Công Vụ* 2:46), thăm viếng nhau hằng ngày (*Công Vụ* 6:1), thu phục linh hồn hằng ngày (*Công Vụ* 2:47) tra cứu Kinh Thánh hằng ngày (*Công Vụ* 17:11) và tăng trưởng hằng ngày (*Công Vụ* 16:5). Niềm tin Cơ Đốc của họ là một thực tế từng ngày, không phải một thông lệ một lần trong một tuần. Tại sao? Vì Đấng Christ phục sinh đang ở trong họ, và quyền năng phục sinh của Ngài hành động trong đời sống họ qua Chúa Thánh Linh.

Lời hứa vẫn y nguyên cho đến ngày nay: “Ai cầu khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu” (*Công Vụ* 2:21; *Rô-ma* 10:13) Bạn đã cầu khẩn chưa? Bạn đã tin nhận Chúa Giê-xu để được cứu chưa?

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 2

Công Vụ Các Sứ Đồ 2

1. Thế nào là một Hội Thánh thành công?
2. Hội Thánh đầu tiên thành công chăng?
3. Tác giả bảo rằng sách *Công Vụ* ghi lại những sự kiện không thể tái diễn lần thứ hai, những sự kiện trong thời chuyển tiếp, và những nguyên tắc thuộc linh căn bản. Cho ví dụ lấy từ *Công Vụ 2*.
4. Xin đọc *Công Vụ 2:14-41*. Sứ đồ Phi-e-rơ cắt nghĩa việc xảy ra hôm ấy thế nào?
5. Sứ đồ Phi-e-rơ đưa ra những bằng chứng nào về sự phục sinh?
6. Chúng ta có thể dùng cách nào để làm chứng bằng cho chứng cứ ấy?
7. Đức Chúa Trời dùng bài giảng của Sứ đồ Phi-e-rơ cách nào?
8. Xin đọc *Công Vụ 2:42-47*. Cho biết các đặc tính của Hội Thánh đầu tiên?
9. So sánh Hội Thánh của bạn với Hội Thánh đầu tiên.
10. Bạn có thể làm những gì để giúp Hội Thánh bạn giống như Hội Thánh đầu tiên?

Quyền Năng của Danh Ngài

Công Vụ Các Sứ Đồ 3:1-4:4

Trọng điểm của *Công Vụ* 3 và 4 là danh Chúa Giê-xu (3:6, 16; 4:7, 10, 12, 17, 18, 30). Dĩ nhiên một tên gọi tiềm ẩn nhiều ý nghĩa, nó nói lên thẩm quyền, danh tiếng và thế lực của người mang tên ấy. Khi ai đó nói “bạn có thể nhân danh tôi!”, bạn thật lòng hy vọng tên ấy có uy tín. Nếu một mệnh lệnh được ban ra nhân danh Tổng thống Hoa Kỳ hoặc Thủ tướng Anh quốc, những ai nhận lệnh đều biết rằng họ buộc phải vâng lời.

Danh Chúa Giê-xu có *mọi thẩm quyền* trong đó, vì Ngài là Con Đức Chúa Trời (*Ma-thi-ơ* 28:18). Vì danh Ngài “trên hết mọi danh” (*Phi-líp* 2:9-11), Ngài xứng đáng nhận sự thờ phượng và vâng lời của chúng ta. Mỗi quan tâm lớn của các Cơ Đốc nhân đầu tiên là danh của Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời phải được tôn cao, và các tín hữu hôm nay phải có cùng mối quan tâm đó.

Khi chúng ta nghiên cứu phân đoạn này, chúng ta phải chú ý rằng người Do Thái được đặc biệt nói đến. Phi-e-rơ đã nói với những người Do Thái (*Công Vụ* 3:12) và gọi họ là “con cái của đấng tiên tri và của giao ước” (*Công Vụ* 3:25). Ông nói đến các tổ phụ người Do Thái (3:13) cũng như các tiên tri (*Công Vụ* 3:18, 21-25). Nhóm từ “kỳ đổi mới” (*Công Vụ* 3:21) rõ ràng nói về người Do Thái và chỉ về vương quốc của Đấng Mết-si-a đã được tiên đoán qua các tiên tri. Sứ điệp vẫn đang rao ra “cho người Do Thái trước” (*Công Vụ* 3:26) và được trình bày bằng tiếng Do Thái.

Có ba giai đoạn trong sự kiện này, và mỗi giai đoạn

bày tỏ một điều kỳ diệu về Chúa Giê-xu.

1. Chúa Giê-xu Đấng Chữa Lành

Công Vụ Các Sứ Đồ 3:1-10

¹Buổi cầu nguyện giờ thứ chín, Phi-e-rơ với Giăng cùng lên đền thờ. ²Vả, có một người què từ lúc sinh ra, cứ hằng ngày người ta đem đặt tại cửa đền, gọi là Cửa Đẹp, dạng ăn mày những người vào đền. ³Người thấy Phi-e-rơ và Giăng vào, thì xin hai người bố thí. ⁴Phi-e-rơ với Giăng ngó chăm người, rồi nói rằng: Hãy nhìn xem chúng ta. ⁵Vậy, người bèn nhìn chăm chăm hai người, tưởng sẽ được chút gì. ⁶Nhưng Phi-e-rơ nói với người rằng: Ta chẳng có vàng bạc chi hết, song điều ta có thì ta cho người: Nhân danh Đức Chúa Giê-xu Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi! ⁷Phi-e-rơ nắm tay hữu người đỡ dậy. Tức thì bàn chân và mắt cá người trở nên cứng vững; ⁸người liền nhảy, đứng lên và bước đi cùng hai người vào đền thờ, vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi khen Đức Chúa Trời. ⁹Cả dân chúng đều thấy người bước đi và ngợi khen Đức Chúa Trời. ¹⁰Người ta nhận là chính người đó đã ngồi tại Cửa Đẹp đền thờ dạng xin bố thí nên đều bỏ ngờ và sững sờ về việc đã xảy đến cho người.

Các tín hữu vẫn gắn bó với đền thờ và với những giờ cầu nguyện theo truyền thống (*Thi Thiên 55:17; Đa-ni-ên 6:10; Công Vụ 10:30*). Hãy nhớ rằng *Công Vụ 1:1-10:48* mô tả một sự chuyển tiếp tiệm tiến từ Y-sơ-ra-ên đến dân ngoại, và từ “Cơ Đốc giáo Do Thái” (chú ý 21:20) đến “một thân” gồm dân Do Thái và dân ngoại. Phải mất nhiều năm tín hữu Do Thái mới thật sự hiểu vị trí của dân ngoại trong chương trình của Đức Chúa Trời, và sự hiểu biết này không dễ dàng đạt được mà phải trải qua nhiều thử thách.

Sự tương phản giữa chương 2 và 3 thật thú vị: Phi-e-rơ người giảng đạo trước quần chúng và Phi-e-rơ người chăm sóc từng cá nhân; đám đông và một người nghèo; sự phục vụ đem đến phước hạnh và sự phục vụ đem đến sự giam cầm và bắt bớ. Những biến cố trong chương 3 là một minh họa của câu cuối của chương 2, cho chúng ta

biết thế nào Chúa đã làm cho Hội Thánh Ngài tăng trưởng hằng ngày. Mặc dù Đức Thánh Linh không được nhắc đến trong chương này, chắc chắn Ngài đã hành động trong và qua các sứ đồ, khiến danh Chúa Giê-xu được tôn vinh.

Kinh Thánh thường nói đến hai sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng song đôi với nhau. Hai vị này đánh cá chung với nhau (*Lu-ca* 5:10), cùng nhau chuẩn bị lễ Vượt Qua cuối cùng cho Chúa Giê-xu (*Lu-ca* 22:8); cùng chạy đến phần mộ vào sáng Chúa Nhật Phục Sinh đầu tiên (*Giăng* 20:3-4), và cùng phục vụ cho dân Sa-ma-ri là những người đã tin Chúa Giê-xu (*Công Vụ* 8:14). Giờ đây họ đã được đầy dẫy Chúa Thánh Linh, các sứ đồ không còn cạnh tranh về địa vị cao thấp, nhưng sau cùng đã đồng công cách trung tín để gây dựng Hội Thánh (*Thi Thiên* 133:1-3).

Việc Phi-e-rơ chú ý người ăn xin què là một bằng chứng nữa về chức vụ của Đức Thánh Linh. Có thể hàng ngàn người hiện diện quanh đền thờ (*Công Vụ* 4:4) và hàng chục hành khất, nhưng Chúa đã bảo Phi-e-rơ chữa lành một người nằm tại Cửa Đẹp. Có chín cửa dẫn từ sân của dân ngoại vào chính đền thờ. Các học giả không đồng ý nhau, nhưng Cửa Đẹp có thể là "cửa Đông" dẫn vào sân dành cho phụ nữ. Cửa này trông giống như vàng vì được làm bằng đồng của xứ Cô-rinh-tô; và chắc chắn đây là một nơi thích hợp cho một người què ngồi ăn xin.

Sự bố thí vốn là một phần quan trọng trong niềm tin của người Do Thái, vì vậy những người ăn xin thường lảng vảng quanh đền thờ. Vì các tín hữu đã góp chung những nguồn của cải của họ (*Công Vụ* 2:44-45) nên hai vị sứ đồ này không có tiền bạc riêng để bố thí; nhưng tiền bạc không phải là điều người ăn xin này cần nhất. Ông cần sự cứu rỗi cho linh hồn mình và sự chữa lành cho thân thể, tiền bạc không thể mua được hai điều ấy. Bởi quyền năng của danh Chúa Giê-xu, người ăn xin được chữa lành hoàn toàn; và ông ta quá vui mừng và phấn khởi đến nỗi hành động như một đứa trẻ, nhảy nhót và

ngợi khen Đức Chúa Trời.

Người đàn ông này diễn tả được sự cứu rỗi như thế nào. Ông bị què bẩm sinh, và tất cả chúng ta bẩm sinh không thể bước đi cách đẹp lòng Đức Chúa Trời. Tổ phụ A-đam của chúng ta đã vấp ngã và truyền sự què quặt của người cho tất cả con cháu người (*Rô-ma* 5:12-21). Người đàn ông này cũng nghèo nàn, và chúng ta như những tội nhân bị phá sản trước mặt Đức Chúa Trời, không có khả năng trả món nợ to lớn mà chúng ta nợ Ngài (*Lu-ca* 7:36-50). Ông ta “ở ngoài đền thờ”, mọi tội nhân bị phân cách với Đức Chúa Trời, cho dù họ đứng sát cạnh cửa thiên đàng. Người này được chữa lành, chữa lành ngay tức khắc, hoàn toàn bởi ân sủng Đức Chúa Trời (*Ê-phê-sô* 2:8-9). Ông ta đã bày tỏ chứng cứ về ơn Đức Chúa Trời đã ban bằng cách “vừa đi vừa nhảy và ngợi khen Đức Chúa Trời” (*Công Vụ* 3:8) và bằng cách công khai gắn bó với các sứ đồ, cả khi ở trong đền thờ (*Công Vụ* 3:11) cũng như lúc họ bị giam cầm (*Công Vụ* 4:14). Giờ đây ông có thể đứng được, ở bất cứ chỗ đứng nào!

2. Sự Buộc Tội: Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời

Công Vụ Các Sứ Đồ 3:11-16

¹¹Người ấy đang cầm tay Phi-e-rơ và Giăng, thì cả dân chúng lấy làm lạ, chạy đến cùng các người đó ở nơi hiên cửa gọi là Sa-lô-môn.

¹²Phi-e-rơ thấy vậy, bèn nói với dân chúng rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên, sao các người lấy làm lạ về việc vừa xảy đến? Sao các người ngó sững chúng ta, dường như chúng ta đã nhờ quyền phép hay là nhân đức riêng của mình mà khiến người này đi được vậy? ¹³Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã làm vinh hiển đầy tớ Ngài là Đức Chúa Giê-xu, là Đấng mà các người đã bắt nộp và chối bỏ trước mặt Phi-lát, trong khi người có ý tha Ngài ra. ¹⁴Các người đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công bình mà xin tha một kẻ giết người cho mình; ¹⁵các người đã giết Chúa của sự sống mà Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, và chúng ta là người làm chứng về điều đó. ¹⁶Ấy là bởi đức tin

trong danh Ngài, nên danh Ngài làm cho vững người này là người các người thấy và biết; nghĩa là đức tin bởi Ngài mà ra, đã ban cho người này sự mạnh khoẻ trọn vẹn, tại trước mặt hết thấy các người.

Việc chữa lành người ăn xin què đã thu hút một đám đông bao quanh ba người. Cổng Sa-lô-môn, ở phía đông đền thờ, là một hành lang nơi Chúa chúng ta giảng đạo (Giăng 10:23) và là nơi Hội Thánh thờ phượng (Công Vụ 5:12).

Trong bài giảng vào lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ đã bác bỏ lời tố cáo rằng các tín hữu say rượu. Còn trong bài giảng này ông bác bỏ ý niệm cho rằng ông và Giăng đã chữa lành cho người đàn ông bằng quyền năng của mình. Phao-lô và Ba-na-ba cũng đối diện với một hoàn cảnh tương tự sau khi chữa lành cho một người què (xem Công Vụ 14:8-18). Phi-e-rơ lập tức xác nhận nguồn phép lạ – Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã khôn ngoan bảo họ rằng đây là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Đức Thánh Linh hẳn đã ban cho Phi-e-rơ sự dạn dĩ khi ông nhắc cho dân Do Thái cách họ đã đối xử với Chúa Giê-xu. Họ đã chối bỏ Ngài và nộp Ngài để bị đóng đinh. Thậm chí còn xin cho một người có tội, Ba-na-ba, được thả tự do và buộc một người vô tội phải bị đóng đinh! Để thuyết phục họ tin những tội ác của họ, Phi-e-rơ đã sử dụng nhiều tên gọi và danh hiệu khác nhau dành cho Chúa chúng ta! Con Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu, Đấng Thánh, Đấng Công Bình, Chúa của sự sống. Con người mà họ đã nộp cho người La Mã để đóng đinh chẳng phải là một người bình thường!

Gô-gô-tha là tiếng hô tội lỗi của tội lỗi con người, còn ngôi mộ trống là cao điểm của chương trình Đức Chúa Trời. Ngài đã làm vinh hiển Con Ngài bằng cách khiến Con Ngài sống lại từ cõi chết và đưa Con Ngài trở về trời. Đấng Christ ngự trên ngôi đã ban Thánh Linh

Ngài và hành động qua Hội Thánh Ngài. Người ăn xin được chữa lành là chứng cứ rằng Chúa Giê-xu sống. Nếu có một dân từng phạm tội lỗi, đó chính là dân mà Phi-e-rơ nói chuyện với trong đền thờ. Họ phạm tội giết Đấng Mết-si-a của mình!

Đây có thể không phải là loại sứ điệp chúng ta sẽ rao ra tại một buổi truyền giảng ngày nay, vì sứ điệp đó được dự trù đặc biệt cho thánh giả Do Thái của Phi-e-rơ. Chẳng hạn như tại lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ nói với những người đã thông thạo Kinh Thánh và biết rõ những sự kiện mới xảy ra trong thành Giê-ru-sa-lem (xem *Lu-ca* 24:18). Đó không phải là một nhóm người ngoại đạo dốt nát không có kiến thức tôn giáo. Hơn nữa, các lãnh đạo Do Thái đã gây ra một bất công lớn khi họ bắt giữ và kết tội Chúa Giê-xu và yêu cầu Phi-lát đóng đinh Ngài. Có bao nhiêu người đồng ý với quyết định của họ, chúng ta không biết; nhưng bạn có thể hình dung sự hối hận của dân chúng khi họ biết rằng họ đã phản bội và giết Đấng Mết-si-a của chính mình.

Phải nhận biết tội của mình trước rồi sau mới quy đạo. Nếu một bệnh nhân không tin rằng mình bị bệnh, người ấy sẽ không bao giờ chấp nhận sự chẩn đoán hoặc nhận sự chữa bệnh. Phi-e-rơ đã biến đền thờ trở thành một phòng xử án và đưa ra mọi chứng cứ cho mọi người thấy. Làm sao hai người đánh cá bình thường lại có thể thực hiện một phép lạ lớn dường ấy nếu Đức Chúa Trời không ở cùng họ? Không ai dám chối phép lạ này vì người ăn xin đứng trước mặt họ bây giờ lành mạnh hoàn toàn (*Công Vụ* 3:16 và 4:14). Chấp nhận phép lạ này là thừa nhận rằng Chúa Giê-xu thật sự là Con Đức Chúa Trời hằng sống và nhận rằng danh Ngài có quyền năng.

3. Sự Khích Lệ: Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế

Công Vụ Các Sứ Đồ 3:17-4:4

¹⁷Hỡi anh em, bây giờ ta biết anh em và các quan của anh em,

vì lòng ngu dốt nên đã làm điều đó. ¹⁸Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng cách đó mà làm cho ứng nghiệm lời Ngài phán tiên tri bởi miệng các đấng tiên tri rằng Đấng Christ của Ngài phải chịu đau đớn.

¹⁹Vậy, các người hãy ăn năn và trở lại, đừng cho tội lỗi mình được xóa đi, ²⁰hầu cho kỳ thơ thái đến từ Chúa, và Chúa sai Đấng Christ đã định cho các người, tức là Giê-xu, ²¹mà trời phải rước về cho đến kỳ muôn vật đổi mới, là kỳ mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri. ²²Môi-se có nói rằng: Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ đẩy lên trong anh em các người một Đấng tiên tri như ta; các người phải nghe theo mọi điều Ngài sẽ phán dặn. ²³Hễ ai không nghe Đấng tiên tri ấy sẽ bị truất khỏi dân sự. ²⁴Hết thầy các tiên tri đã phán, từ Sa-mu-ên và các đấng nối theo người, cũng đều có rao truyền những ngày này nữa. ²⁵Các người là dòng dõi của các đấng tiên tri, và của giao ước Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ chúng ta, khi Ngài phán cùng Áp-ra-ham rằng: Các dân thiên hạ sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước. ²⁶Đức Chúa Trời đã đẩy Đầy tớ Ngài lên, rồi trước hết sai Người xuống ban phước cho các người, mà dất ai nấy trong bọn các người xây lại khỏi tội ác mình.

4

Phi-e-rơ và Giảng ở trước tòa công luận

¹Phi-e-rơ và Giảng đương nói với dân chúng, thì các thầy tế lễ, quan coi đền thờ, và người Sa-đu-sê thoát đến, ²Tức mình vì hai người dạy dân chúng và rao truyền, nhân Đức Chúa Giê-xu, sự từ kẻ chết sống lại. ³Họ bắt hai người giam vào ngục cho đến bữa sau, vì bấy giờ đã tối rồi. ⁴Dẫu vậy, có nhiều người đã nghe đạo thì tin, số tín đồ lên đến độ năm ngàn.

Nhưng Phi-e-rơ không để cho dân chúng vô vọng. Ông biện hộ cho họ bằng cách chỉ ra rằng họ đã hành động trong sự ngu dốt (*Công Vụ* 3:17) nhưng hành động của họ cũng làm ứng nghiệm Lời Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 3:18).

Trong luật pháp Cựu Ước, các tội cố ý và các tội về sự ngu dốt được phân biệt rõ ràng (xem *Lê-vi Ký* 4:1-5:19; *Dân Số Ký* 15:22-31). Người phạm tội cách cố tình là một người chống nghịch Đức Chúa Trời và phạm tội trọng. Người ấy phải bị “truất khỏi” dân tộc mình (*Dân Số Ký* 15:30-31), và như vậy nghĩa là bị rút phép thông công và

thậm chí là bị xử tử. Tội nhân “ngạo mạn” bướng bỉnh thì bị kết án, nhưng người phạm tội vô ý và không có chủ tâm được ban cho cơ hội ăn năn và tìm kiếm sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Sự ngu dốt không xóa bỏ được lỗi lầm của tội nhân, nhưng nó làm giảm nhẹ tội trạng.

Chúa Giê-xu đã cầu nguyện: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (*Lu-ca* 23:34). Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu nguyện ấy. Thay vì giáng sự đoán phạt, Ngài đã sai Chúa Thánh Linh đến để ban quyền năng cho Hội Thánh Ngài và để kêu gọi tội nhân hư mất. Hoàn cảnh của Y-sơ-ra-ên giống như hoàn cảnh “kẻ sát nhân” đã giết chết người láng giềng của mình mà không có ác ý trước, và đã chạy trốn đến Thành Ẩn Náu gần nhất (*Dân Số Ký* 35:9-34). Bao lâu người ấy ở trong thành này, người ấy được an toàn, vì khi đó những kẻ báo thù không thể đến giết người ấy. Về sau người ấy được tự do khi thấy tế lễ thượng phẩm chết. Phi-e-rơ đã mời gọi “những kẻ giết người” này ẩn trốn bằng đức tin nơi Chúa Giê-xu và ẩn náu trong Ngài (*Hê-bơ-rơ* 6:18).

Trong bài giảng trước, Phi-e-rơ giải thích rằng thập tự giá là nơi hội tụ quyền tể trị thiêng liêng của Chúa và trách nhiệm của con người (*Công Vụ* 2:23). Ông lặp lại chân lý này trong bài giảng thứ hai (*Công Vụ* 3:17-18). Có những điều mâu nhiệm ở đây mà trí óc con người không thể hiểu đầy đủ, vì vậy chúng ta phải chấp nhận bằng đức tin. Đức Chúa Trời có một kế hoạch từ ngàn xưa, nhưng kế hoạch của Ngài không buộc con người hành động ngược với ý chí của riêng họ. Các tiên tri đã tiên báo sự thương khó và sự chết của Đấng Mết-si-a, và dân tộc này đã làm ứng nghiệm lời tiên tri mà không nhận biết điều mình đang làm. Có những lúc dường như Đức Chúa Trời không thể kiểm soát hành động của con người nhưng ta phải hiểu rằng Ngài vẫn tể trị trên mọi việc và ý chí Thánh của Ngài luôn luôn được thành.

Sau khi vạch rõ tội ác, đưa ra chứng cứ và giải thích bản chất tội lỗi của họ, Phi-e-rơ cho dân chúng biết niềm

hy vọng được tha thứ! (*Công Vụ* 3:19-26). Ông vừa là công tố viên, vừa là luật sư biện hộ, và cũng là quan án tha thứ! Trọng trách của Phi-e-rơ là khích lệ dân Chúa tin nhận Đấng Christ và nhận sự cứu rỗi nhân từ của Ngài.

Ông bảo họ làm gì? Trước hết, *họ phải ăn năn tội lỗi mình* (xem *Công Vụ* 2:38; 5:31; 17:30), nghĩa là phải thay đổi suy nghĩ về chính mình, tội lỗi mình và về Chúa Giê-xu. Sự ăn năn không phải chỉ hối tiếc về tội lỗi đã phạm mà phải hơn thế nữa. Những sự buồn rầu giả tạo về tội lỗi có thể chỉ là sự hối hận nhất thời. Những cảm giác như vậy sẽ tiêu tan đi. Sự ăn năn không giống như “hành xác” để chứng minh với Đức Chúa Trời rằng chúng ta thành thật. Sự ăn năn thật là thừa nhận điều Đức Chúa Trời phán là đúng và vì nó đúng nên chúng ta suy nghĩ lại về tội lỗi mình và về Đấng Christ.

Sứ điệp về sự ăn năn không mới mẻ gì đối với dân Do Thái, vì Giăng Báp-tít đã rao giảng về ăn năn và Chúa Giê-xu cũng vậy (*Ma-thi-ơ* 3:2; 4:17). Theo một ý nghĩa nào đó, sự ăn năn là một sự ban cho từ Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 1:18). Theo ý nghĩa khác, đó là sự đáp ứng của tấm lòng đối với sự cáo trách của Thánh Linh Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 26:20). Người thành tâm ăn năn sẽ thấy dễ dàng hơn khi đặt niềm tin trong Đấng Christ.

Thứ hai, họ phải được *thay đổi*, “quay lại” với Chúa và thực hành đức tin cứu rỗi trong Chúa Giê-xu. Sứ điệp Kinh Thánh là “sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời, và đức tin đối với Chúa Giê-xu chúng ta” (*Công Vụ* 20:21), cả hai điều ấy đi đôi với nhau. Nếu chúng ta không từ bỏ tội lỗi mình, chúng ta không thể đặt đức tin cứu rỗi trong Chúa Giê-xu. Đáng tiếc là một số mục sư đã xem nhẹ giáo lý về sự ăn năn đến nỗi những “người qui đạo” của họ thiếu mất một ý thức đúng đắn về sự nhận biết tội lỗi. Sự truyền giảng Phúc Âm quân bình trình bày cho tội nhân cả sự ăn năn và đức tin.

Phi-e-rơ đã công bố điều sẽ xảy ra nếu họ ăn năn và

trở lại với Chúa Giê-xu: “tội lỗi mình có thể được xóa đi, hưởng được kỳ thơ thái do sự hiện diện của Chúa, Chúa Giê-xu được sai đến”. Có lời hứa cho cá nhân (tội lỗi được tha) và lời hứa cho dân tộc (kỳ thơ thái thuộc linh). Phi-e-rơ thật sự kêu gọi *sự ăn năn của dân tộc* vì dân tộc này qua các lãnh tụ của họ đã chối bỏ Đấng Mết-si-a của mình và kết án Ngài phải chết. Điều được công bố là nếu dân tộc ăn năn và tin nhận, Đấng Mết-si-a sẽ tái lâm và thiết lập vương quốc đã hứa. Dân tộc này đã không ăn năn – và chắc chắn Đức Chúa Trời biết thế – vì vậy sứ điệp cuối cùng đã chuyển từ dân Do Thái sang dân Sa-ma-ri (*Công Vụ* 8:1-40) và đến với dân ngoại (*Công Vụ* 10:1-48).

Trọng điểm trong 3:22-25 nói về *các tiên tri* rao truyền sự giảng lâm của Đấng Mết-si-a. Phi-e-rơ đã trích dẫn từ Môi-se (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 18:15,18-19) và nhắc các thánh giả của ông rằng Môi-se đã tiên đoán sự giảng lâm của một Đấng tiên tri, và Đấng tiên tri này là Đấng Mết-si-a (xem *Lu-ca* 24:19; *Giăng* 1:19-28; 6:14). Không tin Đấng Tiên Tri này tức là tự kết án. Nhưng Môi-se không phải là người duy nhất dự báo sự giảng lâm của Chúa Giê-xu, vì mọi tiên tri đã hiệp lại trong sự làm chứng cho Ngài (xem *Lu-ca* 24:25-27, 44-48).

Khi Phi-e-rơ nói “những ngày này” ta phải hiểu đó là “những ngày” nào? Đó là thời gian Chúa Giê-xu thi hành chức vụ, thời gian mà đại diện của Đức Chúa Trời sẽ nói với dân Ngài và ban sự cứu rỗi. Dân này đã chối bỏ Ngài và phạm trọng tội vì dân Do Thái vốn được đặc quyền là “con của các tiên tri và của giao ước.” Họ đã phạm tội nghịch với nguồn sự sáng!

Khi Đức Chúa Trời gọi Áp-ra-ham, Ngài đã lập một giao ước vô điều kiện với ông và con cháu ông rằng nhờ họ các dân tộc trên thế giới sẽ được phước (*Sáng Thế Ký* 12:1-3). Lời hứa này được ứng nghiệm khi Chúa Giê-xu đến trong thế gian qua dân tộc Do Thái (*Ga-la-ti* 3:6-14). Sứ điệp Phúc Âm đến “với người Do Thái trước” vì dân

Do Thái là công cụ được chọn của Đức Chúa Trời nhờ đó dân ngoại sẽ được phước (*Công Vụ* 3:26; 13:46; *Rô-ma* 1:16). Những Cơ Đốc nhân đầu tiên là người Do Thái và những nhà truyền giáo đầu tiên là người Do Thái.

Nhưng hãy để ý rằng Phi-e-rơ không cho phép “những phước hạnh lớn lao của chung dân tộc” làm lu mờ trách nhiệm riêng của từng cá nhân nghe sứ điệp của ông (*Công Vụ* 3:26). Đức Chúa Trời đã khiến Chúa Giê-xu sống lại và sai Ngài đến với mỗi người từ bỏ tội lỗi mình (chú ý *Công Vụ* 3:20). Sự ăn năn của dân tộc tùy thuộc nơi sự ăn năn cá nhân, sự đáp ứng của cá nhân tội nhân đối với sứ điệp cứu rỗi. Phi-e-rơ nói với một đám đông, nhưng nhiệm vụ ứng dụng là của từng cá nhân.

Sứ điệp của ông đưa đến hai kết quả trái ngược (1) khoảng 2.000 người Do Thái tin Đạo và được biến đổi, và (2) các chức sắc tôn giáo của dân tộc này đã chối từ sứ điệp và tìm cách bịt mồm các sứ đồ. Đây là khởi đầu của sự bất bớ mà Chúa Giê-xu đã báo trước cho các môn đệ Ngài (*Ma-thi-ơ* 10:17-18; *Lu-ca* 21:12-15; *Giăng* 15:18-16:4).

Người Sa-đu-sê chống đối sứ điệp vì họ không tin nơi sự sống lại của thân thể con người (*Công Vụ* 23:6-8). Lời tuyên bố mạnh mẽ của Phi-e-rơ rằng Chúa Giê-xu đã được khiến sống lại từ cõi chết là trái với niềm tin tôn giáo của họ. Nếu dân chúng nghi vấn về thần học của những lãnh đạo thuộc linh của họ, thì thẩm quyền của cả hội đồng Do Thái sẽ lung lay. Thay vì trung thực xem xét chứng cứ, các chức sắc này đã bắt giữ các sứ đồ và giam họ qua đêm, định xét xử họ ngày hôm sau. Tuy nhiên, các lính canh đền thờ đã không thể ngăn cản 2.000 người tin nhận Chúa Giê-xu và gắn bó với các tín hữu tại Giê-ru-sa-lem.

Khi xem lại phân đoạn này trong *Công Vụ Các Sứ Đồ*, ta không thể không có ấn tượng về những chân lý thực tiễn đã khích lệ tất cả chúng ta trong việc làm chứng cho Đấng Christ.

1. Đức Chúa Trời đã nhện nhục kêu gọi các tội nhân hư mất. Các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên bác bỏ chức vụ của Giăng Báp-tít (*Ma-thi-ơ* 21:23-27) và của Chúa Giê-xu, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho họ một cơ hội khác để ăn năn và được cứu. Họ đã chối bỏ và giết Đấng Mết-si-a của mình, nhưng Đức Chúa Trời vẫn chờ đợi, chưa giáng sự đoán phạt mà sai Thánh Linh Ngài đến với họ. Người phục vụ Đức Chúa Trời hôm nay cần phải kiên nhẫn khi làm chứng cho một thế giới hư mất.

2. Lời chứng thật gồm cả “tin xấu” về tội lỗi lẫn “tin tốt lành” về sự cứu rỗi nhờ đức tin trong Chúa Giê-xu. Không thể có đức tin thật trong Đấng Christ trừ khi trước tiên có sự ăn năn xây bỏ tội lỗi. Chức vụ của Đức Thánh Linh là khiến tội nhân hư mất nhận ra tội lỗi của mình (*Giăng* 16:7-11) nếu chúng ta trung tín làm chứng và sử dụng Lời Đức Chúa Trời.

3. Cách để đến với quần chúng là giúp đỡ cá nhân tội nhân. Phi-e-rơ và Giăng đã thu phục người ăn xin què và đời sống ông ta đã dẫn đến sự qui đạo của 2.000 người! Tôi tớ của Đức Chúa Trời mà không dành thời gian gần gũi với cá nhân tội nhân sẽ không được ban cho nhiều cơ hội phục vụ những đám quần chúng to lớn hơn. Giống như Chúa Giê-xu, các sứ đồ đã dành thời gian gần gũi với các cá nhân.

4. Sự bảo vệ tốt nhất cho chân lý của niềm tin Cơ Đốc là một đời sống được thay đổi. Người ăn xin được chữa lành là lý do tốt nhất giúp Phi-e-rơ khẳng định sự phục sinh của Chúa Giê-xu. Trong chức vụ truyền giảng Phúc Âm của mình, Mục sư hội Giám Lý, Samuel Chadwid thường cầu nguyện cho mỗi chiến dịch có một La-xa-rơ và “vài tội nhân ghê gớm” nào đó qui đạo để gây chấn động cộng đồng. Ông lấy ý niệm từ *Giăng* 12:9-11. Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu nguyện của ông : Luôn luôn có những tội nhân khét tiếng đến tin nhận Đấng Christ và trở nên những chứng nhân qua đời sống được thay đổi của họ. Chúng ta hãy tìm kiếm những “trường hợp khó”

và chờ đợi Đức Chúa Trời cho phép những điều kỳ diệu xảy ra.

5. Mỗi khi Đức Chúa Trời ban phước, Sa-tan cũng xuất hiện để cố gắng làm tắt đi các lời chứng. Nó thường sử dụng chính những người đạo đức cho mục tiêu của nó. Đám đông chống đối chức vụ của Chúa Giê-xu cũng là đám đông chống đối công việc của các sứ đồ, và họ sẽ chống đối chức vụ của chúng ta hôm nay. Điều đó sẽ xảy ra, nhưng đừng vì vậy mà ngã lòng! Điều quan trọng không phải là chúng ta cần an thân, nhưng là danh của Chúa được vinh hiển qua việc rao giảng Phúc Âm.

6. Đức Chúa Trời đã hứa ban phước và sử dụng Lời Ngài, vậy chúng ta hãy trung tín làm chứng. Chúa Giê-xu cũng đã cầu nguyện để sự làm chứng của chúng ta được thành công (*Giăng 17:20*), vậy chúng ta có mọi lý do để được khích lệ. Có quyền năng trong danh Chúa Giê-xu, nên chúng ta không phải sợ hãi khi làm chứng và kêu gọi tội nhân ăn năn.

7. Danh Chúa Giê-xu vẫn có quyền năng! Dù hôm nay chúng ta không thể thực hiện những phép lạ giống các sứ đồ trong Hội Thánh đầu tiên, nhưng chúng ta vẫn có thể trông cậy thẩm quyền của Chúa Giê-xu như Lời Ngài đã dạy chúng ta.

Chúng ta có thể rao giảng “sự tha tội” trong danh Ngài (*Lu-ca 24:17*) hầu cho người ta có thể tin và có “sự sống nhờ danh Ngài” (*Giăng 20:31*). Chúng ta có thể bố thí một cốc nước lạnh nhân danh Ngài (*Mác 9:41*), và chúng ta có thể chăm sóc một đứa trẻ nhân danh Ngài (*Ma-thi-ơ 18:5*). Những công việc này không ngoạn mục như việc chữa lành một người què, nhưng vẫn quan trọng đối với công việc của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể cầu xin nhân danh Ngài khi chúng ta cầu nguyện (*Giăng 14:13-14; 15:16; 16:23-26*). Khi chúng ta cầu xin Cha điều gì “nhân danh Chúa Giê-xu”, cũng giống như chính Chúa Giê-xu đã cầu xin. Như vậy chúng ta sẽ không dám cầu xin những điều bất xứng với danh

50 / Công Vụ Các Sứ Đồ

Ngài.

Danh Chúa Giê-xu vẫn luôn luôn có thẩm quyền và quyền năng. Chúng ta hãy tiến tới trong danh Ngài để chiến thắng!

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 3

Công Vụ Các Sứ Đồ 3:1-4:1

1. Những người nào mà danh xưng cùng địa vị đồng nghĩa với thẩm quyền? Tại sao?

2. Xin đọc *Công Vụ 3:1-10*. Cho biết sự khác nhau giữa quyền năng của Chúa Giê-xu và quyền năng của các sứ đồ.

3. Người ăn xin què trong đoạn này có thể là hình bóng của sự cứu rỗi không?

4. Xin đọc *Công Vụ 3:11-26*. Bạn học được gì từ bài giảng của Sứ đồ Phi-e-rơ?

5. Sự ăn năn và tin đạo có cần thiết cho sự cứu rỗi không? Tại sao?

6. Xin đọc *Công Vụ 4:1-4*. Dân chúng đáp ứng ra sao với bài giảng của Phi-e-rơ? Tại sao?

7. Điều gì trong bài giảng này khuyến khích bạn làm chứng cho người khác?

8. Bạn dùng thẩm quyền và quyền năng của Đấng Christ cách nào để làm chứng cho người khác trong tuần này?

Sự Bách Hại, Cầu Nguyện và Quyền Năng

Công Vụ Các Sứ Đồ 4:5-31

Hội Thánh ban đầu đã không có những điều kiện mà Hội Thánh ngày nay thấy rất cần thiết. Họ không có ngân quỹ to lớn do những người giàu có cung cấp. Các mục sư không được đào tạo từ các trường nổi tiếng. Đa số những người thi hành chức vụ từng bị tù tội. Ngày nay nếu ai từng bị lao tù như thế cũng khó *gia nhập* Hội Thánh chứ đừng nói chi đến việc *lãnh đạo* Hội Thánh. Bí quyết thành công của họ là gì? Xin thưa, họ biết cách cầu nguyện để bàn tay Đức Chúa Trời hành động bằng quyền năng mạnh mẽ.

Khi được yêu cầu giải thích bí quyết về chức vụ xuất sắc của mình, Mục sư Anh quốc nổi tiếng Charles Haddon Spurgeon đã đáp: "Tín hữu của tôi cầu nguyện cho tôi". Thánh Augustine đã nói: "Hãy cầu nguyện với suy nghĩ rằng mọi sự tùy thuộc nơi Đức Chúa Trời, và hãy làm việc như thể mọi sự tùy thuộc nơi bạn." Sự cầu nguyện không phải là một sự trốn thoát trách nhiệm; đó là *đáp ứng* của chúng ta đối với *ý muốn* của Đức Chúa Trời. Sự cầu nguyện thật giúp ta đủ nghị lực để phục vụ và chiến đấu

Một lần nữa, trọng tâm của mọi vấn đề vẫn là danh của Chúa Giê-xu (*Công Vụ 4:7, 10, 12, 17, 18*). Trong chương này, chúng ta thấy ba nhóm người vì danh Ngài mà cố gắng đạt những mục đích khác nhau.

1. Các Sứ Đồ: Bảo Vệ Danh Chúa

Công Vụ Các Sứ Đồ 4:5-14

⁵ Bữa sau, các quan, các trưởng lão, các thầy thông giáo họp tại thành Giê-ru-sa-lem, ⁶với An-ne, là thầy cả thượng phẩm, Cai-phe, Giăng, A-léc-xan-đơ và hết thầy mọi người thuộc về họ thầy cả thượng phẩm. ⁷Họ bắt Phi-e-rơ và Giăng đến hầu trước mặt mình, và hỏi rằng: Bởi quyền phép nào hay là nhân danh ai mà các ngươi làm điều này? ⁸Bấy giờ Phi-e-rơ, đầy dẫy Đức Thánh Linh, nói rằng: Hỡi các quan và các trưởng lão, ⁹nếu ngày nay chúng tôi bị tra hỏi vì đã làm phước cho một người tàn tật, lại hỏi chúng tôi thể nào người đó được lành, ¹⁰thì hết thầy các ông, và cả dân Y-sơ-ra-ên đều khá biết, ấy là nhân danh Đức Chúa Giê-xu Christ ở Na-xa-rét, Đấng mà các ông đã đóng đinh trên thập tự giá, và Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người này được lành mạnh hiện đứng trước mặt các ông. ¹¹Giê-xu này là hòn đá bị các ông xây nhà bỏ ra, rồi trở nên hòn đá góc nhà. ¹²Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.

¹³Khi chúng thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng, biết rõ rằng ấy là người dốt nát không học, thì đều lấy làm lạ; lại nhận biết hai người từng ở với Đức Chúa Giê-xu. ¹⁴Nhưng vì thấy người được chữa lành đứng bên hai người, nên chúng không có lời gì để bẻ bác được hết.

Tòa án (Công Vụ 4:5-7) chủ yếu bao gồm gia đình của thầy tế lễ cả. Hệ thống Do Thái giáo đã trở nên đồi bại vì các chức vụ đã được truyền tử lưu tôn chứ chẳng quan tâm gì đến Lời Đức Chúa Trời. Khi An-ne bị truất phế khỏi chức tế lễ, con rể ông là Cai-phe được bổ nhiệm. Năm con trai của An-ne đã thay phiên nhau giữ chức vụ này. Có người đã định nghĩa “Một người có óc gia đình trị là một người xấu nhưng biết cho con cái mình những điều tốt”. An-ne đúng là người như thế.

Đây là một buổi họp chính thức của tòa Công Luận (4:15), cũng chính hội đồng này vài tháng trước đó đã xử tội chết cho Chúa Giê-xu. Các nghị viên này đã nhận ra Phi-e-rơ và Giăng là cộng sự của Chúa Giê-xu (*Công Vụ*

4:13). Tòa Công Luận được giao trách nhiệm bảo vệ niềm tin của người Do Thái, nghĩa là họ phải kiểm soát mọi giáo sư mới xuất hiện trong xứ (xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 13:1-18). Chắc chắn họ có quyền điều tra việc Hội Thánh đang làm, nhưng họ không có quyền bắt giữ những người vô tội và chẳng đếm xỉa đến những lời biện hộ trung thực của họ.

Câu hỏi của họ hợp pháp, nhưng họ đã làm mọi cách để phủ nhận một phép lạ đã xảy ra (*Công Vụ* 4:14). Họ tránh né việc đề cập đến phép lạ. Có lẽ họ cũng tỏ ra khinh thường, nên câu hỏi của họ ngụ ý: “Người tầm thường như các ngươi đã lấy thẩm quyền và quyền hạn ở đâu để làm một việc lạ như thế này?” Nghĩa là họ lẫn lộn với câu hỏi “bởi danh của ai?” Các sứ đồ bị buộc tội liên minh với ma quỷ! Cả Sa-tan cũng có thể làm phép lạ!

Phiên tòa (Công Vụ 4:8-14). Phi-e-rô dõng dạc phát biểu trong quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Hãy để ý, một lần nữa Phi-e-rô đã được đầy dẫy Chúa Thánh Linh (xem *Công Vụ* 2:4) và đến chiều tối thì lại một lần nữa chứng kiến sự thăm viếng của Chúa Thánh Linh (*Công Vụ* 4:31). Báp-tem của Đức Thánh Linh chỉ xảy ra một lần vào lúc qui đạo (*I Cô-rinh-tô* 12:13), nhưng phải có nhiều lần đầy dẫy Thánh Linh mới làm một chứng nhân hiệu quả cho Chúa Giê-xu được (*Ê-phê-sô* 5:18).

Phi-e-rô trịnh trọng giải thích về cách phép lạ đã xảy ra. Chắc chắn những thành viên của tòa Công Luận đã nhìn thấy người ăn xin què nhiều lần, và có lẽ họ còn bố thí cho ông ta và thành tâm cầu nguyện cho ông. Người què mà ai cũng biết này đã được chữa lành ra sao? “Bởi danh Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét”. Những lời này chắc đã đâm thấu lòng của những thành viên trong hội đồng! Họ nghĩ họ đã giải quyết xong Đấng Tiên tri từ Na-xa-rét, và giờ đây các môn đệ Ngài đang cho mọi người biết rằng Chúa Giê-xu sống! Vì người Sa-đu-sê không tin sự sống

lại của kẻ chết, lời tuyên bố của Phi-e-rơ gần như một lời tuyên chiến!

Nhưng Đức Thánh Linh cho Phi-e-rơ biết phải nói điều gì (xem *Lu-ca* 21:12-15). Vị sứ đồ này đã trích dẫn *Thi Thiên* 118:22 rõ ràng là một ám chỉ về Đấng Mết-si-a (xem *Ma-thi-ơ* 21:12 và *I Phi-e-rơ* 2:4-8). Ông nói rõ ràng những thành viên của hội đồng là “các thợ nề” và họ đã loại bỏ Hòn Đá của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

Hình ảnh “hòn đá” không phải mới mẻ đối với những người này là những nhà chuyên môn về Kinh Thánh Cựu Ước. Họ biết rằng “đá” là một biểu tượng về Đức Chúa Trời (*Phục Truyền* 32:4,15,18,31; *II Sa-mu-ên* 22:2; *Thi Thiên* 18:2; *Ê-sai* 28:16), và biết rằng Tiên tri Đa-ni-ên đã dùng tảng đá để phác họa Đấng Mết-si-a và việc nước Ngài đến trên thế gian (*Đa-ni-ên* 2:31-45). Dân Do Thái đã vấp ngã trên Đá này (*Rô-ma* 9:32; *I Cô-rinh-tô* 1:23) và loại bỏ Ngài, đúng như *Thi Thiên* 118:22 đã tiên đoán. Tuy nhiên, đối với những ai đã tin nhận Ngài, Chúa Giê-xu là đá góc nhà quý báu (*I Phi-e-rơ* 2:4-8) và là đá góc nhà chính (*Ê-phê-sô* 2:20).

Phi-e-rơ tiếp tục giải thích rằng Chúa Giê-xu không chỉ là Tảng Đá, Ngài còn là Đấng Christ (*Công Vụ* 4:12). Phi-e-rơ nhìn thấy trong sự chữa lành người ăn xin là một bức tranh về sự chữa lành thuộc linh đến trong sự cứu rỗi. “Được lành” trong *Công Vụ* 4:9 là một cách dịch của cùng một từ Hy Lạp được dịch là “được cứu” trong 4:12 vì sự cứu rỗi nghĩa là sự lành lặn và sức khoẻ thuộc linh. Chúa Giê-xu là Vị Thầy thuốc vĩ đại, Đấng duy nhất có thể chữa lành bệnh tật trầm trọng nhất của loài người, bệnh của tội lỗi (*Mác* 2:14-17). Dĩ nhiên, Phi-e-rơ cũng nghĩ đến “cả dân Y-sơ-ra-ên” khi ông nói (“xem *Công Vụ* 4:10) vì sứ điệp vẫn đang loan ra đặc biệt cho người Do Thái. Ngay cả *Thi Thiên* 118 mà Phi-e-rơ đã trích dẫn, cũng nói về sự cứu rỗi trong tương lai dành cho Y-sơ-ra-ên.

2. Hội Đồng: Chống Đối Danh Chúa

Công Vụ Các Sứ Đồ 4:15-22

¹⁵Chúng biểu hai người ra khỏi tòa công luận rồi, bèn bàn luận cùng nhau, ¹⁶rằng: Chúng ta xử với hai người này làm sao? Vì cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ thật họ đã làm ra một phép lạ sờ sờ; chúng ta chối không nổi. ¹⁷Dẫu vậy, hầu cho việc khỏi đồn ra trong dân nữa, chúng ta nên lấy lời ngăm dọa, cấm họ, từ rày về sau, chớ lấy danh đó dạy dỗ không cứ là ai. ¹⁸Họ bèn đòi hai người vào, rồi cấm tiệt, chẳng cho nhân danh Đức Chúa Giê-xu mà nói hay là dạy. ¹⁹Nhưng Phi-e-rơ và Giăng trả lời rằng: Chính các ông hãy suy xét, trước mặt Đức Chúa Trời có nên vâng lời các ông hơn là vâng lời Đức Chúa Trời chăng? ²⁰Vì, về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe. ²¹Vậy, họ lại ngăm dọa hai người nữa, rồi tha ra, không tìm phương bắt tội, vì cơ dân chúng, bởi ai nấy đều ngợi khen Đức Chúa Trời về việc đã xảy ra. ²²Vả, người đã nhờ phép lạ cho được chữa bệnh đó, là người đã hơn bốn mươi tuổi.

Nan đề (Công Vụ 4:13-14). Họ ở trong một tình trạng tiến thoái lưỡng nan; cho dù họ không thể phủ nhận phép lạ, vì người què này đang đứng trước mặt họ; vả lại họ cũng không thể giải thích tại sao “những người dốt nát tầm thường kia” có thể thực hiện một việc lớn như vậy. Phi-e-rơ và Giăng là những người đánh cá bình thường, không phải là những thầy thông giáo chuyên nghiệp hay các mục sư có thẩm quyền của Do Thái giáo. Họ là những môn đệ của Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét, nhưng Ngài đã chết! Hội đồng để ý về sự dạn dĩ và tin quyết của Phi-e-rơ cùng Giăng, cũng như quyền năng những lời nói của Phi-e-rơ, và điều đó càng gây thêm bối rối.

Điều quan trọng cần chú ý là phép lạ tự nó không phải là chứng cứ về sự phục sinh của Đấng Christ hay về chân lý sứ điệp của Phi-e-rơ. Sa-tan có thể làm phép lạ (*II Tê-sa-lô-ni ca 2:9-10*) và các tiên tri giả cũng có thể làm những sự lạ (*Phục Truyền 13:1-5*). Phép lạ và sứ điệp, trong khung cảnh của tất cả mọi sự đang diễn tiến

từ lễ Ngũ Tuần, là một bằng chứng nữa rằng Chúa Giê-xu đang sống và hành động trong Hội Thánh bởi Thánh Linh Ngài. Trong cả hai bài giảng, Phi-e-rô đã sử dụng Kinh Thánh Cựu Ước để hỗ trợ và giải thích những lời tuyên bố của ông, và đây là một bằng chứng về một tiên tri thật của Đức Chúa Trời (*Phục Truyền* 13:1-5; *Ê-sai* 8:20). Phép lạ không thể thay thế cho Lời Đức Chúa Trời (*Lu-ca* 16:27-31).

Cuộc thảo luận của hội đồng (Công Vụ 4:15-18). Hội đồng không tìm kiếm chân lý mà chỉ kiếm cách lẩn tránh chân lý! Nếu họ thật lòng xem xét chứng cứ và thật sự lắng nghe sứ điệp, có thể họ đã được cứu, nhưng sự kiêu ngạo và cứng lòng của họ đã cản lối. Một số thầy tế lễ cả và các trưởng lão nằm trong một tình thế tiến thoái lưỡng nan tương tự suốt kỳ lễ Vượt Qua khi họ tìm cách gài bẫy Chúa Giê-xu trong đền thờ (*Ma-thi-ơ* 21:23-27). Một số người không chịu lãnh hội bài học! Thái độ của họ cho thấy chỉ phép lạ không thôi thì không bao giờ có thể giúp tội nhân hư mất nhận ra tội lỗi của mình để tin Chúa. Chỉ có Lời Đức Chúa Trời mới có thể làm được điều đó (xem *Giăng* 11:45-53; *Công Vụ* 14:1-20).

Họ kết luận rằng, bằng biện pháp đe dọa các sứ đồ và cấm họ dạy dỗ và rao giảng nhân danh Chúa Giê-xu thì “phong trào” Giê-xu sẽ dần dà tàn lụi rồi chết hẳn. Bản án do hội đồng ban ra cho thấy kẻ thù sợ lời chứng của Hội Thánh đến mức nào. Vì Sa-tan đã tìm cách làm cho dân của Đức Chúa Trời nín lặng ngay từ ban đầu. Buồn thay Sa-tan đã thành công; một số khá lớn Cơ Đốc nhân đã phải im tiếng! Ngay cả triết gia hiện sinh Albert Camus đã nói: “Điều mà thế giới trông đợi ở các Cơ Đốc nhân là các Cơ Đốc nhân phải nói ra, lớn tiếng và rõ ràng... để cho người đờn sơ nhất không thấy một thoáng hoài nghi nào.”

Hội đồng đã không muốn sứ điệp Phúc Âm loan ra, nhưng Phúc Âm vẫn được loan truyền mạnh mẽ! Từ 120 đàn ông và đàn bà cầu nguyện trong *Công Vụ* 1:1-26, Hội

Thánh đã gia tăng hơn 3.000 người vào ngày lễ Ngũ Tuần; và giờ đây có hơn 5.000 môn đệ thông công với nhau. Trong những ngày kế tiếp, “người tin theo đã được thêm nhiều cho Chúa, nam nữ đều đông lắm” (*Công Vụ* 5:14 và xem *Công Vụ* 6:1,7).

Sự thất bại của hội đồng (*Công Vụ* 4:19-22). Hội đồng bị thất bại rõ rệt khi Phi-e-rơ tỏ ra không lay chuyển trước lời đe dọa của họ. Tất cả chúng ta cần noi gương Phi-e-rơ và quyết định “theo lẽ phải” chứ không “theo đám đông” để “cầu an”. Tuy nhiên, chúng ta phải biết chắc rằng mình có sự dạy dỗ rõ ràng về Lời Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ biết rõ mệnh lệnh của Chúa cho các tín hữu phải thực hiện (*Công Vụ* 1:8) và ông vâng lời Ngài bằng bất cứ giá nào.

Ngày nay để đạt những lý tưởng khác nhau, người ta kêu gọi tẩy chay nhà cầm quyền, bất phục luật pháp, và biện hộ cho những hành động này trên cơ sở lương tâm. Vì một số Cơ Đốc nhân cũng có liên quan đến các hoạt động như thế nên ta cần phải hiểu loại “chống đối pháp luật” được mô tả trong Kinh Thánh. Phi-e-rơ và Giăng không phải là những người duy nhất bất phục chính quyền để phục vụ Đức Chúa Trời. Còn có nhiều người khác tích cực chống lại nhà cầm quyền để phụng sự Chúa: Các bà mẹ Do Thái (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 1:1-22), cha mẹ của Môi-se (*Hê-bơ-rơ* 11:23), Đa-ni-ên (*Đa-ni-ên* 1:1-21 và 6:1-28), ba bạn Hê-bơ-rơ (*Đa-ni-ên* 3). Khi bạn nghiên cứu những trường hợp này, bạn khám phá những nguyên tắc Thánh Kinh mà bởi đó họ đã hành động, những nguyên tắc mà không phải lúc nào cũng được người ngày nay tuân theo.

Trước hết, mỗi người trong số những “người phản đối” này đã có một sứ điệp rõ rệt từ Đức Chúa Trời. Các bà mẹ và cha mẹ của Môi-se biết rằng giết các trẻ sơ sinh là sai trái. Đa-ni-ên và các bạn ông, và ba bạn Hê-bơ-rơ biết rằng ăn thức ăn cúng cho thần tượng hoặc quỳ trước thần tượng để thờ phượng là sai trái. Phi-e-rơ và Giăng

biết rằng họ ở dưới những mệnh lệnh của Chúa để rao giảng Phúc Âm đến cùng trái đất, và biết rằng sẽ sai trái nếu vâng lời Tòa Công luận. Tất cả những người này đã trung tín vâng theo một lời rõ ràng của Đức Chúa Trời chứ không chỉ làm theo ý muốn riêng bất chợt đầy ích kỷ của bản thân họ.

Thứ hai, những suy nghĩ của họ đã vươn đến mọi lãnh vực của đời sống họ. Nói cách khác, họ đã làm mọi điều “bằng lương tâm đối với Đức Chúa Trời” (*I Phi-e-rơ 2:19*) vì họ thuộc về Đức Chúa Trời. Ngày nay, sinh viên nào gian lận trong kỳ thi hoặc lái xe lúc say rượu, không đăng ký phục vụ quân đội thì tôi tin rằng sinh viên ấy chưa thể nói mình có một lương tâm trong sáng. Khi chưa đặt *trọn đời sống* mình dưới sự soi dẫn của một lương tâm tin kính thì nhất định các quyết định của mình sẽ sai lầm.

Cũng hãy để ý rằng những nhân vật của chúng ta trong Kinh Thánh đã hành động với sự tôn trọng và nhã nhặn, ngay cả khi họ bất chấp luật pháp. Cơ Đốc nhân có thể tôn trọng thẩm quyền và đồng thời không vâng theo nhà cầm quyền (xem *Rô-ma 13:1-14; I Phi-e-rơ 2:13-25; Tít 3:1-2*). Đa-ni-ên đã tìm cách tránh đưa người lính canh của ông vào rắc rối, và các sứ đồ đã biến thời gian bị bắt bớ thành những cơ hội để làm chứng. Đây hoàn toàn là điều trái ngược với một số “Cơ Đốc nhân phản kháng” ngày nay chỉ biết chống đối chứ không làm chứng.

Dĩ nhiên, tấm gương tuyệt vời nhất về sự chịu khổ bất công là gương của Chúa Giê-xu, và chúng ta phải bắt chước Ngài (xem *I Phi-e-rơ 2:13-25*). Chúa Giê-xu dạy chúng ta rằng sự phản kháng đúng đắn chống lại sự bất công luôn đòi hỏi sự hy sinh và sự chịu khổ, và phải được thúc đẩy bởi tình yêu thương. Dân Đức Chúa Trời phải cẩn thận đừng phủ lấp sơn chính nghĩa lên thành kiến hẹp hòi của mình và tự nhận là những chiến sĩ can đảm chỉ biết hành động theo lương tâm. Chúng ta phải thành

thật xét lòng mình để đừng tiến hành một “cuộc thánh chiến” chỉ để thoả mãn những bức bối nội tâm.

Không thể viện dẫn được một lý do chính đáng nào hội đồng chỉ có thể dọa dẫm vu vơ rồi cho họ đi. Tuy nhiên dù có phép lạ bên mình và được quần chúng chứng thực thì ta cũng không nên huênh hoang mà phải thận trọng trong hành động.

3. Hội Thánh: Kêu Cầu Danh Chúa

Công Vụ Các Sứ Đồ 4:23-31

²³Khi chúng đã tha ra, hai người đến cùng anh em mình, thuật lại mọi điều các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã nói. ²⁴Mọi người nghe đoạn, thì một lòng cất tiếng lên cầu Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, là Đấng dựng nên trời, đất, biển, cùng muôn vật trong đó, ²⁵và đã dùng Đức Thánh Linh, phán bởi miệng tổ phụ chúng tôi, tức là đấng thờ Ngài, là vua Đa-vít, rằng:

Vì sao các dân nổi giận,

Lại vì sao các nước lập mưu vô ích?

²⁶ Các vua trên mặt đất dấy lên,

Các quan hiệp lại,

Mà nghịch cùng Chúa và Đấng chịu xúc dầu của Ngài...

²⁷Vả, Hê-rốt và Bôn-xơ Phi-lát, với các dân ngoại, cùng dân Y-sơ-ra-ên thật đã nhóm họp tại thành này đặng nghịch cùng Đấng thờ thánh Ngài là Đức Chúa Giê-xu mà Ngài đã xúc dầu cho, ²⁸để làm mọi việc tay Ngài và ý Ngài đã định trước. ²⁹Này, xin Chúa xem xét sự họ ngấm dọ, và ban cho các đấng thờ Ngài rao giảng đạo Ngài một cách dạn dĩ, ³⁰đưa tay Ngài ra, để nhờ danh đấng thờ thánh của Ngài là Đức Chúa Giê-xu, mà làm những phép chữa lành bệnh, phép lạ và dấu kỳ. ³¹Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rúng động; ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Buổi cầu nguyện sau cuộc xét xử tại Giê-ru-sa-lem hôm ấy là thời gian nhận được nhiều quyền năng hơn cả. Đây là một trong những buổi cầu nguyện tuyệt vời được chép trong Kinh Thánh, và là một gương bổ ích cho chúng ta noi theo.

Trước hết, sự cầu nguyện này xuất phát từ sự làm

chúng và phục vụ Chúa. Phi-e-rơ và Giăng vừa mới được tha ra và Hội Thánh họp lại cầu nguyện để đánh bại kẻ thù. Rất thường, ngày nay tín hữu họp lại để cầu nguyện như thể tham dự một buổi hòa nhạc hay một bữa tiệc không ai cảm thấy có hiểm họa gì vì đang hưởng một đời sống bình thường. Nếu có thêm dân Đức Chúa Trời làm chứng cho Đấng Christ trong đời sống hằng ngày, thì các buổi cầu nguyện của Hội Thánh sẽ được nhiều phước hạnh hơn và được thôi thúc phục vụ cấp bách hơn.

Trong buổi cầu nguyện mọi người đều đồng "một lòng cất tiếng kêu cầu Đức Chúa Trời" (*Công Vụ* 4:24 và xem *Công Vụ* 1:14). Những người này đồng một lòng một trí; Đức Chúa Trời hài lòng nhậm những lời thỉnh cầu của họ. Sự chia rẽ trong Hội Thánh luôn ngăn trở sự cầu nguyện và cướp đi của Hội Thánh quyền năng thuộc linh.

Sự cầu nguyện của họ được dựa vững chắc trên Lời Đức Chúa Trời, ghi trong *Thi Thiên* 2. Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện phải luôn đi đôi với nhau (*Giăng* 15:7). Trong Lời Ngài, Đức Chúa Trời phán với chúng ta và cho chúng ta biết điều Ngài muốn ta làm. Trong khi cầu nguyện, chúng ta nói với Ngài và dọn mình sẵn sàng thực hiện ý chỉ Ngài. Sự cầu nguyện thật không phải là cho Đức Chúa Trời biết điều phải làm, nhưng cầu xin Ngài thực hiện ý chỉ Ngài trong chúng ta và qua chúng ta (*I Giăng* 5:14-15). Điều đó có nghĩa là để ý chỉ của Đức Chúa Trời được thực hiện trên đất, chứ không phải ý muốn của con người được thực hiện trên trời.

Họ không cầu xin hoàn cảnh của họ được thay đổi hay kẻ thù họ phải bại vong. Họ chỉ cầu xin Đức Chúa Trời ban quyền năng cho họ để biến hoàn cảnh khó khăn thành cơ hội hoàn thành điều Ngài đã định (*Công Vụ* 4:28). Đây không phải là "thuyết định mệnh" nhưng là đức tin nơi Đức Chúa Trời là Đấng hướng dẫn lịch sử, Đấng có một kế hoạch hoàn hảo và luôn đắc thắng. Họ cầu xin sự giúp đỡ thiêng liêng, chứ không xin thoát thân; Đức Chúa Trời đã ban cho họ quyền năng cần thiết.

Philip Brooks đã viết: “Đừng cầu xin một đời sống dễ chịu. Hãy cầu xin cho được mạnh mẽ hơn. Đừng cầu xin những nhiệm vụ ngang tầm năng lực của mình. Hãy cầu xin được năng lực ngang với nhiệm vụ cần phải làm.” Đó là cách các Cơ Đốc nhân đầu tiên đã cầu nguyện, và đó là cách dân Đức Chúa Trời phải cầu nguyện hôm nay.

Họ đã xưng Đức Chúa Trời là “Chúa Tối Cao”, Đấng tể trị càn khôn. Từ Hy Lạp chuyển sang tiếng Anh “*despot*” có nghĩa là người lãnh đạo tuyệt đối, hoặc nhân từ hoặc chuyên quyền. Si-mê-ôn đã sử dụng cùng một danh này khi ông cầu nguyện trong đền thờ (*Lu-ca* 2:29). Biết được Đấng Tể Trị là điều hữu ích khi bạn chịu bất bớ.

Họ cũng hiểu Ngài là Đấng Sáng Tạo, vì nếu Cha bạn là “Chúa của Trời và Đất”, thì bạn còn sợ gì? (xem *Ma-thi-ơ* 11:25-30). Nê-hê-mi đã đến gần Đức Chúa Trời với tư tưởng này (*Nê-hê-mi* 9:6), và tác giả *Thi Thiên* (xem *Thi Thiên* 145:1-21) cùng Tiên tri Ê-sai (*Ê-sai* 42:1-25); cũng đã làm vậy. Những năm về sau, khi viết thư tín đầu tiên, Phi-e-rơ đã khích lệ các thánh đồ chịu khổ để dâng mình cho Đấng Sáng Tạo thành tín (*I Phi-e-rơ* 4:19).

Thi Thiên 2 mô tả sự nổi loạn của các nước chống lại Chúa và Đấng Christ. *Thi Thiên* này vốn ra đời từ sự đấng quang của một vua mới trong Y-sơ-ra-ên, có lẽ là Đa-vít hoặc Sa-lô-môn. Nhưng nội dung chủ yếu là nói về Vua của muôn vua: Chúa Giê-xu. Mỗi khi một vua mới lên ngôi, các vua chư hầu xung quanh được mời đến dự để tỏ ý thần phục. Có một số vua từ chối. Trong trường hợp Vua Giê-xu lên ngôi, Đức Chúa Trời chỉ cười các vua chư hầu nào không đầu phục, vì Ngài biết họ không bao giờ có thể chống nổi Vua của Ngài.

Các tín hữu đầu tiên đã áp dụng sứ điệp của *Thi Thiên* này vào hoàn cảnh riêng của họ và nhận ra những kẻ đối địch họ là Hê-rốt, Phi-lát, người La Mã và người Do Thái. Những kẻ thù này đã “cấu kết nhau” chống lại Chúa Giê-xu Christ và thậm chí đóng đinh Ngài, nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết và đưa

Ngài lên ngôi trên trời. Mọi điều này là một phần của kế hoạch hoàn hảo của Đức Chúa Trời (xem *Công Vụ* 2:23; 3:18), vì vậy chẳng có điều gì để sợ hãi.

Hội Thánh đầu tiên đã tin mạnh mẽ nơi sự tể trị của Đức Chúa Trời và công tác trọn vẹn của Ngài cho dân Ngài. Nhưng hãy chú ý rằng họ đã không để cho đức tin vào thần quyền làm cho trách nhiệm con người bị tiêu diệt, do đó họ đã trung tín làm chứng và cầu nguyện. Chính khi dân Đức Chúa Trời mất quân bình về hai yếu tố ấy, hoặc ý lại vào quyền tể trị của Chúa, hoặc chỉ cậy ở sự hoạt động của mình thì đó là lúc Hội Thánh đánh mất quyền năng. Một lần nữa, chúng ta được nhắc nhở về những lời khôn ngoan của Augustine “Hãy cầu nguyện như thể mọi sự tùy thuộc nơi Đức Chúa Trời, và hãy làm việc như thể mọi sự tùy thuộc nơi bạn.” Đức tin nơi Chúa tối cao là một sự khích lệ to lớn cho dân Đức Chúa Trời kiên trì phục vụ Chúa khi hoàn cảnh khó khăn.

Họ đã không cầu xin sự bảo vệ, họ cầu xin quyền năng. Họ đã không cầu xin lửa từ trời huỷ diệt kẻ thù (xem *Lu-ca* 9:51-56), nhưng cầu xin quyền năng từ trời để rao giảng Lời Chúa và chữa lành kẻ bệnh tật (xem *Ma-thi-ơ* 5:10-12, 43-48). Ước muốn lớn lao của họ là sự dạn dĩ trong việc đương đầu với sự chống đối (xem *Công Vụ* 4:17). Họ trông cậy hết lòng vào cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời đang hành động trong đời sống của Hội Thánh (*Công Vụ* 4:28, 30), chứ không trông cậy nơi bàn tay con người để làm việc cho Đức Chúa Trời. Sự cầu nguyện khiến quyền năng của Đức Chúa Trời tuôn ra và bàn tay của Đức Chúa Trời chuyển động (*Ê-sai* 50:2; 64:1-8).

Sau cùng, hãy chú ý rằng họ muốn làm sáng danh Con Đức Chúa Trời (tôi tớ) Chúa Giê-xu Christ (*Công Vụ* 4:27, 30). Chính danh Ngài đã ban cho họ quyền năng để giảng dạy Lời Chúa và làm phép lạ, và chỉ danh Ngài mới xứng đáng được vinh hiển. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, chứ không phải những việc làm của con người,

là đích cao nhất của lời cầu nguyện .

Sự nhậm lời của Đức Chúa Trời làm nơi họ đang họp lại rúng động mạnh và làm dân Chúa một lần nữa được đầy dẫy Thánh Linh Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 4:31) khiến họ dạn dĩ tiếp tục phục vụ Đức Chúa Trời bất chấp sự chống đối của cường quyền. Đây không phải là “lễ Ngũ Tuần thứ hai”, vì không thể có lễ Ngũ Tuần nào khác cũng như không thể có đôi Gô-gô-tha khác. Đó là một sự đầy dẫy Chúa Thánh Linh để trang bị cho các tín hữu phục vụ Đức Chúa Trời và giảng dạy dân chúng.

Chúng ta sẽ học *Công Vụ* 4:32-37 trong bài học kế tiếp, nhưng đáng chú ý là sự đầy dẫy mới của Chúa Thánh Linh đã tạo nên một sự đoàn kết sâu sắc hơn giữa vòng dân Chúa (*Công Vụ* 4:34) gia tăng ước muốn hy sinh và chia sẻ với nhau. Họ vui hưởng “quyền năng lớn” và “ân sủng lớn” là những đặc điểm của một Hội Thánh “lớn”. Kết quả là đem về cho Chúa nhiều linh hồn hơn.

“Lạy Chúa, Ngài là Đức Chúa Trời!”, một lời tuyên ngôn đức tin, một ứng dụng thực tiễn của thần học! Tuy nhiên nếu đời sống của họ không chịu thuận phục sự điều khiển của Ngài, họ không thể cầu nguyện được như vậy. Sự dạn dĩ trong cầu nguyện là kết quả của sự trung tín trong đời sống và sự phục vụ. Quyền tối cao của Đức Chúa Trời không phải là một giáo lý trừu tượng mà là một chân lý sống để chúng ta hành động theo và nhờ cậy trong mọi trường hợp. Khi bạn trung thành với Chúa và đặt Ngài lên hàng đầu (*Công Vụ* 4:19), thì bạn có thể tin Ngài thành tín với bạn và hiểu thấu bạn.

Danh Chúa Giê-xu đã không suy giảm quyền năng, nhưng nhiều con dân của Đức Chúa Trời đã đánh mất quyền năng của mình vì đã thôi cầu nguyện. “Không có gì mà không cầu nguyện được trừ phi điều ấy không phải là ý chỉ của Đức Chúa Trời.” Tôi không biết câu nói ấy của ai, nhưng nhận định ấy tuyệt đối đúng. Tiến sĩ R. A. Torrey, nhà truyền đạo và là nhà giáo dục nổi tiếng đã nói: “Hãy cầu nguyện cho những việc lớn, hãy trông chờ

những việc lớn, hãy làm việc vì những việc lớn, nhưng trên hết – hãy cầu nguyện.”

Hội Thánh đầu tiên đã cầu nguyện, và Đức Chúa Trời đã ban cho quyền năng lớn lao.

Đức Chúa Trời vẫn sẵn sàng đáp lời.

Bạn đang cầu nguyện?

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 4

Công Vụ Các Sứ Đồ 4:5-31

1. Ai và điều gì giúp bạn thoát ra khỏi những khó khăn? Cách nào?
2. Xin đọc *Công Vụ 4:5-31*. Sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng gặp những khó khăn nào?
3. Tại sao các lãnh đạo đền thờ bực tức vì bài giảng của Phi-e-rơ?
4. Sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng đáp lại mệnh lệnh của các lãnh đạo đền thờ như thế nào? Tại sao?
5. Bạn học được gì về sự bất tuân phục quyền thế tục của hai vị sứ đồ?
6. Đức Thánh Linh giúp đỡ các tín hữu được vững vàng trước cơn bách hại như thế nào?
7. Sự hiện diện của Phi-e-rơ và Giăng tác động lẫn nhau cách nào?
8. Bạn học được gì về sự cầu nguyện và Đức Chúa Trời của các tín hữu trong sự cầu nguyện qua các *Công Vụ 4:23-30*?
9. Bạn làm chứng cho ai trong tuần này?

Hãy Coi Chừng Con Rắn

Công Vụ Các Sứ Đồ 4:32-5:16

Sa-tan hoàn toàn thất bại trong nỗ lực dập tắt sự làm chứng của Hội Thánh. Tuy nhiên, kẻ thù không bao giờ đầu hàng, nó chỉ thay đổi chiến lược thôi. Trước tiên, phương pháp của nó là tấn công Hội Thánh từ bên ngoài, hy vọng rằng sự bách hại và đe dọa sẽ làm các lãnh đạo sợ hãi. Khi cách ấy thất bại, Sa-tan quyết định tấn công Hội Thánh từ bên trong sử dụng những người cùng cánh với mình.

Chúng ta phải nhớ rằng Sa-tan là một kẻ thù khôn khéo. Nếu nó không thành công như “sư tử rống” (*I Phi-e-rơ 5:8*), thì nó lại tấn công như “con rắn lừa dối” hay một “thiên sứ sáng láng” (*II Cô-rinh-tô 11:3, 13-14*). Sa-tan vừa là một tên sát nhân vừa là một kẻ lừa bịp (*Giăng 8:44*), Hội Thánh phải sẵn sàng đối phó cả hai mặt tấn công ấy.

1. Sự Rời Rộng của Các Tín Hữu

Công Vụ Các Sứ Đồ 4:32-37

³²Vả, người tin theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau. Chẳng ai kể của mình là của riêng; nhưng kể mọi vật là của chung cho nhau. ³³Các sứ đồ lại lấy quyền phép rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Giê-xu Christ; và hết thầy đều được phước lớn. ³⁴Vì trong tín đồ không ai thiếu thốn cả, bởi những người có ruộng hay nhà, đều bán đi, bán được bao nhiêu tiền cũng đem đến ³⁵đặt dưới chân các sứ đồ; rồi tùy theo sự cần dùng của mỗi người mà phát cho. ³⁶Vậy có Giô-sép mà các sứ đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa là con trai của sự yên ủi, về họ Lê-vi, quê hương tại Chíp-rơ, ³⁷có một đám ruộng, bán

đi, đem tiền đặt nơi chân các sứ đồ.

Các tín hữu cầu nguyện và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đẩy dẫy trên họ và ban cho họ sức mới. Khi Hội Thánh biết khẩn thiết cầu nguyện thì sẽ nhận được Chúa Thánh Linh. Một Hội Thánh địa phương thật sự đẩy dẫy Đức Thánh Linh thì được những gì? Suy nghĩ về lễ Ngũ Tuần (*Công Vụ* 2:44-47), bạn khám phá được ba đặc điểm nổi bật của một Hội Thánh được đẩy dẫy Chúa Thánh Linh.

Trước hết, một Hội Thánh đẩy dẫy Đức Thánh Linh được *hiệp nhất* (*Công Vụ* 2:44, 46). Đây là một sự hiệp nhất thuộc linh do Đức Chúa Trời ban cho, chứ không phải do con người tạo ra. Hội Thánh là một cơ thể được hiệp lại bởi sự sống, và sự sống đó đến qua Chúa Thánh Linh. Dĩ nhiên, Hội Thánh phải có tổ chức; vì nếu một đoàn thể không có tổ chức, thì sẽ tan rã. Tuy nhiên, khi các cơ chế của tổ chức làm nghẹt ngòi đời thuộc linh thì Hội Thánh sẽ giống như các tổ chức tôn giáo khác, có hoạt động nhưng không có hồn. Khi Chúa Thánh Linh hành động, dân Đức Chúa Trời sẽ được hiệp lại trong niềm tin tín lý của mình và trong mỗi thông công, chia sẻ và thờ phượng (*Công Vụ* 2:42).

Thứ hai, một Hội Thánh đẩy dẫy Chúa Thánh Linh được *ngợi khen* và sẽ dành được “sự ủng hộ của cả dân chúng” (*Công Vụ* 2:47). Bất chấp sự chống đối của các quan chức, dân chúng đến với các tín hữu vì thấy có điều gì đó mới mẻ và thích thú đang xảy ra. Vì sợ dân chúng phản ứng nên các lãnh đạo tôn giáo phải kiêng dè (*Công Vụ* 4:21; 5:26). Một Hội Thánh đẩy dẫy Chúa Thánh Linh sẽ lôi cuốn sự chú ý và sự khâm phục của dân chúng đang mong mỗi được biết Đức Chúa Trời.

Thứ ba, một Hội Thánh đẩy dẫy Chúa Thánh Linh được *tăng trưởng*, vì mỗi ngày Chúa sẽ thêm người mới cho Hội Thánh (*Công Vụ* 2:41). Sự truyền giảng Phúc Âm sẽ không phải là công tác của một số ít người được chọn,

nhưng là mục vụ thường ngày của cả hội chúng. Trong Hội Thánh đầu tiên, mỗi thành viên đã tìm cách làm một chứng nhân hữu hiệu cho Chúa Giê-xu, bất kể nơi nào. Không có gì ngạc nhiên khi Hội Thánh phát triển từ 120 người đến hơn 5.000 người chỉ trong một thời gian ngắn!

Sự tấn công của Sa-tan chẳng tác động gì đến tình trạng thuộc linh của Hội Thánh. Sự kiện Phi-e-rơ và Giăng bị bắt, bị xét xử và bị đe dọa tuyệt đối không ảnh hưởng gì trên đời sống thuộc linh của Hội Thánh, vì Hội Thánh vẫn được hiệp nhất (*Công Vụ* 4:32), được ngợi khen (*Công Vụ* 4:33) và được tăng trưởng! (*Công Vụ* 4:32).

Một chứng cứ về sự hiệp nhất của Hội Thánh là cách họ hy sinh và san sẻ với nhau. Khi Đức Thánh Linh hành động, sự ban cho là một phước hạnh chứ không phải một gánh nặng. Chúng ta phải nhớ rằng “chủ nghĩa cộng sản Cơ Đốc” này thật không giống với chủ nghĩa cộng sản về chính trị của thời đại chúng ta. Điều mà các tín hữu đã làm hoàn toàn mang tính tự nguyện (*Công Vụ* 5:4) và được thúc đẩy bởi tình yêu thương. Có lẽ nhiều người trong số các tín hữu là những khách viếng thăm tại Giê-ru-sa-lem, đã đến để dự những kỳ lễ, và họ đã phải nhờ những người bạn Cơ Đốc giúp giải quyết những nhu cầu hàng ngày của họ.

Chúng ta cũng không nên nghĩ rằng các tín hữu đã bán hết của cải mình và đem tiền đến các sứ đồ. Câu 34 một số thuộc viên “thỉnh thoảng” bán một số tài sản và góp vào quỹ chung. Khi hội chúng có nhu cầu, Thánh Linh dấy lên một số người bằng lòng bán bớt tài sản của mình để trang trải nhu cầu của Hội Thánh.

Mặc dù tinh thần hy sinh và lòng hào phóng yêu thương của Hội Thánh đầu tiên rất đẹp đẽ nhưng các tín hữu ngày nay không buộc phải bắt chước những hành động này. Những nguyên tắc về sự ban cho Cơ Đốc được đề ra trong các thư tín, đặc biệt trong *II Cô-rinh-tô* 8:1-9:15 không chỗ nào khuyên chúng ta đem tiền bạc mình

đặt nơi chân mục sư (*Công Vụ* 4:35). *Tinh thần* ban cho mới là điều quan trọng.

Giô-sép, cũng có tên là "Ba-na-ba" (con trai của sự yên ủi) được giới thiệu tại thời điểm này vì nhiều lý do. Trước hết ông là một người dâng hiến rồi rộng đung như bác sĩ Lu-ca mô tả. Thứ hai, hành động cao quý của ông rõ ràng đã khiến A-na-nia và Sa-phi-ra ghen tị nên họ đã cố gắng phò trương trước cho Hội Thánh bằng sự dâng hiến của mình và kết cuộc là bị giết. Thứ ba, Ba-na-ba có một mục vụ quan trọng trong Hội Thánh, được nhắc đến 25 lần trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* và 5 lần trong các thư tín. Chính Ba-na-ba là người đã khích lệ Phao-lô trong sự phục vụ Chúa (*Công Vụ* 9:26-27; 11:19-30; 13:1-5) và là người đã khích lệ người bà con mình, Giăng Mác, khi ông này thất bại (*Công Vụ* 13:13; 15:36-41; 4:10).

Người Lê-vi không được phép làm chủ đất, vì vậy khó mà hiểu Ba-na-ba đã có được tài sản bằng cách nào? Có lẽ luật đặc biệt đó (*Dân Số Ký* 18:20; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 10:9) chỉ áp dụng trong xứ Palestine còn tài sản của Ba-na-ba ở trong xứ Chíp-rơ, hoặc có lẽ các chức sắc tôn giáo đời đời đã buông lỏng luật pháp. Có nhiều điều chúng ta không biết về Giô-sép Ba-na-ba, nhưng chúng ta thật biết điều này: ông là người đầy dẫy Chúa Thánh Linh, là sự khích lệ đối với Hội Thánh vì ông đã dâng tất cả cho Chúa. Không phải mọi tín hữu đều giống như Phi-e-rơ và Giăng, nhưng chúng ta đều có thể làm được như Ba-na-ba phục vụ bằng sự khích lệ.

2. Sự Giả Hình của A-na-nia Và Sa-phi-ra

Công Vụ Các Sứ Đồ 5:1-11

¹Nhưng có một người tên là A-na-nia, thuận với vợ là Sa-phi-ra, bán gia sản mình, ²và đồng mưu với vợ, giữ lại một phần tiền giá bán; rồi mới đem phần còn lại đặt dưới chân các sứ đồ. ³Phi-e-rơ bèn nói với người rằng: Hỡi A-na-nia, sao quí Sa-tan đã đầy dẫy lòng người, đến nỗi người nói dối cùng Đức Thánh Linh, mà bớt lại một phần giá ruộng đó? ⁴Nếu người chưa bán

ruộng đó, há chẳng phải là của người sao? Khi bán rồi, giữ giá đó há chẳng được sao? Điều đó nhập vào lòng người thế nào, ấy chẳng phải người nói dối loài người, bèn là nói dối Đức Chúa Trời. ⁵A-na-ria nghe nói bấy nhiêu lời, thì ngã xuống và tắt hơi; phàm người nào hay điều đó đều sợ hãi quá đỗi. ⁶Nhưng các gã trẻ tuổi đứng dậy khâm liệm thầy người và đem đi chôn. ⁷Khởi đó độ ba giờ, vợ người bước vào, vốn chưa hề biết việc mới xảy đến. ⁸Phi-e-rơ cất tiếng nói rằng: Hãy khai cho ta, người đã bán đám ruộng giá có ngần ấy phải không? Thưa rằng: Phải, giá ngần ấy đó. ⁹Phi-e-rơ bèn nói rằng: Sao các người dám đồng mưu để thử Thánh Linh của Chúa? Kia, chân những kẻ chôn chồng người đương ở ngoài cửa, họ sẽ đem người đi luôn. ¹⁰Chính lúc đó, nàng té xuống nơi chân Phi-e-rơ và tắt hơi, các gã tuổi trẻ trở về, thấy nàng đã chết, bèn khiêng đi chôn bên chồng nàng. ¹¹Cả Hội Thánh đều rất sợ hãi, cho đến người nào nghe tin cũng vậy.

George Mac Donald đã viết: “Phân nửa sự khốn khổ trên thế giới là do việc mình cố gắng *khoác* một vẻ ngoài xứng đáng chứ không chịu cố gắng *làm* cho xứng đáng.” Chúng ta không nên nghĩ rằng không đạt được những lý tưởng của mình là sự giả hình, vì không có tín hữu nào sống đúng như mọi lời Chúa dạy. Giả hình là *sự đối trá* có chủ tâm, cố gắng làm cho người ta đánh giá mình cao hơn thực trạng của mình.

Khi mới vào chức vụ mục sư, tôi đề nghị Hội Thánh xây dựng một nhà thờ mới. Vì Hội Thánh nghèo nên dự án xây cất của chúng tôi rất khiêm tốn. Tôi đề nghị với kiến trúc sư chỉ nên xây một tòa nhà đơn sơ nhưng mặt tiền cần phải sang trọng. Vị kiến trúc sư thẳng thừng bác bỏ ý kiến của tôi. Ông bảo: “Nhà thờ phải nói lên sự thực, phải trung thực. Tôi chưa bao giờ vẽ kiểu một nhà thờ chỉ có mặt tiền.”

Ít năm sau đó, tình cờ tôi đọc được bài thơ này, mà tự nó là một bài giảng:

“Họ đã xây mặt tiền giống như của thánh đường Mark,

Và giống như Tu viện Westminster;

Còn những phần phía sau thì rất tồi tàn.

Họ tưởng rằng đã đánh lừa được Chúa!”

Đó là tội lỗi của A-na-nia và Sa-phi-ra: mang một “vẻ ngoài” đáng yêu để che giấu tội lỗi tồi tệ trong đời sống họ, tội lỗi phải trả bằng mạng sống của họ. A-na-nia nghĩa là “Đức Chúa Trời nhân từ”, nhưng Đức Chúa Trời cũng thánh khiết; và Sa-phi-ra nghĩa là “đẹp” nhưng lòng bà xấu xa vì tội lỗi. Có thể một số người đã sững sốt khi họ đọc biết rằng Đức Chúa Trời đã giết hai người chỉ vì họ nói dối về một việc mua bán và về việc dâng hiến cho Hội Thánh của mình. Xét kỹ việc này ta phải đồng ý rằng họ bị đoán phạt là phải lẽ.

Đáng chú ý là Đức Chúa Trời đoán phạt tội lỗi nghiêm khắc ngay từ giai đoạn đầu của lịch sử cứu rỗi. Ngay sau khi đền tạm được dựng lên, Đức Chúa Trời đã giết Na-đáp và A-bi-hu vì dâng cho Chúa “lửa lạ” (*Lê-vi Ký* 10:1-20). A-can bị giết vì bất tuân mệnh lệnh sau khi Y-sơ-ra-ên đã vào Đất Hứa (*Giô-suê* 7:1-26). Đức Chúa Trời đoán phạt như thế để cảnh cáo dân Chúa và ngay cả chúng ta (*I Cô-rinh-tô* 10:11-12).

Trước hết, tội lỗi của A-na-nia và Sa-phi-ra đã do *Satan tiếp sức* (*Công Vụ* 5:3) và đó là một vấn đề nghiêm trọng. Nếu Sa-tan không thể đánh bại Hội Thánh bằng những sự tấn công từ bên ngoài, thì nó sẽ đẩy lên những phản loạn từ bên trong (*Công Vụ* 20:28-31). Nó biết cách lừa dối lòng và trí của các thuộc viên Hội Thánh, cả những Cơ Đốc nhân thật, và khiến họ làm theo mệnh lệnh của nó. Chúng ta đừng quên rằng lời khuyên về áo giáp thuộc linh (*Ê-phê-sô* 6:10-18) đã được viết cho dân Đức Chúa Trời chứ không phải cho những người vô tín, vì chính Cơ Đốc nhân là mục tiêu bị Sa-tan lợi dụng để thực hiện những mục đích xấu xa của nó.

Oliver Wendell Holmes đã viết: “Tội lỗi có nhiều công cụ khác nhau, mà sự nói dối là một công cụ thông thường nhất.” Sa-tan là một kẻ nói dối và kẻ giết người (*Giăng* 8:44). Nó đã nói dối qua A-na-nia và Sa-phi-ra, và sự nói

đổi khiến họ phải chết. Khi Đức Chúa Trời đoán phạt A-na-nia và Sa-phi-ra, Ngài cũng đoán phạt Sa-tan. Ngài muốn mọi người biết rằng Ngài sẽ không dung thứ sự lừa dối trong Hội Thánh Ngài.

Tội lỗi của họ bị thúc đẩy bởi sự kiêu ngạo, và kiêu ngạo là một tội lỗi mà Đức Chúa Trời đặc biệt ghét và đoán phạt (*Châm Ngôn* 8:13). Chắc hẳn Hội Thánh đang ngợi khen Đức Chúa Trời về sự dâng hiến rời rộng của Ba-na-ba. Trong khi đó Sa-tan thì thâm với đôi vợ chồng: “Các người cũng có thể được tôn trọng như thế chứ! Các người có thể khiến người khác nghĩ rằng các người thuộc linh như Ba-na-ba!” Lời đường mật của Sa-tan đã lọt tai họ. Thế là họ đặt kế hoạch để khiến mọi người tin rằng họ cũng thánh thiện như Ba-na-ba.

Chúa Giê-xu đã cho biết rõ rằng chúng ta phải cẩn thận về cách chúng ta ban cho, đừng dành lấy vinh hiển vốn thuộc về Chúa (*Ma-thi-ơ* 6:1-4, 19-34). Người Pha-ri-si hay rêu rao về những sự ban cho của họ. Họ được người đời khen ngợi. Thế thôi. Bất cứ điều gì chúng ta có là do Đức Chúa Trời ban cho, chúng ta là quản gia, không phải chủ nhân. Chúng ta phải sử dụng điều Ngài ban cho chúng ta để quy vinh hiển cho Ngài mà thôi (xem *Giăng* 5:44).

Daniel Defoe đã gọi sự kiêu ngạo là “vua của địa ngục.” Thật vậy, chính sự kiêu ngạo đã biến Lu-xi-phe thành Sa-tan (*Ê-sai* 14:12-15) và chính sự kiêu ngạo (“người sẽ bằng Đức Chúa Trời!”) đã khiến tổ phụ đầu tiên của chúng ta phạm tội (*Sáng Thế Ký* 3:1-24). Sự kiêu ngạo mở đường cho mọi tội lỗi khác, vì một khi chúng ta quan tâm nhiều về danh tiếng của mình hơn bản tính thì không từ nan một việc xấu xa nào để tạo lấy một tiếng tăm hảo huyền.

Đặc điểm thứ ba tội lỗi của họ là gian ác: tội lỗi của họ là chống lại Hội Thánh Đức Chúa Trời. Chúng ta có lý do để tin rằng A-na-nia và Sa-phi-ra là tín hữu. Mức thuộc linh của Hội Thánh thời ấy cao đến nỗi không một

tên giả mạo nào gia nhập vào nhóm thông công mà không bị phát hiện ra. Việc họ có thể nói dối Thánh Linh (*Công Vụ* 5:3) và thử Thánh Linh (*Công Vụ* 5:9) cho thấy rằng họ đã có Thánh Linh Đức Chúa Trời sống ở trong.

Đức Chúa Trời yêu Hội Thánh Ngài và ghen với Hội Thánh vì Hội Thánh đã được mua bằng huyết Con Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 20:28; *Ê-phê-sô* 5:25) và đã đặt trên đất để làm sáng danh Ngài và thực hiện công việc Ngài. Sa-tan muốn tiêu diệt Hội Thánh, và cách dễ dàng nhất để làm điều đó là sử dụng những người đã ở trong nhóm thông công. Nếu Phi-e-rơ không sáng suốt thì A-na-nia và Sa-phi-ra đã gây ảnh hưởng nhiều trong Hội Thánh rồi! Sa-tan sẽ hành động qua họ để hoàn thành những mục đích của nó!

Hội Thánh là “trụ và nền của chân lý” (*I Ti-mô-thê* 3:15) và Sa-tan tấn công Hội Thánh bằng những sự dối trá của nó. Hội Thánh là đền thờ của Đức Chúa Trời là nơi Ngài ngự (*I Cô-rinh-tô* 3:16), và Sa-tan cũng vào ở đó nữa. Hội Thánh là quân đội của Đức Chúa Trời (*II Ti-mô-thê* 2:1-4) và Sa-tan tìm cách đưa vào trong hàng ngũ ấy càng nhiều kẻ phản bội càng tốt. Hội Thánh vẫn được an toàn khi Sa-tan tấn công từ bên ngoài, nhưng khi nó tiến vào bên trong rồi thì Hội Thánh lâm nguy trầm trọng.

Chúng ta có thể lên án A-na-nia và Sa-phia-ra về tính không trung thực của họ, nhưng về phần chúng ta thì sao? Chúng ta có thật tâm với những điều chúng ta cầu nguyện giữa công chúng không? Chúng ta hát Thánh Ca và Phúc Âm Ca một cách thành tâm hay theo thông lệ? “Dân này lấy môi miếng tôn kính ta nhưng lòng chúng nó xa ta lắm” (*Ma-thi-ơ* 15:8). Nếu Đức Chúa Trời tru diệt những “nhà tôn giáo lừa dối” thì ngày nay, trong Hội Thánh, bao nhiêu người phải mạng vong?

Điều được mô tả trong chương này không phải là phương diện kỷ luật của Hội Thánh, mà là một gương về sự đoán xét của Đức Chúa Trời. “Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng

kinh khiếp thay” (*Hê-bơ-rơ* 10:30-31). Nếu A-na-nia và Sa-phi-ra tự xét đoán tội lỗi của chính họ, Đức Chúa Trời sẽ không xét đoán họ (*I Cô-rinh-tô* 11:31), nhưng họ đã đồng lòng nói dối, nên Đức Chúa Trời phải đoán phạt họ.

A-na-nia đã chết và bị chôn nhưng Sa-phi-ra không biết ! Sa-tan luôn kèm giữ người của nó trong sự tối tăm, trong khi Đức Chúa Trời hướng dẫn tôi tớ Ngài trong sự sáng (*Giăng* 15:15). Phi-e-rơ đã tố cáo bà về tội thử Thánh Linh Đức Chúa Trời, đó là cố tình bất tuân Đức Chúa Trời và thử xem Đức Chúa Trời sẽ còn làm gì nữa (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 17:2; *Phục Truyền* 6:16). Họ thật sự coi thường Đức Chúa Trời và thách thức Ngài hành động và Ngài đã hành động, nhanh chóng và dứt khoát. “Người đứng thử Chúa là Đức Chúa Trời người” (*Ma-thi-ơ* 4:7).

Chúng ta phải nhớ rằng tội lỗi của họ không phải là cướp đi tiền bạc của Đức Chúa Trời mà là nói dối với Ngài và cướp sự vinh hiển của Ngài. Họ không bị buộc phải bán tài sản; và sau khi đã bán đi, họ không bị buộc phải dâng bất cứ khoản tiền nào cho Hội Thánh (*Công Vụ* 5:4). Sự ham muốn danh tiếng của họ đã phát sinh tội lỗi trong lòng họ (*Công Vụ* 5:4,9), và tội lỗi đó cuối cùng gây nên sự chết (*Gia-cơ* 1:15).

Một nỗi “sợ do lòng thánh khiết dấy lên” bao trùm Hội Thánh (*Công Vụ* 5:11). Hội Thánh phải có quyền phép lớn và phước lớn (*Công Vụ* 4:33) và “nỗi sợ lớn”. Tất cả những điều này rất cần trong Hội Thánh. Chúng ta cần có “phước lớn” để phục vụ Đức Chúa Trời cách kính cẩn và phải phục vụ với “nỗi sợ thánh” bởi vì Đức Chúa Trời chúng ta là “ngọn lửa thiêu đốt” (*Hê-bơ-rơ* 12:28-29).

3. Mục Vụ của Các Sứ Đồ

Công Vụ Các Sứ Đồ 5:12-16

¹²Bấy giờ, có nhiều phép lạ dấu kỳ được làm ra trong dân bởi tay các sứ đồ; và các môn đồ đều hiệp một lòng nhóm nhau dưới hiên cửa Sa-lô-môn. ¹³Dù vậy, chẳng một kẻ nào khác dám nhập bọn với môn đồ, nhưng dân chúng thì cả tiếng ngợi khen. ¹⁴Số những người tin Chúa càng ngày càng thêm lên, nam nữ đều đông lắm, ¹⁵đến nỗi người ta đem kẻ bệnh để ngoài đường, cho nằm trên giường nhỏ hoặc trên chõng, để khi Phi-e-rô đi ngang qua, bóng của người ít nữa cũng che được một vài người. ¹⁶Dân chúng ở các thành lân cận cũng lũ lượt kéo tới thành Giê-ru-sa-lem, đem đến những người đau ốm và kẻ bị tà ma khuấy hại, thì hết thấy đều được chữa lành.

Chúng ta đã biết rằng hễ Hội Thánh mà đầy dẫy Đức Thánh Linh thì được hiệp nhất, được ngợi khen và được tăng trưởng. Sa-tan chỉ muốn chia rẽ Hội Thánh, sỉ nhục Hội Thánh và làm Hội Thánh suy giảm, và nó sẽ đạt được mục đích ấy nếu chúng ta mở đường cho nó.

Nhưng Hội Thánh được mô tả ở đây hoàn toàn đánh bại những sự tấn công của Sa-tan! Dân Chúa vẫn hiệp nhất (5:12), được ngợi khen (5:13) và tăng trưởng (5:14). Nhiều người đã thêm vào cho Chúa, và lần đầu tiên, Lu-ca đề cập sự cứu rỗi phụ nữ. Cả trong sách Phúc Âm và sách *Công Vụ* của mình, Lu-ca nói nhiều về phụ nữ và mối liên hệ của họ với Đấng Christ và Hội Thánh. Có ít nhất mười hai chi tiết trong *Công Vụ* nói về phụ nữ, khi Lu-ca trình bày vai trò quan trọng mà phụ nữ đóng góp trong Hội Thánh thuở xưa. Đây là điều đáng chú ý khi bạn nghiên cứu về địa vị của phụ nữ trong nền văn hóa thời bấy giờ (xem *Ga-la-ti* 3:26-28).

Đức Chúa Trời đã ban cho các sứ đồ quyền năng làm các phép lạ lớn. Mặc dù đúng là một số thuộc viên bình thường đã thực hiện những quyền năng lạ lùng (*Công Vụ* 6:8), nhưng chủ yếu là các sứ đồ đã làm phép lạ. Những “dấu và sự lạ” này là cách Đức Chúa Trời chứng thực cho

chức vụ của họ (*Hê-bơ-rơ* 2:4; *II Cô-rinh-tô* 12:12; *Rô-ma* 15:18-19).

Có những sự đoán phạt đặc biệt ngay từ đầu một kỷ nguyên mới, thì cũng có những phép lạ đặc biệt. Trong sách *Sáng Thế Ký*, chúng ta không thấy dân Đức Chúa Trời làm phép lạ. Nhưng vào đầu thời kỳ luật pháp, Môi-se đã thực hiện những dấu và việc lạ lớn. Ê-li và Ê-li-sê là những người làm phép lạ vào đầu kỷ nguyên lớn của các tiên tri, Chúa Giê-xu và các sứ đồ đã làm dấu và sự lạ khi thời kỳ Phúc Âm mở đầu. Mỗi thời kỳ Đức Chúa Trời mở một cánh cửa mới. Ngài thu hút sự chú ý của con người. Đó là cách Ngài phán "Hãy làm theo những lãnh đạo này, vì ta đã sai họ."

Những sự lạ lớn lao được các sứ đồ thực hiện là sự ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời rằng họ sẽ làm "những việc lớn hơn" (*Giăng* 14:13-14). Suốt chức vụ trên đất, khi Chúa Giê-xu làm phép lạ, Ngài nhắm đến ba mục đích: Bày tỏ sự thương xót và đáp ứng nhu cầu của con người; chứng tỏ Ngài là Con Đức Chúa Trời; và truyền đạt chân lý thuộc linh. Chẳng hạn, khi Ngài nuôi 5.000 người, phép lạ đã đáp ứng nhu cầu thuộc thể của họ, bày tỏ Ngài là Con Đức Chúa Trời, và là cơ hội để Ngài giảng một bài về Bánh Sự Sống (*Giăng* 6:1-71).

Các phép lạ của sứ đồ đã theo một kiểu mẫu giống như vậy. Phi-e-rơ và Giăng đã chữa lành người ăn xin què và đáp ứng nhu cầu của ông ta, Phi-e-rơ sử dụng phép lạ để rao ra một bài giảng về sự cứu rỗi và chứng minh với dân chúng cùng hội đồng rằng ông và Giăng thật sự là tông đồ của Đấng Christ hằng sống. Một trong những tiêu chuẩn đối với một sứ đồ là người ấy đã nhìn thấy Đấng Christ sống lại (*Công Vụ* 1:22; *I Cô-rinh-tô* 9:1), và vì không ai có thể có được kinh nghiệm ấy hôm nay, nên không có sứ đồ trong Hội Thánh hiện tại. Các sứ đồ và tiên tri đã đặt nền cho Hội Thánh (*Ê-phê-sô* 2:20), và các mục sư, giáo viên, cùng những người rao giảng Phúc Âm đang xây dựng Hội Thánh trên nền ấy.

Không phải Đức Chúa Trời bị giới hạn và không còn làm phép lạ cho dân Ngài! Nhưng nhu cầu về việc làm phép lạ để chứng tỏ sự hiện diện của Chúa đã qua đi. Giờ đây chúng ta đã có Lời Đức Chúa Trời và chúng ta dùng Lời Chúa chứ không dùng phép lạ để kiểm chứng những người giảng dạy (*I Giăng* 2:18-29; 4:1-6). Và chúng ta phải nhớ rằng Sa-tan là một kẻ lừa dối và đủ khả năng dụ dỗ những người không thận trọng. Trong Kinh Thánh Cựu Ước, bất cứ tiên tri nào làm phép lạ, đồng thời dẫn dân Chúa đi xa Lời Đức Chúa Trời đều bị xem là tiên tri giả và đều bị giết (*Phục Truyền* 13). Điều quan trọng không phải ở chỗ phép lạ, mà là sứ điệp có đúng với Lời Đức Chúa Trời hay không.

Một thánh giả đài phát thanh đã viết thư cho tôi và muốn tranh luận vấn đề này với tôi, một mục cho rằng ngày nay có những trường hợp con người được sống lại từ cõi chết. Tôi đã viết cho anh ta một bức thư chân thành và yêu cầu anh gửi tôi những lời chứng về những điều này, thứ chứng cứ mà có thể được trình bày trong tòa án. Anh ta đã hồi âm và thành thực thừa nhận rằng thứ chứng cứ đó không thể có, nhưng anh ta vẫn tin điều đó vì anh đã nghe một mục sư đài truyền hình nói vậy. Đa số các phép lạ được chép trong Kinh Thánh thể hiện công khai cho mọi người xem thấy, và có thể được chứng minh một cách dễ dàng tại một tòa án luật pháp.

Phi-e-rơ và các sứ đồ khác thấy mình thi hành chức vụ với dân chúng đến từ mọi nơi, đem đến những người bệnh hoạn, tàn tật và quỷ ám giống như Chúa Giê-xu đã làm (*Mác* 1:45; 2:8-12; *Ma-thi-ơ* 4:23-25). Mười hai sứ đồ thấy rất khó đi ra đường, vì dân chúng và các người bệnh tật vây kín họ. Thậm chí một số người tin rằng bóng của Phi-e-rơ cũng có thể chữa lành.

Tất cả những người này đã được chữa lành. Không ai phải thất vọng, không ai bị đuổi đi vì lý do “không có đức tin để được chữa lành.” Đây là những ngày của quyền năng lớn khi Đức Chúa Trời phán với dân Y-sơ-ra-ên và

cho họ biết rằng Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét thật sự là Đấng Mết-si-a và Cứu Chúa của họ. “Người Do Thái đòi một dấu lạ” (*I Cô-rinh-tô* 1:22) và Đức Chúa Trời đã ban dấu lạ cho họ. Điều quan trọng không phải là sự chữa lành những kẻ tàn tật, nhưng là sự chinh phục những linh hồn hư mất, khi nhiều người được thêm vào vòng thông công. Đức Thánh Linh đã ban cho họ quyền năng để làm những sự lạ và quyền năng để làm chứng (*Công Vụ* 1:8), vì phép lạ mà xa rời Lời Đức Chúa Trời thì không thể cứu được những kẻ hư mất.

Phép lạ vĩ đại hơn hết là sự biến đổi một tội nhân hư mất thành con cái Đức Chúa Trời bởi ân sủng Đức Chúa Trời. Đó là phép lạ đáp ứng nhu cầu lớn nhất, tồn tại lâu dài nhất, và trả một giá cao nhất - huyết của Con Đức Chúa Trời.

Chúng ta đều có thể góp phần vào phép lạ ấy khi chúng ta chia sẻ sứ điệp của Phúc Âm, “quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (*Rô-ma* 1:16).

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 5

Công Vụ Các Sứ Đồ 4:32-5:16

1. Tuần này Đức Chúa Trời ban cho bạn sự bạo dạn để làm chứng cách nào?
2. Xin đọc *Công Vụ 4:32-37*. Sự bách hại có tác dụng gì đến các Hội Thánh mới?
3. Xin đọc *Công Vụ 5:1-11*. Phân đoạn này nêu lên nguyên tắc nào trong việc ban tặng?
4. Nguyên nhân nào khiến cho Ba-na-ba, A-na-nia, Sa-phi-ra ban tặng?
5. Tại sao Sứ đồ Phi-e-rơ bất đồng với A-na-nia và Sa-phi-ra?
6. Bằng cách nào Phi-e-rơ biết được A-na-nia nói dối về số tiền bán tài sản của mình?
7. Sự giả dối của A-na-nia và Sa-phi-ra nguy hiểm thế nào?
8. Phân đoạn này dạy ta những gì về Đức Chúa Trời?
9. Xin đọc *Công Vụ 5:12-16*. Hội Thánh chiến thắng Satan thế nào?
10. Bạn có những cách nào ngăn ngừa sự giả hình trong đời sống bạn?

Chân Lý

Công Vụ Các Sứ Đồ 5:17-42

Sau lễ Ngũ Tuần, sứ điệp về sự phục sinh của Chúa Giê-xu đã lan nhanh trong Giê-ru-sa-lem khi các chứng nhân được Chúa Thánh Linh ban quyền năng chia sẻ Phúc Âm với những người hư mất. Những dấu và sự lạ kèm theo việc truyền bá Đạo, không ai có thể phủ nhận rằng Đức Chúa Trời đã hành động một cách mới mẻ giữa vòng dân tộc cũ xưa của Ngài.

Nhưng không phải mọi người đều vui sướng với thành công của Hội Thánh. Tổ chức của giáo hội chống đối Chúa Giê-xu, và sau đó đã đóng đinh Ngài, cũng thù nghịch các sứ đồ y như trước. Chúa Giê-xu đã phán: “Nếu họ đã bắt bớ ta, họ cũng sẽ bắt bớ các ngươi. Họ sẽ đuổi các ngươi ra khỏi nhà hội. Vâng, giờ đến, khi ai giết các ngươi sẽ tưởng rằng mình phục vụ Đức Chúa Trời” (*Giăng 15:20; 16:2*). Những lời này đã bắt đầu được ứng nghiệm.

Chân lý sống và truyền thống chết xưa nay vẫn đối nghịch như thế. Rượu mới không thể được giữ trong bầu da cũ, cũng như miếng vải mới không thể được vá vào áo sòn cũ (*Ma-thi-ơ 9:14-17*). Thánh tử đạo người Anh – Hugh Latimer đã nói: “Bất cứ khi nào bạn thấy có người bị bách hại, thì bạn có thể chắc chắn rằng chân lý ở về phía người ấy.”

Trong chuyện này có bốn đáp ứng khác nhau đối với lẽ thật của Đức Chúa Trời và những đáp ứng này vẫn còn giá trị cho đến ngày nay.

1. Hội Đồng: Công Kích Chân Lý

Công Vụ Các Sứ Đồ 5:17-28

¹⁷Bấy giờ thầy cả thượng phẩm và những kẻ theo người (ấy là phe Sa-đu-sê) đều đứng dậy, đầy lòng ghen tương, ¹⁸bắt các sứ đồ bỏ vào khám công. ¹⁹Nhưng đương ban đêm, có một thiên sứ của Chúa mở cửa khám cho sứ đồ ra, và dặn rằng: ²⁰Đi đi, hãy chường mặt nơi đền thờ, mà rao giảng cho dân chúng mọi lời này của sự sống. ²¹Sứ đồ nghe bấy nhiêu lời, vừa lúc rạng ngày, vào đền thờ, khởi sự dạy dỗ. Nhưng thầy cả thượng phẩm và những kẻ ở với người đến thỉnh linh, nhóm tòa công luận và hết thầy trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên lại, sai người vào khám đặng điếu các sứ đồ đến. ²²Các kẻ sai đến khám, không thấy sứ đồ tại đó, bèn trở về trình ²³rằng: Chúng tôi thấy khám đóng kĩ, lính canh đứng ngoài trước cửa; nhưng lúc mở ra chẳng thấy một người nào ở trong.

²⁴Quan coi đền thờ và các thầy tế lễ cả nghe vậy, đều bực tức về việc các sứ đồ và về manh mối của việc ấy. ²⁵Nhưng có người thoạt đến, báo với họ rằng: Kìa, những người mà các quan đã bỏ tù, nay đương ở trong đền thờ dạy dỗ dân sự! ²⁶Kế đó, quan coi đền thờ với các kẻ sai cùng đi đến nơi bắt và dẫn các sứ đồ đi, nhưng không dùng cách dữ tợn, vì sợ bị dân chúng ném đá; ²⁷và khi điếu các sứ đồ đi rồi, thì đem đến tòa công luận. Thầy cả thượng phẩm tra hỏi các sứ đồ, rằng: ²⁸Chúng ta đã cấm ngặt các người, không cho lấy danh đó mà dạy dỗ, song các người lại làm cho thành Giê-ru-sa-lem đầy dẫy đạo giáo mình. Vậy, các người muốn khiến máu người ấy đổ lại trên chúng ta sao!

Thầy tế lễ cả cùng các cộng sự của ông ta có ba lý do để bắt giam các sứ đồ để đem đi xét xử. Trước tiên, Phi-e-rơ và Giăng không chịu ngừng việc nhân danh Chúa Giê-xu rao giảng. Họ phạm tội coi thường luật pháp quốc gia. Thứ hai, sự làm chứng của Hội Thánh trái ngược các giáo lý được giới Sa-đu-sê tán thành, đưa ra mọi chứng cứ rằng Chúa Giê-xu vẫn sống. Thứ ba, các chức sắc tôn giáo đầy lòng đố kỵ về thành công lớn của những người dân tâm thường (xem *Ma-thi-ơ 27:18* và *Công Vụ 13:45*). Truyền thống của các tổ phụ đã không gây được sự chú ý hay thu hút được nhiều môn đệ bằng các sứ đồ này. Sự

đổ ký nấp dưới danh nghĩa “bảo vệ niềm tin” đang nung nấu trong lòng họ.

Các sứ đồ không chống cự hay tổ chức một sự kháng nghị công khai. Họ lặng lẽ đi theo người lính canh đền thờ vào khám đường. Nhưng đang đêm, thiên sứ giải thoát họ và bảo họ trở lại làm chứng trong đền thờ. (Dĩ nhiên người Sa-đu-sê không tin nơi các thiên sứ. Xem 23:8). Trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*, bạn thấy nhiều trường hợp về chức vụ của thiên sứ khi Đức Chúa Trời chăm sóc dân Ngài (*Công Vụ* 8:26; 10:3; 12:7-11, 23; 27:23). Các thiên sứ là tôi tớ giúp đỡ chúng ta, khi chúng ta phục vụ Chúa (*Hê-bơ-rơ* 1:14).

Trong sự giải cứu Phi-e-rơ (*Công Vụ* 12:7-11), các lính canh và các chức sắc đều không biết rằng những tù nhân đã được giải cứu. Hãy hình dung vẻ ngạc nhiên trên gương mặt các lính canh lúc họ khám phá rằng hầu hết tù nhân quan trọng của họ đã đi mất. Cũng hãy hình dung sự kinh ngạc của các nghị viên đổ kỵ của tòa Công Luận khi họ nghe tin các tù nhân đã biến mất! Họ tìm cách *ngăn chặn* phép lạ, nhưng càng cố gắng ngăn chặn, phép lạ càng xảy ra.

Quả là một sự tương phản giữa các sứ đồ và các thành viên hội đồng. Hội đồng là những người có học thức, được phong chức và được chính quyền chấp nhận, nhưng chẳng có năng quyền gì để phục vụ. Trong khi đó, các sứ đồ là những thường dân, nhưng quyền năng Đức Chúa Trời đã hành động trong đời sống họ. Hội đồng ra sức bảo vệ chính họ và những truyền thống khô cứng của họ, trong khi các sứ đồ liều mạng sống mình để chia sẻ Lời Đức Chúa Trời hằng sống. Hội Thánh mới hân hoan trong đời sống mới. Hội đồng chết thì bảo vệ những điều cũ kỹ.

Có nhiều xúc cảm tâm lý được mô tả trong phân đoạn này: sự đổ kỵ (*Công Vụ* 5:17), sự bối rối (*Công Vụ* 5:24), và sự sợ hãi (*Công Vụ* 5:26, xem *Công Vụ* 4:21 và *Ma-thi-ơ* 21:26). Tuy nhiên, khi các sứ đồ bước vào, thầy tế

lễ cả mạnh mẽ tố cáo họ về tội coi thường luật pháp và gây rối. Thậm chí ông không đề cập đến danh Chúa Giê-xu, mà chỉ nói “danh này” và “máu người này” e rằng bằng cách nói danh Ngài, ông sẽ làm ô uế môi miệng mình hoặc khiến cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống (xem *Giăng* 15:21).

Nhưng ngay cả lời buộc tội đầy căm ghét này đã là một sự thừa nhận rằng Hội Thánh đang gia tăng và mọi việc đều diễn tiến tốt đẹp. Cơn thịnh nộ của con người chỉ làm cho Chúa được ngợi khen (*Thi Thiên* 76:10). Thầy tế lễ thượng phẩm nhận ra rằng nếu các sứ đồ đúng thì các chức sắc Do Thái phải sai trong việc kết án Chúa Giê-xu. Thật vậy, nếu các sứ đồ đúng thì hội đồng đã phạm tội về huyết Ngài (*Ma-thi-ơ* 27:25; *I Tê-sa-lô-ni-ca* 2:14-16). Trong “việc xét xử” này, các sứ đồ là những quan án và hội đồng lại trở thành các bị cáo.

2. Các Sứ Đồ: Xác Nhận Chân Lý

Công Vụ Các Sứ Đồ 5: 29-32

²⁹Phi-e-rơ và các sứ đồ trả lời rằng: Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta. ³⁰Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã khiến Đức Chúa Giê-xu sống lại, là Đấng mà các ông đã treo trên cây gỗ và giết đi. ³¹Đức Chúa Trời đã đem Đấng ấy lên bên hữu Ngài, làm Vua và Cứu Chúa, để ban lòng ăn năn và sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên. ³²Còn chúng ta đây là kẻ làm chứng mọi việc đó, cũng như Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ vâng lời Ngài vậy.

Các sứ đồ không thay đổi niềm tin (*Công Vụ* 4:19-20). Họ vâng lời Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài. Họ không thể phục vụ hai chủ, và họ sẵn sàng tuyên bố họ đứng về phía ai. Nếu là những nhà ngoại giao trong chính trường (*II Cô-rinh-tô* 5:20), họ đã có thể làm hài lòng mọi người và thoát khỏi cơn khó khăn. Nhưng họ vững tin nơi Chúa, và Ngài rất đẹp lòng vì sự can đảm cùng đức tin của họ.

Họ cũng đã không thay đổi sứ điệp mình (*Công Vụ* 5:30-32). Phi-e-rơ đã buộc tội các chức sắc về sự chết của Chúa Giê-xu (xem *Công Vụ* 3:13-14; 4:10), và dạn dĩ xác nhận một lần nữa rằng Chúa Giê-xu đã được khiến sống lại từ cõi chết. Chúa Giê-xu không chỉ được khiến sống lại từ cõi chết, nhưng Ngài cũng được Đức Chúa Trời tôn cao trên trời. Công việc của Đức Thánh Linh là chứng cứ Chúa Giê-xu đã trở về trời và sai Thánh Linh Ngài xuống như Ngài đã hứa. Người Sa-đu-sê chắc chắn không vui lòng khi nghe các sứ đồ nói về sự sống lại từ cõi chết.

Chúa Giê-xu ở bên hữu Đức Chúa Trời là một chủ đề chính trong Kinh Thánh. Dĩ nhiên bên hữu là chỗ tôn trọng, chỗ của quyền năng và thẩm quyền. *Thi Thiên* 110:1 là lời tiên tri cơ bản, nhưng cũng còn nhiều chỗ khác đề cập đến nữa: *Công Vụ* 2:33-34; 5:31; *Ma-thi-ơ* 22:44; *Mác* 4:62; 16:19; *Rô-ma* 8:34; *Ê-phê-sô* 1:20; *Công Vụ* 3:1; *Hê-bơ-rơ* 1:3; 8:1; 10:12; 12:2; *I Phi-e-rơ* 3:22. Chẳng bao lâu, Ê-tiên sẽ thấy Chúa Giê-xu đứng bên hữu Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 7:55).

Trong bài giảng thứ hai của mình, Phi-e-rơ đã gọi Chúa Giê-xu là “Chúa của sự sống” (*Công Vụ* 3:15) và ở đây ông gọi Ngài là “Vua và Cứu Chúa”. *Vua* có nghĩa là “một người tiên phong, người dẫn đường, người xướng xuất”. Tòa Công Luận không hề nghĩ đến việc làm một điều gì mới mẻ, họ chỉ muốn giữ mọi sự y nguyên như cũ (xem *Giăng* 11:47-52). Là “Chúa của sự sống,” Chúa Giê-xu cứu chúng ta và dẫn chúng ta vào những kinh nghiệm thú vị khi chúng ta bước đi “trong đời mới” (*Rô-ma* 6:4). Luôn luôn có những lối mới để dẫn bước vào.

Hê-bơ-rơ 2:10 gọi Chúa là “Đấng Tiên Phong (người đứng đầu) của sự cứu rỗi, vì vậy kinh nghiệm về sự cứu rỗi của chúng ta phải tiến tới hoàn. Đời sống Cơ Đốc không phải là một bãi đậu xe mà là một bộ phóng! Chỉ được tái sinh thì chưa đủ; chúng ta còn phải tăng trưởng thuộc linh (*II Phi-e-rơ* 3:18) và tấn tới. Trong *Hê-bơ-rơ* 12:2 Chúa Giê-xu được gọi là “Đấng Tiên Phong” ý nói

rằng Ngài dẫn chúng ta vào những kinh nghiệm mới thử nghiệm đức tin chúng ta và giúp đức tin tăng trưởng. Một trong những chủ đề chính của *Hê-bơ-rơ* là “chúng ta hãy tấn tới” (*Công Vụ* 6:1); chúng ta không thể trưởng thành nếu chúng ta không đi theo Đấng Christ, Đấng Tiên Phong, vào trong những lãnh vực mới của đức tin và chức vụ.

Danh hiệu “*Cứu Chúa*” không mới mẻ gì đối với những thành viên của hội đồng, vì từ này được sử dụng để chỉ các thầy thuốc (người cứu mạng sống con người), các triết gia (những người giải quyết vấn đề của con người) và các chính khách (những người cứu con người khỏi nguy hiểm và chiến tranh). Từ đó còn được áp dụng cả cho Hoàng Đế. Nhưng chỉ có Chúa Giê-xu mới là Cứu Chúa thật và hằng sống, Đấng cứu tất cả những ai tin nhận Ngài khỏi tội, sự chết và sự đoán phạt.

Một lần nữa Phi-e-rơ kêu gọi dân chúng ăn năn (*Công Vụ* 2:36; 3:19-26; 4:10-12) và hứa rằng sự ban cho của Đức Thánh Linh sẽ dành cho mọi kẻ “vâng lời Ngài.” Điều này không ngụ ý rằng sự ban cho của Chúa Thánh Linh là một phần thưởng cho sự vâng lời, vì chỉ ban cho những ai có đức tin. Nhóm từ “vâng lời Ngài” giống như “vâng theo đạo” ở *Công Vụ* 6:7 và nghĩa là “vâng theo sự kêu gọi của Đức Chúa Trời và tin nhận Con Đức Chúa Trời.” Đức Chúa Trời không *khuyến bảo* tội nhân ăn năn và tin; Ngài *ra lệnh phải ăn năn và tin* (*Công Vụ* 17:30).

Đó là một lời chứng dạn dĩ mà các sứ đồ trình bày trước tòa án tối cao của Do Thái giáo. Thánh Linh Đức Chúa Trời đã giúp họ và họ không sợ sệt. Chúa Giê-xu đã hứa ở cùng họ qua Thánh Linh Ngài, ban quyền năng cho họ để làm chứng và phục vụ. Họ là những chứng nhân về sự phục sinh của Ngài (*Công Vụ* 1:22; 2:24, 32; 3:15, 26; 4:10) và Ngài sẽ giúp họ hoàn thành nhiệm vụ.

3. Ga-ma-li-ên: Lẫn Tránh Chân Lý

Công Vụ Các Sứ Đồ 5:33-39

³³Họ nghe mấy lời thì nghiêng ngả, giận hoảng, bàn mưu giết các sứ đồ. ³⁴Nhưng một người Pha-ri-si, tên là Ga-ma-li-ên, làm luật sư, được dân sự tôn kính, đứng lên giữa tòa công luận, truyền lệnh đem các sứ đồ ra ngoài một lát. ³⁵Kế đó, người nói rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy cẩn thận về điều các người sẽ xử với những người này. ³⁶Trước đây, Thê-đ-a dấy lên, xưng mình là kẻ tôn trọng, có độ bốn trăm người theo hấn: Hấn bị giết, và cả thầy những kẻ theo hấn đều tan lạc, rút lại chẳng qua là hư không. ³⁷Kế hấn thì có Giu-đa, người Ga-li-lê, dấy lên, về thời kỳ tu sổ dân, rủ nhiều người theo mình; nhưng rồi cũng chết, bao nhiêu kẻ theo phải tan tành. ³⁸Nay ta khuyên các người: Hãy lánh xa những người đó, để mặc họ đi. Vì nếu mưu luận và công cuộc này ra bởi người ta, thì sẽ tự hư đi; ³⁹nhưng nếu bởi Đức Chúa Trời ra, thì các người phá diệt những người đó chẳng nổi, và lại là liễu mình đánh giặc cùng Đức Chúa Trời. Chúng nghe theo lời người,

Ga-ma-li-ên là một người Pha-ri-si có lẽ không muốn thấy người Sa-đu-sê gặt hái được chút thắng lợi nào. Ông là một học giả rất được dân chúng kính trọng, có phần phóng khoáng về luật pháp, và rõ ràng có tính ôn hòa trong cách đối xử. Người Do Thái đã nói: “khi trưởng lão Rabba Gamalien chết, thì vinh quang của luật pháp chấm dứt và sự thánh khiết cùng sự tiết độ sẽ chấm dứt.” Phao-lô đã được Ga-ma-li-ên đào tạo (*Công Vụ 22:3*). “Lời khuyên” của Ga-ma-li-ên thiếu khôn ngoan và nguy hiểm, nhưng Đức Chúa Trời đã dùng nó để cứu các sứ đồ khỏi sự chết. Việc người Sa-đu-sê đã để ý những lời của một người Pha-ri-si cho thấy Ga-na-li-ên và một người đặc biệt dường nào.

Mặc cho sự kiện, Ga-ma-li-ên cố gắng xử sự trong bình tĩnh chứ không để mình bị cuốn vào những khuynh hướng nóng bỏng nhất thời vẫn là một phương cách sai lầm. Trước hết, ông đã tự động xem Chúa Giê-xu cùng hạng với hai kẻ nổi loạn, nghĩa là ông chối bỏ chứng cứ.

Đối với ông, “Giê-xu ở Na-xa-rét” này cũng chỉ là một người Do Thái như trăm ngàn người khác, tìm cách giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của La Mã. Nhưng Thê-đơ hay Giu-đơ có bao giờ làm những việc Chúa Giê-xu đã làm chẳng? Họ có được khiến sống lại từ cõi chết không? Ga-ma-li-ên đã thuyết phục hội đồng tin rằng thật sự chẳng có gì lo lắng! Lúc nào mà chẳng có kẻ gây rối. Rồi chúng sẽ tự giải tán cho mà xem!.

Hơn nữa, Ga-ma-li-ên đã cho rằng “lịch sử sẽ tái diễn”. Thê-đơ và Giu-đơ đã nổi loạn, bị đánh bại và những kẻ theo họ đã tản lạc. Những người Ga-li-lê này rồi cũng sẽ giải tán, và các bạn sẽ không bao giờ nghe về Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét nữa. Trong khi có một số người nghiên cứu Kinh Thánh nói rằng lịch sử có những chu kỳ rõ ràng và hiện nay có những sự kiện lịch sử quá khứ đang tái diễn. Nhưng bạn có chứng cứ nào tỏ rằng trong quá khứ đã có sự giáng sinh, sự sống, sự chết, và sự phục sinh của một Chúa Giê-xu không? Sự kiện này chỉ xảy ra một lần thôi. Trước đó không hề có, trong tương lai cũng sẽ chẳng bao giờ có.

Ga-ma-li-ên cũng có quan niệm sai lầm rằng, nếu điều gì đó không thuộc Đức Chúa Trời, nó phải thất bại. Nhưng quan niệm này không xét đến bản chất tội lỗi của con người và sự hiện diện của Sa-tan trong thế gian. Mark Twain đã nói rằng sự dối trá đã chạy quanh thế giới được một vòng rồi trong khi sự thật chưa mang giày xong. Cuối cùng, chân lý của Đức Chúa Trời sẽ chiến thắng; nhưng khi ấy, Sa-tan có thể rất mạnh và đã ảnh hưởng đến vô số người rồi.

Thành công không hẳn là kết quả của chân lý, như chủ nghĩa thực dụng đã bảo. Các tà phái thường phát triển nhanh hơn Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Thế gian này là một cảnh vàng thau lẫn lộn mà thường thì thau có vẻ sáng chói hơn. Hội đồng phải chờ đợi bao lâu mới biết được phong trào mới tồn tại hay thất bại? Họ sẽ sử dụng những thử nghiệm nào để xác định nó thành công

hay không? Cho dù khảo sát dưới góc độ nào, “sự khôn ngoan” của Ga-ma-li-ên cũng chỉ là đại dốt.

Nhưng khuyết điểm lớn nhất về lời khuyên của ông là động cơ của ông: ông khuyến khích tinh thần trung lập khi hội đồng đang đối diện với một vấn đề sống, chết đòi hỏi phải có quyết định dứt khoát. “Hãy chờ và xem!” không hẳn là thái độ trung lập; đó là một quyết định. Ga-ma-li-ên chối bỏ, nhưng trong đầu vẫn không có tư tưởng dứt khoát.

Có nhiều vấn đề trong cuộc sống không đòi hỏi một quyết định dửng dưng của lương tâm. Tôi có một người bạn trong Đại chủng viện là người thường hay bối rối về mặt tình cảm vì anh ta cứ cho rằng mọi quyết định lớn nhỏ đều thuộc về phạm trù lương tâm, kể cả việc phải ăn món gì vào bữa điểm tâm hay đi đường nào để đến cửa hàng mua sắm lặt vặt. Nhưng khi chúng ta đối diện một vấn đề nghiêm túc về lương tâm chúng ta nên xem xét chúng cố gắng cẩn thận. Điều này, Ga-ma-li-ên đã không làm. Ông đánh mất một cơ hội cho sự cứu rỗi vì ông đã biến buổi họp thành một cuộc thảo luận tầm thường về những người Do Thái nổi dậy.

Chúa Giê-xu cho biết rằng không thể trung lập về Ngài và sứ điệp của Ngài: “Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thấu hiệp với ta thì tan ra” (*Ma-thi-ơ* 12:30). Những thành viên của hội đồng đã biết những lời của Ê-li: “Các ngươi sẽ dao động giữa hai quan điểm cho đến chừng nào?” (*I Các Vua* 18:21). Có những lúc trung lập có nghĩa là lạng lẽ, là hèn nhát, khước từ lời hứa của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nhóm người đầu tiên được nêu tên trong số những kẻ phải xuống địa ngục là “những kẻ sợ hãi” (*Khải Thệ* 21:8), những người biết chân lý nhưng không dám tuyên bố quan điểm của mình.

Nếu Ga-ma-li-ên thật sự không dám chống lại Đức Chúa Trời, tại sao ông không kiểm tra chứng cứ, nghiên cứu Kinh Thánh, lắng nghe các chứng nhân, và cầu xin Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan? Đây là cơ hội chỉ có

90 / Công Vụ Các Sứ Đồ

một lần trong đời! Daniel Defoe, tác giả của cuốn sách "*Robinson Crusoe*" đã tuyên bố rằng không ai sinh ra là một kẻ hèn nhất. Ông viết: "Chân lý tạo nên một con người can đảm, và tội lỗi làm cho người can đảm ấy thành một kẻ hèn nhất." Điều mà một số người gọi là sự thận trọng thì bị Đức Chúa Trời gọi là sự hèn nhất. Các sứ đồ là những sứ giả thật, còn Ga-ma-li-ên là một chính trị gia tôn giáo!

4. Hội Thánh: Truyền Chân Lý

Công Vụ Các Sứ Đồ 5:40-42

⁴⁰Đòi các sứ đồ trở vào, sai đánh đòn, rồi cấm không được lấy danh Đức Chúa Giê-xu mà giảng dạy; đoạn tha ra.

⁴¹Vậy, các sứ đồ từ tòa công luận ra, đều hơn hờ về mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Giê-xu.

⁴²Ngày nào cũng vậy, tại trong đền thờ hoặc từng nhà, sứ đồ cứ dạy dỗ rao truyền mãi về Tin lành của Đức Chúa Giê-xu, tức là Đấng Christ.

Phía hội đồng muốn giết các sứ đồ (*Công Vụ* 5:33), nhưng lời nói của Ga-ma-li-ên đã làm dịu cơn bạo lực của họ. Để tỏ ra khoan hồng hội đồng quyết định chỉ đánh đòn các sứ đồ; vì vậy các vị này đã bị 39 roi (xem *Phục Truyền* 25:1-3 và *II Cô-rinh-tô* 11:24). Sau đó các sứ đồ bị cấm nhân danh Chúa Giê-xu mà nói (xem lại *Công Vụ* 2:22; 3:6, 16; 4:10, 12, 17-18, 30).

Khi người ta không chịu giải quyết những bất đồng bằng lẽ phải thì thường dùng đến bạo lực. Điều đáng buồn là sự hung bạo này thường được che đậy dưới nhãn hiệu lòng yêu nước hay sùng đạo. Khi sự hiểu biết thiếu kém, bạo lực bắt đầu thao túng và tiêu diệt lẫn nhau nhân danh dân tộc hoặc Đức Chúa Trời của họ. Bi thảm là ngay cả lịch sử của tôn giáo cũng không thiếu những vụ bách hại và các cuộc "thánh chiến". William Temple đã nói rằng Cơ Đốc nhân được kêu gọi làm một nhiệm vụ khó nhất trong tất cả các nhiệm vụ: chiến đấu mà không

có lòng căm thù, kháng cự mà không cay đắng, và cuối cùng không báo thù nếu Chúa cho chiến thắng.

Các sứ đồ đã phản ứng ra sao khi bị các chức sắc tôn giáo của dân tộc họ đối xử bất công? Họ vui mừng! Chúa Giê-xu đã bảo họ chờ đợi cơn bách hại và dạy họ phải vui mừng trong cơn bách hại (*Ma-thi-ơ* 5:10-12). Sự chống đối của con người lại là sự tán thành của Đức Chúa Trời, và chịu khổ vì danh Ngài là một đặc ân cho những người theo Ngài (*Phi-líp* 1:29).

Philip Brooks bảo rằng mục đích đời sống là làm rạng danh Đức Chúa Trời bằng cách gây dựng bản tính qua chân lý. Tòa Công Luận nghĩ rằng họ đã dành được một chiến thắng lớn trong khi thật sự hội đồng đã trải qua một thất bại ê chề. Rất có thể họ đã chúc mừng nhau vì làm được một việc tốt bảo vệ niềm tin như vậy! Nhưng chính các sứ đồ là những người chiến thắng, vì họ đã tăng trưởng trong sự tin kính khi họ đầu phục ý chỉ của Đức Chúa Trời và chịu khổ vì Chủ mình. Ít năm sau, Phi-e-rơ nói nhiều trong thư tín đầu tiên của ông về ý nghĩa của việc chịu khổ trong đời sống tín hữu.

Đe dọa, đòn vọt không ngăn họ làm chứng cho Chúa Giê-xu. Có thể nói ngược lại, sự bách hại khiến họ càng tin cậy Đức Chúa Trời hơn và tìm kiếm quyền năng lớn hơn trong mục vụ mình. Tín hữu thật không phải là “người bỏ cuộc”. Các sứ đồ đã có một nhiệm vụ để thực hiện, và họ quyết tiến tới chừng nào Chúa vẫn còn ban khả năng cho. *Công Vụ* 5:42 là gương mẫu cho sự truyền giảng Phúc Âm, một gương mẫu xuất sắc cho chúng ta noi theo.

Trước hết, các môn đệ đã làm chứng “hằng ngày.” Nghĩa là họ đã lợi dụng mọi cơ hội để làm chứng (*Ê-phê-sô* 5:15-16). *Mỗi Cơ Đốc nhân* là một chứng nhân, hoặc tốt hoặc xấu: Nếu là chứng nhân tốt ta kéo người về với Chúa, nếu là chứng nhân xấu, ta đẩy họ xa ra. Hãy có thói quen tốt, mỗi ngày cầu xin Chúa ban sự khôn ngoan để làm chứng nhân cho Chúa trong ngày ấy. Nếu chúng

ta thành thật tìm kiếm cơ hội và mong mỗi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta cơ hội làm chứng nhân, chúng ta sẽ không bao giờ thiếu những cánh cửa rộng mở.

D.L. Moody thường tìm cách nói về những vấn đề thuộc linh ít nhất với một linh hồn mỗi ngày. Ông thường hỏi: “Bạn có yêu Chúa không? Bạn có thuộc về Đấng Christ không?” Một số người bực mình bởi thái độ mạnh mẽ của ông, nhưng không ít người đã được dẫn dắt đến Đấng Christ. Ông nói: “Chúng ta càng sử dụng những phương tiện và cơ hội mình có, thì khả năng và cơ hội của chúng ta sẽ càng gia tăng.” Ông cũng nói: “Tôi sống cho linh hồn người khác và cho cõi vĩnh hằng. Tôi muốn chinh phục linh hồn cho Đấng Christ.” Ông giảng dạy trước những đám đông lớn, nhưng cũng thường nói chuyện riêng tư với từng người, dẫn đưa họ đến gặp Chúa.

Các tín hữu đã làm chứng trong đền thờ. Đó là những người sùng đạo họp lại. Đã nhiều năm, Hội Thánh được xem như một “giáo phái” của Do Thái giáo thời, và cả đền thờ cùng nhiều nhà hội đã mở cửa tiếp các tín hữu. Trong những hành trình truyền giáo của mình, Phao-lô luôn đến nhà hội địa phương hoặc nơi cầu nguyện của người Do Thái trước tiên, và ông đã làm chứng ở đó cho đến khi bị đuổi đi.

Lời khuyên của tôi đối với các Cơ Đốc nhân mới là: “hãy trở về nhà và Hội Thánh của bạn, hãy làm một chứng nhân yêu thương cho Đấng Christ, và hãy ở lại cho đến khi họ trục xuất bạn” (xem *I Cô-rinh-tô* 7:17-24). Các sứ đồ đã không từ bỏ đền thờ Do Thái dù họ biết rằng hệ thống tôn giáo cũ đã chấm dứt và ngày nào đó, đền thờ sẽ bị phá hủy. Họ không thoả hiệp; họ khai thác mọi cơ hội để giành thêm người cho Đấng Christ.

Trong lúc tôi thi hành chức vụ tại Hội Thánh Moody ở Chicago, niềm vui mừng của tôi là hướng dẫn một mục sư đến Đấng Christ, một người có nhiều khả năng đang phục vụ trong một hội chúng giàu có. Ông trở lại Hội

Thánh của mình và bắt đầu chia sẻ về Đấng Christ, và nhiều tín hữu cũ của ông đã được cứu trước khi các lãnh đạo cũ của ông dọa trục xuất ông đi.

Hôm nay, Đức Chúa Trời sử dụng ông một cách đặc biệt để làm chứng cho Đấng Christ và huấn luyện người khác làm chứng.

Các Cơ Đốc nhân đầu tiên đã làm chứng “trong từng nhà”. Không như hội chúng ngày nay, những người này đã không có những tòa nhà được dành riêng cho sự thờ phượng và thông công. Các tín hữu họp trong những tư gia, thờ phượng Chúa, nghe sự dạy dỗ, và tìm cách chinh phục những người hư mất (xem *Công Vụ* 2:46). Pha-olô đã đề cập đến một số “nhóm thông công tại gia” khi ông chào hỏi các thánh đồ ở Rô-ma (*Rô-ma* 16:5, 10, 11, 14). Hội Thánh đầu tiên đã đem Đạo trực tiếp vào các gia đình, và chúng ta phải noi gương họ. Điều này không có nghĩa Hội Thánh sai khi xây đền thờ nguy nga để thờ phượng, nhưng chỉ có nghĩa chúng ta không nên giới hạn sự phục vụ trong bốn bức tường của một ngôi nhà thờ.

Sự phục vụ của họ tiến bộ không ngừng. Nhà chức trách cấm họ làm chứng, nhưng càng cấm họ càng làm chứng nhiều hơn! Động cơ của họ không phải là sự coi thường luật pháp mà là sự vâng Lời Chúa. Không phải họ làm việc tùy hứng, thuận tiện thì làm, khó khăn thì nghỉ. Họ “luôn hiện diện ngoài công trường” kiên trì phục vụ nếu Đức Chúa Trời còn ban cho họ cơ hội để phục vụ.

Sự làm chứng của Hội Thánh bao gồm cả sự dạy dỗ và giảng đạo, hai phần này quân bình nhau. Từ được dịch là “rao giảng” do từ tiếng Anh “*evangelize*” và đây là lần đầu tiên từ này được sử dụng trong tổng số mười lăm lần trong *Công Vụ Các Sứ Đồ*. Nó đơn giản có nghĩa là “Giảng Phúc Âm, chia sẻ Phúc Âm của Chúa Giê-xu” (xem *I Cô-rinh-tô* 15:1-8).

Tuy nhiên, lời rao giảng phải được quân bình, phải kèm theo những chỉ dẫn rõ ràng (xem *Công Vụ* 2:42) hầu

cho tội nhân biết tin *điều gì* và *tại sao* phải tin. Có hiểu biết rõ ràng thì tâm tín hữu mới đem lại kết quả và có được những quyết định đúng đắn (*Ma-thi-ơ* 13:18-23). Tín hữu không thể tăng trưởng nếu họ không được dạy dỗ Lời Đức Chúa Trời (*I Phi-e-rơ* 2:1-3).

Sau cùng, chính Chúa Giê-xu là trung tâm của sự làm chứng của họ. Tòa Công Luận đã kết án Chúa! Hội Thánh ban đầu không hề lý luận về tôn giáo cũng chẳng lên án giới cầm quyền; mà chỉ lo rao giảng về Chúa Giê-xu. “Vì chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Giê-xu” (*II Cô-rinh-tô* 4:5). “Các người sẽ làm chứng về ta” (*Công Vụ* 1:8).

Tôi được hân hạnh nói chuyện tại một buổi lễ kỷ niệm bốn mươi năm chức vụ của một người bạn mục sư. Một số bạn của ông đã dự trong buổi lễ và bày tỏ tình yêu của họ đối với ông cùng sự cảm kích của họ đối với chức vụ ông. Bạn tôi càng lúc càng thấy khó chịu, đến phiên tôi lên tiếng, ông ghé vào tai tôi thì thầm: “Warren, xin hãy nói cho họ biết về Chúa Giê-xu đi, đừng nói đến tôi làm chi!”

Trong cuốn sách *“The Gospel Blimp”* một tác phẩm đầy sức thuyết phục, cố tác giả Joe Bayly đã viết: “Chúa Giê-xu đã không ủy nhiệm Phúc Âm cho một môi giới quảng cáo; Ngài đã ủy nhiệm cho các môn đệ”.

Lời ấy vẫn còn giá trị cho chúng ta!

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 6

Công Vụ Các Sứ Đồ 5:17-42

1. Tại sao có người không nói hết sự thật?
2. Xin đọc *Công Vụ 5:17-32*. Thầy tế lễ thượng phẩm và người Sa-đu-sê phản ứng thế nào với chân lý của Đức Chúa Trời? Tại sao?
3. Việc bỏ tù các sứ đồ tác động gì đến chân lý của Đức Chúa Trời?
4. Sứ đồ Phi-e-rơ xác nhận cách nào về chân lý của Đức Chúa Trời?
5. Sứ đồ Phi-e-rơ và các đồng sự gánh chịu hậu quả nào vì chân lý?
6. Bạn học được gì về sự làm chứng qua bài giảng của Sứ đồ Phi-e-rơ và cách ông chịu đựng sự bách hại?
7. Xin đọc *Công Vụ 5:33-42*. Cách xử sự của Ga-ma-li-ên có gì sai trật không?
8. Sự bách hại ảnh hưởng gì đến các sứ đồ và Hội Thánh?
9. Tuần này bạn loan truyền chân lý của Đức Chúa Trời như thế nào?

Ê-tiên, Người Đấng Chúa Trời Ban Mão Miện

Công Vụ Các Sứ Đồ 6, 7

Có hai từ “mão miện” trong Tân Ước: *diadema*, nghĩa là “*ương miện*”, Anh ngữ gọi là “*diadem*”, và *stephanos* “mão miện của người chiến thắng”, từ này cho chúng ta tên Stepphen (Ê-tiên) một tên rất phổ biến. Bạn có thể thừa kế một “*diadema*”, nhưng muốn có được một “*stephanos*” thì phải tự lực chiến đấu mới có được.

Công Vụ 6:1-7:60 tập trung vào chức vụ và sự tử đạo của Ê-tiên, một tín hữu đầy dẫy Đức Thánh Linh đã được Chúa ban mão miện. “Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mão triều thiên của sự sống” (*Khải Thị 2:10*). Ông đã trung tín cả trong đời sống lẫn trong sự chết, vì vậy ông là một tấm gương tốt cho chúng ta noi theo.

Hai chương này giới thiệu Ê-tiên như một tín hữu trung tín trong bốn lãnh vực khác nhau của chức vụ.

1. Ê-tiên Người Đầy Tớ

Công Vụ Các Sứ Đồ 6:1-7

¹Trong lúc đó, bởi số môn đồ càng thêm lên, nên người Hê-lê-nít phân nản nghịch cùng người Hê-bơ-rơ, vì những người góa bụa của họ đã bị bỏ bê trong sự cấp phát hàng ngày. ²Mười hai sứ đồ bèn gọi hết thầy môn đồ họp lại, mà nói rằng: Bỏ sự dạy đạo Đấng Chúa Trời mà giúp việc bàn tiệc thật chẳng xứng hợp. ³Vậy anh em hãy chọn trong bọn mình bảy người có danh tốt, đầy dẫy Đức Thánh Linh và trí khôn, rồi chúng ta sẽ giao việc này cho. ⁴Còn chúng ta sẽ cứ chuyên lo về sự cầu nguyện và

chức vụ giảng đạo. ⁵Cả hội đều lấy lời đó làm đẹp lòng, bèn cử Ê-tiên, là người đầy đức tin và Đức Thánh Linh, Phi-líp, Bô-cô-rô, Ni-ca-no, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la, là người An-ti-ốt mới theo đạo Giu-đa; ⁶và trình bảy người đó cho các sứ đồ; các sứ đồ cầu nguyện rồi thì đặt tay lên.

⁷Đạo Đức Chúa Trời càng ngày càng tràn ra, số môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem thêm lên nhiều lắm. Cũng có rất nhiều thầy tế lễ vâng theo đạo nữa.

Hội Thánh chịu đau đớn vì đang ở trong thời kỳ tăng trưởng, các sứ đồ thấy khó chăm sóc cho mọi người chu đáo. Những người Do Thái nói tiếng Hy Lạp từ các nước lân cận đã đến Palestine, vì vậy họ không thể nói tiếng A-ram, trong khi “người Hê-bơ-rơ” là cư dân Do Thái thuộc xứ này, nói cả tiếng A-ram và tiếng Hy Lạp. Sự kiện những “người ngoại cuộc” bị bỏ bê đã tạo ra một hoàn cảnh có thể chia rẽ Hội Thánh. Tuy nhiên, các sứ đồ đã giải quyết vấn đề bằng sự khôn ngoan tuyệt vời và không cho Sa-tan xen vào làm hại sự thông công.

Khi một Hội Thánh đối diện với một vấn đề nghiêm trọng, cũng là lúc khiến cho các lãnh đạo và thuộc viên có được cơ hội tốt để phục vụ. Trước hết, ta có cơ hội tra xét lại chức vụ mình và xem cần phải thay đổi điều gì không. Trong những lúc thành công, chúng ta có khuynh hướng *không muốn thay đổi, không muốn cải tiến*. Henry Ward Beecher đã gọi sự thành công là “một cái tổ của năm trước mà từ đó những con chim đã bay ra.” Bất cứ chức vụ hay tổ chức nào nghĩ rằng sự thành công của mình sẽ tự động tiếp diễn thì đang tiến đến sự thất bại. Chúng ta phải thường xuyên xem xét đời sống và chức vụ mình để khỏi dẫm chân tại chỗ.

Các sứ đồ đã nghiên cứu hoàn cảnh và kết luận rằng họ quả đáng trách: họ đã quá bận rộn giúp việc bàn tiệc đến nỗi xao lãng sự cầu nguyện và chức vụ về Lời Đức Chúa Trời. Họ đã tự gây rối cho chính mình vì họ cố gắng làm quá nhiều điều. Thậm chí hôm nay, một số mục sư quá bận rộn với những công tác phụ đến nỗi họ không

dành đủ thời gian trong việc học và trong sự cầu nguyện. Điều này tạo ra một “sự thiếu kém về thuộc linh” trong Hội Thánh, khiến cho nan đề càng tăng.

Điều này không có ý cho rằng việc giúp bàn tiệc là một công tác của đầy tớ, vì mọi chức vụ trong Hội Thánh đều quan trọng. Nhưng có những việc mà các sứ đồ giao cho người khác làm thì có kết quả tốt hơn. D.L. Moody thường nói rằng để mười người làm việc tốt hơn là cố gắng làm công việc của mười người.

Những khó khăn của Hội Thánh cũng cho chúng ta một cơ hội để rèn luyện đức tin mình, không chỉ là đức tin trong Chúa, mà còn là niềm tin lẫn nhau. Các lãnh đạo đề nghị một giải pháp, và mọi thuộc viên đồng ý. Hội chúng đã chọn bảy người có đủ tư cách, và các sứ đồ biệt riêng họ. Hội Thánh đã không ngại điều chỉnh cơ cấu của họ để thích hợp với một Hội Thánh đang tăng trưởng. Khi cơ cấu và chức vụ mâu thuẫn nhau, điều này cho ta cơ hội tin cậy Đức Chúa Trời để có giải pháp. Thật bi thảm khi các Hội Thánh hủy hoại chức vụ vì họ không chịu sửa đổi cơ cấu của mình. Các sứ đồ đã không ngại chia sẻ quyền hạn và chức vụ họ với người khác.

Khó khăn cũng cho chúng ta cơ hội bày tỏ tình yêu của mình. Các lãnh đạo Hê-bơ-rơ và những thuộc viên đa số là người Hê-bơ-rơ đã chọn sáu người Hê-lê-nít và một người vừa là người ngoại vừa là người mới theo đạo Do Thái! Thật là một minh họa về *Rô-ma* 12:10 và *Phi-líp* 2:1-4. Khi chúng ta giải quyết những vấn đề của Hội Thánh, chúng ta phải nghĩ đến người khác chứ không phải chỉ bản thân mình.

Chúng ta thường gọi bảy người trong *Công Vụ* 6:1-15 là “những chấp sự” vì danh từ Hy Lạp “*diakonos*” được sử dụng trong 6:1 (“sự phục vụ”) và động từ “*diakoneo*” (“phục vụ”) được sử dụng trong 6:2. Tuy nhiên, danh hiệu này không được ban cho họ trong chương này, mặc dù trong *Phi-líp* 1:1 có nói đến các chấp sự, và những phẩm chất của họ được trình bày trong *I Ti-mô-thê* 3:8-13. Từ

này đơn giản nghĩa là “một tôi tớ”. Bảy người này là những tôi tớ khiêm nhường của Hội Thánh, những người mà công việc của họ là giúp các sứ đồ tiến hành chức vụ quan trọng giữa vòng dân Chúa.

Ê-tiên là một trong số những người này. Ấn tượng sâu sắc trong đời sống Ê-tiên là sự *đầy dẫy*: ông đầy dẫy Thánh Linh và sự khôn ngoan (*Công Vụ* 6:3, 10), đầy đức tin (6:5), đầy quyền năng (6:8) Trong Kinh Thánh, “đầy dẫy” nghĩa là “được điều khiển bởi.” Người này được điều khiển bởi Thánh Linh, đức tin, sự khôn ngoan và quyền năng. Ông là một người được Đức Chúa Trời điều khiển đã đầu phục Thánh Linh, một người tìm cách dẫn dắt người khác đến với Đấng Christ.

Kết quả ra sao? Sự chúc phước của Đức Chúa Trời cứ tiếp tục và còn gia tăng! Hội Thánh vẫn được hiệp nhất (*Công Vụ* 6:5) được thêm lên (*Công Vụ* 6:7) và được ngợi khen (*Công Vụ* 6:8). *Công Vụ* 6:7 là một trong những lời tuyên bố cho chúng ta biết rằng câu chuyện đã đi đến một tình hình quan trọng (xem *Công Vụ* 2:41; 4:4; 5:12-16; 6:7; 9:31; 12:24; 16:5; 19:20; 28:31). Trong *Công Vụ* 6:7 Bác sĩ Lu-ca mô tả đỉnh điểm của chức vụ tại Giê-ru-sa-lem, vì sau sự chết của Ê-tiên sự bách hại đem Phúc Âm đến dân Sa-ma-ri và dân ngoại. Người ta ước tính rằng có 8.000 thầy tế lễ Do Thái của đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và rất nhiều người trong số họ đã tin nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa!

2. Ê-tiên - Chứng Nhân

Công Vụ Các Sứ Đồ 6:8-15

⁸Ê-tiên được đầy ơn và quyền, làm dấu kỳ phép lạ rất lớn trong dân. ⁹Nhưng có mấy hội viên của nhà hội gọi là nhà hội của bọn được tự do, với những người quê ở Sy-ren, người quê ở A-léc-xan-đơ, cùng người Giu-đa ở xứ Si-li-si và xứ A-si, nổi lên mà cãi lầy cùng Ê-tiên. ¹⁰Song chúng không chống lại nổi với trí khôn người cùng với Đức Thánh Linh, là Đấng người nhờ mà nói, ¹¹bèn xui xiểm mấy người đặng nói rằng: Chúng ta đã

nghe người nói ra những lời phạm đến Môi-se và Đức Chúa Trời. ¹²Chúng xúi dân chúng, các trưởng lão và các thầy thông giáo, rồi xông vào người, dùng sức mạnh bắt và điệu đến trước tòa công luận. ¹³Chúng đặt ra những kẻ chứng đối, nói rằng: Người này hằng nói những lời phạm đến nơi thánh và luật pháp. ¹⁴Vì chúng chúng ta đã nghe người nói rằng Giê-xu ở Na-xa-rét này sẽ phá nơi đây và đổi tục lệ mà Môi-se đã truyền lại cho chúng ta. ¹⁵Bấy giờ, phàm những người ngồi tại tòa công luận đều ngó chăm Ê-tiên, thấy mặt người như mặt thiên sứ vậy.

Ê-tiên được đầy dẫy Chúa Thánh Linh, vui vẻ phục vụ mọi việc chứ không chỉ giúp cho bàn tiệc; ông cũng thu phục người hư mất và còn làm phép lạ nữa. Cho đến thời điểm này, chỉ có các sứ đồ mới có quyền năng làm phép lạ (*Công Vụ* 2:43; 5:12), nhưng giờ đây Đức Chúa Trời cũng ban quyền năng cho Ê-tiên làm phép lạ. Ngài sử dụng Ê-tiên để làm chứng cho các lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên. Lời chứng mạnh mẽ của Ê-tiên là cao điểm sự làm chứng của Hội Thánh cho dân Do Thái. Sau đó sứ điệp sẽ đến với dân Sa-ma-ri và rồi đến với dân ngoại.

Dân Do Thái từ nhiều quốc gia về tại Giê-ru-sa-lem ở trong những khu phố riêng biệt, những người cùng bộ tộc có nhà hội riêng của họ. Những người tự do là con cháu dân Do Thái trước kia ở trong ách nô lệ nhưng đã giành được tự do khỏi La Mã. Vì Phao-lô đến từ Tạt-sơ trong xứ Si-li-si (*Công Vụ* 21:39) nên có thể đã nghe Ê-tiên nói trong nhà hội và có thể đã tranh cãi với người. Tuy nhiên, không ai có thể sánh kịp hoặc chống nổi sự khôn ngoan và quyền năng của Ê-tiên (xem *Lu-ca* 21:15). Giải pháp duy nhất của họ là tiêu diệt ông.

Cách họ đối xử với Ê-tiên giống với cách các lãnh đạo Do Thái đã đối với Chúa Giê-xu. Trước tiên, họ mượn những nhân chứng giả để chống lại ông. Sau đó, họ khuấy động dân chúng tố cáo ông phạm luật Môi-se và đền thờ. Cuối cùng, sau khi nghe lời làm chứng của ông, họ đã xử tử ông (xem *Ma-thi-ơ* 26:59-62; *Giăng* 2:19-22).

Dân Do Thái vốn rất tôn trọng luật pháp, không thể hiểu Đấng Christ đã đến để làm trọn luật pháp và đem lại một thời đại mới. Họ kiêu hãnh về đền thờ mình và khó tin rằng Đức Chúa Trời để cho đền thờ bị phá hủy. Ê-tiên đương đầu với sự mù lòa thuộc linh tương tự như những khó khăn mà Giê-rê-mi đã gặp phải (xem *Giê-rê-mi* 7:1-34). Hội Thánh phải đương đầu với sự chống đối của các giáo phẩm trong một thời gian dài từ trong nội bộ của mình. (*Công Vụ* 15:1-41) và từ các giáo sư giả đến từ bên ngoài (*Ga-la-ti* 2:4).

Kẻ thù đã đột kích Ê-tiên và bắt giữ ông trong lúc ông đang thi hành chức vụ (*Công Vụ* 6:12), đem ông đến hội đồng để xét xử. Ê-tiên không cần phải tự biện hộ, vì chính sự rực rỡ trên mặt ông đã cho mọi người biết rằng ông là tôi tớ Đức Chúa Trời. Chắc chắn các nghị viên tòa Công Luận đã nhớ lại gương mặt chói sáng của Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 34:29-30). Thật y như Đức Chúa Trời đã phán “Người này không nghịch với Môi-se! Người giống Môi-se – Người là tôi tớ trung tín của ta!”

3. Ê-tiên - Quan Án

Công Vụ Các Sứ Đồ 7:1-53

¹Thấy cả thượng phẩm bèn hỏi Ê-tiên rằng: Có phải thật như vậy chăng? ²Ê-tiên trả lời rằng: Hỡi các anh, các cha, xin nghe lời tôi! Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra cùng tổ chúng ta là Áp-ra-ham, khi người còn ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, chưa đến ở tại Cha-ran, ³mà phán rằng: Hãy ra khỏi quê hương và bà con người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. ⁴Bấy giờ người ra khỏi xứ Canh-đê, rồi đến thành Cha-ran. Từ đó, lúc cha người qua đời rồi, Đức Chúa Trời khiến người từ nơi đó qua xứ các ông hiện đương ở. ⁵Ngài chẳng ban cho người sản nghiệp gì trong xứ này, dầu một thẻo đất lọt bàn chân cũng không, nhưng Ngài hứa ban xứ này làm kỷ vật cho người và dòng dõi người nữa, dầu bấy giờ người chưa có con cái mặc lòng. ⁶Đức Chúa Trời phán như vậy: Dòng dõi người sẽ ở ngụ nơi đất khách, người ta sẽ bắt chúng nó làm tôi và hà hiếp trong bốn trăm năm. ⁷Đức

Chúa Trời lại phán rằng: Nhưng ta sẽ đoán xét dân đã bắt chúng nó làm tôi, kể đó, chúng nó sẽ ra khỏi, và thờ phượng ta trong nơi này. ⁸Đoạn, Đức Chúa Trời ban cho người sự giao ước về phép cắt bì. Ấy vậy, khi Áp-ra-ham đã sinh một con trai là Y-sác, thì làm phép cắt bì cho, trong ngày thứ tám; Y-sác làm phép cắt bì cho Gia-cốp, và Gia-cốp làm phép ấy cho mười hai tổ phụ.

⁹Mười tổ phụ ghen ghét Giô-sép, nên bán qua xứ Ê-díp-tô; nhưng Đức Chúa Trời ở cùng người. ¹⁰Ngài giải cứu người khỏi cảnh khó khăn, và cho đầy ơn và trí trước mặt Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, vua ấy lập người làm tể tướng cai quản xứ Ê-díp-tô và cả nhà vua nữa. ¹¹Bấy giờ, xảy có cơn đói kém trong cả xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an; sự túng ngặt lớn lắm, tổ phụ chúng ta chẳng tìm được đồ ăn. ¹²Gia-cốp nghe bên Ê-díp-tô có lúa mì, thì sai tổ phụ ta qua đó lần thứ nhất. ¹³Đến lần thứ hai, anh em Giô-sép nhận biết người, và Pha-ra-ôn mới biết dòng họ người. ¹⁴Giô-sép bèn sai rước Gia-cốp là cha mình và cả nhà, cộng là bảy mươi lăm người. ¹⁵Vậy, Gia-cốp xuống xứ Ê-díp-tô, rồi chết tại đó, và tổ phụ chúng ta cũng vậy; ¹⁶sau được đem về Si-chem, chôn nơi mộ mà Áp-ra-ham đã lấy bạc mua của con cháu Hê-mô quê ở Si-chem. ¹⁷Nhưng, gần đến kỳ phải ứng nghiệm lời hứa Đức Chúa Trời đã thề với Áp-ra-ham, dân cứ sanh sản và thêm nhiều lên trong xứ Ê-díp-tô, ¹⁸cho đến khi trong xứ đó có một vua khác dấy lên chẳng nhìn biết Giô-sép. ¹⁹Vua này dùng mưu hại dòng giống và hà hiếp tổ phụ chúng ta, ép phải bỏ con mới sinh, hầu cho sống chẳng được. ²⁰Trong lúc đó, Môi-se sinh ra; người xinh tốt khác thường, được nuôi trong ba tháng tại nhà cha mình. ²¹Khi người bị bỏ, thì con gái Pha-ra-ôn vớt lấy, nuôi làm con mình. ²²Môi-se được học cả sự khôn ngoan của người Ê-díp-tô; lời nói và việc làm đều có tài năng. ²³Nhưng lúc người được đầy bốn mươi tuổi rồi, trong lòng nhớ đến, muốn đi thăm anh em mình là con cái Y-sơ-ra-ên. ²⁴Môi-se thấy có người hà hiếp một người trong đám họ, nên binh vực kẻ bị hà hiếp và đánh người Ê-díp-tô để báo thù cho. ²⁵Người ngờ anh em mình chắc hiểu rằng Đức Chúa Trời dùng tay mình giải cứu họ; nhưng họ chẳng hiểu. ²⁶Đến ngày sau, chúng đang đánh lộn với nhau, thì người đến gần mà giải hòa, rằng: Hỡi các người, đã là anh em, sao lại làm hại nhau vậy? ²⁷Kẻ đang ức hiếp người lân cận mình xô Môi-se ra, mà rằng: Ai đã lập người lên làm quan cai trị và quan xử đoán chúng ta? ²⁸Há người muốn giết ta như hôm qua đã giết người Ê-díp-tô sao? ²⁹Môi-se vừa nghe lời đó thì trốn đi ở trong xứ

Ma-di-an, nơi đó người sanh được hai con trai. ³⁰Cách bốn mươi năm, một thiên sứ hiện ra cùng người, tại đồng vắng núi Si-na-i, trong ngọn lửa nơi bụi gai đương cháy. ³¹Môi-se thấy vậy, lấy làm lạ về sự hiện ra đó, đang áp lại để xem cho gần hơn, thì nghe tiếng Chúa phán rằng: ³²Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cóp. Môi-se run sợ, chẳng dám nhìn xem. ³³Chúa bèn phán rằng: Hãy cởi giày ở chân ngươi ra; vì chỗ mà ngươi đứng đó là một nơi đất thánh. ³⁴Ta đã đoái xem và thấy cảnh khó khăn của dân ta trong xứ Ê-díp-tô, ta đã nghe tiếng than thở của chúng nó, và xuống đặng giải cứu. Bấy giờ hãy đến, đặng ta sai ngươi qua xứ Ê-díp-tô.

³⁵Môi-se này là người họ đã bỏ ra, và rằng: Ai đã lập ngươi lên làm quan cai trị và quan đoán xét chúng ta? Ấy là người mà Đức Chúa Trời đã sai làm quan cai trị và đấng giải cứu, cậy tay một thiên sứ đã hiện ra với ngươi trong bụi gai. ³⁶Ấy là người đã đem họ ra khỏi, làm những dấu kỳ phép lạ trong xứ Ê-díp-tô, trên Biển đỏ, và nơi đồng vắng trong bốn mươi năm. ³⁷Ấy là Môi-se này đã nói cùng con cái Y-sơ-ra-ên rằng: Đức Chúa Trời sẽ đẩy lên trong hàng anh em các ngươi một đấng tiên tri giống như ta. ³⁸Ấy là người, trong dân hội tại nơi đồng vắng, đã ở với thiên sứ, là đấng phán cùng người trên núi Si-na-i, và với tổ phụ chúng ta, người lại nhận lấy những lời sự sống đặng trao lại cho các ngươi. ³⁹Ấy là người mà tổ phụ chúng ta không chịu vâng lời, đã bỏ người đặng nghiêng lòng về xứ Ê-díp-tô, ⁴⁰và nói với A-rôn rằng: Hãy làm các thần đi trước chúng ta; vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chẳng biết có điều chi xảy đến cho người rồi. ⁴¹Trong những ngày đó, họ đúc một tượng bò con, dâng tế lễ cho tượng và vui mừng về việc tay mình làm nên. ⁴²Đức Chúa Trời bèn lia bỏ họ, phủ họ thờ lạy cơ binh trên trời, như có chép trong sách các đấng tiên tri rằng:

Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, vậy có phải các ngươi từng dâng con sinh và của lễ cho ta,

Trong bốn mươi năm ở nơi đồng vắng,

⁴³khi các ngươi khiêng nhà trại của Mo-lôc

Và ngôi sao của thần Rom-phan,

Tức là những hình tượng mà các ngươi làm ra để thờ lạy chăng?

Ta cũng sẽ đày các ngươi qua bên kia Ba-by-lôn.

⁴⁴Đền tạm chúng cố vốn ở giữa tổ phụ chúng ta trong đồng vắng, như Chúa đã truyền lệnh cho Môi-se phải làm y theo kiểu mẫu người đã thấy. ⁴⁵Tổ phụ chúng ta đã nhận lấy đền tạm

ấy, rồi đồng đi với Giô-suê đem vào xứ họ đã chiếm lấy của các dân mà Đức Chúa Trời đã đuổi khỏi trước mặt họ; đền tạm cứ ở đó cho đến đời vua Đa-vít, ⁴⁶là người được ơn trước mặt Đức Chúa Trời, và xin ban một chỗ ở cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp. ⁴⁷Kế đó, vua Sa-lô-môn cất cho Chúa một cái nhà. ⁴⁸Nhưng Đấng Rất Cao chẳng ở trong nhà bởi tay người ta làm ra, như đấng tiên tri đã nói:

⁴⁹Chúa phán: Trời là nơi ta,

Đất là bệ chân ta.

Nào có nhà nào các ngươi cất cho ta,

Có nơi nào cho ta yên nghỉ chẳng?

⁵⁰Há chẳng phải tay ta đã dựng nên mọi vật này chẳng?

⁵¹Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai chẳng cắt bì kia! Các ngươi cứ nghịch với Đức Thánh Linh hoài; tổ phụ các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng thế ấy! ⁵²Há có đấng tiên tri nào mà tổ phụ các ngươi chẳng bắt bớ ư? Họ cũng đã giết những người nói tiên tri về sự đến của Đấng Công bình; và hiện bây giờ chính các ngươi lại đã nộp và giết Đấng đó; ⁵³các ngươi đã nhận luật pháp truyền bởi các thiên sứ, nhưng không giữ lấy!

Đây là bài giảng dài nhất trong sách *Công Vụ* và là một trong những bài quan trọng nhất. Ê-tiên ôn lại lịch sử Y-sơ-ra-ên và những đóng góp của các lãnh đạo tôn kính của họ: Áp-ra-ham (*Công Vụ* 7:2-8); Giô-sép (*Công Vụ* 7:9-17), Môi-se (*Công Vụ* 7:18-44), Giô-suê (*Công Vụ* 7:45), Đa-vít và Sa-lô-môn (*Công Vụ* 7:46-50). Ông không chỉ tổng kết những sự kiện quen thuộc, mà còn bày tỏ những tội lỗi của chính dân tộc họ. Ê-tiên chứng minh từ Kinh Thánh rằng dân tộc Do Thái đã phạm những tội lỗi tệ hại hơn những tội lỗi mà họ đã cáo ông vi phạm. Những tội này là gì?

Họ đã hiểu sai căn nguyên thuộc linh của mình (Công Vụ 7:1-8). Ê-tiên mở đầu với câu “Đức Chúa Trời của sự vinh hiển” kết thúc với câu “sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 6:55). Khi ông nói, gương mặt ông tỏa ra sự vinh hiển ấy! Tại sao? Vì Y-sơ-ra-ên là dân tộc duy nhất được ban đặc quyền có sự vinh hiển của Đức Chúa Trời như một phần di sản của họ (*Rô-ma* 9:4). Than ôi, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã rời đi, rời khỏi đền

tạm trước (*I Sa-mu-ên* 4:19-22) và rời khỏi đền thờ sau (*Ê-xê-chi-ên* 10:4, 18). Vinh hiển Đức Chúa Trời đã đến trong Con Ngài (*Giăng* 1:14) nhưng dân này đã chối bỏ Ngài.

Áp-ra-ham là người khai sáng dân tộc Hê-bơ-rơ, và mối liên hệ của ông với Đức Chúa Trời là mối liên hệ về *ân sủng* và *đức tin*. Đức Chúa Trời đã nhân từ hiện ra cho ông và gọi ông ra khỏi sự tối tăm của dân ngoại đạo vào trong sự sáng cứu rỗi, và Áp-ra-ham đã đáp ứng bằng đức tin. Áp-ra-ham đã được cứu bởi ân sủng, nhờ đức tin, chứ không phải do ông đã chịu phép cắt bì, giữ luật pháp hay thờ phượng trong đền thờ. Mọi điều đó đến sau, (xem *Rô-ma* 4:1-25; *Ga-la-ti* 3:1-29). Ông tin những lời hứa của Đức Chúa Trời và chính đức tin ông đã cứu ông.

Đức Chúa Trời đã hứa ban đất này cho con cháu Áp-ra-ham. Áp-ra-ham biết rằng con cháu ông chịu khổ tại Ai Cập trước khi họ bước vào và vui hưởng đất hứa: điều này đã xảy ra y như Đức Chúa Trời đã hứa. Ngay từ đầu, Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch khôn ngoan cho dân Ngài; và kế hoạch đó được hoàn thành bao lâu họ tin cậy Lời Ngài và vâng theo ý chỉ Ngài.

Dân Do Thái rất tôn kính Áp-ra-ham và tự hào mình là "con cháu người. Nhưng họ đã nhầm lẫn dòng dõi thuộc thể với kinh nghiệm thuộc linh và cậy nơi di sản dân tộc hơn là đức tin cá nhân họ. Giăng Báp-tít đã cảnh cáo họ về tội này (*Ma-thi-ơ* 3:7-12) và Chúa Giê-xu cũng đã làm vậy (*Giăng* 8:33-59). Dân Do Thái đã mù lòa đối với đức tin đơn sơ của Áp-ra-ham và các thánh tổ, họ đã để cho vô số những tập tục nhân tạo làm mờ nhạt đức tin, dần dà dân chúng nghĩ rằng sự cứu rỗi là do việc làm chứ chẳng phải do đức tin. Đức Chúa Trời không có cháu mà chỉ có những đứa con được sinh ra trong đức tin nơi Chúa Giê-xu (*Giăng* 1:11-13).

Dân Do Thái tự hào về sự cắt bì của họ, không hiểu rằng nghi thức này tượng trưng cho mối liên hệ thuộc linh bên trong với Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 7:51; *Phục*

Truyền 10:16; *Giê-rê-mi* 4:1; 6:10; *Ga-la-ti* 5:1-6; *Phi-líp* 3:3; *Cô-lô-se* 2:11-12). Suốt nhiều năm qua, việc làm trọn các lễ nghi đã choán chỗ sự vui hưởng thực tế. Ngày nay điều này vẫn xảy ra trong các Hội Thánh.

Họ đã chối bỏ những người giải cứu Đức Chúa Trời sai đến (*Công Vụ* 7:9-36). Tôi kết hợp những phân đoạn nói về Giê-sép và Môi-se vì hai anh hùng Do Thái này có chung một điểm: đầu tiên họ bị chối bỏ với tư cách những người giải cứu, nhưng về sau lại được chấp nhận. Anh em của Giê-sép ghét Giê-sép và bán người làm nô lệ, nhưng sau đó ông là người giải cứu họ. Họ nhận biết Giê-sép "lần thứ hai" (7:13) khi họ trở lại Ai Cập để mua thêm lương thực. Trước tiên Y-sơ-ra-ên đã chối từ Môi-se khi ông tìm cách giải cứu họ khỏi ách nô lệ của người Ai Cập, rồi ông đã phải trốn đi để giữ mạng sống (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 2:11-22). Nhưng khi Môi-se đến với họ lần thứ hai, dân tộc chấp nhận ông và ông giải phóng họ (*Công Vụ* 7:35).

Hai sự kiện này minh họa cách Y-sơ-ra-ên đã đối xử với Chúa Giê-xu. Y-sơ-ra-ên đã khước từ Đấng Mết-si-a của họ khi Ngài đến với họ lần thứ nhất (*Giăng* 1:11), nhưng khi Ngài đến lần nữa, họ sẽ nhận biết Ngài và tiếp Ngài (*Khải Thị* 1:7; *Xa-cha-ri* 12:10). Mặc cho những điều họ đã làm đối với Con Ngài, Đức Chúa Trời không bỏ dân Ngài (*Rô-ma* 11:1-6). Y-sơ-ra-ên hôm nay đang chịu đựng một sự mù lòa thuộc linh mà một ngày nào đó sẽ bị cất đi (*Rô-ma* 11:25-32). Cá nhân người Do Thái đang được cứu, nhưng dân tộc nói chung bị mù lòa với chân lý về Chúa Giê-xu.

Trước khi thông qua phân đoạn này, chúng ta phải đề cập đến một số điều có vẻ mâu thuẫn giữa bài giảng của Ê-tiên và Lời Kinh Thánh Cựu Ước.

Sáng Thế Ký 46:26-27 xác định rằng gia đình Gia-cốp gồm bảy mươi người, kể cả những người đã ở từ trước; còn Ê-tiên thì nói gia đình ông có bảy mươi lăm người (*Công Vụ* 7:14 và xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 1:1-5). Bản văn Hê-bơ-

rơ của hai sách *Sáng Thế Ký*, và *Xuất Ê-díp-tô Ký* thì nói có bảy mươi người. Bản dịch bảy mươi – Septuagint – bằng tiếng Hy Lạp thì nói có bảy mươi lăm người. Con số 75 trong bản dịch Hy Lạp từ đâu đến? Theo sự tính toán của các dịch giả đã kể đến những người cháu của Giô-sép (*I Sử Ký* 7:14-15, 20-25). Là một người Do Thái thuộc phái Hê-lê-nít, Ê-tiên đương nhiên sử dụng bản dịch tiếng Hy Lạp. Không có mâu thuẫn nào cả.

Công Vụ 7:16; cho rằng Gia-cốp đã được chôn tại Si-chem, nhưng *Sáng Thế Ký* 50:13 xác định rằng ông được chôn trong hang đá của đồng Mặc-bê-la tại Hếp-rôn cùng với Áp-ra-ham, Y-sác và Sa-ra (*Sáng Thế Ký* 23:17). Chính Giô-sép là người đã được chôn tại Si-chem (*Giô-suê* 24:32). Có thể là dân Y-sơ-ra-ên đã đem tất cả hài cốt của Giô-sép và các con của Gia-cốp ra khỏi Ai Cập chôn tại Si-chem. Những “tổ phụ” được đề cập trong *Công Vụ* 7:15 là mười hai con trai của Gia-cốp.

Nhưng ai đã mua đất chôn cất tại Si-chem – Áp-ra-ham hay Gia-cốp? Dường như Ê-tiên nói rằng Áp-ra-ham mua, nhưng Cựu Ước nói rằng Gia-cốp mua (*Sáng Thế Ký* 33:18-20). Áp-ra-ham đã mua hang đá Mặc-bê-la (*Sáng Thế Ký* 23:14-20). Sự giải thích đơn giản nhất là Áp-ra-ham thật sự đã mua hai mảnh đất và Gia-cốp sau đó phải mua lại đất tại Si-chem. Áp-ra-ham đã di chuyển khá nhiều nên cư dân của xứ này không còn nhớ những việc mua bán nói trên.

Họ đã bất tuân luật pháp của mình (*Công Vụ* 7:37-43). Những kẻ đối địch Ê-tiên đã vu cáo ông nói nghịch Thánh luật của Môi-se, nhưng lịch sử Y-sơ-ra-ên cho thấy rằng dân tộc này đã nhiều lần vi phạm luật pháp ấy. Đức Chúa Trời đã ban luật pháp cho hội chúng Ngài (Hội Thánh) trong đồng vắng tại núi Si-nai, Lời hằng sống của Ngài qua trung gian các thiên sứ (xem *Công Vụ* 7:53 và *Ga-la-ti* 3:19). Dân chúng nhận luật pháp chẳng được bao lâu thì quay lại nghịch với luật pháp bằng cách yêu cầu A-rôn làm cho họ một tượng thần (*Xuất Ê-díp-tô Ký*

32:1-35), và do đó đã phạm điều răn đầu tiên trong Mười Điều Răn (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:1-6).

Dân Do Thái đã thờ thần tượng tại Ai Cập (*Giô-suê* 24:14; *Ê-xê-chi-ên* 20:7-8) và sau khi định cư tại Đất Hứa, dần dần họ chấp nhận các thần của những dân tộc ngoại đạo quanh họ. Nhiều lần Đức Chúa Trời kỷ luật dân Ngài và sai những tiên tri đến với họ để cảnh cáo, cuối cùng Ngài đã đem họ qua Ba-by-lôn để thoát khỏi tệ nạn thờ thần tượng.

Công Vụ 7:42 phải được đối chiếu với *Rô-ma* 1:24-28 vì tất cả những câu này mô tả sự đoán phạt của Đức Chúa Trời khi Ngài “rút tay Ngài ra” và để cho tội nhân đi theo con đường riêng của họ. Khi Ê-tiên trích dẫn *A-mốt* 5:25-27, ông bày tỏ điều dân Do Thái làm suốt những năm đó: Theo hình thức bề ngoài, họ đang thờ phượng Đức Giê-hô-va, nhưng trong lòng, họ thờ phượng các thần ngoại bang! Câu hỏi trong *Công Vụ* 7:42 trông đợi một sự trả lời phủ định: “Không, các người đã không dâng những của lễ ấy cho Chúa!”

Ngày nay người ta hô hào “khoan dung tôn giáo” và “đa nguyên”, chúng ta phải hiểu vì sao Đức Chúa Trời ghét các tôn giáo ngoại bang và phán bảo dân Y-sơ-ra-ên phải tiêu diệt chúng. Trước hết, những tôn giáo này mang tính khiêu dâm, tôn thờ tình dục, dùng kỳ nữ trong công việc thờ phượng. Những lễ nghi của họ cũng đầy thú tính, thậm chí đến độ dâng con cái làm của lễ cho các thần của họ. Nếu dân tộc này xây bỏ Đức Chúa Trời chân thật, quay qua thờ thần tượng, thì có nghĩa là sẽ chẳng còn ai tin kính và sự ứng nghiệm lời hứa về Đấng Cứu Chuộc cũng chẳng còn.

Luật pháp Đức Chúa Trời được ban cho dân Do Thái để bảo vệ họ khỏi ảnh hưởng ngoại đạo quanh họ, và giúp họ có thể vui hưởng những phước hạnh trong xứ. Chính luật pháp đã khiến họ trở nên một dân thánh, khác với các dân tộc khác. Khi Y-sơ-ra-ên phá vỡ bức tường phân biệt đó bằng cách bất tuân luật pháp Đức Chúa Trời, họ

đã đánh mất sự chúc phước của Đức Chúa Trời nên phải bị kỷ luật.

Họ đã xem thường đền thờ mình (Công Vụ 7:44-50). Những kẻ làm chứng đã vu cáo Ê-tiên tìm cách phá hoại đền thờ, trong khi đứng ra dân tộc Do Thái mới là kẻ phá hoại. Môi-se đã xây dựng đền tạm và vinh hiển của Đức Chúa Trời đã nhân từ ngự trong nơi chí thánh (*Xuất Ê-díp-tô Ký 40:34-38*). Sa-lô-môn xây cất đền thờ và một lần nữa vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự vào (*I Các Vua 8:10-11*). Nhưng qua nhiều năm, sự thờ phượng tại đền thờ đã thoái hóa thành lễ nghi tôn giáo rỗng tuếch mà thôi, và cuối cùng tượng thần lại được mang vào trong đền thờ (*II Các Vua 21:1-9; Ê-xê-chi-ên 8:7-12*). Giê-rê-mi đã cảnh cáo dân chúng chống lại sự mê tín trong đền thờ và cho họ biết rằng họ đã biến nhà Đức Chúa Trời thành một hang trộm cướp (*Giê-rê-mi 7:1-16*).

Nếu dân tộc này chịu nghe những tiên tri của họ, thì họ đã khỏi bị quân Ba-by-lôn vây hãm (xem sách *Ca Thương*) cùng sự hủy phá thành và đền thờ của họ. Cả Sa-lô-môn cũng nhận ra sự thật rằng không có nhà cửa nào có thể làm nơi trú ngụ cho Đức Chúa Trời bao la được. (*I Các Vua 8:27*), và Tiên tri Ê-sai còn cho biết điều đó rõ hơn (*Ê-sai 66:1-2*). Chúng ta thật sự không làm gì cho Đức Chúa Trời, vì Ngài là nguồn gốc của mọi sự; và làm sao Đấng sáng tạo vũ trụ có thể ở trong một tòa nhà do con người làm ra? (*Công Vụ 17:24*). Sự bảo vệ đền thờ của dân Do Thái vừa phi lý vừa phản lại Kinh Thánh.

Họ đã ương ngạnh chống nghịch Đức Chúa Trời mình và chân lý của Ngài (Công Vụ 7:51-53). Khi bài giảng của Ê-tiên đạt đến cao điểm thì tấm lòng những người nghe ông tan chảy ra. Qua nhiều thế kỷ, Y-sơ-ra-ên không chịu đầu phục Đức Chúa Trời và vâng theo những chân lý Ngài bày tỏ cho họ. Kết quả là họ đã bắt bớ và giết các tôi tớ của Đức Chúa Trời, kể cả Đấng Mết-si-a của chính họ!

Dân tộc này không tiếp nhận chân lý mới mà Đức

Chúa Trời bày tỏ từ thời đại này đến thời đại khác. Thay vì nhận ra chân lý của Đức Chúa Trời đơm hoa kết quả thì các chức sắc tôn giáo đã làm tê liệt chân lý. Vào thời Chúa Giê-xu đến trên đất, chân lý của Đức Chúa Trời đã bị bao phủ bởi quá nhiều truyền thống thành ra mờ mịt. Những truyền thống chết của con người đã chiếm chỗ lẽ thật hằng sống của Đức Chúa Trời (xem *Ma-thi-ơ* 15:1-20).

4. Ê-tiên Tử Đạo

Công Vụ Các Sứ Đồ 7:54-60

⁵⁴Chúng nghe những lời đó, thì giận trong lòng, và nghiến răng với Ê-tiên. ⁵⁵Nhưng người, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, mắt ngó chằm lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Giê-xu đứng bên hữu Đức Chúa Trời; ⁵⁶thì người nói rằng: Kia, ta thấy các tầng trời mở ra, và Con Người đứng bên hữu Đức Chúa Trời. ⁵⁷Bấy giờ, chúng kêu lớn tiếng lên, bịt lỗ tai lại, cùng nhau chạy a lại, ⁵⁸kéo người ra ngoài thành, rồi ném đá người. Các kẻ làm chứng lấy áo xống mình để nơi chân một người trẻ tuổi kia tên là Sau-lơ. ⁵⁹Chúng đang ném đá, thì Ê-tiên cầu nguyện rằng: Lạy Đức Chúa Giê-xu, xin tiếp lấy linh hồn tôi. ⁶⁰Đoạn, người quì xuống, kêu lớn tiếng rằng: Lạy Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ! Người vừa nói lời đó rồi, thì ngủ.

Bạn ngạc nhiên khi thấy những người tốt lành và tin kính như Ê-tiên bị những kẻ cuồng tín tôn giáo giết hại. Nhưng thế giới “văn minh” ngày nay cũng vẫn có những vấn đề tương tự: bắt giữ con tin, ném bom tàn sát người vô tội, ám sát nhân danh chính trị hoặc tôn giáo. Lòng người không thay đổi nếu không có ân sủng của Đức Chúa Trời.

Cái chết của Ê-tiên đem lại kết quả gì? Đối với Ê-tiên chết là *vinh quang* (*Khải Thị* 2:10). Ông nhìn thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và Con Đức Chúa Trời đang đứng chờ tiếp ông lên trời (xem *Lu-ca* 22:69). Chúa chúng ta ngồi trên ngai trời (*Thi Thiên* 110:1; *Mác* 16:19), nhưng Ngài đứng dậy chào đón người tử đạo Cơ Đốc đầu

tiên vào trong sự vinh hiển (*Lu-ca* 12:8). Đây là lần cuối cùng danh hiệu “Con Người” được sử dụng trong Kinh Thánh. Đây là danh hiệu về Đấng Mết-si-a (*Đa-ni-ên* 7:13-14) và cách Ê-tiên sử dụng danh ấy thêm một chứng cứ Chúa Giê-xu đích thực là Đấng Mết-si-a của Y-sơ-ra-ên.

Ê-tiên không những đã bị xét xử theo một cách giống với cách của Chúa chúng ta, ông cũng đã chết với những lời cầu nguyện tương tự trên môi (*Công Vụ* 7:59-60; *Lu-ca* 23:34,46). Có một người cay đắng hỏi một nhà truyền đạo: “Tại sao Đức Chúa Trời không cứu Ê-tiên khỏi bị ném đá?” Người truyền đạo đáp: “Có chứ, Ngài ban cho ông ơn tha thứ những kẻ giết ông và cầu nguyện cho họ!” Thật đúng như vậy!

Đối với Y-sơ-ra-ên, sự chết của Ê-tiên nghĩa là *sự kết án*. Đây là vụ giết hại thứ ba của họ: họ để cho Giảng Báp-tít bị giết; họ đã yêu cầu xử tử Chúa Giê-xu; và giờ đây họ đang tự tay giết Ê-tiên. Khi họ để Hê-rốt giết Giảng, dân Do Thái đã phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Cha, Đấng đã sai Giảng (*Ma-thi-ơ* 21:28-32). Khi họ yêu cầu Phi-lát đóng đinh Chúa Giê-xu, họ đã phạm tội nghịch với Đức Chúa Con. Họ ném đá Ê-tiên tức là phạm tội với Đức Thánh Linh, Đấng đang hành động trong và qua các sứ đồ (*Công Vụ* 7:51; *Ma-thi-ơ* 10:1-8). Chúa Giê-xu đã phán rằng tội lỗi này không bao giờ có thể được tha thứ (*Ma-thi-ơ* 12:31-32). Sự đoán phạt sau cùng đã đến vào năm 70 S.C. khi Titus cùng các đội quân La Mã phá hủy Giê-ru-sa-lem và đền thờ.

Đối với Hội Thánh ở Giê-ru-sa-lem sự chết của Ê-tiên có nghĩa là *sự giải thoát*. Họ đã làm chứng “cho người Do Thái trước” kể từ lễ Ngũ Tuần, nhưng giờ đây họ sẽ được hướng dẫn đem sứ điệp ra ngoài phạm vi Giê-ru-sa-lem đến với dân Sa-ma-ri (*Công Vụ* 8:1-40) và cả dân ngoại (*Công Vụ* 11:19-26). Sự chống đối của kẻ thù đã giúp ngăn ngừa Hội Thánh biến thành một “giáo phái” Do Thái và đã khích lệ họ hoàn thành nhiệm vụ trong *Công*

Vụ 1:8 và *Ma-thi-ơ* 28:18-20.

Sau cùng, đối với Sau-lơ (*Công Vụ* 7:58), sự chết của Ê-tiên có nghĩa là *sự cứu rỗi*. Ông không bao giờ quên sự kiện này (*Công Vụ* 22:17-21), và chắc hẳn sứ điệp, những lời cầu nguyện và sự chết vinh hiển của Ê-tiên đã được Chúa Thánh Linh sử dụng để chuẩn bị cho Sau-lơ về cuộc gặp gỡ Chúa của chính ông (*Công Vụ* 9:1-43). Đức Chúa Trời không bao giờ lãng phí huyết của các thánh đồ Ngài. Một ngày nào Sau-lơ đó sẽ nhận được vinh hiển mà Ê-tiên đã nhận và sẽ nhìn xem Con Đức Chúa Trời và nghe Ngài phán!

Đối với Cơ Đốc nhân chết là “ngủ” (*Giăng* 11:11; *I Tê-sa-lô-ni-ca* 4:13). Thân xác ngủ và linh hồn đến với Chúa trên trời (*Công Vụ* 7:59; *Phi-líp* 1:23; *II Cô-rinh-tô* 5:6-9; *Hê-bơ-rơ* 12:22-23). Khi Chúa Giê-xu tái lâm Ngài sẽ mang theo những linh hồn của người đã chết (*I Tê-sa-lô-ni-ca* 4:14), thân thể họ sẽ được sống lại và được vinh hiển, thân thể và linh hồn sẽ được hội hiệp trong vinh hiển để “ở cùng Chúa mãi mãi”. Cho dù Cơ Đốc nhân chúng ta khóc sự chết của một người thân yêu (*Công Vụ* 8:2), chúng ta không buồn rầu cách vô vọng, vì chúng ta biết mình sẽ gặp lại khi chúng ta qua đời hoặc khi Chúa tái lâm.

Đức Chúa Trời không kêu gọi tất cả chúng ta tử đạo, nhưng Ngài thật kêu gọi chúng ta làm những “cửa lễ sống” (*Rô-ma* 12:1-2). Ở một vài phương diện, sống cho Đấng Christ có thể khó hơn là chết vì Ngài; nhưng nếu chúng ta sống cho Ngài, chúng ta sẽ được chuẩn bị để chết vì Ngài nếu Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta.

Vào năm 1948, người tử đạo Auca Jim Elliot đã viết trong nhật ký ông: “Con tìm kiếm không phải một đời sống trường thọ, nhưng là một đời sống trọn vẹn, giống như Ngài, lạy Chúa Giê-xu.” Hai năm sau đó, ông viết: “Đùng kinh ngạc khi thấy Đức Chúa Trời thu về những người trẻ tuổi, những người mà chúng ta muốn giữ lại lâu dài trên đất. Ngài đang làm cho cõi vĩnh hằng thêm

đồng người. Ta không nên cung cấp cho Ngài toàn những người già cả.”

Giống như Ê-tiên, Jim Elliot và bốn đồng bạn của ông đã được gọi vào ngày 8/1/1956, để làm cho dân số Côi Vinh Hằng thêm phong phú khi họ bị giết bởi những người họ đang muốn tìm đến. Điều đã xảy ra với những người Auca lúc đó là bằng chứng rằng huyết của những người tử đạo quả thật là hạt giống của Hội Thánh. Nhiều người Auca giờ đây là Cơ Đốc nhân.

“Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mũ triều thiên của sự sống” (*Khải Thị* 2:10).

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 7

Công Vụ Các Sứ Đồ 6, 7

1. Tên của bạn nghĩa là gì? Nó có tác dụng gì đến đời bạn?
2. Xin đọc *Công Vụ* 6. Có những cơ hội nào xảy đến khi gặp khó khăn?
3. Đức tin của tín hữu ảnh hưởng lẫn nhau như thế nào?
4. Các tín hữu tỏ bày tình yêu lẫn nhau như thế nào?
5. Đức tính của các chấp sự có quan trọng gì?
6. Đặt để người không thuộc linh vào chức vụ lãnh đạo có nguy cơ gì?
7. Ê-tiên bày tỏ sự trung tín cách nào?
8. Xin đọc *Công Vụ* 7. Bạn học được gì về Đức Chúa Trời qua bài giảng của Ê-tiên?
9. Ê-tiên thuộc loại người như thế nào?
10. Tuần này bạn theo gương Ê-tiên như thế nào?

Hội Thánh Năng Động

Công Vụ Các Sứ Đồ 8

Phúc Âm là “quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (Rô-ma 1:16). Đó là vũ khí của Đức Chúa Trời để phá bỏ những rào cản của tội lỗi và giải thoát tù nhân. Sự cứu rỗi đã đến và Hội Thánh đã hoạt động. “Muối” giờ đây đang được rải khắp xứ Giu-đê và Sa-ma-ri, chứ không chỉ giới hạn trong Giê-ru-sa-lem (Công Vụ 1:8).

Những sự kiện trong Công Vụ 8 tập trung quanh bốn nhân vật.

1. Sau-lơ Bách Hại Đạo Chúa

Công Vụ Các Sứ Đồ 8:1-3

¹Sau-lơ vốn ủng thuận về sự Ê-tiên bị giết. Trong lúc đó, Hội Thánh ở thành Giê-ru-sa-lem gặp cơn bất bớ dữ tợn; trừ ra các sứ đồ, còn hết thầy tín đồ đều phải chạy tan lạc trong các miền Giu-đê và xứ Sa-ma-ri. ²Dẫu vậy, có mấy người tin kính chôn xác Ê-tiên và than khóc người quá bội. ³Nhưng Sau-lơ làm tàn hại Hội Thánh: Sấn vào các nhà, dùng sức mạnh bắt đàn ông đàn bà mà bỏ tù.

Sách Công Vụ và các thư tín cho biết khá đầy đủ về giai đoạn đầu của cuộc đời Sau-lơ. Ông được sinh ra ở thành Tạt-sơ xứ Si-li-si (Công Vụ 22:3), một “người Hê-bơ-rơ thuộc dân Hê-bơ-rơ” (xem II Cô-rinh-tô 11:20; Phi-líp 3:5), “con của một người dòng Pha-ri-si” (Công Vụ 23:6), và là một công dân Rô-ma (Công Vụ 16:37; 22:25-28). Ông được Ga-ma-li-ên dạy dỗ trong thành Giê-ru-sa-lem (Công Vụ 22:3) và trở thành một người Pha-ri-si tận tụy

(*Công Vụ* 26:4-5; *Phi-líp* 3:5). Về phương diện luật pháp, đời sống ông không chỗ trách được (*Phi-líp* 3:6). Ông là một trong những người Pha-ri-si trẻ tuổi đầy hứa hẹn trong thành Giê-ru-sa-lem, có triển vọng trở thành một lãnh đạo vĩ đại cho Do Thái giáo (*Ga-la-ti* 1:14).

Lòng sốt sắng của Sau-lơ đối với luật pháp đã được phô bày sinh động nhất trong việc ông bắt bớ Hội Thánh (*Ga-la-ti* 1:13-14; *Phi-líp* 3:6). Ông thật sự nghĩ rằng bách hại các tín hữu là một cách phục vụ Đức Chúa Trời, vì vậy ông sát phạt Hội Thánh với một lương tâm trong sạch (*II Ti-mô-thê* 1:3). Ông vâng theo hướng dẫn mà ông đã nhận, và khi Đức Chúa Trời ban cho ông thêm sự sáng, thì ông quay theo sự sáng ấy và trở thành một Cơ Đốc nhân!

Sau-lơ bách hại Hội Thánh ra sao? Ông “làm tàn hại Hội Thánh”, giống như một con thú hoang cắn xé mồi. Khi Đấng Christ phán với Sau-lơ trên đường Đa-mách, Ngài ví sánh ông với một con thú! (*Công Vụ* 9:5). Việc ném đá Ê-tiên mà Sau-lơ ưng thuận chứng tỏ ông còn cố gắng rất nhiều để đạt được mục đích của mình. Ông giết hại cả đàn ông và đàn bà (*Công Vụ* 22:4), lục soát các nhà riêng lẫn nhà hội (*Công Vụ* 22:19). Ông ra lệnh bỏ tù và đánh đập các tín hữu (*Công Vụ* 22:19; 26:9-11). Nếu họ từ bỏ đức tin trong Chúa Giê-xu (“bắt họ phải nói phạm thượng” (*Công Vụ* 26:11), thì được trả tự do; nếu họ không công khai từ bỏ, họ sẽ chết.

Những năm sau, Phao-lô tự thú đã “điên cuồng chống lại Chúa” (*Công Vụ* 26:11), “phạm thượng” (ông đã lên án Chúa Giê-xu), hung bạo (*I Ti-mô-thê* 1:13). Ông có quyền hạn lớn, lấy sự tận tụy đối với Môi-se làm chủ đích của đời sống, và vì vậy mà cuộc đời ông suýt bị tan nát. Ông đã hành động “cách ngu muội trong sự vô tín” (*I Ti-mô-thê* 1:13), và Đức Chúa Trời đã bày tỏ sự thương xót cho ông và cứu ông. Sau-lơ ở thành Tạt-sơ là sứ đồ vĩ đại nhất cho dân ngoại.

2. Người Giảng Đạo Trung Tín – Phi-líp

Công Vụ Các Sứ Đồ 8:4-8

⁴Vậy, những kẻ đã bị tan lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền giảng đạo Tin Lành. ⁵Phi-líp cũng vậy, xuống trong thành Sa-ma-ri mà giảng về Đấng Christ tại đó. ⁶Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lắng tai nghe người nói; ⁷vì có những tà ma kêu lớn tiếng lên mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng kẻ bại và què được chữa lành, cũng nhiều. ⁸Tại cơ đó, trong thành được vui mừng khôn xiết.

Sự bách hại Hội Thánh ví như gió đối với hạt giống: nó làm Hội Thánh tản lạc và khiến mùa gặt lớn hơn. Từ được dịch là “tản lạc” (*diaspeiro*, *Công Vụ 8:1, 4*) nghĩa là “vãi hạt giống”. Các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem là hạt giống của Đức Chúa Trời và sự bắt bớ được Đức Chúa Trời sử dụng để trồng họ trong đất mới để họ có thể sinh trái (*Ma-thi-ơ 13:37-38*). Một số người đi khắp xứ Giu-đê và xứ Sa-ma-ri (xem *Công Vụ 1:8*), và số khác đến những cánh đồng xa hơn (*11:19*).

Người Sa-ma-ri là một dân “lai giống”, một sự pha trộn dân Do Thái và dân ngoại. Dân tộc này khởi đầu khi người A-si-ri bắt giữ mười chi phái phương Bắc năm 722 TC, lưu đầy nhiều người và rồi cho nhập cư nhiều người khác, những người này về sau kết hôn với dân Do Thái. Dân Sa-ma-ri có đền thờ cùng chức tế lễ của riêng họ và công khai chống đối sự kết thân với dân Do Thái (*Giăng 4:9*).

Chúng ta không có lý do để tin rằng Đức Chúa Trời đã cho phép sự bắt bớ này xảy ra và phải bị buộc rời khỏi Giê-ru-sa-lem. Sự kiện Phao-lô bách hại các tín hữu “cho đến các thành ngoại quốc” (*Công Vụ 26:11*) cho thấy rằng sự làm chứng của họ đang kết quả vượt ra ngoài Giê-ru-sa-lem. Chúng ta cũng không nên chỉ trích các sứ đồ vì vẫn ở trong thành. Chúng ta nên tuyên dương các sứ đồ về sự can đảm và tận tụy đối với nhiệm vụ. Phải có người ở lại để chăm sóc Hội Thánh chứ.

Vì sự làm chứng và sự chết của Ê-tiên, nên sự bách hại nhằm vào người Do Thái Hê-lê-nít hơn là người Do Thái “bản xứ”. Sẽ dễ dàng hơn cho Sau-lơ và những cộng sự của ông để nhận ra các tín hữu Hê-lê-nít, vì nhiều người trong số dân Do Thái “bản xứ” có bản chất đặc thù Do Thái và gắn bó nhiều với đền thờ. Phi-e-rơ vẫn giữ những tập tục Do Thái về ăn uống, cách đối xử khi ông được sai đi rao giảng Phúc Âm cho người nhà Cọt-nây (*Công Vụ* 10:9-16).

Phi-líp được chọn làm chấp sự (*Công Vụ* 6:5), nhưng giống như Ê-tiên, ông tăng trưởng trong chức vụ mình và trở thành một người giảng Phúc Âm có hiệu quả (xem *Công Vụ* 21:8). Đức Chúa Trời đã hướng dẫn ông rao Phúc Âm trong xứ Sa-ma-ri, một khu vực đã bị cấm đối với các sứ đồ (*Ma-thi-ơ* 10:5-6). Cả Giảng Báp-tít và Chúa Giê-xu đã thi hành chức vụ ở đó (*Giăng* 3:23 và 4:1), và Phi-líp cũng tiếp tục sứ mạng tại đó (*Giăng* 4:36-38).

Sự truyền giảng trong *Công Vụ* 8:4 có nghĩa là “truyền giảng Phúc Âm, truyền giảng Tin Lành”, trong khi chữ giảng ở câu 5 nghĩa là “loan báo như một sứ giả”. Phi-líp là sứ giả được ủy nhiệm của Đức Chúa Trời để rao sứ điệp Ngài cho dân xứ Sa-ma-ri. Khước từ sứ giả nghĩa là khước từ sứ điệp và chống nghịch với thẩm quyền Đức Chúa Trời tối cao. Cách con người đáp ứng với sứ giả của Đức Chúa Trời và sứ điệp của Đức Chúa Trời là việc hệ trọng.

Phi-líp không những đã công bố Đạo Đức Chúa Trời, ông còn bày tỏ quyền năng Đức Chúa Trời bằng cách làm phép lạ (*Công Vụ* 2:43; 5:12), nhưng cả Ê-tiên và Phi-líp đều đã làm những dấu lạ và sự lạ bằng quyền năng Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 6:8). Tuy nhiên, ở đây cần chú trọng đến lời Đức Chúa Trời: dân chúng đã chú ý đến Đạo vì họ nhìn thấy phép lạ, và bởi tin Lời Chúa, họ được cứu. Không ai từng được cứu chỉ vì những phép lạ (*Giăng* 2:23-25; 12:37-41).

Cơ bất bớ lớn (*Công Vụ* 8:1) cộng với sự truyền giảng

Phúc Âm đã đem lại sự vui mừng lớn! Trong sách Phúc Âm và cả sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* của mình, Lu-ca đã nhấn mạnh niềm vui mừng về sự cứu rỗi! (*Lu-ca 2:10; 15:7,10; 24:52; Công Vụ 8:8; 13:52; 15:3*). Dân Sa-ma-ri là những người nghe Phúc Âm và tin theo, đã được giải cứu khỏi sự đau đớn thuộc thể, xiềng xích của ma quỷ và quan trọng nhất là khỏi tội lỗi của họ. Thật là một sự vui mừng lớn!

Phúc Âm giờ đây đã đi từ Do Thái vào xứ Sa-ma-ri nơi dân chúng nửa Do Thái nửa dân ngoại. Đức Chúa Trời đã xây một chiếc cầu trong ân sủng Ngài giữa hai dân tộc bị ly gián và hiệp các tín hữu làm một trong Đấng Christ, và chẳng bao lâu Ngài sẽ kéo dài chiếc cầu đó đến dân ngoại. Ngay cả hôm nay, chúng ta cần “những người xây cầu” giống như Phi-líp, để đem Phúc Âm vào lãnh địa mới và dám thách thức những định kiến cũ kỹ. “Hãy đi khắp thế gian giảng Tin Lành cho mọi người” vẫn là nhiệm mạng Đức Chúa Trời dành cho chúng ta.

3. Kẻ Lừa Dối Khéo Léo: Thuật Sĩ Si-môn

Công Vụ Các Sứ Đồ 8:9-25

⁹Bấy giờ trong thành đó có một người tên là Si-môn, làm nghề phù phép, tự khoe mình là một người danh tiếng, khiến cho dân Sa-ma-ri rất lấy làm lạ lùng. ¹⁰Hết thấy từ trẻ đến già đều nghe theo người, mà nói rằng: Chính người là quyền phép của Đức Chúa Trời, tức là quyền phép lớn như thường gọi vậy. ¹¹Nhân đó chúng nghe theo người, vì đã lâu nay người lấy phù phép giục họ thấy đều phải khen lạ. ¹²Nhưng khi chúng đã tin Phi-líp, là người rao giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Giê-xu Christ cho mình, thì cả đàn ông đàn bà đều chịu phép báp-têm. ¹³Chính Si-môn cũng tin, và khi đã chịu phép báp-tem, thì ở luôn với Phi-líp; người thấy những dấu lạ phép kỳ đã làm ra, thì lấy làm lạ lắm.

¹⁴Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giê-ru-sa-lem, nghe tin xứ Sa-ma-ri đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phi-e-rô và Giăng đến đó. ¹⁵Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho được nhận lấy Đức Thánh Linh. ¹⁶Vì Đức Thánh Linh

chưa giảng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhân danh Đức Chúa Giê-xu mà chịu phép báp-tem thôi. ¹⁷Phi-e-rơ và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh Linh.

¹⁸Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: ¹⁹Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh. ²⁰Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: Tiền bạc người hãy hư mất với người, vì người tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! ²¹Người chẳng có phần hoặc số trong việc nầy; vì lòng người chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. ²²Vậy, hãy ăn năn điều ác mình, và cầu nguyện Chúa, hầu cho ý tưởng của lòng người đó họa may được tha cho. ²³Vì ta thấy người đương ở trong mặt đặng và trong xiềng tội ác. ²⁴Si-môn trả lời rằng: Xin chính mình các ông hãy cầu nguyện Chúa cho tôi, hầu cho tôi chẳng mắc phải điều ông nói đó.

²⁵Sau khi Phi-e-rơ và Giăng đã làm chứng và giảng đạo Chúa như thế, thì trở về thành Giê-ru-sa-lem, vừa đi vừa giảng Tin Lành trong nhiều làng của người Sa-ma-ri.

Một nguyên tắc cơ bản trong Kinh Thánh là bất cứ nơi đâu Đức Chúa Trời gieo ra những tín hữu thật của Ngài, đồng thời Sa-tan cũng gieo ra những kẻ giả mạo (*Ma-thi-ơ* 13:24-30, 36-43). Nguyên tắc này đúng với chức vụ của Giăng Báp-tít (*Ma-thi-ơ* 3:7) và Chúa Giê-xu (*Ma-thi-ơ* 23:15, 33; *Giăng* 8:44), và cũng đúng đối với chức vụ của Phao-lô (*Công Vụ* 13:6; *II Cô-rinh-tô* 11:1-4,13-15). Kẻ thù đến như một sư tử cắn xé, và khi không cắn xé được, nó làm con rắn lừa dối cách dẹt dàng nhưng độc hại hơn. Công cụ của Sa-tan trong trường hợp này là một thuật sĩ tên Si-môn.

Từ được dịch là “mê hoặc” trong *Công Vụ* 8:9, 11 nghĩa là “bị sưng sốt, ngạc nhiên”. Trong câu 13 thì nó được dịch là “lấy làm lạ”. Dân chúng đã kinh ngạc về những việc Si-môn làm, vì vậy họ tin những điều ông nói. Họ xem ông như “quyền năng lớn của Đức Chúa Trời”. Yêu thuật của Si-môn đã được Sa-tan tiếp sức (*II Tê-sa-lô-ni-ca* 2:1-18) và được sử dụng để ngợi khen bản thân

ông, trong khi những phép lạ của Phi-líp do Đức Chúa Trời ban quyền năng và được sử dụng để làm vinh hiển Đấng Christ. Si-môn mất dần số người theo ông những người Sa-ma-ri lắng nghe sứ điệp của Phi-líp, tin Chúa Giê-xu, được tái sinh và chịu báp-tem.

“Chính Si-môn cũng tin”. Câu này có nghĩa là gì? (*Công Vụ* 8:13). Chúng ta có thể trả lời câu hỏi này tốt nhất bằng cách đặt một câu hỏi khác: cơ sở “niềm tin” của ông ta là gì? Niềm tin của ông không phải ở nơi Đạo Đức Chúa Trời, nhưng nơi những phép lạ ông thấy Phi-líp làm; và không có biểu thị nào cho thấy Si-môn đã ăn năn tội lỗi mình. Chắc chắn ông không *hết* lòng tin (*Công Vụ* 8:37). Niềm tin của ông giống như niềm tin của dân Giê-ru-sa-lem những người đã chứng kiến các phép lạ của Chúa chúng ta (*Giăng* 2:23-25), hoặc thậm chí giống niềm tin của ma quỷ (*Gia-cơ* 2:19). Si-môn ở lại với Phi-líp, không phải để nghe Đạo và học nhiều hơn về Chúa Giê-xu, nhưng để chứng kiến những phép lạ và có lẽ học cách làm phép lạ.

Cần phải chú ý rằng dân Sa-ma-ri đã không nhận được sự ban cho của Đức Thánh Linh khi họ tin. Hai sứ đồ, Phi-e-rơ và Giăng đến từ Giê-ru-sa-lem, đặt tay trên những người qui đạo, và truyền sang họ sự ban cho của Thánh Linh. Tại sao? Vì Đức Chúa Trời muốn hiệp các tín hữu Sa-ma-ri với Hội Thánh người Do Thái chính gốc tại Giê-ru-sa-lem. Ngài không muốn hai Hội Thánh kéo dài mãi sự chia rẽ và mâu thuẫn đã tồn tại nhiều thế kỷ. Chúa Giê-xu đã ban cho Phi-e-rơ “chìa khóa nước thiên đàng” (*Ma-thi-ơ* 16:13-20), nghĩa là Phi-e-rơ có đặc quyền “mở cánh cửa đức tin” cho người khác. Ông đã mở cửa cho dân Do Thái tại lễ Ngũ Tuần, và giờ đây ông mở cửa cho dân Sa-ma-ri. Sau đó, ông sẽ mở cửa đức tin cho dân ngoại (*Công Vụ* 10).

Cũng hãy nhớ rằng mười chương đầu của sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* ghi lại một giai đoạn chuyển tiếp, từ dân Do Thái đến dân Sa-ma-ri rồi đến dân ngoại. Phương

thức Đức Chúa Trời dành cho ngày nay được bày tỏ trong *Công Vụ* 10: tội nhân nghe Phúc Âm, tin, nhận sự ban cho của Phúc Âm, và sau đó được báp-tem. Thật nguy hiểm nếu chỉ đặt nền tảng bất cứ giáo lý hay sự thực hành trên những gì được ghi trong mười chương đầu của sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*; vì những nguyên tắc trong các đoạn này chỉ có tính cách giai đoạn và chuyển tiếp. Những ai tuyên bố chúng ta phải chịu báp-tem để nhận được sự ban cho của Đức Thánh Linh (*Công Vụ* 2:38) thì khó mà giải thích điều đã xảy đến cho dân Sa-ma-ri, và những ai tuyên bố chúng ta phải được “đặt tay” để nhận sự ban cho của Thánh Linh cũng sẽ gặp khó khăn với *Công Vụ* 10. Một khi bạn chấp nhận mười chương đầu của *Công Vụ Các Sứ Đồ* là một giai đoạn chuyển tiếp trong kế hoạch của Đức Chúa Trời, mà chương 10 là đỉnh điểm, thì mọi vấn đề sẽ được giải quyết.

Sự giảng dạy của hai sứ đồ khiến mọi người thấy rõ lòng dạ xấu xa của Si-môn. Si-môn không chỉ muốn làm phép lạ mà còn muốn có quyền năng để ban Thánh Linh cho người khác. Ông sẵn sàng trả giá để có quyền năng này! Chính phân đoạn này cho ta từ “*simony*” (sự buôn thần bán thánh), nghĩa là “việc mua và bán các chức vụ hoặc các đặc quyền trong Hội Thánh”.

Khi nghiên cứu sách *Công Vụ*, ta thường thấy Phúc Âm đả phá thói ham tiền bạc. A-na-ni-a và Sa-phi-ra mất mạng vì nói dối về sự dâng hiến của mình (*Công Vụ* 5:1-11). Phao-lô đuổi quỷ, nhưng sau đó bị cầm tù (*Công Vụ* 16:16-24). Ông cũng đả kích các thợ bạc trong thành Ê-phê-sô và làm phát sinh một cuộc nổi loạn (*Công Vụ* 19:23-41). Hội Thánh đầu tiên nhận thức rõ ràng rằng: Giảng Đạo quan trọng hơn là tìm kiếm sự hỗ trợ của những người giàu có và uy thế trên thế giới.

Phi-e-rơ nói rõ cho Si-môn rằng thuật sĩ này không phải là một người tin đạo. “Tiền bạc người hãy hư mất với người”; đối với tín hữu, đó là một quả trách nặng nề! Ông chẳng có “phần hoặc số trong việc này”, lòng ông

không ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Mặc dù các tín hữu cũng cần được nhắc nhở phải ăn năn (*Khải Thị* 2 và 3) nhưng mệnh lệnh ăn năn thường được dành cho những người chưa tin. Từ “ý tưởng” trong *Công Vụ* 8:22 nghĩa là “âm mưu hoặc ý đồ” và được hiểu theo một ý xấu. Sự kiện Si-môn “ở trong mật đắng” (*Phục Truyền* 29:18 và *Hê-bơ-rơ* 12:15) và “xiềng xích tội lỗi” cho thấy ông chưa bao giờ thật sự được tái sinh.

Trước những lời cảnh cáo nghiêm khắc này Si-môn chưa có vẻ gì là phục thiện. Ông chỉ muốn tránh né sự đoán phạt hơn là tìm hiểu Đức Chúa Trời! Không có bằng chứng nào cho thấy ông ta ăn năn và tìm kiếm sự tha thứ. Một tội nhân chỉ muốn người khác cầu nguyện cho mình chứ không tự mình cầu nguyện sẽ không bước vào Nước Đức Chúa Trời được.

Tình tiết này cho thấy một người có thể đến rất gần sự cứu rỗi mà vẫn không được biến cải. Si-môn đã nghe Phúc Âm, nhìn thấy những phép lạ, tỏ vẻ có đức tin trong Đấng Christ, và chịu phép báp-tem; nhưng ông chưa bao giờ được tái sinh. Ông là một trong những kẻ giả mạo khéo léo của Sa-tan; và nếu Phi-e-rơ không phơi trần sự xấu xa trong lòng ông, có lẽ Si-môn đã được tiếp nhận như một thuộc viên của hội chúng người Sa-ma-ri!

Dù sự bất bớ vẫn tiếp diễn, Phi-e-rơ và Giăng trở về Giê-ru-sa-lem, rao giảng Phúc Âm “trong nhiều làng của người Sa-ma-ri” khi họ đi đường. Các ông không bỏ lỡ cơ hội nào để chia sẻ Phúc Âm cho người khác trong lúc những cánh cửa xứ Sa-ma-ri được mở ra để đón rước tin mừng.

4. Người Ê-thi-ô-pi Được Cứu Rỗi

Công Vụ Các Sứ Đồ 8:26-40

²⁶Bấy giờ, có một thiên sứ của Chúa phán cùng Phi-líp rằng: Hãy chớ dậy đi qua phía nam, trên con đường từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Ga-xa. Đường ấy vắng vẻ. ²⁷Người chớ dấy

và đi. Kia, có một hoạn quan Ê-thi-ô-bi, làm quan hầu của Can-đác, nữ vương nước Ê-thi-ô-bi, coi sóc hết cả kho tàng bà, đã đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ phượng, ²⁸khi trở về, ngồi trên xe mà đọc sách tiên tri Ê-sai. ²⁹Đức Thánh Linh phán cùng Phi-líp rằng: Hãy lại gần và theo kịp xe đó. ³⁰Phi-líp chạy đến, nghe người Ê-thi-ô-bi đọc sách tiên tri Ê-sai, thì nói rằng: Ông hiểu lời mình đọc đó chăng? ³¹Hoạn quan trả lời rằng: Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thế nào tôi hiểu được? Người bèn mời Phi-líp lên xe ngồi kế bên.

³²Vả, chỗ người đọc trong Kinh Thánh là đoạn này:
 Người đã bị kéo đi như con chiên đến hàng làm thịt,
 Lại như chiên con câm trước mặt kẻ hớt lông,
 Người chẳng mở miệng.

³³Trong khi Người hèn hạ thì sự đoán xét Người đã bị cất đi.
 Còn ai sẽ kể đời của Người?

Vì sự sống Người đã bị rút khỏi đất rồi.

³⁴Hoạn quan cất tiếng nói cùng Phi-líp rằng: Tôi xin hỏi ông, đấng tiên tri đã nói điều đó về ai? Có phải nói về chính mình người chăng, hay là về người nào khác? ³⁵Phi-líp bèn mở miệng, bắt đầu từ chỗ Kinh Thánh đó mà rao giảng Đức Chúa Giê-xu cho người. ³⁶Hai người đương đi dọc đường, gặp chỗ có nước, hoạn quan nói rằng: Nay, nước đây, có sự gì ngăn cấm tôi chịu phép báp-tem chăng? (Có nhiều bản cũ thêm câu 37 rằng: Phi-líp nói: Nếu ông hết lòng tin, điều đó có thể được. Hoạn quan trả lời rằng: Tôi tin rằng Đức Chúa Giê-xu Christ là Con Đức Chúa Trời.) ³⁸Người biểu dừng xe lại; rồi cả hai đều xuống nước, và Phi-líp làm phép báp-tem cho hoạn quan. ³⁹Khi ở dưới nước lên, thì Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi; hoạn quan chẳng thấy người nữa, cứ hớn hở đi đường. ⁴⁰Còn Phi-líp thì người ta thấy ở trong thành A-xốt; từ đó người đi đến thành Sê-sa-rê, cũng giảng Phúc Âm khắp những thành nào mình đã ghé qua.

Phi-líp không chỉ là người giảng đạo trung tín; ông còn là một người làm công biết vâng lời. Giống như Chủ mình, ông sẵn lòng lia khỏi đám đông và tiếp xúc với bất cứ một linh hồn hư mất nào. Thiên sứ cũng có thể cho quan chức người Ê-thi-ô-pi này biết cách nào để được cứu, nhưng Đức Chúa Trời đã không giao nhiệm mạng cho các thiên sứ mà giao cho dân Ngài. Các thiên sứ chưa bao giờ trực tiếp kinh nghiệm ân sủng Đức Chúa Trời; vì vậy,

thiên sứ không bao giờ làm chúng về sự cứu rỗi.

D.L. Moody có lần hỏi một người về linh hồn anh ta, và người này đáp: “Đó chẳng phải là việc của ông.”

Moody nói: “Chính đó là việc của tôi!” và người đàn ông này lập tức kêu lên: “Vậy ông chắc phải là D.L. Moody!” Công việc của mọi Cơ Đốc nhân là chia sẻ Phúc Âm với người khác một cách bạo dạn thẳng thắn.

Kinh nghiệm của Phi-líp phải khích lệ chúng ta trong sự làm chứng cho Chúa. Trước tiên, Đức Chúa Trời hướng dẫn Phi-líp đến đúng người đúng lúc. Chúng ta có thể không được thiên sứ chỉ dẫn, nhưng chúng ta có thể biết sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh để làm nếu chúng ta đang bước đi trong Chúa Thánh Linh và cầu xin sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời.

Một buổi chiều gần tối, đã hết giờ đi thăm viếng nhưng tôi cảm thấy muốn đến thăm thêm một người đàn bà. Bà này thường đi nhà thờ nhưng chưa chịu xưng tội. Thoạt đầu, tôi tự nhủ rằng không nên thăm viếng bà cuối ngày ấy, vì có lẽ giờ này bà đang chuẩn bị bữa ăn cho gia đình. Nhưng chân tôi vẫn cứ bước vào. Bà thổ lộ rằng cả ngày hôm ấy bà bị dày vò vì gánh nặng tội lỗi! Trong vài phút, bà đã mở lòng mình cho Đấng Christ và được tái sinh. Tôi vô cùng mừng rỡ vì đã vâng theo sự dẫn dắt của Chúa Thánh Linh!

Vị quan hầu này không đến từ nơi mà ngày nay chúng ta gọi là nước Ê-thi-ô-pi; quê hương ông ở trong xứ Nubia cũ, nằm ở phía Nam Ai Cập. Vì ông là một hoạn quan, ông không thể trở thành một người theo đạo Do Thái trọn vẹn hoàn toàn (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 23:1); nhưng ông được phép trở nên một “người kính sợ Đức Chúa Trời” hoặc “người người theo đạo hạng nhì”. Ông quan tâm về đời sống thuộc linh của mình đủ để đi hơn 200 dặm đến Giê-ru-sa-lem thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng lòng ông vẫn không được thỏa mãn.

Người Ê-thi-ô-pi này đại diện cho nhiều người ngày nay là những người mộ đạo, đọc Kinh Thánh, và tìm

kiếm chân lý, nhưng không có đức tin cứu rỗi trong Chúa Giê-xu. Họ thành tâm, nhưng họ lạc lối! Họ cần có người chỉ cho họ đường đi.

Khi Phi-líp đến gần, ông nghe người Ê-thi-ô-pi này đang đọc sách tiên tri Ê-sai. (Thuở xưa người ta hay đọc sách lớn tiếng). Đức Chúa Trời đã chuẩn bị tấm lòng người này để nhận sự làm chứng của Phi-líp! Nếu chúng ta vâng theo sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ đi trước chúng ta và mở đường cho sự làm chứng của chúng ta.

Ê-sai 53:1-12 là đoạn ông đang đọc, lời tiên tri về Tôi Tớ Chịu Khổ của Đức Chúa Trời. Ê-sai 53 mô tả sự giáng sinh của Chúa Giê-xu (Ê-sai 53:1-2), đời sống và chức vụ (Ê-sai 53:3), sự chết thay (Ê-sai 53:4-9) và sự phục sinh đắc thắng của Ngài (Ê-sai 53:10-12). Ê-sai 53:4 phải được liên hệ với *I Phi-e-rơ* 2:24; Ê-sai 53:7 với *Ma-thi-ơ* 26:62-63; Ê-sai 53:9 với *Ma-thi-ơ* 27:57-60; Ê-sai 53:12 với *Lu-ca* 23:34, 37.

Người Ê-thi-ô-pi tập trung vào Ê-sai 53:7-8, mô tả Chúa chúng ta là của lễ sẵn sàng cho tội nhân, đến độ hy sinh mọi nhân tính và nhân quyền của Ngài. Khi Phi-líp giải thích cho ông những câu này, người Ê-thi-ô-pi bắt đầu hiểu Phúc Âm vì Thánh Linh Đức Chúa Trời đang mở tâm trí ông để đón nhận chân lý của Đức Chúa Trời. Tội nhân hư mất khao khát sự cứu rỗi chưa đủ, mà còn phải hiểu kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Một tấm lòng hiểu Lời Đức Chúa Trời mới sinh kết quả *Ma-thi-ơ* 13:23.

Ý niệm về của lễ chuộc tội là ý niệm bàng bạc từ đầu đến cuối Kinh Thánh. Đức Chúa Trời giết thú vật để A-đam và Ê-va có áo mặc (*Sáng Thế Ký* 3:21). Ngài sắm sẵn một con chiên đực để chết thay Y-sác (*Sáng Thế Ký* 22:13). Tại lễ Vượt Qua, những con chiên vô tội đã chết thay cho dân Y-sơ-ra-ên (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 12:1-51) và cả hệ thống Do Thái giáo đã dựa trên sự đổ huyết (*Lê-vi Ký* 17:1-16; đặc biệt câu 11). Chúa Giê-xu là sự ứng nghiệm

về những tập tục Cựu Ước và cả những lời tiên tri (*Giăng* 1:29; *Khải Thị* 5:1-14).

“Đức tin đến bởi sự nghe, và sự nghe là bởi Lời Đức Chúa Trời” (*Rô-ma* 10:17). Người Ê-thi-ô-pi tin nơi Chúa Giê-xu và được tái sinh! Kinh nghiệm của ông rất thật đến nỗi ông yêu cầu dừng lại để chịu phép báp-tem. Ông không phải là “Cơ Đốc nhân bí mật”, ông muốn mọi người biết Chúa giải cứu ông.

Làm sao ông biết rằng người tin nhận sẽ chịu báp-tem? Có lẽ Phi-líp đã làm chứng cho ông, hoặc có lẽ ông đã thấy tận mắt người ta chịu báp-tem khi ông ở Giê-ru-sa-lem. Chúng ta biết rằng dân ngoại chịu báp-tem khi họ trở thành người theo đạo Do Thái. Suốt sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*, phép báp-tem là một phần quan trọng trong sự cam kết của tín hữu đối với Đấng Christ và sự làm chứng cho Đấng Christ.

Mặc dù *Công Vụ* 8:37 không có trong mọi bản thảo Kinh Thánh nhưng chắc chắn không trái với Kinh Thánh (*Rô-ma* 10:9-10). Trong thời Hội Thánh đầu tiên, người qui đạo không được báp-tem nếu không trình bày chứng cứ rõ ràng về đức tin của mình trong Chúa Giê-xu. Và hãy nhớ rằng người Ê-thi-ô-pi không chỉ nói với Phi-líp mà còn với những người trong đoàn đến gần xe của ông. Ông là một người có quyền thế nên các tùy tùng của ông rất chú ý đến lời ông nói.

Phi-líp được gửi đi thi hành chức vụ ở nơi nào đó (so sánh *I Các Vua* 18:12), nhưng vị quan coi kho bạc “cứ hờn hờ đi đường” (*Công Vụ* 8:8). Phi-líp không tiếp tục chăm sóc tân tín hữu này được, nhưng chắc chắn Đức Chúa Trời đã lo liệu khi ông này trở về nhà. Dù là một hoạn quan, người Ê-thi-ô-pi vẫn được Đức Chúa Trời chấp nhận! (xem *Ê-sai* 56:3-5).

Phi-líp đã đến A-xốt, cách Ga-xa khoảng hai mươi dặm, rồi lên đường đến thành Sê-sa-rê, một hành trình khoảng sáu mươi dặm. Giống như Phi-e-rơ và Giăng, Phi-líp đã “giảng đạo trên đường về nhà” (*Công Vụ* 8:25) ông

nói cho mọi người biết về Đấng Christ. Hai mươi năm sau, Phi-líp đến sống trong thành Sê-sa-rê và vẫn phục vụ Đức Chúa Trời (21:8).

Trong giai đoạn truyền bá Phúc Âm này (*Công Vụ* 2:1-10:48), ta thấy cách Đức Chúa Trời đến với cả thế giới. Trong *Công Vụ* 8 người Ê-thi-ô-pi đã qui đạo là con cháu của Cham (*Sáng Thế Ký* 10:6 “Cút”, con cháu của Cham là nước Ê-thi-ô-pi). Trong *Công Vụ* 9 Sau-lơ ở Tạt-sơ được cứu, một người Do Thái và là con cháu của Sem (*Sáng Thế Ký* 10:21). Trong *Công Vụ* 10 dân ngoại tìm đến Đấng Christ, là con cháu Gia-phết (*Sáng Thế Ký* 10:2-5). Sem, Cham và Gia-phết cư trú rải rác khắp nơi trên thế giới (*Sáng Thế Ký* 10:1). Đức Chúa Trời muốn cả thế giới nghe sứ điệp Phúc Âm (*Mác* 16:15; *Ma-thi-ơ* 28:18-20).

Vào tháng 10/1857, J. Hudson Taylor bắt đầu thi hành chức vụ ở Ningpo, Trung Quốc. Ông đem một người tên Nyi đến với Đấng Christ. Ông ta quá vui mừng và muốn chia sẻ niềm tin với người khác.

Ngày nọ, ông Nyi hỏi Hudson Taylor: “ông đã có Phúc Âm này ở Anh quốc bao lâu rồi?” Taylor cho biết rằng Anh quốc đã biết Phúc Âm từ nhiều thế kỷ.

Ông Nyi nói: “Cha tôi đã chết khi đang tìm kiếm chân lý. Tại sao ông không đến sớm hơn?”

Taylor đã không có câu trả lời nào cho câu hỏi sâu sắc ấy.

Bạn đã biết Phúc Âm bao lâu?

Bạn đã chia sẻ Phúc Âm với ai chưa?

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 8

Công Vụ Các Sứ Đồ 8

1. Lời Kinh Thánh được gieo vào đời sống của bạn cách nào trước khi bạn tin Chúa?
2. Rao lời Chúa được ví như gieo giống? Tại sao?
3. Xin đọc *Công Vụ 8:1-3*. Sau-ơ là hạng người như thế nào?
4. Xin đọc *Công Vụ 8:4-40*. Đức Chúa Trời dùng Phi-líp như thế nào? Tại sao?
5. Bạn học được gì về đức tin qua lời nói và hành động của Si-môn?
6. Các chân lý ấy giúp bạn được gì trong việc làm chứng cho người khác?
7. Bạn áp dụng thế nào những lời nói và hành động của Phi-líp vào việc làm chứng của bạn?
8. Phép báp-tem có quan trọng gì trong đời sống của tín hữu không?
9. Đức Chúa Trời sử dụng các trường hợp khó khăn như thế nào để truyền bá Phúc Âm?
10. Đức Chúa Trời sử dụng những sinh hoạt thường nhật để phổ biến Phúc Âm cách nào?
11. Làm thế nào để bạn phổ biến Phúc Âm rộng rãi hơn trong lúc làm những công việc thường nhật?

Đức Chúa Trời Bất Giữ Sau-lơ

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1-31

Sự qui đạo của Sau-lơ ở Tạt-sơ, người đứng đầu cuộc bách hại Cơ Đốc nhân, có lẽ là sự kiện trọng đại nhất trong lịch sử Hội Thánh sau sự giáng lâm của Chúa Thánh Linh tại lễ Ngũ Tuần. Sự kiện trọng đại kế tiếp là sự qui đạo của dân ngoại (*Công Vụ 10:1-48*), và Sau-lơ (Phao-lô) trở thành sứ đồ cho dân ngoại. Đức Chúa Trời hằng thực hiện kế hoạch của Ngài để đem Phúc Âm đến với cả thế giới.

Charles Spurgeon đã nói: “Phao-lô là một người có địa vị cao sang, hẳn ông tiến vào Đa-mách hiên ngang trên lưng một con ngựa to lớn, nhưng chỉ trong phút chốc, Đức Chúa Trời bắt ông quỳ xuống đầu phục.”

Câu chuyện về sự qui đạo của Sau-lơ ở Tạt-sơ được trình bày ba lần trong *Công Vụ Các Sứ Đồ*, ở các chương 9; 22 và 26. Ông kinh nghiệm bốn sự cố làm cuộc đời ông hoàn toàn biến đổi.

1. Ông Gặp Chúa Giê-xu

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1-9

¹Bấy giờ, Sau-lơ chỉ hằng ngăm đe và chém giết môn đồ của Chúa không thôi, đến cùng thấy cả thượng phẩm, ²xin người những bức thư để gửi cho các nhà hội thành Đa-mách, hầu cho hễ gặp người nào thuộc về đạo bất kỳ đàn ông đàn bà, thì trói giải về thành Giê-ru-sa-lem. ³Nhưng Sau-lơ đang đi đường gần đến thành Đa-mách, thành linh có ánh sáng từ trời soi sáng chung quanh người. ⁴Người té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng mình rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ ta? ⁵Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta

là Giê-xu mà người bắt bớ; ⁶nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ nói cho người mọi điều phải làm. ⁷Những kẻ cùng đi với người đều đứng lại sững sờ, nghe tiếng nói, mà chẳng thấy ai hết. ⁸Sau-lơ chờ dậy khỏi đất, mắt dầu mở, nhưng không thấy chi cả; người ta bèn cầm tay dắt người đến thành Đa-mách; ⁹người ở đó trong ba ngày chẳng thấy, chẳng ăn và cũng chẳng uống.

Sau-lơ là một người rất sốt sắng, một người thật sự nghĩ mình đang phục vụ Đức Chúa Trời bằng cách bách hại Hội Thánh. Nếu chặn ông lại và hỏi lý do, ông có thể nói như vậy: “Giê-xu ở Na-xa-rét đã chết. Bạn tưởng tôi tin rằng kẻ vô danh nào đó đã bị đóng đinh là Đấng Mết-si-a sao? Theo luật pháp của chúng ta, bất cứ ai bị treo trên cây, đều bị rửa sả (*Phục Truyền* 21:23). Đức Chúa Trời há sẽ dùng một tiên tri giả bị rửa sả và khiến người đó trở nên Đấng Mết-si-a sao? Không! Các môn đệ của ông rao giảng rằng Giê-xu sống và làm phép lạ qua họ. Nhưng quyền năng của họ đến từ Sa-tan, không phải từ Đức Chúa Trời. Đây là một giáo phái nguy hiểm, và tôi phải trừ khử, nếu không Do Thái giáo chúng ta ắt phải lâm nguy.”

Dù có kiến thức rộng (*Công Vụ* 26:24) Sau-lơ lại rất mù lòa về thuộc linh (*II Cô-rinh-tô* 3:12-18) và không hiểu những điều Kinh Thánh Cựu Ước dạy về Đấng Mết-si-a. Giống như nhiều người khác, ông đã vấp phạm vì có thập tự giá (*I Cô-rinh-tô* 1:23) do ông cậy nơi sự công bình riêng của mình chứ không nơi sự công bình của Đức Chúa Trời (*Phi-líp* 3:1-10; *Rô-ma* 9:30-10:13). Ngày nay nhiều giáo dân cậy công bình riêng không thấy cần một Cứu Chúa và rất bực tức nếu bạn cho họ biết họ là tội nhân.

Thái độ của Sau-lơ là thái độ của một con thú dữ! (xem *Công Vụ* 8:3). Giống như nhiều ra-bi khác, ông tin rằng luật pháp phải được tuân giữ trước khi Đấng Mết-si-a đến, nhưng những “kẻ dị giáo” này đang rao giảng nghịch với luật pháp, đền thờ và truyền thống của các tổ

phụ (*Công Vụ* 6:11-13). Sau-lơ đã tàn hại các Hội Thánh ở xứ Giu-đê (*Ga-la-ti* 1:23) và rồi nhân danh thầy tế lễ cả để đi đến tận Đa-mách bắt các môn đệ của Chúa Giê-xu. Đây không phải là công việc của cá nhân Sau-lơ mà là công việc của hội đồng Do Thái tối cao (*Công Vụ* 22:5).

Thành Đa-mách có dân số Do Thái lớn, người ta ước tính rằng có thể có từ 30 đến 40 nhà hội trong thành. Sự kiện đã có những tín hữu ở đó cho thấy Hội Thánh đã có kết quả rất nhiều trong việc truyền giảng. Một số tín hữu có thể đã trốn tránh sự bắt bớ ở Giê-ru-sa-lem, nên Sau-lơ muốn có quyền hạn để áp giải họ về. Các tín hữu vẫn gắn bó với các nhà hội Do Thái, vì mối quan hệ với Do Thái giáo còn được duy trì vài năm sau đó.

Sau-lơ bỗng ngã xuống đất. (*Công Vụ* 9:4). Không phải vì say nắng hay động kinh, nhưng vì gặp được Chúa Giê-xu. Vào ban trưa (*Công Vụ* 22:6) ông thấy một ánh sáng chói lói từ trời và nghe gọi tên mình (*Công Vụ* 22:6-11). Những người đi cùng ông cũng té xuống đất (*Công Vụ* 26:14) và nghe âm thanh này, nhưng họ không thể hiểu những lời phán từ trời. Họ đứng dậy trong trạng thái hoang mang (*Công Vụ* 9:7), nghe Sau-lơ nói với ai đó, nhưng không biết điều gì đang xảy ra.

Ngày ấy Sau-lơ ở Tạt-sơ khám phá được nhiều điều kỳ diệu. Trước hết, ông ngạc nhiên hiểu ra rằng Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét thật sự sống! Dĩ nhiên, các tín hữu luôn khẳng định điều này (*Công Vụ* 2:32; 3:15; 5:30-32), nhưng Sau-lơ không chấp nhận lời chứng của họ. Nếu Chúa Giê-xu sống, thì Sau-lơ phải thay đổi ý nghĩ về Chúa Giê-xu và sứ điệp của Ngài. Ông phải ăn năn, một việc khó đối với một người Pha-ri-si cậy công bình riêng.

Sau-lơ cũng khám phá rằng ông là một tội nhân hư mất đang chịu sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. "Ta là Giê-xu mà người đang bắt bớ" (*Công Vụ* 9:5). Sau-lơ nghĩ ông đang phục vụ Đức Chúa Trời, nhưng thực ra ông lại bắt bớ Đấng Mết-si-a! Đem so sánh với sự thánh khiết của Chúa Giê-xu, những việc thiện và sự công bình riêng

theo pháp luật của Sau-lơ chỉ là mảnh giẻ dơ bẩn (*Phi-líp* 3:6-8; *Ê-sai* 64:6). Mọi giá trị của ông đã thay đổi. Ông trở thành một người mới vì ông tin nhận Chúa Giê-xu.

Chúa giao cho Phao-lô một công tác (*Công Vụ* 26:16-18). Người Hê-bơ-rơ trong dân Hê-bơ-rơ trở nên sứ đồ cho dân ngoại; kẻ bách hại trở thành một người giảng đạo; và người Pha-ri-si theo luật pháp trở thành người công bố tuyệt vời về ân sủng Đức Chúa Trời. Từ trước đến nay, Sau-lơ đã giống như một thú dữ, chống chọi lại những gậy nhọn. Nhưng giờ đây ông trở thành một chiếc bình quý trọng, “công cụ” của Chúa để rao giảng Phúc Âm trong những miền xa!

Khoảng ba mươi năm sau, Phao-lô viết rằng Đấng Christ đã “giật lấy ông” trên con đường Đa-mách (*Phi-líp* 3:12). Sau-lơ đã đi ra bắt giữ người khác thì Chúa bắt giữ ông. Ông phải bỏ hết thành kiến cũ để đạt đến sự công bình của Đấng Christ. Kinh nghiệm qui đạo của ông thật độc đáo, vì tội nhân hôm nay chắc chắn không nghe tiếng Đức Chúa Trời hay thấy ánh sáng từ trời làm loá mắt. Tuy nhiên, kinh nghiệm của Phao-lô là một gương mẫu về cách Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm và bày tỏ chính Ngài cho họ (*I Ti-mô-thê* 1:12-16; *Xa-cha-ri* 12:10; *Ma-thi-ơ* 24:29). Sự cứu rỗi của ông hẳn là một sự khích lệ lớn cho bất cứ tội nhân hư mất nào, vì nếu “người đứng đầu mọi tội nhân” đã có thể được cứu, thì chắc chắn bất cứ ai cũng có thể được cứu!

Đáng chú ý là những người đi cùng Sau-lơ đã nhìn thấy ánh sáng, nhưng không thấy Chúa, và họ nghe âm thanh nhưng không nghe tiếng phán (chú ý *Giăng* 12:27-29). Chúng ta không biết có ai trong số họ sau đó đã tin nhận Đấng Christ do lời chứng của Phao-lô hay không. Ông đã thấy rõ ràng Chúa Giê-xu vinh hiển (*I Cô-rinh-tô* 15:7-10), và điều này khiến ông đủ tư cách làm một sứ đồ (*I Cô-rinh-tô* 9:1; *Công Vụ* 1:21-22).

Những người này đã dẫn Sau-lơ vào trong thành

(*Công Vụ 9:8-9*) vì con bò mộng hung dữ (*Công Vụ 9:1*) giờ đây đã trở thành một chiên con ngoan ngoãn! Vị lãnh đạo này phải được dẫn dắt vì khả năng đã làm ông bị mù. Đôi mắt thuộc linh của ông đã được mở ra, nhưng đôi mắt thuộc thể của ông bị đóng lại. Đức Chúa Trời hạ thấp Sau-lơ xuống và chuẩn bị chức vụ cho ông giống như Ngài đã chuẩn bị cho A-na-nia. Ông kiêng ăn và cầu nguyện (*Công Vụ 9:11*) ba ngày, suốt thời gian đó ông ngẫm nghĩ lại những gì mình đã tin. Ông đã được cứu bởi ân sủng, không bởi luật pháp, nhờ đức tin nơi Đấng Christ hằng sống. Đức Chúa Trời bắt đầu chỉ dẫn Phao-lô và cho ông thấy mối liên hệ giữa Phúc Âm với ân sủng của Đức Chúa Trời cùng tôn giáo của Môi-se theo truyền thống mà ông đã thực hành cả đời mình.

2. Gặp A-na-nia

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:10-19

¹⁰Vả, tại Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán cùng người trong sự hiện thấy rằng: Hỡi A-na-nia! Người thưa rằng: Lạy Chúa, có tôi đây. ¹¹Chúa phán rằng: Hãy chớ dậy, đi lên đường gọi là đường Ngay thẳng, tìm tên Sau-lơ, người Tạt-sơ, ở nhà Giu-đa; vì người đương cầu nguyện, ¹²và đã thấy một người, tên là A-na-nia, bước vào đặt tay trên mình, để cho người được sáng mắt lại. ¹³A-na-nia thưa rằng: Lạy Chúa tôi có nghe nhiều kẻ nói người này đã làm hại biết bao các đấng thánh của Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem. ¹⁴Bây giờ người ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả phó cho, đặng bắt trời hết thấy mọi người cầu khẩn đến danh Ngài. ¹⁵Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì ta đã chọn người này làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; ¹⁶ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì danh ta là bao nả.

¹⁷A-na-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Giê-xu này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh. ¹⁸Tức thì có cái chi như cái vẩy từ mắt người rớt xuống, thì người được sáng mắt; rồi chớ dậy và chịu phép báp-tem. ¹⁹Khi người ăn uống rồi, thì được

mạnh khỏe lại.

A-na-nia là một người Do Thái mộ đạo (*Công Vụ* 22:12), một tín hữu trong Chúa Giê-xu. Ông biết tiếng Sau-lơ và biết người đến Đa-mách để bách hại tín hữu. Hành trình từ Giê-ru-sa-lem đến Đa-mách tối đa là một tuần, nhưng một số Cơ Đốc nhân ở Giê-ru-sa-lem đã đến thành trước nhằm báo cho các thánh đồ.

Điều cần chú ý trong chương 9 là có nhiều danh hiệu khác nhau để chỉ con dân Đức Chúa Trời: môn đệ (*Công Vụ* 9:1, 10, 19, 25, 26, 36, 38), những người thuộc về đạo (*Công Vụ* 9:2), thánh đồ (*Công Vụ* 9:13, 32, 41) người cầu khẩn đến danh Đức Chúa Trời (*Công Vụ* 9:14,21), và anh em (*Công Vụ* 9:17, 30). Chúng ta sử dụng từ “Cơ Đốc nhân” thường xuyên nhất, tuy nhiên danh hiệu này về sau mới xuất hiện (*Công Vụ* 11:26). “Các môn đệ” là danh được sử dụng hầu hết trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*, nhưng không thấy nó được sử dụng trong các thư tín. Ở đó “các thánh đồ” là danh hiệu được sử dụng thường xuyên nhất cho dân Đức Chúa Trời.

A-na-nia có nhiệm vụ thực hiện ý chỉ của Đức Chúa Trời, nhưng ông không mấy sốt sắng! Sự kiện Sau-lơ đang “cầu nguyện” thay vì “bách hại” có lẽ đã khích lệ A-na-nia. Charles Spurgeon đã nói: “Lời cầu nguyện là dấu tích của Đức Thánh Linh trên tấm lòng được đổi mới” (*Rô-ma* 8:9, 14-16). Thay vì tin cậy bản thân, Sau-lơ giờ đây tin cậy Chúa và chờ đợi Ngài bày tỏ cho ông điều phải làm. Thật ra, Sau-lơ đã thấy một khái tượng về một người tên A-na-nia (Hananiah: “Chúa nhân từ”) sẽ đến giúp đỡ ông, vậy làm sao A-na-nia dám chẳng vâng lời?

Công Vụ 9:15 nói lên được đời sống và chức vụ của Phao-lô. Tất cả chỉ nhờ ân sủng, vì ông đã không chọn Đức Chúa Trời; chính Đức Chúa Trời đã chọn ông (*I Ti-mô-thê* 1:14). Ông là chiếc bình của Đức Chúa Trời (*II Ti-mô-thê* 2:20-21), và Đức Chúa Trời hành động trong và qua ông để hoàn thành những mục đích của Ngài (*Ê-phê-*

sô 2:10; *Phi-líp* 2:12-13). Danh Đức Chúa Trời được vinh hiển khi tôi tớ Ngài đem Phúc Âm đến với dân Do Thái và dân ngoại, đến với các vua và thường dân, và khi ông chịu khổ vì cố Đấng Christ. Đây là chi tiết đầu tiên trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* nói về Phúc Âm đến với dân ngoại (cũng xem *Công Vụ* 22:21 và 26:17).

Một khi đã nhận thức, A-na-nia vội vã đến nhà Giu-đa để gặp Sau-lơ đang chờ đợi. Việc ông gọi người là “anh” hẳn đã làm cho người Pha-ri-si mù lòa này rất đổi vui mừng. Sau-lơ không chỉ nghe tiếng của A-na-nia, ông còn sờ được tay người (*Công Vụ* 9:12, 17). Bởi quyền năng Đức Chúa Trời, đôi mắt ông được mở ra và ông lại nhìn thấy được! Ông cũng được đầy dẫy Thánh Linh, nhận báp-tem, và ăn uống trở lại.

Bản dịch *King James* về *Công Vụ* 22:16 gọi lên ấn tượng Sau-lơ cần phải chịu báp-tem để được cứu, nhưng không phải vậy. Sau-lơ đã được tẩy sạch tội lỗi mình bằng cách “cầu khẩn danh Chúa” (*Công Vụ* 2:21; *Rô-ma* 10:13). Kenneth Wuest dịch *Công Vụ* 22:16. “Hãy chớ dậy, chịu phép báp-tem và làm sạch tội lỗi anh sau khi đã cầu khẩn danh Chúa.” Sự cầu khẩn Chúa đi trước phép báp-tem.

Sau-lơ đã ở lại với các tín hữu thành Đa-mách và chắc hẳn đã học nơi họ rất nhiều. Hãy hình dung điều gì xảy ra đối với vị sứ đồ vĩ đại Phao-lô! Ông đã khám phá rằng họ là những người đáng mến, không đáng chịu những khó khăn ông đã gây cho họ, và rằng họ đã biết chân lý của Lời Đức Chúa Trời và chỉ muốn chia sẻ với người khác.

Trước khi chúng ta rời khỏi phân đoạn này, chúng ta phải chú ý đến một số bài học thực tiễn mà mọi tín hữu phải học.

Trước tiên, *Đức Chúa Trời có thể sử dụng cả thánh đồ hèn mọn nhất*. Nếu không có sự qui đạo của Sau-lơ chúng ta sẽ chẳng bao giờ nghe đến A-na-nia; A-na-nia đã đóng một phần quan trọng trong công việc của Hội Thánh.

Phía sau nhiều tôi tớ danh tiếng của Đức Chúa Trời là những tín hữu ít được biết đến, nhưng đã tiếp sức họ rất đắc lực. Đức Chúa Trời ghi công từng người và chắc sẽ thưởng thưởng xứng đáng. Điều quan trọng không phải là danh tiếng, nhưng là sự trung tín (*I Cô-rinh-tô* 4:1-5).

Kinh nghiệm của A-na-nia cũng nhắc nhở chúng ta rằng *đừng bao giờ sợ khi chúng ta phải vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời*. A-na-nia thoát đầu đã lý luận với Chúa và đưa ra một số lý do hợp lẽ vì sao ông không nên thăm viếng Sau-lơ. Nhưng Chúa đã điều khiển mọi sự và A-na-nia đã do đức tin mà vâng phục. Khi Đức Chúa Trời ra lệnh, chúng ta phải nhớ rằng Ngài đã biết rõ mặt lợi, mặt hại và ý chỉ của Ngài luôn luôn là thiện hảo.

Có một sự khích lệ thứ ba: công việc của *Đức Chúa Trời luôn được quân bình*. Ngài cho phép xảy ra một phép lạ lớn và công khai nhưng có một cuộc gặp mặt thầm lặng riêng tư trong nhà Giu-đa. Ánh sáng chói lọi và tiếng từ trời là những sự kiện gây ấn tượng mạnh, nhưng sự viếng thăm của A-na-nia thì thật đơn sơ giản dị. Bàn tay Đức Chúa Trời đã đẩy Sau-lơ khỏi cơn cao ngạo của ông, nhưng Đức Chúa Trời cũng sử dụng bàn tay của một người để đem cho Sau-lơ điều ông cần nhất. Đức Chúa Trời đã phán từ trời, nhưng Ngài còn phán qua một môn đệ vâng phục – người đã bày tỏ sứ điệp cho Sau-lơ. Ngay cả những sự kiện “bình thường” cũng là một phần của phép lạ phi thường.

Sau cùng, *đừng bao giờ chúng ta đánh giá thấp giá trị của một người đã được đem đến với Đấng Christ*. Phi-er-rơ dạy dỗ cho hàng ngàn người ở Giê-ru-sa-lem, Phi-líp thì bận rộn với một mùa gặt lớn giữa dân Sa-ma-ri, còn A-na-nia chỉ được sai đến với một người nhưng là một con người đặc biệt! Sau-lơ ở Tạt-sơ đã trở thành sứ đồ Phao-lô, và đời sống cùng chức vụ của ông đã ảnh hưởng đến nhiều xứ khác nhau. Ngay cả các sử gia thế tục cũng nhận rằng Phao-lô là một trong những nhân vật quan trọng trong lịch sử thế giới.

Ngày 21/4/1855, Edward Kimball đã dẫn dắt một cậu bé trong lớp Trường Chúa Nhật của ông đến với đức tin trong Đấng Christ. Ông đã không ngờ rằng Dwight L. Moody (cậu bé ấy) về sau trở thành người giảng Phúc Âm tiên phong của thế giới. Norman B. Harrison trong một hội nghị Kinh Thánh không có tiếng tăm gì đã được Đức Chúa Trời sử dụng để đem Theodore Epp đến đức tin trong Đấng Christ, và Đức Chúa Trời đã sử dụng Theodore Epp để thiết lập chương trình "Back to the Bible" (Quay về với Kinh Thánh) khắp thế giới. Công tác của chúng ta là dẫn dắt người ta đến với Đấng Christ, công tác của Đức Chúa Trời là sử dụng họ làm rạng danh Ngài; và mỗi người đều quan trọng đối với Đức Chúa Trời.

3. Phao-lô Bị Chống Đối

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:20-25

²⁰Người liền giảng dạy trong các nhà hội rằng Đức Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. ²¹Phàm những người nghe đều lấy làm lạ, mà nói rằng: Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại thành Giê-ru-sa-lem những kẻ cầu khẩn danh này, lại đến đây để trở lại họ điếu về cho các thầy tế lễ cả hay sao? ²²Còn Sau-lơ lần lần càng thêm vững chí, bắt bớ những người Giu-đa ở tại thành Đa-mách, mà nói rõ rằng Đức Chúa Giê-xu là Đấng Christ.

²³Cách lâu ngày, người Giu-đa mưu với nhau để giết Sau-lơ.

²⁴Nhưng có người báo tin cho Sau-lơ về cơ mưu chúng nó. Người ta lại giữ các cửa cả ngày và đêm đặng giết Sau-lơ. ²⁵Song lúc ban đêm, các môn đồ lấy thúng dòng người xuống ngoài vách thành.

Sau-lơ lập tức tuyên xưng Đấng Christ mà ông đã bách hại trước đó, dạn dĩ tuyên bố rằng Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. Đây là nơi duy nhất trong *Công Vụ Các Sứ Đồ* ta gặp danh hiệu này. Phao-lô đã sử dụng nó trong các thư tín của ông ít nhất mười lăm lần. Sự thay đổi nhanh chóng trong cuộc đời Sau-lơ gây ngạc nhiên lớn

đối với dân Do Thái ở thành Đa-mách. Mọi sự làm chứng cho Đấng Christ của người mới qui đạo đều phải khởi đầu ngay tại nơi người ấy tin nhận Chúa, vì vậy Sau-lơ đã khởi đầu chức vụ của ông trước tiên tại Đa-mách (*Công Vụ* 26:20).

Có lẽ cuộc thăm viếng của Sau-lơ đến xứ A-ra-bi (*Ga-la-ti* 1-17) đã xảy ra vào khoảng thời gian này. Nếu bác sĩ Lu-ca ghi lại cuộc thăm viếng đó trong câu chuyện của ông, có lẽ ông sẽ đặt nó giữa *Công Vụ* 9:21 và 22. Chúng ta không biết ông nán lại trong xứ A-ra-bi bao lâu, nhưng chúng ta biết rằng sau ba năm, Sau-lơ trở về Giê-ru-sa-lem (*Ga-la-ti* 1:18).

Tại sao ông đến xứ A-ra-bi? Có thể do Chúa đã bảo ông đến một mình để Ngài dạy ông Lời Ngài. Có nhiều điều cần phải sáng tỏ trong tâm trí Sau-lơ trước khi ông có thể thi hành chức vụ hiệu quả với tư cách một sứ đồ của Chúa Giê-xu. Nếu Sau-lơ đến miền gần núi Si-nai (*Ga-la-ti* 4:25), thì phải cần rất nhiều can đảm và sức lực. Có lẽ lúc ấy là lúc ông phải ném trái “những nguy hiểm về trộm cướp” và “những nguy hiểm trong các đồng vắng” (*II Cô-rinh-tô* 11:26). Cũng có thể là ông đã rao giảng Phúc Âm trong khi ở A-ra-bi, vì khi ông trở lại Đa-mách, ông được nhiều người chú ý.

Điều quan trọng về cuộc du hành ở A-ra-bi này là sự kiện Sau-lơ không theo ý riêng nhưng nhận sứ điệp và sự uỷ thác trực tiếp từ Chúa (xem *Ga-la-ti* 1:10-24). Ông không học hỏi được điều gì từ các sứ đồ ở Giê-ru-sa-lem, vì ông chưa hề gặp họ mãi đến ba năm sau khi qui đạo.

Khi Sau-lơ trở lại thành Đa-mách, ông bắt đầu làm chứng lại, và những người Do Thái tìm cách làm cho ông nín lặng. Trước kia ông bách hại Hội Thánh, bây giờ ông trở thành kẻ bị bách hại! Đây chỉ mới là sự khởi đầu những khổ nạn mà ông phải chịu vì danh Đấng Christ (*Công Vụ* 9:16). Thật là xấu hổ đối với Sau-lơ khi bị dất vào thành Đa-mách vì mù lòa rồi được đưa lên ra ngoài như một tội phạm hèn hạ! (xem *II Cô-rinh-tô* 11:32-33).

Suốt cuộc đời mình, vị sứ đồ cao trọng này bị ghét bỏ, bị săn bắt, và bị mưu hại bởi người Do Thái và cả người ngoại (“nguy hiểm giữa dân mình, nguy hiểm với dân ngoại” *II Cô-rinh-tô* 11:26). Đọc sách *Công Vụ*, ta thấy sự chống đối và sự bách hại gia tăng ra sao cho đến khi vị sứ đồ này bị vào tù ở Rô-ma (*Công Vụ* 13:45, 50; 14:19; 17:5, 13; 18:12; 20:3, 19; 21:10-11, 27). Nhưng ông kể đó là một đặc ân để chịu khổ vì cơ Đấng Christ. “Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Giê-xu thì sẽ bị bắt bớ” (*II Ti-mô-thê* 3:12).

4. Ông Gặp Các Tín Hữu Ở Giê-ru-sa-lem

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:26-31

²⁶Sau-lơ tới thành Giê-ru-sa-lem rồi, muốn hiệp với các môn đồ; nhưng hết thảy đều nghi sợ người, không tin là môn đồ. ²⁷Ba-na-ba bèn đem người đi, đưa đến các sứ đồ và thuật lại cho biết thế nào dọc đường Chúa đã hiện ra và phán cùng người, lại thế nào người đã giảng dạy cách bạo dạn về danh Đức Chúa Giê-xu tại thành Đa-mách. ²⁸Từ đó, Sau-lơ tới lui với môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem, ²⁹và nhân danh Chúa mà nói cách dạn dĩ. Người cũng nói và cãi với những người Hê-lê-nít; nhưng bọn này tìm thế để hại mạng người. ³⁰Các anh em hay điều đó, thì đem người đến thành Sê-sa-rê, và sai đi đất Tạt-sơ.

Ê-nê được chữa lành

³¹Ấy vậy, Hội thánh trong cả xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê và xứ Sa-ma-ri được hưởng sự bình an, gây dựng và đi trong đường kính sợ Chúa, lại nhờ Đức Thánh Linh vừa giúp, thì số của hội được thêm lên.

Có hai giai đoạn trong kinh nghiệm của Sau-lơ với Hội Thánh ở Giê-ru-sa-lem:

1. *Sau-lơ bị chối từ* (*Công Vụ* 9:26). Lúc đầu, các tín hữu ở Hội Thánh Giê-ru-sa-lem sợ ông. Sau-lơ “cứ cố gắng” (tiếng Hy Lạp nguyên văn) gia nhập vào nhóm họ, nhưng họ đã không chấp nhận ông. Trước hết, họ sợ ông, có lẽ họ nghĩ rằng thái độ thân thiện mới mẻ của ông chỉ là một kế nội gián. Thậm chí họ không tin rằng ông là

một môn đệ của Chúa Giê-xu, chớ đừng nói đến việc ông là một sứ đồ đã thấy Đấng Christ Phục sinh.

Thái độ của họ thật kỳ lạ, vì chắc chắn các thánh đồ ở Đa-mách đã nhận tin cho Hội Thánh Giê-ru-sa-lem rằng Sau-lơ đã thay đổi và giờ đây đang giảng đạo. Có lẽ sự vắng mặt của Sau-lơ gần ba năm đã tạo một không khí nghi ngờ đối với lời chứng của ông. Ông ở đâu? Ông làm gì? Tại sao ông chờ quá lâu mới đến với các trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem? Hơn nữa, ông có quyền gì để xưng mình là một sứ đồ khi mà ông đã không được Chúa Giê-xu chọn lựa? Hành tung của ông thật đáng nghi ngờ!

2. *Sau-lơ được chấp nhận (Công Vụ 9:28-29)*. Chính Ba-na-ba là người đã giúp Hội Thánh Giê-ru-sa-lem chấp nhận Sau-lơ. Chúng ta đã gặp Giô-sép “con trai của sự yên ủi” trong *Công Vụ 4:36-37* và chúng ta sẽ gặp lại ông khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu *Công Vụ*. Ba-na-ba đem ông đến với các lãnh đạo Hội Thánh, và thuyết phục họ rằng Sau-lơ vừa là một tín hữu vừa là một sứ đồ được chọn. Ông đã thật sự nhìn thấy Đấng Christ phục sinh (*I Cô-rinh-tô 9:1*).

Dường như có mâu thuẫn giữa *Công Vụ 9:27* và *Ga-la-ti 1:18-19*. Làm sao Ba-na-ba có thể giới thiệu Sau-lơ với các sứ đồ vì chỉ có một mình sứ đồ Phi-e-rơ gặp Sau-lơ thôi. Rõ ràng bác sĩ Lu-ca sử dụng từ “sứ đồ” theo nghĩa rộng là “người lãnh đạo thuộc linh”. Cả *Ga-la-ti 1:19* cũng gọi Gia-cơ, anh em của Chúa, là sứ đồ; và Ba-na-ba được gọi là sứ đồ trong *Công Vụ 14:4,14*. Trong các thư tín của mình, đôi khi Phao-lô đã sử dụng chữ “sứ đồ” để chỉ một sứ giả hay người đại diện đặc biệt của Hội Thánh (*II Cô-rinh-tô 8:23; Phi-líp 2:25; Rô-ma 16:7*, nguyên văn Hy Lạp). Vì vậy, thật sự không có mâu thuẫn nào, đó là những lãnh đạo của Hội Thánh Giê-ru-sa-lem mà Sau-lơ đã gặp.

Sau-lơ bắt đầu làm chứng cho người Do Thái nói tiếng Hy Lạp, những người Hê-lê-nít đã gây ra cuộc xét xử và cái chết của Ê-tiên (*Công Vụ 6:9-15*). Sau-lơ là một trong

số họ, đã được sinh ra và lớn lên ở thành Tạt-sơ; và có thể ông đã cảm thấy có bốn phận nhật áo xống Ê-tiên đã bỏ lại (*Công Vụ* 22:20). Người Do Thái Hê-lê-nít gần như không chấp nhận loại chứng cứ này, vì vậy họ lập mưu giết ông.

Tại thời điểm này, chúng ta phải đọc *Công Vụ* 22:17-21. Đức Chúa Trời đã phán với Sau-lơ trong đền thờ và nhắc nhở ông về nhiệm vụ đem Phúc Âm đến cho dân ngoại (*Công Vụ* 9:15). Hãy chú ý sự khẩn cấp của mệnh lệnh Đức Chúa Trời: “Hãy vội vàng! Lập tức ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, vì họ sẽ chẳng nhận lời người làm chứng về ta đâu” (*Công Vụ* 22:18). Sau-lơ đã chia sẻ sứ điệp này với các lãnh đạo Hội Thánh, và họ giúp ông trong việc trở về quê quán của ông, thành Tạt-sơ. Sự kiện họ đã tin lời chứng của Sau-lơ về khái tượng là bằng chứng ông đã được Hội Thánh chấp nhận hoàn toàn.

Chúng ta sẽ không gặp lại Sau-lơ cho đến *Công Vụ* 11:25 khi một lần nữa chính Ba-na-ba tìm ông và đưa ông đến Hội Thánh ở An-ti-ốt nơi họ cùng thi hành chức vụ. Sự kiện đó xảy ra khoảng bảy năm sau khi Sau-lơ rời Giê-ru-sa-lem, khoảng mười năm sau sự qui đạo của ông. Chúng ta có đủ lý do để tin rằng ông đã dùng Tạt-sơ như một trụ sở để đem Phúc Âm đến cho dân ngoại thuộc vùng này của đế quốc La Mã. Ông đã thi hành chức vụ “trong các miền thuộc xứ Sy-ri và xứ Si-li-si” (*Ga-la-ti* 1:21) và gây dựng các Hội Thánh ở đó (*Công Vụ* 15:41). Một số học giả Kinh Thánh tin rằng các Hội Thánh của người Ga-la-ti đã được thành lập vào thời gian này.

Có thể là một số vụ xét xử được liệt kê trong *II Cô-rinh-tô* 11:24-26; đã xảy ra suốt giai đoạn này. Chỉ có một vụ đánh đòn của người La Mã được chép trong *Công Vụ Các Sứ Đồ* (*Công Vụ* 16:22) hai vụ không được kể đến. Tương tự, năm vụ đánh đòn của người Do Thái không được chép trong *Công Vụ Các Sứ Đồ* hoặc các thư tín, Luca chỉ thuật lại một vụ đắm tàu (*Công Vụ* 27) mà không nói gì đến hai vụ kia.

Công Vụ 9:31 là một câu kết tổng quát mà tác giả thường dùng trong sách này (*Công Vụ* 2:46-47; *Lu-ca* 4:4,32; 5:12-14). Chú ý rằng những vị trí địa lý nêu ở câu 31 hợp với những vị trí được trình bày trong *Công Vụ* 1:8. *Lu-ca* cho chúng ta biết rằng sứ điệp lan ra như Chúa đã ra lệnh. Chẳng bao lâu, trung tâm sẽ là An-ti-ốt, không phải Giê-ru-sa-lem và lãnh đạo chủ chốt là Phao-lô, không phải Phi-e-rơ, và Phúc Âm được đem đến nơi tận cùng trái đất.

Đó là một thời kỳ "bình an" cho các Hội Thánh nhưng không phải là thời kỳ tự mãn, vì họ tăng trưởng cả về thuộc linh lẫn số lượng. Họ nắm bắt cơ hội để sửa chữa và củng cố những cánh buồm của mình trước khi cơn bão sắp bắt đầu thổi! Cánh cửa đức tin đã được mở cho dân Do Thái (*Công Vụ* 2:1-47), cho dân Sa-ma-ri (*Công Vụ* 8:1-40), và chẳng bao lâu sẽ được mở cho dân ngoại (*Công Vụ* 10:1-48). Đến đây *Công Vụ* không nói đến Phao-lô mà chỉ nói về Phi-e-rơ. Nhưng chỉ ít lâu sau, sách lại chỉ chép về Phao-lô cho đến cuối sách.

Đức Chúa Trời thay đổi những người phục vụ của Ngài, nhưng công việc của Ngài vẫn tiến hành.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 9

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1-31

1. Theo ý bạn thì Hội Thánh của bạn hay nhóm tín hữu của bạn có đặc điểm gì?

2. Xin đọc *Công Vụ 9:1-31*. Đức Chúa Giê-xu đến với Phao-lô như thế nào? Tại sao?

3. Tại sao Đức Chúa Trời dùng A-na-nia đón tiếp Phao-lô mà không dùng một sứ đồ?

4. Việc Đức Chúa Trời dùng A-na-nia đón tiếp Phao-lô cho bạn bài học gì?

5. Tại sao vì Đức Chúa Trời mà Phao-lô có những hành động bạo dạn đến thế?

6. Dân chúng phản ứng ra sao đối với sự cải đạo của Phao-lô? Tại sao?

7. Cơ Đốc nhân được gọi là “anh em” (câu 30) và “môn đệ” (câu 10). Cách gọi này có ý nghĩa gì?

8. Mỗi một danh xưng ấy có gây suy nghĩ gì trong lòng bạn không?

9. Lu-ca mô tả Hội Thánh trong giai đoạn này như thế nào?

10. Thử so sánh Hội Thánh bạn với Hội Thánh lúc bấy giờ.

11. Bạn có thể làm gì để giúp Hội Thánh bạn giống như Hội Thánh đầu tiên?

Phép Lạ của Phi-e-rơ

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:32-10:48

Phép lạ lớn nhất Đức Chúa Trời làm cho chúng ta là gì? Một số người bảo sự chữa lành thân thể là phép lạ lớn nhất của Đức Chúa Trời, trong khi những người khác cho rằng việc khiến kẻ chết sống lại mới là lớn nhất. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng phép lạ lớn hơn hết là sự cứu rỗi tội nhân hư mất. Tại sao? Vì sự cứu rỗi trả giá cao nhất, sinh ra những kết quả lớn nhất, và đem đến sự vinh hiển lớn nhất cho Đức Chúa Trời.

Trong phân đoạn này, chúng ta thấy Phi-e-rơ đang dự phần trong cả ba phép lạ: ông chữa lành Ê-nê, ông khiến Đô-ca sống lại từ cõi chết, và ông đem sứ điệp cứu rỗi đến cho Cọt-nây cùng người nhà ông ta.

1. Một Phép Lạ Lớn – Chữa Lành Thân Thể

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:32-35

³²Vả, Phi-e-rơ đi khắp các xứ, cũng đến cùng các thánh đồ ở tại thành Ly-đa. ³³Tại đó, Phi-e-rơ gặp một người đau bại tên là Ê-nê, nằm trên giường đã tám năm rồi. ³⁴Phi-e-rơ nói với người rằng: Hỡi Ê-nê, Đức Chúa Giê-xu Christ chữa cho người được lành, hãy chớ dậy, dọn dẹp lấy giường người. Tức thì, người vùng chớ dậy. ³⁵Hết thấy dân ở Ly-đa và Sa-rôn thấy vậy đều trở về cùng Chúa.

Sứ đồ Phi-e-rơ bận rộn trong chức vụ lưu hành (*Công Vụ 8:25*) với cuộc thăm viếng các thánh đồ ở Ly-đa, một thành lớn của dân ngoại cách Giê-ru-sa-lem khoảng 25 dặm. Có thể miền này đã được nghe Phúc Âm trước tiên

do những người qui đạo tại lễ Ngũ Tuần, hoặc do các tín hữu trung tín tản lạc khắp nơi để tránh cơn bách hại. Chắc Phi-líp cũng đã thi hành chức vụ ở đó (8:40).

Chúng ta biết rất ít về Ê-nê. Ông bao nhiêu tuổi? Ông có tin Chúa Giê-xu không? Ông là người Do Thái hay người ngoại? Lu-ca chỉ cho chúng ta biết ông này đã bị bại tám năm, tàn phế và bất lực. Ông là gánh nặng cho người khác, và không có triển vọng bình phục.

Phép lạ đầu tiên của Phi-e-rơ là việc chữa lành một người què (*Công Vụ* 3:1-26), và giờ đây phép lạ ấy được lặp lại. Đọc sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*, bạn sẽ thấy những điểm tương tự giữa chức vụ của Phi-re-ơ và Phao-lô. Cả hai đều đã chữa lành những người què. Cả hai đã bị bắt giữ và bị cầm tù, rồi được giải cứu cách mâu nhiệm. Cả hai được đối xử như những vị thần (*Công Vụ* 10:25-26; 14:8-18), và cả hai đã dạn dĩ làm chứng trước nhà cầm quyền. Cả hai đã phải đương đầu với các tiên tri giả (*Công Vụ* 8:9-24; 13:6-12). Không ai đọc sách *Công Vụ Các Sứ Đồ* có thể kết luận rằng; "Tôi thuộc Phao-lô!" hay "Tôi thuộc Phi-e-rơ!" (*I Cô-rinh-tô* 1:12). "nhưng chính một Đức Chúa Trời Đấng làm mọi việc trong mọi người" (*I Cô-rinh-tô* 12:6).

Đấng Christ phục sinh, bởi quyền của danh Ngài, đã đem lại sự lành lặn hoàn toàn cho Ê-nê (xem *Công Vụ* 3:6,16; 4:10). Sự chữa lành xảy ra tức thì, người đàn ông này có thể đứng dậy và dọn giường mình. Ông trở thành một phép lạ biết đi! *Công Vụ* 9:35 không có ý cho rằng toàn bộ dân số Ly-đa và Sha-rôn đều đã được cứu, nhưng chỉ những ai đã tiếp xúc với Ê-nê mới được cứu. Chỉ nhìn thấy ông bước đi tới lui là mọi người phải tin rằng Chúa Giê-xu sống và họ cần phải tin nhận Ngài.

Chắc rằng Phi-e-rơ đã làm nhiều điều ở Ly-đa ngoài việc chữa lành Ê-nê, cũng lớn lao và giúp ích như phép lạ ấy. Ông đã truyền giảng Phúc Âm dạy dỗ và khích lệ các tín hữu, và tìm cách gây dựng Hội Thánh trong đức tin. Chúa Giê-xu đã giao nhiệm vụ cho Phi-e-rơ chăm sóc

bầy chiên (*Giăng* 21:15-17), và Phi-e-rơ đã trung tín thực hiện sứ mạng đó.

2. Một Phép Lạ Lớn Hơn – Khiến Kẻ Chết Sống Lại *Công Vụ Các Sứ Đồ* 9:36-43

³⁶Tại thành Gióp-bê, trong đám môn đồ, có một người đàn bà tên là Ta-bi-tha, nghĩa là Đô-ca; người làm nhiều việc lành và hay bố thí. ³⁷Trong lúc đó, người đau và chết. Người ta tắm rửa xác người, rồi để yên trong một phòng cao. ³⁸Môn đồ nghe Phi-e-rơ đương ở tại Ly-đa, gần thành Gióp-bê, bèn sai hai người đi mời người đến chớ chậm trễ. ³⁹Phi-e-rơ đứng dậy đi với hai người. Khi tới nơi, người ta dẫn Phi-e-rơ đến chỗ phòng cao; hết thấy các đàn bà góa đều đến cùng người mà khóc, và giơ cho người xem bao nhiêu áo xống và áo ngoài, lúc Đô-ca còn sống ở với mình đã may cho. ⁴⁰Phi-e-rơ biểu người ta ra ngoài hết, rồi quì gối mà cầu nguyện; đoạn, xây lại với xác, mà rằng: Hỡi Ta-bi-tha, hãy chớ dậy! Người mở mắt, thấy Phi-e-rơ, bèn ngồi dậy liền. ⁴¹Phi-e-rơ đưa tay ra đỡ cho đứng dậy; đoạn, gọi các thánh đồ và đàn bà góa đến, cho họ thấy người sống, ⁴²Việc đó đồn ra khắp thành Gióp-bê; nên có nhiều người tin theo Chúa. ⁴³Còn Phi-e-rơ ở lại thành Gióp-bê nhiều ngày, tại nhà người thợ thuộc da, tên là Si-môn.

Thành Gióp-bê, (Gia-phô) Jaffa mới, nằm trên bờ biển cách mười dặm bên kia Ly-đa. Thành này quan trọng trong lịch sử Kinh Thánh vì từ đó tiên tri Giô-na lên tàu trốn khỏi Đức Chúa Trời (*Giô-na* 1:1-3). Giô-na đã đến thành Gióp-bê để tránh việc đi đến dân ngoại, nhưng Phi-e-rơ ở Gióp-bê đã nhận sự kêu gọi để đến với dân ngoại! Vì Giô-na bất tuân Đức Chúa Trời, Chúa giáng một cơn bão khiến các thủy thủ người ngoại sợ hãi. Còn Phi-e-rơ vâng lời Chúa, Đức Chúa Trời đã sai Gió Thánh Linh đến cho dân ngoại và họ đã nếm trải sự vui mừng cùng bình an lớn.

Thật bi thảm khi một thánh đồ hữu dụng và được yêu mến như Đô-ca (Ta-bi-tha: linh dương) phải chết vào lúc Hội Thánh cần đến bà nhiều nhất. Điều này thường xảy

ra trong những Hội Thánh địa phương và thật là đau đớn quá sức chịu đựng. Trong chức vụ mục sư của tôi, tôi đã trải qua sự mất mát những thánh đồ ưu tú khó có người thay thế. Tuy nhiên, chúng ta chỉ có thể nói “Chúa đã ban cho, và Chúa đã cất đi, đáng ngợi khen danh Chúa” (Gióp 1:21).

Các tín hữu ở Gióp-bê đã nghe rằng Phi-e-rơ có mặt trong miền này, và họ cho người mời ông đến lập tức. Không có chỗ nào trong *Công Vụ* chép rằng bất kỳ ai trong số các sứ đồ đã khiến kẻ chết sống lại, vì vậy việc họ cho mời Phi-e-rơ là một chứng cứ về đức tin của họ nơi quyền năng của Đấng Christ phục sinh. Khi Chúa chúng ta thi hành chức vụ trên đất, Ngài đã khiến kẻ chết sống lại; vậy tại sao từ trên ngôi trời Ngài lại không thể khiến kẻ chết sống lại?

Chúng ta thường nghĩ rằng các sứ đồ là những người truyền bảo người khác làm điều này điều kia, nhưng ngược lại nhiều khi họ phải chịu sự sai bảo của dân Chúa. (Để biết thêm về chức vụ của Phi-e-rơ, xin đọc *I Phi-e-rơ* 5). Phi-e-rơ là một lãnh đạo phục vụ dân và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của họ. Phi-e-rơ có quyền năng chữa bệnh, ông sử dụng quyền năng để làm vinh hiển Đức Chúa Trời và giúp đỡ dân Ngài, không phải để đề cao bản thân.

Tục lệ Do Thái buộc phải tắm rửa xác chết, và sau đó xúc dầu cho xác chết bằng những hương liệu dành cho việc mai táng. Khi Phi-e-rơ đến trong phòng cao nơi quàng xác Đô-ca, ông thấy một nhóm góa phụ đã từng được Đô-ca giúp đỡ khóc lóc thảm thiết. Hãy nhớ rằng không có sự cứu trợ nào của chính phủ trong thời đó đối với các góa phụ hoặc cô nhi, và những người nghèo túng chỉ cậy vào những người quen biết của mình thôi. Hội Thánh có bổn phận giúp đỡ những người thật sự ở trong sự túng thiếu (*I Ti-mô-thê* 5:3-16; *Gia-cơ* 1:27).

Câu chuyện Phi-e-rơ khiến Đô-ca sống lại phải được so sánh với câu chuyện Chúa chúng ta khiến con gái Giai-ru sống lại (*Mác* 5:34-43). Trong hai trường hợp,

những người than khóc đều được để ở ngoài phòng, và những lời nói ra gần như giống nhau: “*ta-li-tha-cu-mi*: con gái nhỏ ơi, hãy chờ đây! *Ta-bi-tha-cu-mi* – Ta-bi-tha, hãy chờ đây” Chúa Giê-xu đã nắm tay đứa con gái trước khi Ngài phán với nó, vì Ngài không sợ bị ô uế về mặt nghi thức và Phi-e-rơ đã nắm tay Đô-ca sau khi bà đã hồi sinh. Trong cả hai trường hợp, quyền năng Đức Chúa Trời đã khiến con người sống lại từ cõi chết, vì người chết chắc chắn không thể bày tỏ đức tin.

Giống với sự chữa lành Ê-nê, việc khiến Đô-ca sống lại đã thu hút sự chú ý lớn và đưa đến kết quả nhiều người tin nhận Chúa Giê-xu. Suốt “nhiều ngày” ở lại thành Gióp-bê, Phi-e-rơ dạy dỗ những tân tín hữu này vững vàng trong chân lý của Đạo, vì đức tin được xây dựng trên những phép lạ thì không vững chắc.

Phi-e-rơ ở lại thành Gióp-bê là điều tốt. Đức Chúa Trời đã gặp ông ở đó một cách đầy xúc động. Tôi tớ Đức Chúa Trời phải dành thì giờ ở một mình với Đức Chúa Trời để suy gẫm và cầu nguyện, đặc biệt là sau khi hưởng những phước hạnh lớn. Vâng, có nhiều người bệnh Phi-e-rơ có thể thăm viếng và chữa lành, nhưng Đức Chúa Trời có những kế hoạch khác. Ngài cố ý cầm giữ tôi tớ Ngài trong thành Gióp-bê để chuẩn bị ông vào việc khác nữa.

Thật ý nghĩa khi Phi-e-rơ ở trong nhà của một người thợ thuộc da, vì những người thợ thuộc da bị các ra bi Do Thái xem là “ô uế” (xem *Lê-vi Ký* 11:35-40). Đức Chúa Trời dẫn Phi-e-rơ từng bước một, từ tư tưởng nô lệ luật pháp Do Thái đến sự tự do của ân sủng kỳ diệu của Ngài.

3. Phép Lạ Lớn Nhất: Thu Phục Tội Nhân Hư Mất *Công Vụ Các Sứ Đồ* 10:1-48

¹Trong thành Sê-sa-rê, có một người tên là Cọt-nây, làm đội trưởng của đội binh gọi là Y-ta-li. ²Người vẫn là đạo đức, cùng cả nhà mình đều kính sợ Đức Chúa Trời, người hay bố thí cho

dân, và cầu nguyện Đức Chúa Trời luôn không thôi. ³Đương ban ngày, nhằm giờ thứ chín, người thấy rõ ràng trong sự hiện thấy có một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời vào nhà mình, và truyền rằng: Hỡi Cọt-nây! ⁴Đôi mắt người ngó chăm thiên sứ và run sợ lắm, thưa rằng: Lạy Chúa, có việc chi? Thiên sứ nói: Lời cầu nguyện cùng sự bố thí ngươi đã lên thấu Đức Chúa Trời, và Ngài đã ghi nhớ lấy. ⁵Vậy, bây giờ hãy sai người đến thành Gióp-bê, mời Si-môn nào đó, cũng gọi là Phi-e-rơ. ⁶Người hiện trọ nơi Si-môn, là thợ thuộc da, nhà ở gần biển. ⁷Khi thiên sứ, là đấng truyền cho người, đã trở lui, thì Cọt-nây gọi hai người trong đám đầy tớ mình và một tên lính tin kính trong những lính thuộc về mình, ⁸mà thuật lại mọi điều cho họ nghe, rồi sai đến thành Gióp-bê.

⁹Bữa sau, trong lúc ba người ấy đương đi đường và đã đến gần thành, vừa nhằm giờ thứ sáu Phi-e-rơ leo lên mái nhà để cầu nguyện. ¹⁰Người đói và thèm ăn; khi người ta đương dọn cho ăn, thì người bị ngất trí đi. ¹¹Người thấy trời mở ra, và có vật chi giống một bức khăn lớn níu bốn chéo lên, giáng xuống và sa đến đất: ¹²Thấy trong đó có những thú bốn cẳng, đủ mọi loài, côn trùng bò trên đất, và chim trên trời. ¹³Lại có tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Phi-e-rơ, hãy dậy, làm thịt và ăn. ¹⁴Song Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng vậy; vì tôi chẳng ăn giống gì dơ dáy chẳng sạch bao giờ. ¹⁵Tiếng đó lại phán cùng người lần thứ hai rằng: Phàm vật chi Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, thì chớ cấm bằng dơ dáy. ¹⁶Lời đó lặp lại ba lần; rồi vật ấy liền bị thâu lên trên trời.

¹⁷Phi-e-rơ đương nghi ngờ về ý nghĩa của sự hiện thấy mình đã thấy, thì các người mà Cọt-nây sai đi đã hỏi thăm được nhà Si-môn, và tới đứng tận cửa. ¹⁸Họ kêu và hỏi đây có phải là nơi Si-môn tức Phi-e-rơ ở chăng. ¹⁹Phi-e-rơ còn đương ngẫm nghĩ về sự hiện thấy đó, thì Đức Thánh Linh phán cùng người rằng: Kia, có ba người đương tìm ngươi. ²⁰Vậy, hãy đứng dậy, xuống mà đi với họ, chớ hồ nghi, vì ta đã sai họ đó. ²¹Phi-e-rơ bèn xuống cùng họ mà nói rằng: Ta đây, là người các ngươi đương tìm; các ngươi đến đây có việc gì? ²²Họ trả lời rằng: Đội trưởng Cọt-nây là người công bình, kính sợ Đức Chúa Trời, cả dân Giu-đa đều làm chứng tốt về người, người đó đã bởi một vị thiên sứ thánh mà chịu mạng lệnh từ nơi cao rằng phải mời ông về nhà và nghe lời ông. ²³Phi-e-rơ bèn mời họ vào nhà và cho trọ lại đó.

Ngày mai, Phi-e-rơ chờ dậy đi với họ, có một vài người trong hàng anh em từ Gióp-bê cùng đi với. ²⁴Bữa sau, đến thành Sê-

sa-rê. Cọt-nây với bà con và bạn thiết mà người đã nhóm lại tại nhà mình đương chờ đợi. ²⁵Phi-e-rơ vừa vào, thì Cọt-nây ra rước, phục xuống dưới chân người mà lạy. ²⁶Nhưng Phi-e-rơ đỡ người dậy, nói rằng: Người hãy đứng dậy, chính ta cũng chỉ là người mà thôi. ²⁷Phi-e-rơ đương nói chuyện với Cọt-nây, bước vào, thấy có nhiều người nhóm lại. ²⁸Người nói cùng chúng rằng: Người Giu-đa vốn không được phép giao thông với người ngoại quốc hay là tới nhà họ; nhưng Đức Chúa Trời đã tỏ cho ta biết chẳng nên coi một người nào là ô uế hay chẳng sạch. ²⁹Nên khi các người đã sai tìm, thì ta chẳng ngại gì mà đến đây. Vậy ta hỏi vì việc chi mà các người mời ta đến.

³⁰Cọt-nây trả lời rằng: Đã bốn ngày nay, nhằm giờ thứ chín, tôi đương ở nhà cầu nguyện, thình lình có một người mặc áo sáng lòa, hiện ra trước mặt tôi, ³¹mà phán rằng: Hỡi Cọt-nây, lời cầu nguyện ngươi đã được nhậm, Đức Chúa Trời đã ghi nhớ việc bố thí của ngươi. ³²Vậy, ngươi hãy sai đến thành Gióp-bê, mời Si-môn, là Phi-e-rơ đến đây: Người đương ở tại nhà Si-môn, thợ thuộc da, gần biển. ³³Tức thì tôi sai tìm ông, mà ông đến đây là rất phải. Vậy, bây giờ, thay thay chúng tôi đang ở trước mặt Đức Chúa Trời, để nghe mọi điều Chúa đã dặn ông nói cho chúng tôi.

³⁴Phi-e-rơ bèn mở miệng nói rằng: Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai, ³⁵nhưng trong các dân, hề ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa. ³⁶Ấy là lời Ngài đã phán cùng con cái Y-sơ-ra-ên, khi rao giảng tin lành về sự bình an bởi Đức Chúa Giê-xu Christ, tức là Chúa của loài người. ³⁷Việc đã bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi tràn ra trong cả xứ Giu-đê, kể sau Giảng đã giảng ra phép báp-tem, thì các người biết rồi; ³⁸thế nào Đức Chúa Trời đã xúc cho Đức Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thấy những người bị ma quỷ ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài.

³⁹Chúng ta từng chứng kiến về mọi điều Ngài đã làm trong xứ người Giu-đa và tại thành Giê-ru-sa-lem. Chúng đã treo Ngài trên cây gỗ mà giết đi. ⁴⁰Nhưng ngày thứ ba, Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại, lại cho Ngài được tỏ ra, ⁴¹chẳng hiện ra với cả dân chúng, nhưng với những kẻ làm chứng mà Đức Chúa Trời đã chọn trước, tức là với chúng ta, là kẻ đã ăn uống cùng Ngài, sau khi Ngài từ trong kẻ chết sống lại. ⁴²Lại Ngài đã biểu chúng ta khá giảng dạy cho dân chúng, và chúng quyết chính Ngài là Đấng Đức Chúa Trời đã lập lên để đoán xét kẻ sống và kẻ chết. ⁴³Hết thấy các đấng tiên tri đều làm chứng này về

Ngài rằng hễ ai tin Ngài thì được sự tha tội vì danh Ngài.

⁴⁴Khi Phi-e-rơ đứng nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo. ⁴⁵Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là những kẻ đồng đến với Phi-e-rơ, đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho Đức Thánh Linh cũng đổ ra trên người ngoại nữa. ⁴⁶Vì các tín đồ đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc và khen ngợi Đức Chúa Trời. ⁴⁷Bấy giờ Phi-e-rơ lại cất tiếng nói rằng: Người ta có thể từ chốn nước về phép báp-têm cho những kẻ đã nhận lấy Đức chúa Thánh Linh cũng như chúng ta chăng? ⁴⁸Người lại truyền làm phép báp-têm cho họ nhân danh Đức Giê-xu Christ. Họ bèn nài người ở lại với mình một vài ngày.

Chương 10 là chương then chốt của sách *Công Vụ* vì nó ghi lại sự cứu rỗi cho dân ngoại. Chúng ta thấy Phi-e-rơ sử dụng “những chìa khóa của Nước Trời” lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng. Ông đã mở cửa đức tin cho dân Do Thái (*Công Vụ* 2:47) và cũng cho dân Sa-ma-ri (*Công Vụ* 8:1-40), giờ đây ông được Đức Chúa Trời sử dụng để đem dân ngoại vào Hội Thánh (xem *Ê-phê-sô* 2:11-22 và *Ga-la-ti* 3:27-28).

Sự kiện này xảy ra khoảng mười năm sau lễ Ngũ Tuần. Tại sao các sứ đồ chờ đợi quá lâu mới đến với dân ngoại hư mất? Trong lời ủy thác quan trọng của Ngài, (*Ma-thi-ơ* 28:19-20), Chúa Giê-xu đã bảo họ đi khắp thế gian, và dường như sẽ hợp lý để họ đi đến các láng giềng người ngoại càng sớm càng tốt. Nhưng Đức Chúa Trời có thời gian và kế hoạch của Ngài, và sự chuyển tiếp từ dân Do Thái sang dân Sa-ma-ri, đến dân ngoại là một sự chuyển tiếp tuần tự.

Việc ném đá Ê-tiên và cơn bách hại Hội Thánh tiếp theo sau là đỉnh điểm sự làm chứng của các sứ đồ cho dân Do Thái. Sau đó Phức Âm đi đến dân Sa-ma-ri. Khi Đức Chúa Trời cứu Sau-lơ ở Tạt-sơ, Ngài đã cử sứ giả của Ngài đến với dân ngoại. Giờ đây là lúc mở cửa đức tin (*Công Vụ* 14:27) cho dân ngoại và đem họ vào gia đình Đức Chúa Trời.

Sự Chuẩn Bị (*Công Vụ* 10:1-22). Để cứu dân ngoại,

Đức Chúa Trời chuẩn bị Phi-e-rơ để truyền bá sứ điệp và chuẩn bị Cọt-nây nghe sứ điệp. Sự cứu rỗi là một công việc thiêng liêng của ân sủng, nhưng Đức Thánh Linh hành động qua con người. Thiên sứ có thể rao sứ điệp Đức Chúa Trời cho những người hư mất, nhưng không giảng Phúc Âm. Đó là đặc ân- và trách nhiệm của chúng ta.

Thành Sê-sa-rê ở 65 dặm về hướng Tây Bắc của Giê-ru-sa-lem và 35 dặm hướng Bắc của Gióp-bê (Gia-phô). Vào thời đó, thành Sê-sa-rê là thủ phủ xứ Giu-đê của người La Mã có nhiều dinh thự tráng lệ. Trong thành ấy có Cọt-nây đội trưởng người La Mã, đã chán ngán những chuyện hoang đường của tà giáo và những nghi thức tôn giáo rỗng tuếch, ông đã quay lại với Do Thái giáo hy vọng có thể tìm thấy sự cứu rỗi. Cọt-nây đã gần gũi với Do Thái giáo nhưng không phải là tín hữu của đạo này. Có nhiều "người kính sợ Đức Chúa Trời" như ông trong thế giới cổ đại (*Công Vụ* 13:16) và họ tỏ ra là một mảnh đất tốt sẵn sàng nhận hạt giống của đạo mới.

Một sự thật cần biết là có nhiều người mộ đạo nhưng vẫn chưa được cứu. Chắc chắn, Cọt-nây đã thành thật vâng theo Luật Pháp Đức Chúa Trời, kiêng ăn và lòng rộng rãi của ông đối với dân Do Thái (so sánh điều này với *Lu-ca* 7:1-10). Ông đã không được phép dâng của lễ trong đền thờ, vì vậy ông dâng những lời cầu nguyện cho Đức Chúa Trời như của lễ của mình (*Thi Thiên* 141:1-2). Trong mọi phương diện, ông là một người có tư cách đáng trọng- thế nhưng ông không phải là người được cứu.

Sự khác nhau giữa Cọt-nây và nhiều người tôn giáo ngày nay là: ông biết rằng sự tận tụy ngoan đạo không đủ để cứu ông. Nhiều người tôn giáo ngày nay hài lòng rằng đức độ và việc thiện của họ sẽ đem họ lên thiên đàng, và họ không có khái niệm nào về tội lỗi của chính mình hoặc về ân sủng của Đức Chúa Trời. Trong lời cầu nguyện của mình, Cọt-nây đã cầu xin Đức Chúa Trời bày tỏ cho ông con đường cứu rỗi (*Công Vụ* 11:13-14).

Trong nhiều phương diện, John Wesley đã giống như Cọt-nây. Ông là một người ngoan đạo, một thuộc viên Hội Thánh, một mục sư và là con của một mục sư. Ông là hội viên của một "Câu lạc bộ tôn giáo" ở Oxford, mục đích của hội là hoàn thiện đời sống Cơ Đốc nhân. Wesley đã phục vụ như một giáo sĩ ngoại quốc, nhưng ngay cả khi ông rao giảng cho người khác, ông vẫn không biết chắc mình có được cứu rỗi không.

Vào ngày 24/5/1738 Wesley tham dự một buổi sinh hoạt nhỏ ở Luân Đôn, uể oải nghe một người lớn tiếng đọc bài chú giải của Martin Luther về sách *Rô-ma*. Wesley đã viết trong nhật ký mình: "nghe thấy Luther mô tả sự thay đổi mà Đức Chúa Trời hành động trong tấm lòng ông nhờ đức tin nơi Đấng Christ, tôi cảm thấy lòng tôi được sưởi ấm kỳ lạ, tôi cảm thấy tôi đã tin nhận Đấng Christ, chỉ một mình Đấng Christ để được sự cứu rỗi; và một sự biết chắc được bày tỏ cho tôi rằng Ngài đã cất đi tội lỗi tôi, ngay cả những gì thuộc về tôi, và cứu tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết." Kết quả hội Giám Lý của ông không chỉ lôi cuốn nhiều người vào Nước Trời mà còn giúp biến đổi xã hội Anh quốc qua các hoạt động xã hội của con cái Chúa.

Đức Chúa Trời đã sai một thiên sứ chỉ dẫn Cọt-nây, và, Cọt-nây vâng lời lập tức như một người lính tuân lệnh vị chỉ huy của mình. Nhưng tại sao lại cho mời Phi-e-rơ, đang ở thành Gióp-bê cách đó đến ba mươi dặm mà không mời nhà truyền giảng Phi-líp lúc ấy đang có mặt tại Sê-sa-rê (8:40). Vì chính Phi-e-rơ, chứ không phải Phi-líp, là người đã được ban cho "các chìa khóa". Đức Chúa Trời không chỉ hành động đúng lúc, Ngài còn dùng đúng người, và cả hai yếu tố này đều cần thiết.

Phi-e-rơ cũng được chuẩn bị cho sự kiện này vì ông đã sống như một người Do Thái chính thống cả đời mình (*Công Vụ* 10:14). Luật Môi-se là một bức tường ngăn cách giữa dân Do Thái và dân ngoại, bức tường này đã được phá đổ tại thập tự giá (*Ê-phê-sô* 2:14-18). Dân ngoại đã

bị xem là ngoại kiều và người lạ theo như những giao ước và lời hứa của Do Thái (*Ê-phê-sô* 2:11-13). Nhưng giờ đây, mọi điều đó thay đổi, và Đức Chúa Trời tuyên bố rằng, đối với dân Do Thái và dân ngoại, “chẳng có sự phân biệt chi hết” trong sự kết án (*Rô-ma* 3:22-23) và trong sự cứu rỗi (*Rô-ma* 10:12-13).

Tại sao Đức Chúa Trời dùng một khả tượng về thức ăn để dạy Phi-e-rơ rằng dân ngoại không phải không ô uế? Trước hết, Phi-e-rơ bị đói, và một khả tượng về thức ăn chắc chắn sẽ “nói lên tình trạng của ông” như một người Quaker đã nói. Thứ hai, sự phân biệt giữa “thức ăn thanh sạch và ô uế” là một vấn đề chính giữa dân Do Thái và dân ngoại thời bấy giờ. Thật ra, những người bạn Cơ Đốc của Phi-e-rơ đã chỉ trích ông vì ăn với dân ngoại! (*Công Vụ* 11:1-3). Đức Chúa Trời đã sử dụng quy tắc từ bao thế kỷ này (*Lê-vi Ký* 11:1-47) để dạy Phi-e-rơ một bài học thuộc linh quan trọng.

Lý do thứ ba trở lại với điều Chúa Giê-xu đã dạy Phi-e-rơ và các môn đệ khác khi Ngài thi hành chức vụ trên đất (*Mác* 7:1-23). Vào lúc đó, Phi-e-rơ không hiểu đầy đủ những điều Chúa Giê-xu phán, nhưng giờ đây những điều đó cũng sẽ xảy ra. Đức Chúa Trời không đơn giản thay đổi thức ăn của Phi-e-rơ, Ngài thay đổi toàn bộ chương trình của Ngài! Không phải người Do Thái đã “thanh sạch” và người ngoại “ô uế” nhưng cả người Do Thái và người ngoại đều “ô uế” trước mặt Đức Chúa Trời! “Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong sự vô tín, đặng Ngài có thể ban sự thương xót trên họ” (*Rô-ma* 11:32). Điều này có nghĩa là một người ngoại không phải trở nên một người Do Thái để thành một Cơ Đốc nhân.

Cho dù Phi-e-rơ dùng ngôn ngữ lịch sự nhất để chối từ, sự chối từ ấy vẫn sai lầm. Thời gian của Đức Chúa Trời luôn chính xác, và ba người từ thành Sê-sa-rê đã đến trước cửa ngay khi Phi-e-rơ đang suy nghĩ ý nghĩa của khả tượng. Thánh Linh ra lệnh cho Phi-e-rơ gặp những người này và đi với họ. Nhóm từ “chớ hồ nghi”

(*Công Vụ* 10:20) nghĩa là “chớ phân biệt chi hết”. Bạn thấy nó lần nữa trong *Công Vụ* 11:12 và một từ tương đương được sử dụng trong *Công Vụ* 11:2 (“tranh cãi với người” = “phân biệt đối xử”). Phi-e-rơ không còn phân biệt đối xử giữa dân Do Thái và dân ngoại nữa.

Sự Giải Thích (Công Vụ 10:23-33). Một dấu hiệu khác cho thấy những bức tường ngăn cách dần dần hạ xuống là việc sứ đồ Phi-e-rơ cho phép người ngoại ở với ông. Phi-e-rơ đã chọn sáu tín hữu Do Thái đi cùng để làm chứng nhân (*Công Vụ* 11:12), gấp ba lần số lượng cần có. Sẽ mất tối thiểu hai ngày để đi hết 30 dặm giữa Gióp-bê và Sê-sa-rê. Khi Phi-e-rơ đến nơi, ông khám phá rằng Cọt-nây đã hợp bà con và bạn bè lại để nghe sứ điệp của sự sống. Cọt-nây là một chứng nhân trước khi ông trở thành một Cơ Đốc nhân!

Lúc ấy nếu Phi-e-rơ chấp nhận sự ngưỡng mộ của những người chung quanh và sử dụng hoàn cảnh để đề cao chính mình thì thật dễ dàng nhưng Phi-e-rơ là một tội tở, không cần đến danh tiếng (*I Phi-e-rơ* 5:1-6). Khi ông tuyên bố rằng ông không xem người ngoại là ô uế thì ai cũng vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng. Bao thế kỷ qua, trên cơ sở của luật Cựu Ước, dân Do Thái đã tuyên bố dân ngoại là ô uế, thậm chí người Do Thái nhắc đến dân ngoại như “những con chó”.

Điều đáng chú ý trong phân đoạn này là câu hỏi của Phi-e-rơ: “Vậy, ta hỏi vì mục đích gì mà các người mời ta đến?” (*Công Vụ* 10:29). Phi-e-rơ không biết rằng ông được mời đến đó để giảng Phúc Âm sao? Phải chăng ông đã quên nhiệm vụ trong *Công Vụ* 1:8 là đi đến “cùng trái đất”? Ngày nay, chúng ta nhìn lại những sự kiện phát triển trong Hội Thánh và hiểu điều Đức Chúa Trời đang làm, nhưng vào thời xưa thì không dễ dàng như vậy. Thật ra, Hội Thánh Giê-ru-sa-lem chất vấn Phi-e-rơ về những việc làm của ông (*Công Vụ* 11:1-18), và sau đó đã triệu tập một hội nghị để bàn về vị trí của người ngoại

trong Hội Thánh (*Công Vụ* 15:1-41).

Cột-nây nhớ lại kinh nghiệm ông gặp thiên sứ và cho Phi-e-rơ biết lý do ông được mời đến: để cho Cột-nây, gia đình ông và bạn hữu ông biết có thể được cứu cách nào (*Công Vụ* 11:14). Họ không phải là những người ngoại muốn nghe một bài diễn thuyết về Do Thái giáo. Họ là những tội nhân hư mất nài xin chỉ dẫn phương cách để được cứu.

Trước khi rời phân đoạn này, chúng ta cần biết một số chân lý quan trọng. Trước tiên, ý niệm cho rằng "tôn giáo này cũng tốt như tôn giáo khác" là hoàn toàn sai lầm. Những ai cho chúng ta biết rằng chúng ta nên thờ phượng "Đức Chúa Trời" và "không cần khuyên người khác thay đổi tôn giáo" là mâu thuẫn với Kinh Thánh. "Sự cứu rỗi bởi người Do Thái mà đến" (*Giăng* 4:22), và không thể có sự cứu rỗi xa rời đức tin trong Chúa Giê-xu Christ, Đấng xuất thân là người Do Thái. Cột-nây có lòng mộ đạo và đạo đức, nhưng ông không có sự cứu rỗi. Một số người có thể đã nói: "Hãy để yên Cột-nây! Ông có tôn giáo và văn hóa của ông!" Đức Chúa Trời không nhìn theo cách ấy. Bỏ qua việc nghe sứ điệp Phúc Âm và tin nhận Đấng Christ thì Cột-nây không có hy vọng gì được cứu.

Thứ hai, Đấng Christ tìm kiếm (*Lu-ca* 19:10) những tội nhân nào có lòng tìm kiếm Ngài (*Giăng* 29:13). Bất cứ nơi đâu có một tấm lòng tìm kiếm, Đức Chúa Trời đều đáp ứng. Đây là lý do vì sao con cái Đức Chúa Trời cần phải vâng theo ý Ngài và chia sẻ Đạo Ngài..

Thứ ba, Phi-e-rơ thật rất may mắn được phục vụ một hội chúng kiểu mẫu (*Công Vụ* 10:33). Dân chúng tụ tập đông đủ, mong muốn nghe Đạo, sẵn sàng tin nhận và vâng lời.

Tuyên Xưng (*Công Vụ* 10:34-43). Không thể có đức tin nếu không có Lời Chúa (*Rô-ma* 10:17), nên Phi-e-rơ chỉ rao giảng Lời Chúa. Đức Chúa Trời không hề thiên vị con người vì quốc tịch hay chủng tộc. Khi nói đến tội lỗi và

sự cứu rỗi, “chẳng có sự phân biệt chi hết” (Rô-ma 2:11; 3:22-23; 10:1-13). Mọi người đều có cùng một Đấng Tạo Hóa (Công Vụ 17:26), và mọi người đều cần Đấng Christ (Công Vụ 4:12). Công Vụ 10:35 không dạy rằng chúng ta được cứu bởi việc làm nếu không thì Phi-e-rơ sẽ mâu thuẫn với chính mình (Công Vụ 10:43). “Kính sợ Đức Chúa Trời và làm sự công bình” là một mô tả về đời sống Cơ Đốc nhân. Kính sợ Đức Chúa Trời là tôn kính và tin cậy Ngài (Mi-chê 6:8). Kết quả của đức tin này là một sự ăn ở công bình.

Sau đó Phi-e-rơ tóm tắt câu chuyện về đời sống, sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-xu. Cọt-nây và các bạn hữu ông đã biết về đời sống và sự chết của Đấng Christ, vì “việc này đã không được thực hiện nơi kín đáo đâu” (Công Vụ 26:26). Phi-e-rơ nói rõ rằng Y-sơ-ra-ên là công cụ của Đức Chúa Trời để hoàn thành công việc Ngài (Công Vụ 10:36), nhưng Chúa Giê-xu là “Chúa của tất cả” chứ không phải chỉ là Chúa của Y-sơ-ra-ên. Ngay từ lúc sáng lập dân tộc Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã phán rõ rằng phước hạnh sẽ từ Y-sơ-ra-ên đến với cả thế giới (Sáng Thế Ký 12:1-3).

Đồng đạo công chúng đã biết về đời sống, chức vụ và sự chết của Đấng Christ, nhưng chỉ có các sứ đồ và một số tín hữu khác là những người chứng kiến về sự phục sinh của Ngài. Như trong những bài giảng trước đó của mình, Phi-e-rơ đã khiển trách các lãnh đạo Do Thái về sự đóng đinh (Công Vụ 3:15; 4:10; 5:30) như Ê-tiên đã khiển trách (7:52). Phao-lô cũng giảng dạy như thế (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:14-16).

Sau khi kể xong điều cơ bản liên quan đến lịch sử sự điệp Phúc Âm, sự chết và phục sinh của Đấng Christ, Phi-e-rơ tuyên bố tin tức tốt lành: Bất cứ ai tin Ngài sẽ nhận được sự tha tội” (Công Vụ 10:43 và xem Công Vụ 2:21). Những người nghe ông hiểu được “bất cứ ai” cũng đều được cứu nên vui mừng tin nơi Chúa Giê-xu và được cứu.

Chứng Minh (Công Vụ 10:44-48). Phi-e-rơ mới khởi sự sứ điệp của ông thì hội chúng của ông đã tin và Thánh Linh giáng xuống ngay lúc ấy (*Công Vụ 11:15*). Đức Chúa Cha đã đến với Phi-e-rơ trên Núi Hóa Hình (*Ma-thi-ơ 17:4-5*) và Đức Chúa Con cũng đến với ông khi ông bàn về vấn đề thuế đền thờ (*Ma-thi-ơ 17:24-27*). Giờ đây Thánh Linh Đức Chúa Trời lại hiện xuống giữa những người nghe đạo, và Phi-e-rơ phải giảng đoạn bài giảng của mình.

Đức Thánh Linh ủy cho sáu người Do Thái hiện diện lúc ấy để chứng rằng những người ngoại này thật sự được sinh lại. Những người này thực ra đã không chứng kiến khải tượng cùng với Phi-e-rơ nhưng hiểu ra rằng dân ngoại giờ đây bình đẳng với dân Do Thái. Điều này không có ý cho rằng mọi tân tín hữu đều bày tỏ chứng cứ về sự cứu rỗi bằng cách nói tiếng lạ, mặc dù mọi tín hữu đều phải sử dụng tiếng mình để làm vinh hiển Đức Chúa Trời (*Rô-ma 10:9-10*). Đây là sự kiện giống với lễ Ngũ Tuần: Cùng một Chúa Thánh Linh đã giáng trên các tín hữu Do Thái, giờ đây đã giáng trên những người ngoại (*Công Vụ 11:15-17; 15:7-9*).

Sự kiện này chấm dứt thời kỳ chuyển tiếp trong lịch sử đầu tiên của Hội Thánh. Các tín hữu giữa vòng dân Do Thái, dân Sa-ma-ri và dân ngoại đều đã nhận được Thánh Linh Đức Chúa Trời và được hiệp trong thân của Đấng Christ (*Ga-la-ti 3:27; I Cô-rinh-tô 12:13*).

Những người ngoại này đã được cứu không phải bởi chịu báp-tem. Họ đã chịu báp-tem vì họ bày tỏ chứng cứ được cứu. Sử dụng *Công Vụ 2:38* để dạy sự cứu rỗi bởi phép báp-tem, hay *Công Vụ 8:14-16* để dạy sự cứu rỗi bởi phép đặt tay là không biết đến tính chất chuyển tiếp của chương trình Đức Chúa Trời. Tội nhân luôn được cứu bởi đức tin; đó là nguyên tắc Đức Chúa Trời chưa bao giờ thay đổi. Nhưng Đức Chúa Trời thay đổi những phương pháp hoạt động của Ngài, và điều này được thấy rõ trong *Công Vụ 1:1-10:48* kinh nghiệm của Cột-nây và người

nhà ông cho thấy rõ ràng phép báp-tem không cần thiết cho sự cứu rỗi. Quá trình của một người được cứu sẽ là: Nghe Đạo, tin nơi Đấng Christ, tiếp nhận Chúa Thánh Linh và rồi chịu phép báp-tem và hiệp với các tín hữu khác trong Hội Thánh để phục vụ và thờ phượng Đức Chúa Trời.

Phi-e-rơ đã ở lại trong thành Sê-sa-rê và giúp những tân tín hữu này đứng vững trong chân lý của Đạo. Có lẽ Phi-líp đã giúp đỡ ông. Toàn bộ kinh nghiệm này là một minh họa về sự ủy thác nói trong *Ma-thi-ơ* 28:19-20. Phi-e-rơ đã đi đến nơi Đức Chúa Trời sai ông đi và đào tạo các môn đệ từ dân ngoại. Rồi ông làm báp-tem cho họ và dạy Đạo cho họ.

Hội Thánh ngày nay cũng phải theo tiến trình ấy. Chúng ta có thực hiện nhiệm vụ ấy cách đúng đắn không?

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 10

Công Vụ Các Sứ Đồ 9:32-10:48

1. Bạn hãy thử nói qua về các điều lạ lùng Đức Chúa Trời đã ban trên bạn. Những điều lạ lùng ấy có ý nghĩa gì đối với bạn?

2. Xin đọc *Công Vụ 9:32-10:48*. Cho biết 3 phép lạ Đức Chúa Trời đã ban cho Hội Thánh đầu tiên. Đức Chúa Trời đã dùng phép lạ như thế nào trong việc Phi-e-rơ chữa lành Ê-nê và Đô-ca?

3. Cọt-nây là người như thế nào?

4. Đức Chúa Trời chuẩn bị thế nào để Phi-e-rơ đem Phúc Âm đến cho Cọt-nây? Tại sao?

5. Cho biết các bước cần thiết để có thể dùng phép lạ đem người đến Đấng Christ.

6. Bạn có thể dùng điểm nào trong sứ điệp của Phi-e-rơ ban cho Cọt-nây để làm chứng cho người quen?

7. Đức Chúa Trời chuẩn bị cho chứng nhân và cho người được nghe lời làm chứng như thế nào?

8. Cho biết thêm các ví dụ trong sách *Công Vụ* về việc Đức Chúa Trời đưa tội nhân đến với Phúc Âm.

9. Bạn có sẵn sàng để làm chứng về sự Cứu Rỗi của Đức Chúa Giê-xu chưa? Khi nào bắt đầu?

Chào Mừng Dân Ngoại

Công Vụ Các Sứ Đồ 11

Công Vụ Các Sứ Đồ chương 11 mô tả cách Hội Thánh ở Giê-ru-sa-lem liên hệ với “các thánh ở thế hạ” vốn là dân ngoại trong thành Sê-sa-rê và An-ti-ốt đã tin nhận Chúa Giê-xu Christ làm Đấng Christ và Chúa của họ. Có mối thông công mới với người ngoại là một kinh nghiệm mới đối với các Cơ Đốc nhân Do Thái này, những người cả đời xem dân ngoại như những kẻ tà giáo và người ngoại cuộc. Tục lệ buộc một người ngoại phải “trở thành một người Do Thái” thì mới được dân Do Thái chấp nhận; nhưng giờ đây dân Do Thái và dân ngoại được hiệp lại trong Hội Thánh bởi đức tin trong Chúa Giê-xu Christ (*Ga-la-ti* 3:26-28).

Công Vụ 11 mô tả ba đáp ứng của các tín hữu Do Thái đối với các Cơ Đốc nhân người ngoại. Khi nghiên cứu những đáp ứng này, ta sẽ hiểu rõ hơn cách Cơ Đốc nhân ngày nay phải liên hệ với nhau như thế nào.

1. Chấp Nhận Người Ngoại

Công Vụ Các Sứ Đồ 11:1-18

¹Các sứ đồ và anh em ở xứ Giu-đê nghe tin người ngoại cũng đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời. ²Khi Phi-e-rơ đã trở lên thành Giê-ru-sa-lem, có người tín đồ vốn chịu phép cắt bì trách móc người, ³rằng: Người đã vào nhà kẻ chưa chịu phép cắt bì, và ăn chung với họ! ⁴Nhưng Phi-e-rơ đem mọi sự đã qua thuật cho họ theo thứ tự và từng điều, ⁵rằng: Ta đương cầu nguyện trong thành Gióp-bê, lúc đó ta bị ngất trí đi, thấy sự hiện thấy: Có vật gì giống như cái khăn lớn, níu bốn chéo lên, từ trên trời sa xuống đến tận ta. ⁶Ta xem xét kỹ càng, thấy trong đó có các

loài thú bốn cẳng trên đất, các thú rừng, các côn trùng và các loài chim trên trời. ⁷Ta lại nghe có tiếng phán rằng: Hỡi Phi-e-rơ, hãy chờ dậy, giết thịt và ăn. ⁸Ta thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng vậy; vì không bao giờ có vật chi dơ dáy hay chẳng sạch vào miệng tôi đâu. ⁹Tiếng từ trời phán cùng ta lần thứ hai mà rằng: Chớ coi điều Chúa đã làm cho tinh sạch như là dơ dáy. ¹⁰Lời đó lặp lại ba lần, đoạn, thay thay đều thâu lại lên trời. ¹¹Kìa, cũng một lúc đó, ba người ở thành Sê-sa-rê chịu sai đến cùng ta, đã tới tận cửa nhà ta ở. ¹²Đức Thánh Linh truyền cho ta phải đi với ba người ấy, đừng nghi ngại gì. Nay, sáu người anh em đây đồng đi với ta, và chúng ta đều vào trong nhà Cốt-nây. ¹³Người này thuật lại cho ta thể nào tại nhà mình đã thấy một thiên sứ hiện đến và phán rằng: Hãy sai tới thành Gióp-bê, mời Si-môn cũng gọi là Phi-e-rơ đến đây. ¹⁴Người ấy sẽ nói cho người những lời, mà nhờ đó, người và cả nhà mình sẽ được cứu rỗi. ¹⁵Ta mới khởi sự nói, thì có Đức Thánh Linh giảng trên họ, cũng như ban đầu Ngài đã giảng trên chúng ta. ¹⁶Ta bèn nhớ lại lời Chúa đã truyền rằng: Giảng đã làm phép báp-tem bằng nước, nhưng các người sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. ¹⁷Vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban cho họ cũng một ơn như cho chúng ta, là kẻ đã tin đến Đức Chúa Giê-xu Christ, thì ta là ai mà ngăn trở Đức Chúa Trời được? ¹⁸Tin đồ nghe bấy nhiêu lời xong, đều thỏa thuận và ngợi khen Đức Chúa Trời, rằng: Vậy Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn cho người ngoại để họ được sự sống!

Phi-e-rơ vừa mới trở về Giê-ru-sa-lem thì ông bị các thành viên của phái chủ luật trong Hội Thánh xứ Giu-đê quở trách vì thông công với dân ngoại và ăn chung với họ. Hãy nhớ rằng những tín hữu Do Thái này chưa hiểu mối liên hệ giữa luật pháp và ân sủng, dân Do Thái và dân ngoại, Y-sơ-ra-ên và Hội Thánh. Hầu hết các Cơ Đốc nhân ngày nay hiểu những chân lý này vì lẽ chúng ta đã có sách *Rô-ma*, *Ga-la-ti*, *Ê-phê-sô* và *Hê-bơ-rơ*! Đã có nhiều thầy tế lễ qui đạo trong Hội Thánh là những người từng sốt sắng về luật pháp (*Công Vụ* 6:7). Các tín hữu Do Thái thường gặp khó khăn trong giai đoạn chuyển tiếp (*Công Vụ* 21:20). Đây không chỉ là một vấn đề về tôn giáo, mà còn là vấn đề văn hóa, mà những tập quán văn hoá thì rất khó thay đổi.

Nhóm từ “tranh cãi với người” và “chớ nghi ngại chi” trong *Công Vụ* 10:20 và 11:12 được dịch từ cùng một nguyên văn Hy Lạp ra. Nó có nghĩa là “tạo khác biệt”. Những người chủ luật này tạo khác biệt giữa dân ngoại và dân Do Thái sau khi Phi-e-rơ đã bày tỏ rằng “không có sự phân biệt chi!” Đức Chúa Trời đã tuyên bố dân ngoại là “sạch” nghĩa là Ngài chấp nhận họ cũng như dân Do Thái, nhờ đức tin trong Chúa Giê-xu.

Phi-e-rơ chỉ làm theo mệnh lệnh của Chúa, và Đức Thánh Linh đã xác nhận rõ ràng sự cứu rỗi của dân ngoại. Phi-e-rơ ôn lại toàn bộ kinh nghiệm từ đầu đến cuối. Những người theo phái chủ luật Do Thái đã bỏ qua những lời buộc tội của họ và ngợi khen Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi cho dân ngoại (*Công Vụ* 11:18). Tuy nhiên điều này đã không kết thúc vấn đề hoàn toàn, vì chính phái trọng luật pháp này sau đó đã tranh cãi với Phao-lô về sự cứu rỗi dân ngoại (*Công Vụ* 14:26-15:2). Sau Hội nghị Giê-ru-sa-lem, các giáo sư theo luật pháp tiếp tục tấn công Phao-lô và xâm phạm các Hội Thánh ông đã sáng lập. Họ muốn thuyết phục các tín hữu phải giữ lấy luật pháp xưa (*Ga-la-ti* 1:6; *Phi-líp* 3:1-3,17-21). Có thể là nhiều người trong số những người sống theo pháp luật này là những tín hữu thật, nhưng họ không hiểu sự tự do của mình trong Chúa Giê-xu (*Ga-la-ti* 5:1).

Trong khi tự biện hộ ở *Công Vụ* 11 Phi-e-rơ đã trình bày ba chứng cứ: khả tượng từ Đức Chúa Trời (11:5-11), sự làm chứng của Chúa Thánh Linh (11:12-15, 17) và Lời Chúa (11:16). Dĩ nhiên, không ai trong số những người này đã nhìn thấy khả tượng, nhưng họ tin lời Phi-e-rơ, vì họ biết rằng ông từng là một người Do Thái chính thống như họ trong đời sống cá nhân (*Công Vụ* 10:14).

Sự làm chứng của Đức Thánh Linh là chủ yếu, vì đây là cách Đức Chúa Trời bảo cho dân Do Thái biết Ngài thật sự đã cứu dân ngoại. Phi-e-rơ đã phải *ngược thời gian trở về lễ Ngũ Tuần* để giải thích những gì xảy ra trong nhà Cọt-nây! Điều này cho thấy rằng một “phép

báp-tem của Đức Thánh Linh” (*Công Vụ* 11:16) được kèm theo việc nói tiếng lạ, không phải là việc xảy ra hằng ngày trong Hội Thánh ban đầu. Phi-e-rơ không thể dùng kinh nghiệm của người Sa-ma-ri làm mẫu mực của mình, vì người Sa-ma-ri nhận lấy sự ban cho của Chúa Thánh Linh nhờ phép đặt tay của các sứ đồ (*Công Vụ* 8:14-17). Cọt-nây và người nhà ông đã nhận lấy Chúa Thánh Linh lúc họ tin nhận Đấng Christ. Ngày nay chúng ta cũng nhận được Chúa Thánh Linh đồng một cách ấy.

Phi-e-rơ tự hỏi: “Ta là ai mà có thể chống cự Đức Chúa Trời được?” Những người chủ luật không có câu trả lời nào. Từ đầu đến cuối, sự qui đạo của người ngoại là công việc nhân từ của Đức Chúa Trời. Ngài đã ban cho họ món quà ăn năn và món quà cứu rỗi. Trong những năm sau đó, Đức Chúa Trời sử dụng những bức thư của Phao-lô để giải thích sự hiệp thành “một thân” do những người Do Thái và những người ngoại quy tụ lại trong Đấng Christ (*Ê-phê-sô* 2:11-3:12). Nhưng vào thời đó, “sự mâu nhiệm” này vẫn kín giấu; vì vậy chúng ta dễ hiểu tại sao các tín hữu xưa khó chịu khi thấy có người ngoại bang hiện diện trong Hội Thánh.

Cơ Đốc nhân phải tiếp đãi nhau, đừng tranh cãi về những khác biệt văn hóa hay những vấn đề nhỏ nhặt về niềm tin cá nhân (*Rô-ma* 14:1-15:33). Một số Cơ Đốc nhân Do Thái trong Hội Thánh đầu tiên muốn người ngoại phải trở nên người Do Thái, ngược lại một số tín hữu dân ngoại muốn người Do Thái thôi làm người Do Thái và trở thành dân ngoại! Thái độ này có thể gây ra sự chia rẽ trầm trọng trong Hội Thánh ngay cả ngày nay, vì vậy điều quan trọng là chúng ta noi theo mẫu mực của *Công Vụ* 11:18 và lời khuyên ở *Rô-ma* 14:1 và tiếp nhận những ai Đức Chúa Trời đã tiếp nhận.

2. Khích Lệ Dân Ngoại

Công Vụ Các Sứ Đồ 11:19-26

¹⁹Những kẻ bị tản lạc bởi sự bất bớ xảy đến về dịp Ê-tiên, bèn đi đến xứ Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ và thành An-ti-ốt, chỉ giảng đạo cho người Giu-đa thôi. ²⁰Nhưng trong đám những người ấy có một vài người quê ở Chíp-rơ và Sy-ren đến thành An-ti-ốt, cũng giảng dạy cho người Gờ-réc nữa, truyền Phúc Âm của Đức Chúa Giê-xu cho họ. ²¹Tay Chúa ở cùng mấy người đó, nên số người tin và trở lại cùng Chúa rất nhiều. ²²Tiếng đồn thấu tai Hội thánh Giê-ru-sa-lem, hội bèn sai Ba-na-ba sang đến thành An-ti-ốt. ²³Khi người đến nơi và thấy ơn Đức Chúa Trời bèn vui mừng và khuyên mọi người phải cứ vững lòng theo Chúa; ²⁴vì Ba-na-ba thật là người lành, đầy dẫy Chúa Thánh Linh và đức tin. Bảy giờ rất đông người tin theo Chúa. ²⁵Kế đó, Ba-na-ba đi đến thành Tạt-sơ, để tìm Sau-lơ, ²⁶tìm gặp rồi, bèn đưa đến thành An-ti-ốt. Trọn một năm, hai người cùng nhóm với Hội thánh và dạy dỗ nhiều người. Ấy là ở thành An-ti-ốt, người ta bắt đầu xưng môn đồ là Cơ-rê-tiên.

Khi các thánh đồ bị tản lạc khắp nơi vì cơn bách hại Hội Thánh của Sau-lơ (*Công Vụ 8:1*), một vài người đã đến thành An-ti-ốt, thủ phủ của xứ Sy-ri, 300 dặm phía Bắc Giê-ru-sa-lem. (Đùng nhằm lẫn thành này với thành An-ti-ốt trong xứ Bi-si-đi, *Công Vụ 13:14*). Có ít nhất mười sáu thành An-ti-ốt trong thế giới cổ đại, nhưng thành này là thành lớn nhất.

Với dân số nửa triệu người, thành An-ti-ốt được xếp vào hàng thành phố lớn thứ ba trong đế quốc La Mã, sau thành Rô-ma và thành Alexandria. Vì có nhiều tòa nhà tráng lệ nên An-ti-ốt được gọi là “An-ti-ốt bằng vàng, Nữ Hoàng Đông phương.” Con đường chính dài hơn bốn dặm, được lát đá hoa, hai bên lề có trụ bằng đá hoa. Đó là thành phố duy nhất trong thế giới cổ đại có những con đường được thắp sáng về đêm.

Là một cảng nhộn nhịp, xa hoa, có nhiều sinh hoạt văn hoá, thành An-ti-ốt đã thu hút mọi hạng người, kể cả những quan chức La Mã giàu có đã về hưu, đến đó để

ăn chơi phè phỡn. Với dân số lớn cùng sức mạnh thương mại và chính trị to lớn của nó, thành An-ti-ốt là một nơi rất thích hợp cho công cuộc truyền giảng Phúc Âm.

An-ti-ốt là một thành phố gian ác, có lẽ chỉ thứ nhì so với thành Cô-rinh-tô. Mặc dù mọi vị thần Hy Lạp, Rô-ma và Sy-ri đều được tôn kính, nhưng được tôn trọng hơn cả là vị thần Daphne. Sự thờ phượng Daphne gồm những tục lệ đồi bại. James A. Kelso viết trong cuốn sách *"Một nhà khảo cổ đi theo Sứ đồ Phao-lô"* rằng: "Thành An-ti-ốt đối với thế giới La Mã tựa như thành phố New York đối với chúng ta ngày nay. Tại nơi mà mọi vị thần thời cổ đại được thờ lạy, Đấng Christ phải được tôn cao." An-ti-ốt không chỉ là một Hội Thánh có hiệu quả mà còn là nơi Phao-lô xuất phát thu phục giới người ngoại cho Đấng Christ.

Khi các tín hữu bị bách hại chạy đến thành An-ti-ốt, họ được dân chúng tiếp đãi tử tế. Tay họ vươn ra giúp đỡ, môi họ nói ra lời nhân từ của Chúa; "rất đông" tội nhân đã ăn năn và tin nhận. Thật là một công việc ly kỳ về ân sủng kỳ diệu của Đức Chúa Trời.

Các lãnh đạo Hội Thánh ở Giê-ru-sa-lem có nhiệm vụ "chặn" bầy bị tản lạc, là bầy gồm cả những hội chúng người ngoại ở xa tận Sy-ri. Các trưởng lão đã giao nhiệm vụ cho Ba-na-ba đến thành An-ti-ốt để tìm xem điều đang diễn ra giữa vòng dân ngoại. Thật là một chọn lựa khôn ngoan, vì Ba-na-ba đã sống đúng với biệt danh của ông, "con trai của sự yên ủi" (*Công Vụ* 4:36).

Công Vụ 11:24 cho chúng ta một "nét sơ lược về thuộc linh" của Ba-na-ba. Ông là một Cơ Đốc nhân mà tất cả chúng ta nên noi theo gương ông. Là người công bình vâng theo Đạo trong đời sống hằng ngày nên đức tính ông không có chỗ chê trách. Ông được đầy dẫy Đức Thánh Linh, nên mục vụ của ông rất hiệu quả. Việc ông khích lệ Hội Thánh và sau đó khích lệ Sau-lô chứng tỏ ông có đức tin mạnh mẽ. Các Cơ Đốc nhân mới và Hội Thánh mới cần những người như Ba-na-ba để được khích

lệ trong mọi việc.

Ba-na-ba đã khích lệ những tân tín hữu người ngoại ra sao? Trước tiên, ông vui mừng về điều mình đã thấy. Thờ phượng cùng với người ngoại là một kinh nghiệm mới đối với ông, ông không hề moi móc chỉ trích ai. Ba-na-ba chỉ dâng lời tạ ơn về ân sủng Đức Chúa Trời.

Ông tận tụy dạy dỗ dân Chúa Lời Đức Chúa Trời. Nhóm từ “Vững lòng theo Chúa” nhắc chúng ta nhớ đến lời khuyên của Giô-suê đối với Y-sơ-ra-ên trong *Giô-suê* 22:5. “Vững lòng theo Chúa” là yêu mến Chúa, bước đi trong đường lối Ngài, vâng theo Lời Ngài, và phục vụ Ngài hết lòng, nghĩa là chúng ta thuộc về chỉ một mình Ngài và chúng ta trau dồi sự tận tâm của mình đối với Ngài. “Chẳng ai có thể phục vụ hai chủ” (*Ma-thi-ơ* 6:24).

Có hai kết quả kỳ diệu từ công việc của Ba-na-ba ở thành An-ti-ốt. Thứ nhất, sự làm chứng của Hội Thánh đã tạo một tác động lớn đối với thành phố này đến nỗi “nhiều người đã được thêm vào cho Chúa” (*Công Vụ* 11:24). Khi các thánh đồ được dạy vững vàng trong Đạo, họ sẽ làm chứng mạnh mẽ cho người hư mất, và giữ quân bình trong Hội Thánh giữa sự mở mang trí tuệ và sự rao giảng Phúc Âm, sự thờ phượng và sự làm chứng, sự dạy dỗ và lối sống đạo.

Thứ hai, vì Hội Thánh tăng trưởng nên Ba-na-ba cần người phụ tá; vì vậy ông đến Tạt-sơ kêu gọi Phao-lô. Nhưng tại sao đi quá xa chỉ để tìm ra một người giúp đỡ? Tại sao? Tại sao không đến Giê-ru-sa-lem và yêu cầu chấp sự Ni-cô-la là người ở thành An-ti-ốt (*Công Vụ* 6:5). Vì Ba-na-ba biết rằng Đức Chúa Trời đã giao nhiệm vụ cho Sau-lơ dạy dỗ cho dân ngoại (*Công Vụ* 9:15; 22:21; 26:17). Bạn hãy nhớ lại rằng Ba-na-ba đã giúp đỡ Sau-lơ ở Giê-ru-sa-lem (*Công Vụ* 9:26-27), và chắc chắn hai người thường nói về sự kêu gọi đặc biệt của Sau-lơ từ Đức Chúa Trời.

Sau-lơ đã qui đạo khoảng mười năm khi Ba-na-ba đem ông đến thành An-ti-ốt. Kinh Thánh Tân Ước không cho

chúng ta biết Sau-lơ đã làm gì khi trở về quê hương ở Tạt-sơ sau khi ông rời Giê-ru-sa-lem (*Công Vụ* 9:28-30), nhưng có thể là ông đã bận rộn giảng Phúc Âm cho dân Do Thái lẫn dân ngoại. Có thể chính suốt giai đoạn này, ông đã thành lập các Hội Thánh ở Si-li-si (*Công Vụ* 15:23, 41; *Ga-la-ti* 1:21) và ông đã trải qua một vài hoạn nạn được kể trong *II Cô-rinh-tô* 11:23-28. Khi ông làm chứng trong các nhà hội là thời gian ông gặp nhiều khó khăn nhất!

Tín hữu trưởng thành cần phải khích lệ người khác trong sự phục vụ Chúa. D.L. Moody đã bắt chước Ba-na-ba; ông giao cho các Cơ Đốc nhân mới một nhiệm vụ ngay sau khi qui đạo. Bắt đầu bằng những việc đơn sơ như chuyển tay những thánh ca hoặc dẫn người đến ghế ngồi. Ông từng nói "làm lấy công việc thay cho mười người không bằng để mười người cùng làm công việc ấy." Nhiều người trong số những "trợ tá" của Moody đã trở thành những người giúp việc Cơ Đốc hiệu quả và như thế sự làm chứng được tăng lên gấp bội. Chính tại An-ti-ốt mà các môn đệ của Chúa Giê-xu được gọi là Cơ Đốc nhân (*Công Vụ* 11:26 với 26:28 và *I Phi-e-rơ* 4:16).

Đáng tiếc, từ "Christian" đã đánh mất rất nhiều ý nghĩa trái bao thế kỷ và không còn có nghĩa là "người đã từ bỏ tội lỗi, tin nhận Chúa Giê-xu, và nhận lấy sự cứu rỗi bởi ân sủng" (11:21-23). Nhiều người chưa bao giờ được tái sinh, cứ xem mình là "Cơ Đốc nhân" chỉ vì họ nói rằng họ không phải là "kẻ ngoại đạo". Họ có thể là thành viên của một Hội Thánh, tham dự những lễ thờ phượng đều đặn, và thậm chí chuyên tâm đối với công việc của Hội Thánh! Nhưng một tội nhân muốn trở thành con cái Đức Chúa Trời phải làm nhiều hơn thế nữa. Cần có sự ăn năn tội lỗi và đức tin nơi Chúa Giê-xu, Đấng đã chết thay tội chúng ta trên thập giá và đã sống lại để ban cho chúng ta sự sống đời đời.

Các tín hữu trong Hội Thánh đầu tiên *chịu khổ* vì họ là những Cơ Đốc nhân (*I Phi-e-rơ* 4:16).

3. Được Người Ngoại - Giúp Đỡ

Công Vụ Các Sứ Đồ 11:27-30

²⁷Trong những ngày đó, có mấy người tiên tri từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành An-ti-ốt. ²⁸Trong bọn có một người tên là A-ga-bút đứng dậy, bởi Đức Thánh Linh nói tiên tri rằng sẽ có sự đói kém trên khắp đất; thật vậy, sự đói kém này xảy đến trong đời Cơ-lốt trị vì. ²⁹Các môn đồ bàn định, mỗi người tùy sức riêng mình, gửi một món tiền bố thí cho anh em ở trong xứ Giu-đê; ³⁰môn đồ cũng làm thành việc đó, nhờ tay Ba-na-ba và Sau-lơ, gửi tiền ấy cho các trưởng lão.

Các sứ đồ và các tiên tri đã đặt nền tảng cho Hội Thánh (Ê-phê-sô 2:20). Các tiên tri thời Tân Ước đã nhận sứ điệp từ Chúa bởi Đức Thánh Linh và rao sứ điệp cho dân Ngài, đôi khi bằng tiếng lạ. Sứ điệp phải được thông dịch, sau đó dân Chúa sẽ đánh giá sứ điệp để biết chắc có phải là ý Đức Chúa Trời không. (chú ý *I Cô-rinh-tô* 12:10 và 14:27-33; *I Tê-sa-lô-ni-ca* 5:19-21).

Các tiên tri thời Tân Ước nhận sứ điệp từ Chúa cách *trực tiếp*, còn các mục sư và giáo viên ngày nay nhận sứ điệp qua *suy gẫm* Kinh Thánh. Ngày nay chúng ta đã có Lời Đức Chúa Trời và từ đó Chúa Thánh Linh dạy dỗ và hướng dẫn chúng ta. *I Cô-rinh-tô* 12:10 liên kết những ân tứ về việc nói tiên tri, ân tứ phân biện, ân tứ tiếng lạ và thông giải tiếng lạ. Dĩ nhiên, Thánh Linh là tối cao, có thể ban cho một tín hữu bất kỳ ân tứ nào Ngài muốn (*I Cô-rinh-tô* 12:11), nhưng khi thời đại các sứ đồ và tiên tri qua đi thì đã có sự khai thị của Đức Chúa Trời trong Lời Ngài rồi.

Ngày nay có những người tuyên bố nhận được “những lời mạc khải” đặc biệt hoặc “những lời khôn ngoan” từ Chúa, nhưng những mạc khải như vậy rất đáng ngờ và thậm chí còn rất nguy hiểm. “Đối với luật pháp và đối với lời chứng; nếu họ chẳng nói theo lời này, đó là vì không có sự sáng trong họ” (Ê-sai 8:20). Giê-rê-mi đã cảnh cáo: “Chớ nghe những lời của các tiên tri nói tiên

tri với các người. Chúng khiến các người hư không; họ nói khải tượng bởi lòng mình, chẳng phải bởi miệng Chúa” (*Giê-rê-mi* 23:16).

Đức Thánh Linh đã cho A-ga-bút biết rằng (xem *Công Vụ* 21:10-11) nạn đói xảy ra, và tai họa này đã xảy ra trong triều đại của Sê-sa Claudius (41-54 S.C.) khi mùa màng thất bát nhiều năm. Các tác giả xưa đã đề cập tới thiếu bốn nạn đói: hai ở Rô-ma, một ở Hy Lạp và một ở Giu-đê. Nạn đói xứ Giu-đê đặc biệt khốc liệt. Sử gia Do Thái Josephus chép rằng nhiều người đã chết vì thiếu tiền để mua chút ít thức ăn vốn rất khan hiếm.

A-ga-bút đã rao sứ điệp cho các tín hữu ở An-ti-ốt; và họ quyết định giúp đỡ các tín hữu Cơ Đốc xứ Giu-đê. Mục đích của lời tiên tri thật không phải để thoả mãn tính tò mò của chúng ta về tương lai, nhưng nhằm giục lòng chúng ta để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Các tín hữu không thể ngăn chặn nạn đói xảy ra, nhưng có thể gửi hàng cứu trợ cho những ai túng thiếu.

Một nguyên tắc thuộc linh quan trọng được nêu ra trong phân đoạn này: nếu có người nào đó là một phước hạnh thuộc linh đối với chúng ta, chúng ta phải chăm sóc họ bằng những của cải vật chất của mình. “Hãy để kẻ được dạy đạo chia những vật tốt cho người dạy (*Ga-la-ti* 6:6). Các tín hữu Do Thái ở Giê-ru-sa-lem đã đem Phúc Âm đến thành An-ti-ốt. Họ cử Ba-na-ba đến khích lệ những tân tín hữu. Dân ngoại ở thành An-ti-ốt đáp ứng và gửi tài vật cứu trợ đến cho anh chị em Do Thái của họ ở xứ Giu-đê, thật quý hóa thay. Vài năm sau đó, Phao-lô tập trung một khoản dâng hiến tương tự từ các Hội Thánh người ngoại và đem đến cho các thánh đồ ở Giê-ru-sa-lem (*Công Vụ* 24:17 và xem *Rô-ma* 15:23-28).

Một điều lạ lùng đã xảy ra trong Hội Thánh Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy, không ai trong Hội Thánh thiếu thốn điều gì (*Công Vụ* 4:34), không ai thấy cần phải có người khác giúp đỡ. Những năm đầu tiên ấy là “những ngày thiên đường trên đất” Đức Chúa Trời ban phước dồi dào

cho dân Ngài và sử dụng họ làm chứng nhân cho dân vô tín. Họ là “kỳ thơ thái” từ Chúa (3:19). Nhưng khi sứ điệp từ dân Do Thái đến với dân Sa-ma-ri và dân ngoại “chương trình chia sẻ” của Giê-ru-sa-lem dần dần mờ nhạt và mọi sự đã trở lại bình thường.

Cơ Đốc nhân ngày nay không thể ban cho theo kiểu mô tả trong *Công Vụ* 2:44-45 và 4:31-35 nhưng theo cách thức trong *Công Vụ* 11:29 “mỗi người theo khả năng mình”. Đó là kiểu mẫu mà Phao-lô đã dạy trong *II Cô-rinh-tô* 8:1-9:15. Kiểu sống chung công, chung của tại Giê-ru-sa-lem chỉ là một biện pháp tạm thời trong khi sứ điệp đến “với người Do Thái trước”. Cũng như dân Do Thái được Đức Chúa Trời chăm sóc trong đồng vắng, đây là sự hình ảnh những phước hạnh mà Đức Chúa Trời ban cho nếu dân tộc ăn năn và tin nhận Ngài.

Sự kiện Hội Thánh chọn Ba-na-ba và Sau-lơ để đem vật phẩm cứu trợ đến Giê-ru-sa-lem là bằng chứng họ có sự tin tưởng những người này. Hai người đã đồng công trong việc dạy Đạo, và giờ đây họ bắt tay vào chức vụ thực tiễn làm giảm bớt sự túng thiếu của các tín hữu Giê-ru-sa-lem. Chắc chắn họ cũng đã giảng Đạo trong chuyến hành trình dài từ An-ti-ốt đến Giê-ru-sa-lem. Đức Thánh Linh kêu gọi hai người bạn này hiệp lực đem Phúc Âm đến với dân ngoại ở những xứ khác (*Công Vụ* 13:1) và họ sẽ cùng đi với nhau một đoạn đường dài.

Một điều đáng nói thêm là hai ông Ba-na-ba và Sau-lơ có thêm một người cộng tác nữa là Giảng/Mác (12:25). Có thể là Mác đã qui đạo nhờ chức vụ của Phi-e-rơ (*I Phi-e-rơ* 5:13). Nhà của mẹ ông là nơi họp lại của các tín hữu Giê-ru-sa-lem (*Công Vụ* 12:12), và bà với Ba-na-ba có bà con với nhau (*Công Vụ* 4:10). Mặc dù Giảng Mác đã thất bại trong đợt đi truyền giảng lần đầu tiên (*Công Vụ* 13:13) khiến gây rạn nứt giữa Ba-na-ba với Phao-lô (*Công Vụ* 15:38-40), nhưng sau đó ông đã trở thành một phụ tá hữu hiệu cho Phao-lô (*II Ti-mô-thê* 4:11) và được Đức Chúa Trời sử dụng để viết *Phúc Âm Mác*.

Từ “các trưởng lão” trong *Công Vụ* 11:31 không được sử dụng trước đó trong *Công Vụ Các Sứ Đồ*, ngoại trừ để ám chỉ các chức sắc Do Thái (*Công Vụ* 4:5, 23; 6:12). Trong Hội Thánh, các trưởng lão là những tín hữu trưởng thành có chức vụ giám sát thuộc linh (*I Phi-e-rơ* 5:1; *II Giăng* 1:1). Khi bạn so sánh *Công Vụ* 20:17, 28 với *Tít* 1:5,7 bạn biết rằng “trưởng lão” và “giám mục” là những danh hiệu tương đương. Các trưởng lão / giám mục là những “mục sư” của các bầy chiên, được các chấp sự giúp đỡ. Phẩm cách của chức vụ này được nêu trong *I Ti-mô-thê* 3:1-16.

Bất cứ nơi đâu Phao-lô gây dựng Hội Thánh, ông đều lo sao cho các trưởng lão phải có đủ phẩm chất mới được thụ phong để lãnh đạo hội chúng (*Công Vụ* 14:23; *Tít* 1:5). Trong Hội Thánh Giê-ru-sa-lem, các sứ đồ và các trưởng lão giám sát mặt thuộc linh (*Công Vụ* 15:2, 4, 6, 22). Đoàn đại biểu từ Hội Thánh An-ti-ốt chiếu cố đến các trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem, trao quà tặng cho họ để phân phối cho các thuộc viên nghèo túng. Đây là một nguyên tắc quan trọng và ngày nay nên được chú ý khi quá nhiều tổ chức chỉ muốn được sự hỗ trợ mà thôi.

Khi các tín hữu Do Thái nhận sự giúp đỡ từ người ngoại họ có thấy mặc cảm gì không? Có thể, nhưng đó cũng là một dấu hiệu tốt đẹp của tình yêu thương và là một bằng chứng kỳ diệu của sự hiệp nhất. Ông Winston Churchill đã nói: “Chúng ta sống bằng những gì chúng ta nhận được, nhưng chúng ta tạo nên sự sống bằng những gì chúng ta ban cho.” Đây là một kinh nghiệm phong phú đối với những Hội Thánh ở Giê-ru-sa-lem và ở An-ti-ốt, vì khi việc ban cho và nhận lãnh thực hiện theo ý chỉ của Đức Chúa Trời đều chứa nhiều ơn phước.

Thật đáng tiếc khi Cơ Đốc nhân và các Hội Thánh địa phương quên những người từng là một phước hạnh thuộc linh cho mình. Hội Thánh tại An-ti-ốt giúp ta biết ghi ơn một cách cụ thể những người đã giúp đỡ chúng ta. Thật tâm nghĩ đến người khác vẫn là công thức tốt nhất để có

một đời sống Cơ Đốc vui mừng và hữu ích cho cả cá nhân và Hội Thánh.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 11

Công Vụ Các Sứ Đồ 11

1. Khi bị phê bình bạn phản ứng như thế nào?
2. Xin đọc *Công Vụ 11*. Phi-e-rơ bị phê bình như thế nào? Tại sao?
3. Với các tín hữu Do Thái vâng giữ cựu luật, Phi-e-rơ dạy những gì?
4. Cho biết các dấu hiệu của một Hội Thánh hoặc một tín hữu còn nệ theo cổ luật.
5. Tại sao Ba-na-ba được chọn và sai đi xem xét tình hình tại An-ti-ốt?
6. Ông khích lệ các tín hữu ở đó như thế nào?
7. Ba-na-ba đem Sau-lơ đến An-ti-ốt có ích lợi trong những phương diện nào?
8. Bạn khích lệ các bạn khác như thế nào?
9. Tuần này bạn sẽ khích lệ ai, và khích lệ như thế nào?

Một Phép Lạ

Công Vụ Các Sứ Đồ 12

Phi-e-rơ bị tù nhiều lần. Lần tù thứ ba, đang khi chờ đợi ra tòa xét xử - chắc là tử hình - thì ông được cứu bằng một phép lạ. Về sau, khi viết thư tín đầu tiên, Phi-e-rơ có thể đã nhớ kinh nghiệm mầu nhiệm này khi ông trích dẫn *Thi Thiên* 34:15-16 “Vì mắt của Chúa đoái trông người công bình, và tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của họ; nhưng mắt Chúa nghịch cùng kẻ làm ác” (*I Phi-e-rơ* 3:12). Lời trích dẫn ấy chắc chắn tóm tắt điều Đức Chúa Trời đã làm cho Phi-e-rơ và bày tỏ cho chúng ta ba sự bảo đảm kỳ diệu khích lệ chúng ta trong những ngày khó khăn của đời sống.

1. Đức Chúa Trời Thấy Hết Những Thử Thách của Chúng Ta

Công Vụ Các Sứ Đồ 12:1-4

¹Đương thuở đó, vua Hê-rốt hà hiếp một người trong Hội Thánh. ²Vua dùng gươm giết Gia-cơ là anh của Giăng; ³thấy điều đó vừa ý người Giu-đa, nên cũng sai bắt Phi-e-rơ nữa. ⁴Bấy giờ nhằm ngày ăn bánh không men. Vậy, vua bắt người và hạ ngục, phó cho bốn ngũ binh canh giữ, mỗi ngũ có bốn tên lính. Vua toan đợi lúc xong lễ Vượt Qua, thì bắt người ra hầu trước mặt dân chúng.

“Mắt Chúa đoái trông người công bình” (*I Phi-e-rơ* 3:12a).

Đức Chúa Trời đã theo dõi và chú ý những điều Hê-rốt Ạc-ríp-ba I đang làm cho dân Ngài. Kẻ ác này là cháu nội của Hê-rốt Đại Đế, người đã ra lệnh giết hại trẻ con

thành Bết-lê-hem, và là cháu trai của Hê-rốt An-ti-pa, người đã chém đầu Giăng Báp-tít. Cả dòng Hê-rốt thủ đoạn và hiếu sát bị dân Do Thái khinh miệt. Dân Do Thái phần nộ việc để con cháu Ê-đôm cai trị họ. Dĩ nhiên, Hê-rốt biết điều này; vì vậy ông ra sức bách hại Hội Thánh để khiến dân Do Thái biết rõ ông vẫn theo đúng chính sách của tổ phụ ông. Nay người ngoại đã gia nhập Hội Thánh khiến cho kế hoạch của Hê-rốt được người Do Thái theo chủ nghĩa bài ngoại tán thành vì họ vốn chủ trương đóng kín cửa đối với các dân ngoại bang.

Hê-rốt đã ra lệnh bắt giữ nhiều tín hữu, trong đó có Gia-cơ, anh của Giăng đã bị ông chém đầu. Do đó, Gia-cơ trở thành người đầu tiên trong số các sứ đồ chịu tử đạo. Khi bạn suy nghĩ sự chết của ông trong ánh sáng của *Ma-thi-ơ* 20:20-28 ta sẽ thấy ý nghĩa đặc biệt. Gia-cơ và Giăng, cùng với mẹ xin Chúa ban cho ngôi vị cao sang, nhưng Chúa Giê-xu cho biết rõ rằng không thể có vinh hiển mà không chịu khổ. Ngài đã hỏi: "Các người có thể uống chén mà ta sẽ uống, và chịu báp-tem bằng báp-tem mà ta chịu chăng?" (*Ma-thi-ơ* 20:22). Lời đáp dạn dĩ của họ là "chúng tôi có thể".

Dĩ nhiên, họ không hiểu biết điều họ đang nói, nhưng cuối cùng họ đã khám phá cái giá đắt của việc dành được một ngai vinh hiển: Gia-cơ đã bị bắt và bị giết, còn Giăng bị lưu đày trên đảo Bát-mô, một tù nhân của Rô-ma (*Khải Thị* 1:9). Thật vậy, họ đã uống chén và dự phần trong báp-tem của sự chịu khổ mà Chúa họ đã trải qua!

Nếu dân Do Thái hài lòng khi Gia-cơ bị giết, thì họ sẽ vui thích càng hơn nếu Phi-e-rơ cũng bị giết! Đức Chúa Trời đã cho phép Hê-rốt bắt Phi-e-rơ, giam giữ rất nghiêm ngặt. Mười sáu tên lính luân phiên tuần phòng, canh giữ vị sứ đồ, xích chung với hai lính, có hai lính khác canh cửa. Lần cuối cùng Phi-e-rơ bị bắt, ông đã thoát khỏi ngục cách bí ẩn nên Hê-rốt ra lệnh canh giữ nghiêm ngặt hơn trước.

Tại sao Gia-cơ phải chết trong khi Phi-e-rơ được cứu?

Cả hai là tô-tớ tận tụy của Đức Chúa Trời, cần thiết cho Hội Thánh. Câu trả lời duy nhất là *ý chỉ tối cao của Đức Chúa Trời*, là điều Phi-e-rơ và Hội Thánh đã cầu nguyện sau kinh nghiệm thứ hai của họ về sự bất bớ (*Công Vụ* 4:24-30). Hê-rốt đã “giang rộng” bàn tay ông để tàn phá Hội Thánh, nhưng Đức Chúa Trời sẽ giang rộng tay Ngài để thực hiện những dấu kỳ cùng sự lạ, và làm vinh hiển Con Ngài (4:28-30). Đức Chúa Trời đã cho phép Hê-rốt giết Gia-cơ, nhưng Ngài ngăn cản ông làm hại Phi-e-rơ. Chính ngôi trên trời đã tế trị mọi sự, chứ không phải ngôi vua dưới đất.

Xin chú ý rằng Hội Thánh Giê-ru-sa-lem đã không thay thế Gia-cơ như họ đã thay thế Giu-đa (*Công Vụ* 1:15-26). Vì rằng Phúc Âm đến với người Do Thái trước nên cần phải có đầy đủ mười hai môn đệ để làm chứng cho mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Đến khi Ê-tiên bị ném đá chết thì con số chứng nhân được quy định từ trước không còn cần thiết nữa. Cho dù những thử thách khó khăn thế nào đi nữa, Đức Chúa Trời vẫn ở trên ngôi và điều khiển mọi sự. Không phải lúc nào chúng ta cũng hiểu các đường lối Ngài, chỉ biết rằng quyền tối cao của Ngài là tốt nhất cho chúng ta.

2. Đức Chúa Trời Nghe Lời Cầu Nguyện của Chúng Ta

Công Vụ Các Sứ Đồ 12:5-17

⁵Vậy, Phi-e-rơ bị cầm trong khám, còn Hội Thánh cứ cầu nguyện Đức Chúa Trời cho người luôn.

⁶Vả, đêm rạng ngày mà Hê-rốt định bắt Phi-e-rơ ra hầu, người đang mang hai xiềng, ngủ giữa hai tên lính, và trước cửa có quân canh giữ ngục. ⁷Thình lình, một thiên sứ của Chúa đến, và có ánh sáng soi trong ngục tối. Thiên sứ đập vào sườn Phi-e-rơ, đánh thức người, mà rằng: Hãy mau chớ dậy. Xiềng bèn rớt ra khỏi tay người. ⁸Kế đó thiên sứ nói rằng: Hãy nịt lưng và mang dép vào đi. Phi-e-rơ làm theo. Thiên sứ lại tiếp: Hãy mặc áo ngoài và theo ta. ⁹Phi-e-rơ ra theo; chẳng biết điều

thiên sứ làm đó là thật, song tưởng mình thấy sự hiện thấy.
¹⁰Khi qua khỏi vọng canh thứ nhứt, rồi vọng thứ nhì, thì đến nơi cửa sắt, là cửa thông vào thành; cửa đó tự mở ra trước mặt hai người, rồi hai người vượt ra khỏi, đi lên đàng cái, tức thì thiên sứ lìa Phi-e-rơ.

¹¹Phi-e-rơ bèn tỉnh lại và nói rằng: Bây giờ ta nhận biết thật Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Ngài giải cứu ta ra khỏi tay Hê-rốt cùng khỏi điều dân Giu-đa đang mong đợi. ¹²Người suy nghĩ lại điều đó, rồi đến nhà Ma-ri, mẹ của Giăng, cũng gọi là Mác, là nơi có nhiều người đang nhóm lại cầu nguyện. ¹³Người gõ cửa nhà ngoài, một con đòi tên là Rô-đơ đến nghe, ¹⁴nhận biết tiếng Phi-e-rơ nên mừng rỡ lắm, đến nổi chẳng mở cửa, nhưng trở chạy vào báo tin rằng Phi-e-rơ đương đứng trước cửa. ¹⁵Người ta nói rằng: Mấy sáng. Song nàng quyết là quả thật. Họ bèn nói: Ấy là thiên sứ của người. ¹⁶Nhưng Phi-e-rơ cứ gõ cửa hoài. Khi mở cửa, thấy Phi-e-rơ, hết thảy đều kinh hãi. ¹⁷Nhưng người lấy tay ra dấu biểu chúng làm thinh, rồi thuật lại cho biết Chúa đã dùng cách nào cứu mình khỏi ngục; đoạn, người lại dặn rằng: Hãy cho Gia-cơ và anh em biết điều này. Rồi đó, người bước ra sang nơi khác.

“Và tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của họ” (I Phi-e-rơ 3:12b).

Nhóm từ “cứ cầu nguyện” là bước ngoặt trong câu chuyện. Đừng bao giờ đánh giá thấp quyền năng của một Hội Thánh cầu nguyện! Mục sư Thanh giáo Thomas Watson đã nói: “Thiên sứ đã đem Phi-e-rơ ra khỏi ngục, nhưng chính sự cầu nguyện mới được thiên sứ đến”. Hãy theo dõi những cảnh trong vở kịch thú vị này ở *Công Vụ* 12.

Phi-e-rơ ngủ (*Công Vụ* 12:5-6). Nếu bạn bị xiềng với hai người lính La Mã và sắp bị hành hình hôm sau, bạn có thể ngủ ngon không? Phi-e-rơ ngủ say đến nỗi vị thiên sứ đã phải đập vào sườn ông để đánh thức ông!

Sự kiện Phi-e-rơ đã ở tù hai lần trước đó không phải là lý do để trau dồi đức bình tĩnh. Lần ở tù này khác với hai lần trước. Lần này, ông ở một mình, và sự giải thoát đã không xảy ra tức thì. Hai lần kia, ông có thể làm chứng; nhưng lần này, không có cơ hội làm chứng đặc

biệt nào xảy ra. Hai vụ bắt giữ Phi-e-rơ trước đó đã xảy ra sau những chiến thắng lớn, nhưng lần bắt giữ này theo sau sự chết của Gia-cơ, người bạn và đồng nghiệp thân thiết của ông. Lần này khác xa lần trước.

Điều gì đã cho Phi-e-rơ có lòng tin quyết và bình an như thế? Trước tiên, nhiều tín hữu đã cầu nguyện cho ông (*Công Vụ* 12:12) và cứ cầu nguyện ngày đêm suốt tuần. Điều này đã giúp cho ông sự bình an (*Phi-líp* 4:6-7). Sự cầu nguyện là một cách nhắc nhở chúng ta về những lời hứa của Lời Chúa, chẳng hạn như: "Tôi sẽ nằm và ngủ bình an vì lạy Chúa, chỉ một mình Ngài làm cho tôi được ở yên ổn" (*Thi Thiên* 4:8). Hoặc "đừng sợ, vì ta ở với ngươi, chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời ngươi. Ta sẽ bổ sức cho ngươi. Phải, ta sẽ giúp đỡ ngươi, lấy tay hữu công bình mà nâng đỡ ngươi" (*Ê-sai* 41:10).

Nhưng nguyên nhân chính giúp Phi-e-rơ được bình an là sự hiểu biết rằng Hê-rốt không thể giết ông. Chúa Giê-xu đã bảo trước với Phi-e-rơ rằng ông sẽ sống đến già và kết thúc cuộc đời bị đóng đinh trên thập tự giá của người La Mã (*Giăng* 21:18-19). Phi-e-rơ nắm giữ lời hứa đó và giao phó mọi sự cho Chúa, và Đức Chúa Trời đã ban cho ông sự bình an và sự yên nghỉ. Ông không biết Đức Chúa Trời sẽ giải cứu ông ra sao, khi nào, nhưng ông biết rằng sự giải cứu sẽ đến.

Phi-e-rơ Vâng Lời (*Công Vụ* 12:7-11). Một lần nữa chúng ta nhìn xem chức vụ của thiên sứ (*Công Vụ* 5:19; 8:26; 10:3,7) và được nhắc nhở rằng các thiên sứ chăm sóc con cái của Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 34:7). Vị Thiên sứ đã đem ánh sáng và sự tự do vào trong ngục, nhưng các lính canh không hề có ý tưởng gì về điều đang xảy ra. Tuy nhiên, nếu Phi-e-rơ được giải cứu, ông phải vâng theo lệnh của thiên sứ. Có thể ông nghĩ đó là một giấc mơ hay một khái tượng, nhưng ông cứ dậy và đi theo thiên sứ ra khỏi ngục. Lúc đó ông mới tỉnh lại và nhận ra rằng mình đang chịu sự hướng dẫn của một phép lạ nữa.

Thiên sứ đã ra lệnh Phi-e-rơ nịt lưng và mang dép. Đức Chúa Trời thường kết hợp những điều mâu nhiệm với những điều bình thường để khích lệ chúng ta giữ sự quân bình. Chúa Giê-xu đã nhân lên gấp bội những ổ bánh và những con cá, nhưng sau đó đã ra lệnh cho các môn đệ Ngài nhặt những bánh thừa. Ngài đã khiến con gái Giai-ru sống lại từ cõi chết, rồi bảo cha mẹ cho nó ăn. Trong những phép lạ, Đức Chúa Trời luôn thực tế.

Chỉ một mình Đức Chúa Trời làm những việc lạ thường, nhưng dân Ngài phải làm những việc bình thường. Chúa Giê-xu đã khiến La-xa-rơ sống lại từ cõi chết, nhưng những người đàn ông thì lăn hòn đá ra khỏi mộ. Thiên sứ đã tháo xiềng xích khỏi tay Phi-e-rơ thì cũng phải mang giày vào chân Phi-e-rơ chứ! Nhưng không, thiên sứ ra lệnh cho Phi-e-rơ mang giày. Đức Chúa Trời rất dè dặt khi làm phép lạ.

Phải cúi xuống trước rồi mới bước đi! Đó là một bài học bổ ích trong sự khiêm nhường và sự vâng lời. Kể từ đêm ấy, mỗi khi Phi-e-rơ mang giày vào, ắt phải nhớ lại phép lạ trong tù để thêm lòng tin cậy Chúa.

Sự giải cứu này xảy ra vào mùa lễ Vượt Qua kỷ niệm sự rời khỏi Ai Cập. Từ "được giải cứu" trong *Công Vụ* 12:11 (chính là từ Ê-tiên đã sử dụng khi ông nói về sự rời khỏi Ai Cập của người Do Thái 7:34). Xưa dân Do Thái kinh nghiệm sự vượt thoát khỏi Ai Cập, thì nay Phi-e-rơ kinh nghiệm một sự vượt thoát khác qua sự cầu nguyện của dân Chúa.

Phi-e-rơ gõ cửa (*Công Vụ* 12:12-16). Khi Phi-e-rơ đi theo thiên sứ là lúc Đức Chúa Trời mở đường. Đến khi Phi-e-rơ được tự do thì thiên sứ biến mất. Công việc của thiên sứ đã xong và giờ đây Phi-e-rơ phải tin cậy Chúa và sử dụng lương tri của ông trong việc thực hiện bước kế tiếp. Vì chính sự cầu nguyện của dân Đức Chúa Trời đã giúp giải phóng ông. Phi-e-rơ quyết định rằng chỗ tốt nhất cho ông sẽ là trong buổi cầu nguyện tại nhà Ma-ri. Hơn nữa, ông muốn thuật lại tin tốt lành rằng Đức Chúa

Trời đã đáp lời cầu nguyện của họ. Vì vậy Phi-e-rơ đi thẳng đến nhà của Ma-ri, mẹ Giảng Mác.

Xin để ý các chi tiết (a) nhiều người đang cầu nguyện, (b) đang cầu nguyện tha thiết, (c) cầu nguyện ngày đêm suốt một tuần, và (d) lời cầu nguyện tập trung đặc biệt vào sự giải cứu Phi-e-rơ. Thế nhưng họ không có đức tin đủ để mở cửa cho Phi-e-rơ vào! Đức Chúa Trời đã đem Phi-e-rơ ra khỏi ngục, nhưng Phi-e-rơ lại không vào được phòng cầu nguyện!

Dĩ nhiên, tiếng gõ cửa có thể là do các lính của Hê-rốt, đến để bắt thêm các tín hữu. Chị tở gái Rô-đơ (“hoa hồng”) phải can đảm lắm mới đi đến cửa; nhưng ngạc nhiên biết mấy khi cô nhận ra giọng nói của Phi-e-rơ! Cô ngớ ngẩn đến nỗi quên mở cửa! Phi-e-rơ tội nghiệp đã phải cứ gõ cửa và kêu trong khi “các tín hữu” trong buổi cầu nguyện không biết phải hành động ra sao! Và ông càng đứng lâu ở cửa, mối nguy càng gia tăng.

Lời thốt ra “Ấy là thiên sứ của người!” (*Công Vụ* 12:15) nói lên niềm tin của họ nơi “các thiên sứ bảo vệ” (*Ma-thi-ơ* 18:10; *Hê-bơ-rơ* 1:14). Dĩ nhiên câu hỏi hợp lý là: “Tại sao một thiên sứ lại phải gõ cửa?” Nếu là thiên sứ thì cứ bước vào chứ!

Chúng ta phải thành thật nhận rằng ngay cả trong những buổi cầu nguyện nhiệt thành nhất, đôi khi có lòng nghi ngờ và vô tín xen vào. Chúng ta giống như người cha kêu với Chúa Giê-xu: “Lạy Chúa, tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự vô tín của tôi!” (*Mác* 9:24). Những thánh đồ Giê-ru-sa-lem này tin rằng Đức Chúa Trời có thể đáp lời cầu nguyện của họ, nên họ cứ cầu nguyện ngày đêm. Nhưng, khi sự đáp lời đến, họ lại không chịu tin. Đức Chúa Trời nhân từ chiếu cố ngay khi đức tin của ta yếu đuối nhất. Ngài gia ơn bội phần hơn nếu như chúng ta tin cậy Ngài.

Rô-đơ quá lúng túng vì vui mừng. Đáng khen là một tở gái hèn mọn đã nhận ra tiếng của Phi-e-rơ và vui mừng khi ông được tự do. Rô-đơ chắc chắn là một tín hữu

đã coi Phi-e-rơ như một người thân thiết.

Phi-e-rơ lên tiếng (Công Vụ 12:17). Rõ ràng mọi người nói năng huyên náo nên Phi-e-rơ ra lệnh cho họ yên lặng. Ông nhanh chóng thuật lại phép lạ về sự giải cứu ông và hẳn đã cảm ơn họ về cầu nguyện. Ông dặn họ chuyển lời cho Gia-cơ, người anh em của Chúa, người lãnh đạo hội chúng Giê-ru-sa-lem (*Công Vụ 15:3; Ma-thi-ơ 13:55; Ga-la-ti 1:19*). Gia-cơ cũng là tác giả thư tín *Gia-cơ*.

Phi-e-rơ đi đâu sau khi ông rời chỗ nhóm cho đến nay vẫn không ai biết! Chắc chắn đó là một bí mật được giữ kín. Ngoại trừ một sự xuất hiện ngắn trong *Công Vụ 15:1-41*, Phi-e-rơ không được nhắc đến trong sách *Công Vụ* để dành chỗ cho Phao-lô và câu chuyện về chức vụ của người giữa vòng dân ngoại. *I Cô-rinh-tô 9:5* cho chúng ta biết rằng Phi-e-rơ đã ra đi thi hành chức vụ cùng với vợ ông. *I Cô-rinh-tô 1:12* cho thấy rằng ông đã viếng thăm *Cô-rinh-tô*. Không có chứng cứ nào trong Kinh Thánh nói rằng Phi-e-rơ đã viếng thăm *Rô-ma*. Vả lại, nếu Phi-e-rơ đã thành lập Hội Thánh ở *Rô-ma*, thì không chắc rằng Phao-lô đã đến đó, vì chủ trương của Phao-lô là làm việc nơi những sứ đồ khác chưa đến (*Rô-ma 15:18-22*).

Trước khi chúng ta rời khỏi phân đoạn này, cần xem xét cách Cơ Đốc nhân cầu nguyện cho những người ở trong tù; vì ngày nay vẫn còn có nhiều người ở tù chỉ vì họ là Cơ Đốc nhân. *Hê-bơ-rơ 13:3* dạy "Hãy nhớ những kẻ mắc vòng xiềng xích, như mình bị xiềng xích cùng với họ." Nói cách khác, hãy cầu nguyện cho họ như bạn muốn họ cầu nguyện cho bạn nếu bạn đang ở tù.

Chúng ta phải cầu nguyện để Đức Chúa Trời ban cho họ ơn để chịu đựng hoạn nạn hầu họ có thể làm chứng đắc thắng cho Chúa. Chúng ta nên cầu xin Thánh Linh dạy dỗ Lời Chúa cho họ. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời bảo vệ những người thuộc về Ngài và ban cho họ sự khôn ngoan khi họ phải từng ngày đối phó với một kẻ thù hung dữ. Chúng ta phải cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu

họ khỏi xiềng xích cùng hoạn nạn và được đoàn tụ với những người thân yêu của mình.

3. Đức Chúa Trời Xử Trị Những Kẻ Thù của Chúng Ta

Công Vụ Các Sứ Đồ 12:18-25

¹⁸Đến sáng trong bọn lính có sự xô xao rất lớn: Vì chúng nó chẳng hay Phi-e-rơ đi đâu. ¹⁹Vua Hê-rốt sai tìm người, nhưng tìm chẳng được, bèn tra hỏi bọn lính, rồi truyền lệnh dẫn chúng nó đi giết. Đoạn, người từ xứ Giu-đê xuống thành Sê-sa-rê, ở lại tại đó.

Vua Hê-rốt băng

²⁰Vả, vua Hê-rốt căm giận dân thành Ty-rơ và dân thành Si-đôn. Chúng đã được lòng quan hầu của vua là Ba-la-tút rồi, bèn đồng lòng đến cùng vua mà xin hòa, vì xứ họ ăn nhờ lương thực trong xứ vua. ²¹Đến kỳ, vua Hê-rốt mặc áo châu, ngồi trên ngai, truyền phán giữa công chúng. ²²Dân chúng kêu lên rằng: Ấy là tiếng của một thần, chẳng phải tiếng người ta đâu!

²³Liên lúc đó, có thiên sứ của Chúa đánh vua Hê-rốt, bởi cơ chẳng nhường sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời; và vua bị trùng đục mà chết.

²⁴Bấy giờ, đạo Đức Chúa Trời tấn tới rất nhiều, càng ngày càng tràn thêm ra. ²⁵Ba-na-ba và Sau-lơ làm chức vụ mình xong rồi, bèn từ thành Giê-ru-sa-lem trở về thành An-ti-ốt, dẫn theo Giăng, cũng gọi là Mác.

“Nhưng mặt Chúa nghịch với kẻ làm ác” (*I Phi-e-rơ 3:12c*).

Nếu câu chuyện kết thúc cùng với sự ra đi của Phi-e-rơ, chắc chúng ta sẽ tự hỏi bọn lính canh và Hê-rốt sẽ ra sao. Chúng ta không biết thiên sứ đã giải cứu Phi-e-rơ vào lúc mấy giờ, nhưng khi toán lính canh đến nơi ngục để đổi phiên gác thì họ sững sốt biết bao khi thấy lính canh có mặt ở đó còn tù nhân thì đi mất!

Luật xưa định rằng nếu một lính canh để một tù nhân trốn thoát thì phải chịu tội thế cho tù nhân (xem *Công Vụ 16:27* và *27:42*).

“Người công bình được cứu khỏi hoạn nạn; và kẻ hung

ác sa vào đó thế cho người" (*Châm Ngôn* 11:8). Chân lý này được minh họa qua sự chết của Hê-rốt. Đức Chúa Trời không phải lúc nào cũng trừng phạt nhanh chóng như thế, nhưng điều chắc chắn là Đấng Đoán Xét toàn thể gian sẽ làm điều đúng (*Sáng Thế Ký* 18:25; *Khải Thị* 6:9-11).

Dân thành Ty-rơ và Si-đôn xưa đã nhờ dân Do Thái mà có lương thực (xem *Ê-xơ-ra* 3:7), đã làm mất lòng vua Hê-rốt và có nguy cơ thất sủng. Họ phải dùng thủ thuật chính trị, hối lộ Ba-la-tút, người có nhiệm vụ hầu trong cung vua, ông này thuyết phục vua gặp đoàn người đại diện. Nhà vua kiêu ngạo phô trương quyền thế và vinh quang của mình, còn đoàn người đến yết kiến vua thì có dịp xu nịnh.

Sử gia người Do Thái Josephus đã nói rằng cảnh này đã diễn ra trong dịp lễ hội tôn kính Sê-sa Claudius. Vị vua này mặc một chiếc áo đẹp bằng bạc. Chúng ta không biết Hê-rốt đã nói gì nhưng điều chắc chắn là ông ta chỉ muốn phô trương uy quyền trước dân chúng. Họ đã lợi dụng cái tôi của Hê-rốt tôn ông là một vị thần. Được dâng bực, Hê-rốt hả hê sung sướng.

Hê-rốt dành sự vinh hiển của Chúa. Rõ ràng đây là sự sùng bái thần tượng. Chúa ghi rõ "Ta là Chúa: ấy là danh ta: Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển ta cho kẻ khác" (*Ê-sai* 42:8 và xem 48:11). Hê-rốt có ý định giết Phi-e-rơ nhưng chính Hê-rốt lại bị Đức Chúa Trời của Phi-e-rơ loại trừ. Có lẽ vị thiên sứ đã cứu Phi-e-rơ đã được Đức Chúa Trời sai dùng để trừ khử Hê-rốt. Việc này xảy ra năm 44 S.C.

Sự kiện này là một nét nhỏ của lịch sử, nhưng giúp ta thấy được bản chất của thế gian và con người hôm nay. Dân thành Ty-rơ và Si-đôn chỉ mong sao cho có đủ lương thực thôi. Dĩ nhiên lương thực cần thiết đối với đời sống, nhưng phải xu nịnh Hê-rốt, tôn ông ta là thần để được ban lương thực thì thật là sai quấy.

Tôi cho rằng Hê-rốt là "người tội ác" mà nếu sống

trong thời mạc thế thì sẽ là một người trong số người thống trị thế giới, bắt bớ dân Đức Chúa Trời (*II Tê-sa-lô-ni-ca* 2; *Khải Thị* 13). “Người tội ác” này (hoặc Anti-christ) sẽ xưng là thần và bắt cả thế gian phải tôn thờ mình. Nhưng Chúa Giê-xu sẽ tái lâm và xét đoán hẳn cùng những ai theo hẳn (*Khải Thị* 19:11-21).

Thế gian chỉ muốn được tán tụng và sống trong lạc thú. Con người đã biến chính mình thành chúa mình (*Rô-ma* 1:25). Thế gian chỉ biết có vật chất mà không hề nghĩ đến các vấn đề thuộc linh (xem *I Giăng* 2:15-17). Thế gian sống bằng quyền lực và sự xu nịnh thay vì đức tin và chân lý. Một ngày kia thế gian sẽ bị đoán xét.

Hội Thánh ngày nay, giống như Y-sơ-ra-ên xưa, chịu khổ vì những người như Hê-rốt là kẻ sử dụng quyền hành để chống lại chân lý. Bắt đầu với Pha-ra-ôn ở Ai Cập, dân Đức Chúa Trời thường chịu khổ dưới tay những kẻ thống trị chuyên quyền, nhưng Đức Chúa Trời luôn duy trì dân Ngài và bảo đảm rằng họ không chịu khổ và chết cách vô ích. Sự tự do của chúng ta hôm nay là do kết quả của sự giam cầm của người xưa.

Hội Thánh đầu tiên không cần đến một thế lực chính trị nào để đỡ đầu cho mình mà chỉ biết có ngôi ân sủng thôi. Tín hữu xưa là một dân cầu nguyện, vì biết rằng Đức Chúa Trời có thể giải quyết mọi vấn đề. Ngôi vinh hiển của Đức Chúa Trời lớn hơn ngôi Hê-rốt, và thiên binh của Đức Chúa Trời có thể đối phó với những binh lính yếu ớt của Hê-rốt bất kể ngày hay đêm! Các tín hữu không cần phải hối lộ bất cứ ai tại tòa án. Họ chỉ trình những khổ nạn của mình đến tòa tối cao của Chúa!

Và kết quả là gì? “Đạo Đức Chúa Trời tấn tới và tràn thêm ra” (*Công Vụ* 12:24). Đây là một kết luận nữa của Lu-ca, nói về những tiến bộ của Hội Thánh khởi đầu với *Công Vụ* 6:7; (xem *Công Vụ* 9:31; 16:5; 19:20; 28:31). Lu-ca hoàn thành mục đích của sách ông và bày tỏ cho chúng ta cách Hội Thánh đã lan tràn khắp thế giới La Mã từ những khởi đầu nhỏ ở Giê-ru-sa-lem. Thật là một

sự khích lệ cho chúng ta ngày nay!

Ở đầu *Công Vụ* chương 12, Hê-rốt ở thế chủ động, và Hội Thánh phải khuất phục. Nhưng đến cuối chương, Hê-rốt chết, Hội Thánh vươn lên, tăng trưởng nhanh chóng!

Bí quyết nào? Một Hội Thánh cầu nguyện!

Nhà Truyền giáo Isobel Kuhn thường cầu nguyện khi gặp khó khăn, "Nếu trở lực này từ Ngài, lạy Chúa, con chấp nhận; nhưng nếu nó từ Sa-tan, thì trong danh Gô-gô-tha con nhất định chống lại Sa-tan và mọi công việc của nó!" Tiến sĩ Alan Redpath thường nói: "Hãy ngược mắt lên và hạ đầu gối xuống. Chiến thắng sẽ về ta."

Đức Chúa Trời hành động khi các Hội Thánh cầu nguyện, và Sa-tan sẽ run sợ "Khi nó nhìn thấy thánh đồ yếu đuối nhất quỳ gối".

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 12

Công Vụ Các Sứ Đồ 12

1. Khi nào thì Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của Hội Thánh hay nhóm của bạn cách lạ lùng?
2. Xin đọc *Công Vụ 12*. Tại sao Hê-rốt bách hại Hội Thánh?
3. Cái chết của Gia-cơ và việc Phi-e-rơ được giải thoát khỏi ngục tù có liên quan với nhau. Sự liên quan ấy có bày tỏ được ý chỉ của Đức Chúa Trời và sự nhậm lời cầu nguyện không?
4. Tại sao Phi-e-rơ lại có thể ngủ yên trong ngục?
5. Sự vâng phục của Phi-e-rơ có tác dụng gì trong việc giải cứu ông? Tại sao?
6. Tại sao chúng ta thường ngạc nhiên trước sự nhậm lời của Đức Chúa Trời y như Hội Thánh xưa ngạc nhiên khi thấy Phi-e-rơ thoát khỏi ngục?
7. Sau khi Phi-e-rơ được thoát khỏi ngục, đời sống cầu nguyện của Hội Thánh có thay đổi gì không?
8. Đức Chúa Trời đã diệt Hê-rốt. Sự gì xảy ra sau đó?
9. Nhóm của bạn có càng ngày càng cầu nguyện cho nhau nhiều hơn không?
10. Điều gì trong sách *Công Vụ* từ chương 1-12 cho bạn nhiều lợi ích nhất?

Công Vụ Các Sứ Đồ 1-12

QUYỀN NĂNG!

Quyền năng của Cơ Đốc nhân được diễn đạt cách sâu xa nhất trong sách *Công Vụ Các Sứ Đồ*. Cơ Đốc nhân đúng nghĩa là những người năng động trong một Hội Thánh năng động. Lời nói và việc làm của họ có năng lực chuyển đổi thế giới.

Trong tập sách này, Tiến sĩ Wiersbe giúp ta hiểu rõ:

- Tác động của Đức Thánh Linh trên Hội Thánh
- Làm thế nào để trở thành một chứng nhân hiệu quả cho Đấng Christ
- Làm thế nào để chuyển cơn bão thành nguồn phước hạnh
- Làm thế nào để hiểu và giải quyết các nan đề của Hội Thánh.

Thánh Linh Đức Chúa Trời đang ở cùng chúng ta. Quyền năng của Ngài được ban cho bất cứ ai tin nhận Ngài. Hãy thuận phục Thánh Linh để đời sống chúng ta thêm năng động.

- Có thêm phần câu hỏi nghiên cứu và thảo luận sau mỗi chương trong tập sách này

Warren W. Wiersbe

Tiến sĩ Warren W. Wiersbe là giáo sư Kinh Thánh nổi tiếng trên các làn sóng phát thanh. Ông từng làm mục sư tại Hội Thánh Moody Church, Chicago và giáo sư về môn giảng luận tại Trường viện Grand Rapids Baptist Seminary. Ông đã viết trên 100 cuốn sách, trong đó bộ Giải Nghĩa Kinh Thánh này - BE SERIES - đã ấn hành trên 4 triệu bản.



văn phẩm nguồn sống

Vietnam Ministries, Inc.

P.O. Box 4568, Anaheim, CA 92803

(714) 758-VPNS 758-8767

Fax: (714) 535-3943